

sobaodanh	hoten	ngaysinh	diemmon1	diemmon2	diemmon3	diemmon4	diemmon5	diemmon6	diemxettn	pltn
050001	Đặng Trường An	09/12/1992	6.5	10	6.5	6	10	6.5	7.83	KH
050002	Hồ Quan An	29/10/1992	8	10	7.5	7	9.5	9.5	8.92	GI
050003	Huỳnh Văn An	07/08/1991	3.5	6.5	4	5	8	4	5.42	TB
050004	Kou Gia An	19/05/1992	6.5	9.5	5.5	4.5	5.5	8	6.83	TB
050005	Lâm Thùy An	18/12/1992	6.5	9.5	7	7	7.5	9	8.08	KH
050006	Lâm Thùy An	30/03/1992	4.5	9	5	3	6.5	4.5	5.58	TB
050007	Lê Hoàng An	14/10/1992	4	8.5	6.5	5	8	7.5	6.83	TB
050008	Lê Ngọc An	07/12/1992	6.5	9.5	7.5	8.5	9.5	9.5	8.5	KH
050009	Lê Nguyễn Thúy An	09/11/1992	5	5	4.5	4	7	5.5	5.33	TB
050010	Lê Phạm Thùy An	21/10/1992	5	9.5	5.5	4	7	5.5	6.33	TB
050011	Lương Quốc An	12/06/1992	7	10	8	7	10	9	8.83	GI
050012	Lý Quốc An	21/10/1992	6.5	5.5	4.5	3.5	4	4	5	TB
050013	Mai Thuận An	17/12/1992	4.5	10	6	4.5	9	6.5	7.17	TB
050014	Nguyễn Đức An	18/02/1991	6.5	8.5	6.5	5	10	9	7.75	TB
050015	Nguyễn Thúy An	14/08/1992	5	7.5	6	5	9	5	6.5	TB
050016	Nguyễn Thục Thiên An	16/09/1992	7	10	8	6.5	10	9	8.67	KH
050017	Nguyễn Văn An	17/04/1991	6	9.5	7.5	8.5	7.5	8	8.17	KH
050018	Nguyễn Vũ Thiên An	07/09/1992	6.5	10	6.5	7	9	9	8.25	KH
050019	Nhữ Hoài Linh An	13/02/1992	5	8.5	6.5	3	8	6.5	6.58	TB
050020	Phan Hoài An	03/03/1992	7	9	5	2	5.5	7	6.08	TB
050021	Phan Sơn An	09/10/1992	7.5	10	7	7.5	10	8.5	8.58	GI
050022	Phạm Bắc Mỹ An	01/12/1992	6	9	5.5	4.5	7	5.5	6.5	TB
050023	Phạm Trường An	08/06/1992	6.5	8	6	6	8	7	6.92	KH
050024	Tôn Thành An	15/05/1992	5	7.5	4.5	6	6.5	7.5	6.42	TB
050025	Tô Quý Ngọc An	31/10/1992	6	9	5.5	5.5	10	5.5	7.17	TB
050026	Trần Đình An	22/04/1992	5	9	5	3.5	9	5	6.42	TB
050027	Trần Quốc Thiên An	01/01/1992	8	10	6.5	8	10	9.5	8.83	KH
050028	Trần Thị Thúy An	26/10/1992	5	8.5	6.5	7	8.5	8.5	7.5	TB
050029	Trần Thị Thúy An	28/04/1992	7.5	10	7.5	6	10	7	8.25	KH
050030	Trần Văn An	12/02/1992	5.5	9.5	6	5.5	10	5	7.25	TB
050031	Trịnh Kim An	14/05/1992	6	7	7	5.5	7.5	5	6.67	TB
050032	Võ Nhựt Thiên An	09/12/1992	6.5	10	6.5	8.5	10	9.5	8.67	KH
050033	Vũ Đỗ Bình An	05/11/1992	4	8.5	4	5.5	10	7.5	6.92	TB
050034	Bùi Ngọc Quỳnh Anh	07/02/1992	6	8.5	5.5	6	7.5	4.5	6.67	TB
050035	Bùi Nguyễn Nhựt Anh	02/12/1992	5.5	9.5	6.5	6.5	9	7	7.67	TB
050036	Bùi Trần Ngọc Anh	24/11/1992	7.5	8.5	6	6	9	8.5	7.92	KH
050037	Bùi Tuấn Anh	23/02/1992	5	8	6	4	7	4	5.83	TB
050038	Cao Bảo Anh	07/04/1992	0	0	0	0	0	0	0	GI
050039	Diệp Phúc Anh	05/04/1992	5.5	10	7	8	10	6.5	8.17	TB
050040	Dương Mỹ Anh	29/11/1992	5	8.5	6	5	7	9.5	7.08	TB
050041	Dương Ngọc Gia Cát Anh	18/07/1992	6	8.5	7.5	6	10	7.5	7.92	KH
050042	Dương Thúy Anh	29/04/1992	6	10	7	6.5	9.5	9	8.25	KH
050043	Dương Việt Anh	10/10/1992	6	10	6.5	6	10	9	8.17	KH
050044	Dương Vũ Minh Anh	05/01/1992	7	9.5	6.5	8.5	8.5	9.5	8.58	KH
050045	Đào Phương Anh	28/10/1992	7	8	7	9	9.5	7	8.08	KH
050046	Đào Quốc Anh	10/05/1992	7.5	10	8	8.5	10	9.5	9.25	GI
050047	Đặng Võ Quế Anh	18/10/1992	6	10	5.5	4	10	9	7.42	TB

050048	Đinh Lê Ngọc Anh	13/12/1992	5.5	10	7	6.5	10	8	8.17	TB
050049	Đinh Thị Ngọc Anh	29/08/1992	7	9	6	6	9	8.5	7.83	KH
050050	Đoàn Minh Anh	19/09/1992	5	9	4.5	3.5	9	7	6.58	TB
050051	Đoàn Ngọc Bảo Anh	30/08/1992	7	7	6	5	5.5	5	6.17	TB
050052	Hoàng Anh	16/10/1992	6.5	9.5	6.5	7	7.5	8.5	7.83	KH
050053	Hoàng Bá Duy Anh	31/07/1992	5	10	5	4	8.5	5	6.58	TB
050054	Hoàng Thiên Anh	16/04/1991	6.5	10	6.5	6.5	8	7	7.67	TB
050055	Hồ Ngọc Quốc Anh	07/06/1992	6.5	9.5	5	6.5	8	7	7.42	TB
050056	Hồ Tuấn Anh	21/06/1992	5	7	6.5	5.5	7	3.5	6	TB
050057	Hồ Võ Tuấn Anh	10/06/1992	3.5	3.5	5	4	5	6	4.67	TR
050058	Huỳnh Ngọc Anh	25/12/1992	7.5	10	7.5	6.5	10	10	8.75	KH
050059	Huỳnh Thúy Anh	20/10/1992	8	9	6.5	7.5	6.5	9	8.08	TB
050060	Huỳnh Tổ Anh	21/04/1992	5	7.5	5	2.5	7.5	4.5	5.67	TB
050061	Huỳnh Tú Anh	07/09/1992	8	10	6.5	8.5	10	8.5	8.92	KH
050062	Huỳnh Xuân Anh	30/11/1992	6	7	6.5	3	6.5	4	5.83	TB
050063	Hứa Vân Anh	14/05/1992	6.5	9.5	7.5	6	9.5	9	8.25	KH
050064	Lê Huỳnh Ngọc Anh	28/03/1992	6	4.5	4	6	4	5	5.08	TB
050065	Lê Ngọc Hoàng Anh	06/11/1992	6	9.5	7	7	9.5	9.5	8.08	KH
050066	Lê Ngọc Lan Anh	10/05/1992	4	4.5	5.5	5.5	5.5	5	5.17	TB
050067	Lê Nguyễn Hoàng Anh	09/08/1992	5	5	5	5.5	5.5	8	5.92	TB
050068	Lê Nguyễn Khang Anh	04/04/1992	5	9	4.5	3.5	8	6.5	6.33	TB
050069	Lê Nhựt Anh	25/01/1992	6	9	7	8.5	9	9	8.42	KH
050070	Lê Phương Anh	17/12/1992	5	10	5.5	6	9.5	10	8	TB
050071	Lê Quốc Anh	28/09/1991	5	10	6	7.5	10	10	8.42	TB
050072	Lê Thị Hồng Anh	04/11/1992	5	10	6	4.5	9	8	7.42	TB
050073	Lê Thị Vân Anh	16/01/1992	5.5	9	6.5	6.5	8	9	7.67	TB
050074	Lê Tuấn Anh	16/05/1992	7.5	5.5	4.5	4	9	9	6.83	TB
050075	Lương Ngọc Anh	18/04/1992	8.5	9	7.5	8	9	9.5	8.92	GI
050076	Lương Thị Lan Anh	09/06/1992	6.5	6	4.5	5	8	6.5	6.33	TB
050077	Lương Thục Anh	01/08/1992	6	6.5	6.5	3	9.5	7	6.75	TB
050078	Lưu Thị Vân Anh	05/03/1992	6.5	10	7	5	9	8	7.83	TB
050079	Mai Trúc Anh	14/06/1992	7	8.5	5	2.5	9.5	7.5	6.92	TB
050080	Mạc Lê Hồng Anh	26/10/1992	8	10	7.5	7	10	9	9.17	GI
050081	Ngô Đức Anh	05/10/1992	5.5	7	5.5	3	7	6.5	6	TB
050082	Ngô Kim Quỳnh Anh	06/05/1992	7.5	8	6.5	6.5	7	8.5	7.58	KH
050083	Ngô Phúc Tuấn Anh	24/10/1992	4	7	6	5.5	7.5	2	5.67	TB
050084	Ngô Thị Ngọc Anh	15/05/1992	6	7	5.5	5.5	7	4	6.08	TB
050085	Ngô Tuyết Anh	28/11/1992	7	9.5	5.5	8	7	7	7.58	TB
050086	Nguyễn Hoàng Anh	22/01/1992	7	6	6.5	5	7.5	8.5	7.08	TB
050087	Nguyễn Hoàng Ngọc Anh	11/04/1992	8	8	5	3	8.5	6	6.67	TB
050088	Nguyễn Hoàng Tú Anh	09/04/1992	7.5	9.5	7.5	7	10	8.5	8.5	GI
050089	Nguyễn Mai Phương Anh	06/02/1992	8	10	7.5	9.5	10	9	9	GI
050090	Nguyễn Nam Anh	19/01/1992	4.5	8	5	4.5	8.5	8	6.67	TB
050091	Nguyễn Ngọc Đức Anh	29/11/1992	6.5	10	5.5	3.5	10	9	7.58	TB
050092	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	12/05/1992	7.5	8.5	6	5.5	9.5	8	7.83	TB
050093	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	29/08/1992	7	7.5	8	8	8.5	9	8.33	GI
050094	Nguyễn Nguyệt Anh	07/12/1990	6.5	9.5	5.5	4.5	8	8	7.25	TB
050095	Nguyễn Phạm Hoàng Anh	21/06/1992	7	8.5	6.5	5.5	9.5	9.5	7.75	TB

050096	Nguyễn Phạm Mai Anh	14/01/1992	4	9.5	5.5	5	8.5	8	7.08	TB
050097	Nguyễn Phương Anh	14/09/1992	7.5	10	8	8	10	10	9.08	GI
050098	Nguyễn Phương Đăng Anh	18/07/1992	3	9	3.5	1.5	9	4.5	5.33	TB
050099	Nguyễn Thế Anh	02/08/1992	7.5	9.5	8	9	9.5	9	9.08	GI
050100	Nguyễn Thị Phương Anh	14/11/1992	6	9.5	6.5	6	9	8	7.83	KH
050101	Nguyễn Thị Trúc Anh	06/05/1992	7	9.5	7.5	5	8	5	7.33	TB
050102	Nguyễn Thị Vân Anh	20/01/1992	6	9	6.5	7.5	9.5	7.5	8	KH
050103	Nguyễn Trần Thuý Anh	07/10/1992	5.5	8	4.5	4.5	7.5	8	6.67	TB
050104	Nguyễn Trung Anh	30/05/1992	7.5	10	7	6	10	8.5	8.33	KH
050105	Nguyễn Trúc Anh	16/12/1992	7	9	7	8.5	9	8.5	8.42	KH
050106	Nguyễn Tuấn Anh	16/11/1992	7.5	9	7	8.5	9.5	9.5	8.83	GI
050107	Nguyễn Vân Anh	01/02/1992	7	8.5	8	8	7.5	5	7.58	TB
050108	Nguyễn Việt Anh	09/03/1992	5	8.5	6	5	10	9	7.58	TB
050109	Nguyễn Việt Vân Anh	29/08/1992	7.5	6	7.5	5	9	10	7.75	TB
050110	Nguy Bồi Anh	05/11/1991	6.5	6	4.5	5	6	3	5.33	TB
050111	Phan Huỳnh Anh	09/03/1992	6.5	9.5	7	6.5	10	9.5	8.67	KH
050112	Phan Văn Anh	26/10/1992	5.5	9	7.5	2.5	9	6	6.92	TB
050113	Phạm Duy Anh	10/09/1991	4	7	6	5.5	7.5	5.5	6.08	TB
050114	Phạm Huỳnh Tuấn Anh	24/01/1992	6	8.5	7.5	5	9	8.5	7.75	TB
050115	Phạm Ngọc Đăng Anh	10/01/1992	7	9	7.5	7.5	10	9.5	8.58	GI
050116	Phạm Nguyễn Xuân Anh	29/01/1992	7	6	5.5	1	4	8	5.5	TB
050117	Phạm Thái Anh	16/12/1992	5	7.5	4.5	2	8	5.5	5.67	TB
050118	Phạm Trâm Anh	09/11/1992	6	10	7.5	8	9.5	9.5	8.58	KH
050119	Phạm Trần Đức Anh	05/11/1992	6	10	8	7.5	10	8.5	8.33	KH
050120	Phạm Vân Anh	22/02/1992	6	10	6	5.5	10	9.5	8.08	TB
050121	Phạm Việt Anh	28/12/1992	5	10	8	9	9.5	9	8.75	TB
050122	Phùng Thị Kim Anh	06/09/1992	7	10	5	4	8.5	5.5	7	TB
050123	Quảng Phụng Anh	05/12/1992	5	9	6.5	2.5	9	5	6.33	TB
050124	Trần Hoàng Anh	09/09/1992	5.5	7.5	3	4.5	7	5	5.67	TB
050125	Trần Hồng Anh	09/06/1992	5.5	9.5	6.5	3.5	9.5	8	7.33	TB
050126	Trần Nguyễn Trâm Anh	10/11/1992	7	8	5.5	4	7	7	6.75	TB
050127	Trần Quỳnh Anh	10/10/1992	5.5	6.5	6.5	8.5	6	5.5	6.67	TB
050128	Trần Tăng Anh	30/10/1992	5.5	9.5	5.5	2	7.5	5.5	6.25	TB
050129	Trần Thị Vân Anh	11/06/1992	6	10	5	7	10	8	7.92	TB
050130	Trần Tuấn Anh	01/01/1992	7	9	6	5.5	8	7.5	7.5	TB
050131	Trần Tuấn Anh	05/02/1992	8	9	6.5	7	9.5	8	8	KH
050132	Trương Hoàng Tuấn Anh	23/06/1992	7	10	6	6	10	8.5	7.92	KH
050133	Trương Kim Anh	17/10/1992	5	7.5	5.5	4.5	7.5	5.5	6.17	TB
050134	Trương Ngọc Anh	17/01/1992	6	6.5	6	1	4.5	4	5	TB
050135	Văn Ngọc Khuê Anh	27/04/1992	8	10	7.5	8	9.5	9	8.67	GI
050136	Võ Huỳnh Anh	10/02/1992	5.5	5.5	4	6	6	5	5.5	TB
050137	Võ Thụy Loan Anh	06/04/1991	5	5	3.5	4.5	3	3	4.17	TR
050138	Vũ Hoàng Anh	06/12/1992	8	10	6	7.5	10	9.5	8.5	KH
050139	Vũ Quỳnh Anh	11/03/1992	6.5	9	4.5	4	10	7	7.17	TB
050140	Vũ Thị Vy Anh	26/01/1992	7.5	10	8	6	10	8.5	8.33	KH
050141	Vương Mỹ Anh	18/11/1992	4.5	6	4.5	0.5	3.5	4	4.08	TR
050142	Abdol Asari	02/02/1992	5	7.5	4.5	6	7.5	2.5	5.67	TB
050143	Tăng Mỹ ái	08/04/1992	3.5	8.5	6	3	7	4	5.67	TB

050144	Chu Oanh ánh	25/01/1992	6	9.5	6.5	5.5	8	7	7.42	TB
050145	Đặng Thị Ngọc ánh	08/07/1992	8	9	6.5	8.5	10	10	8.67	KH
050146	Võ Thị Ngọc ánh	07/12/1992	4	3.5	5.5	5.5	6.5	3.5	4.92	TR
050147	Bàng Gia Ân	10/05/1992	5.5	10	5.5	7	10	7.5	7.92	TB
050148	Hồ ái Ân	16/10/1992	7.5	10	7.5	8	10	8	8.83	GI
050149	Huỳnh Mỹ Ân	09/06/1992	5	7	5.5	5	7	6	6.17	TB
050150	Huỳnh Phúc Hoài Ân	08/10/1992	4.5	7.5	4	5	5	5.5	5.42	TB
050151	Lương Gia Ân	13/03/1992	6	9.5	7.5	5	9.5	9.5	8.17	TB
050152	Lưu Khải Ân	12/10/1991	6	9	6	4.5	8	5.5	6.75	TB
050153	Lý Gia Ân	22/05/1992	2	9	6	3	7	9	6.33	TB
050154	Lý Uyên Ân	24/09/1992	5.5	5.5	5.5	3.5	7.5	8.5	6.25	TB
050155	Ngô Nguyễn Thiên Ân	06/06/1992	5	7	4.5	2	10	8	6.25	TB
050156	Nguyễn Bảo Ân	30/10/1992	6.5	9.5	7.5	5.5	10	10	8.17	TB
050157	Nguyễn Hoàng Ân	27/08/1992	6	10	8	7	10	5	8	TB
050158	Nguyễn Hồng Ân	19/11/1992	6	8.5	6.5	5.5	9.5	6.5	7.33	TB
050159	Nguyễn Sỹ Thiên Ân	06/02/1992	4.5	7	5	3	10	10	6.83	TB
050160	Nguyễn Vương Hồng Ân	15/07/1992	6.5	10	7.5	6.5	9.5	8	8.25	KH
050161	Phan Gia Ân	22/09/1992	7	9.5	9	7	9.5	9	8.83	KH
050162	Phan Hoàng Ân	16/02/1992	5.5	8.5	5.5	6	9	9	7.42	TB
050163	Phan Trọng Ân	18/03/1992	5.5	8.5	6	4.5	9	6	6.92	TB
050164	Trần Phụng Ân	12/07/1992	6	7.5	6	7	8	6	7	KH
050165	Trần Quế Ân	27/04/1992	5	8.5	7	7	5	6.5	6.75	TB
050166	Võ Thiên Ân	22/09/1992	6	8	5.5	5.5	9.5	6.5	7.08	TB
050167	Vũ Thiên Ân	17/09/1992	6	9	5.5	5	10	8	7.25	TB
050168	Phùng Chấn Ban	18/12/1991	4.5	5	4.5	5.5	5.5	3.5	4.92	TB
050169	Hồ Nguyễn Ngọc Bách	08/08/1992	6.5	9	5	6	10	9.5	7.67	TB
050170	Nguyễn Đăng Xuân Bách	25/10/1992	5	8	5.5	5.5	9	7.5	7.08	TB
050171	Nguyễn Lê Xuân Bách	06/03/1992	2.5	7	6	5	3	4	4.83	TR
050172	Nguyễn Hoàng Gia Báu	02/10/1992	6	10	6	3.5	6.5	6.5	6.58	TB
050173	Bùi Ngươn Huy Bảo	11/01/1992	6	6.5	5.5	0.5	7.5	9.5	6.17	TB
050174	Bùi Thanh Bảo	25/12/1992	5.5	9.5	6	4.5	9	7.5	7.33	TB
050175	Đỗ Quý Bảo	05/04/1992	5	9	6	6	8.5	8	7.42	TB
050176	Đỗ Trung Bảo	20/03/1992	6.5	8	5	7.5	8	6.5	7.08	TB
050177	Hứa Thành Bảo	04/09/1992	6	8	6	5	9	4.5	6.67	TB
050178	Lê Gia Bảo	07/04/1992	6.5	8.5	5.5	5	9	6	6.75	TB
050179	Lương Đức Bảo	06/11/1991	4.5	5.5	5.5	3.5	9.5	5	5.75	TB
050180	Lương Hoài Bảo	24/05/1991	4	7.5	5	6	6.5	4.5	5.75	TB
050181	Lương Thanh Hiếu Bảo	13/12/1992	5	8.5	5.5	5	9.5	8.5	7.25	TB
050182	Lý Bích Bảo	19/09/1992	6	10	6	5.5	10	8	7.92	TB
050183	Ngô Bảo Bảo	26/07/1990	7	8.5	6	5	8.5	8	7.5	TB
050184	Nguyễn Tri Bảo	19/06/1992	2.5	6.5	5.5	0.5	5.5	9	4.92	TR
050185	Phạm Quốc Bảo	17/02/1992	7	10	7	9	10	9.5	8.92	GI
050186	Phùng Gia Bảo	24/01/1992	8	10	8.5	8	10	7.5	8.92	GI
050187	Tăng Minh Gia Bảo	11/06/1992	7	8	4	5	6	7	6.42	TB
050188	Trần Bửu Bảo	20/09/1992	5.5	10	5	6	9.5	7.5	7.58	TB
050189	Trần Lâm Gia Bảo	06/10/1991	5.5	7	5.5	5	7	4	5.83	TB
050190	Trần Lê Vĩnh Bảo	01/01/1992	4.5	8.5	6.5	5	9	9	7.25	TB
050191	Trần Ngọc Bảo	16/01/1992	5.5	8	5.5	3	5.5	4	5.5	TB

050192	Trần Quốc Bảo	23/01/1992	5	7.5	6	4.5	5.5	5	5.75	TB
050193	Trần Thiên Bảo	02/01/1992	5	9	5	3.5	7	8.5	6.58	TB
050194	Trần Trí Bảo	15/10/1992	8	9.5	7	7.5	9	9.5	8.67	GI
050195	Từ Gia Bảo	06/11/1992	7	8.5	7	5.5	9.5	9	7.75	TB
050196	Võ Thái Bảo	29/01/1991	3.5	9.5	5	3	9.5	4	6	TB
050197	Huỳnh Diễm Bằng	10/04/1992	5	8.5	5	4	6.5	5	5.92	TB
050198	Tô Lệ Bằng	02/08/1992	5.5	9.5	7.5	6	10	7.5	8	TB
050199	Châu Uy Bằng	22/12/1992	8.5	10	6.5	6	10	9	8.5	KH
050200	Lê Nguyễn Huy Bằng	07/12/1992	4.5	9	6.5	6	10	8.5	7.67	TB
050201	Hoàng Trung Bắc	14/06/1992	4	7	5.5	1.5	8.5	9.5	6.25	TB
050202	Châu Hải Bình	06/07/1992	5.5	8.5	5	5	5.5	5	6	TB
050203	Châu Tú Bình	16/06/1992	5.5	10	5.5	6	10	9.5	8.08	TB
050204	Chu Xuân Bình	18/04/1992	6.5	9.5	5	6	8	8.5	7.58	TB
050205	Cung Thế Bình	19/10/1990	5.5	10	6	5.5	9.5	9.5	7.67	TB
050206	Đặng Thanh Bình	13/08/1992	5.5	5	6	3.5	5.5	8.5	6	TB
050207	Đặng Thanh Bình	12/11/1992	5.5	5	5	3	10	4	5.75	TB
050208	Hồ Tiểu Bình	15/07/1992	6.5	10	6.5	7	9.5	9.5	8.5	KH
050209	Huỳnh Tuấn Bình	12/03/1992	5.5	9.5	5.5	5	7.5	7.5	7.08	TB
050210	La Huệ Bình	21/03/1992	5.5	8	5	7	8	3	6.33	TB
050211	Nguyễn Thanh Bình	16/05/1992	6.5	9	7.5	5.5	10	9	8.17	TB
050212	Phạm Thanh Bình	05/01/1992	5.5	10	7.5	7	9.5	8.5	8.25	TB
050213	Tăng Diễm Bình	26/12/1992	6	9	7	5	8.5	7.5	7.42	TB
050214	Tô Thúy Bình	09/01/1992	7	8.5	7.5	7	8.5	6	7.58	KH
050215	Trang Tiểu Bình	17/07/1992	6.5	7.5	5.5	6	7	5.5	6.58	TB
050216	Trần Nghĩa Bình	31/03/1992	5	5	5.5	3	6	6	5.25	TB
050217	Trần Thanh Bình	30/01/1992	4.5	9.5	6.5	4	9.5	8	7.17	TB
050218	Trần Thị Thanh Bình	01/01/1992	6	10	6.5	7.5	9.5	8	8.25	KH
050219	Vũ Thái Bình	14/05/1992	6	9	7	5.5	9.5	5	7.25	TB
050220	Lê Ngọc Bích	07/07/1992	6	6.5	5.5	4	6	4	5.58	TB
050221	Nguyễn Huỳnh Ngọc Bích	18/11/1992	6	8	6.5	7	8	3.5	6.67	TB
050222	Nguyễn Thị Ngọc Bích	16/06/1992	7	9.5	6.5	5	9	5	7.25	TB
050223	Phan Vinh Bính	28/08/1992	6	10	6	5	8.5	8.5	7.67	TB
050224	Tạ Chí Bỉnh	30/09/1991	5.5	9.5	5.5	5	6	5.5	6.42	TB
050225	Lý Chanh Bô	13/12/1992	5.5	8	5	3.5	9	5	6.25	TB
050226	Nguyễn Quỳnh Bôi	10/11/1992	6	5.5	5	5.5	8.5	4	5.92	TB
050227	Diệc Ngọc Bội	28/01/1992	6	10	8	6	7.5	7.5	7.75	KH
050228	Hà Quế Bội	19/05/1992	7.5	9.5	7.5	5.5	8.5	7	7.92	TB
050229	Lưu Ngọc Bội	04/08/1992	3.5	5.5	5.5	3.5	5.5	3	4.58	TR
050230	Tăng Gia Bội	27/07/1991	6	9.5	7.5	7	9	8.5	8.25	KH
050231	Lâm Minh Bửu	14/08/1992	5.5	7.5	6	5.5	5.5	8.5	6.42	TB
050232	Trình Gia Bửu	07/09/1992	5	7	5.5	5	7.5	5.5	6.17	TB
050233	Từ Gia Bửu	03/11/1992	7	8	6.5	5.5	9	7.5	7.5	TB
050234	Tăng Gia Bữu	16/07/1992	5.5	9	5	2.5	7	5.5	6	TB
050235	Ngô Trần Can	26/10/1992	6	10	6.5	8	9.5	8	8.33	KH
050236	Nguyễn Hữu Cang	09/09/1992	3.5	9.5	5	5	9.5	9.5	7.33	TB
050237	Lý Ngọc Lê Cát	07/01/1992	5.5	10	6.5	5.5	10	6	7.58	TB
050238	Nguyễn Hữu Cảnh	11/03/1992	3.5	9	5	3.5	5	7	5.75	TB
050239	Châu Mỹ Cẩm	10/03/1992	6.5	10	7.5	7	9	7.5	8.17	KH

050240	Lâm Mỹ Cẩm	23/07/1992	7	7	5.5	5.5	8	3	6.25	TB
050241	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	04/05/1992	5.5	10	5.5	6	9	9	7.67	TB
050242	Hứa Tiến Chánh	05/03/1992	6	9	6.5	7	9.5	9.5	8.25	KH
050243	Nguyễn Đỗ Minh Chánh	19/06/1992	7	9	6	2.5	10	9	7.5	TB
050244	Trần Ngũ Chánh	03/06/1992	7	9	7.5	9.5	9	8	8.58	KH
050245	Bùi Minh Châu	02/06/1992	6.5	10	7	4	10	8.5	8	TB
050246	Đào Ngọc Bảo Châu	28/01/1992	7	9.5	7	3.5	9.5	8	7.67	TB
050247	Đặng Minh Châu	03/11/1992	8	10	8	5.5	8.5	8.5	8.42	TB
050248	Đặng Ngọc Châu	15/11/1992	7.5	9	8	7.5	9	10	8.83	KH
050249	Đinh Nguyễn Ngọc Châu	26/11/1992	5.5	7.5	5.5	6.5	7.5	5.5	6.58	TB
050250	Đinh Thị Bảo Châu	16/03/1992	8	8.5	5	8.5	9.5	10	8.25	TB
050251	Đinh Thị Minh Châu	03/09/1992	7	8.5	5.5	5.5	9	6.5	7.33	TB
050252	Đoàn Vũ Bích Châu	20/01/1992	7.5	7.5	7.5	6	8	9.5	7.92	KH
050253	Đỗ Thị Minh Châu	27/10/1992	8	10	8	8.5	10	10	9.25	GI
050254	Giang Bảo Châu	29/07/1992	4	3.5	4	2.5	5	5	4.25	TR
050255	Lâm Hồng Ngọc Châu	27/04/1991	5.5	5.5	4.5	2	3	4.5	4.42	TR
050256	Lê Bảo Châu	22/03/1992	7	10	8	9	10	8.5	8.92	GI
050257	Lê Minh Châu	09/10/1992	6.5	8.5	6.5	3.5	8.5	9	7.42	TB
050258	Lê Phùng Thảo Châu	15/04/1992	7.5	10	6	7.5	9.5	10	8.42	KH
050259	Lê Thị Minh Châu	03/10/1992	7	9.5	7.5	3.5	9.5	6.5	7.5	TB
050260	Lê Tú Bảo Châu	29/03/1991	6	7.5	4.5	1.5	6	3.5	5.17	TB
050261	Lương Ngọc Hồng Châu	13/11/1992	4.5	7.5	6	2	7	6.5	5.83	TB
050262	Lương Thành Kim Châu	09/09/1992	7.5	7	6.5	5	8.5	8	7.33	TB
050263	Lý Ngọc Châu	27/12/1992	5	9	5	5.5	7	8	6.58	TB
050264	Ngô Ngọc Châu	02/08/1992	6.5	6.5	5	4.5	7	7.5	6.17	TB
050265	Nguyễn Đoàn Ngọc Châu	17/01/1992	6	10	6	3.5	10	8	7.42	TB
050266	Nguyễn Hồ Bảo Châu	24/08/1992	5.5	8.5	4	3.5	8.5	5.5	6.17	TB
050267	Nguyễn Huỳnh Diễm Châu	12/08/1992	6.5	10	7.5	3.5	10	7	7.75	TB
050268	Nguyễn Hữu Thiên Châu	25/01/1992	7.5	6.5	6.5	1.5	8	7	6.5	TB
050269	Nguyễn Minh Châu	01/04/1992	8	10	7	7.5	10	9	8.75	GI
050270	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	11/08/1992	4.5	7.5	6.5	3	10	7	6.42	TB
050271	Nguyễn Phạm Minh Châu	15/11/1992	5.5	9	7	7	9	8.5	8	TB
050272	Nguyễn Phước Thái Châu	15/01/1992	7	9.5	7	8	9.5	8	8.5	GI
050273	Nguyễn Thanh Châu	09/02/1992	7	9	7	8	9.5	9.5	8.58	GI
050274	Nguyễn Thị Ngọc Châu	12/11/1992	6	7.5	5.5	4.5	9.5	10	7.5	TB
050275	Nguyễn Thị Tùng Ngọc Châu	07/06/1992	5.5	6	5.5	3	7.5	3.5	5.42	TB
050276	Nguyễn Thuỳ Ngọc Châu	25/07/1992	7	9	6.5	6.5	9	9	7.83	KH
050277	Nguyễn Trần Bảo Châu	11/12/1992	5	8.5	5.5	3	7	8	6.42	TB
050278	Ôn Thị Viên Châu	16/12/1992	3.5	7.5	5	7	6.5	6	5.92	TB
050279	Phan Nguyễn Bảo Châu	25/01/1992	4.5	4.5	5	4	3	3	4.33	TR
050280	Phan Nguyễn Bích Châu	26/09/1992	7	8.5	7	6.5	9.5	9.5	8	KH
050281	Phạm Lê Ngọc Châu	01/12/1992	4.5	7	5	6	9.5	8.5	7	TB
050282	Phạm Ngọc Quỳnh Châu	12/02/1992	6	10	7	6	10	9.5	8.08	KH
050283	Thái Kim Châu	01/11/1992	6.5	9.5	7	7	10	9	8.42	KH
050284	Tôn Thị Minh Châu	07/08/1992	7	9.5	8.5	7	10	10	8.67	GI
050285	Trần Bội Châu	05/07/1992	6.5	8.5	8	8	10	7.5	8.42	KH
050286	Trần Lễ Châu	27/08/1992	6	6	7	6.5	9	4	6.58	TB
050287	Trần Ngọc Châu	04/03/1992	5.5	7.5	5.5	2.5	7.5	6	5.92	TB

050288	Trần Ngọc Trân Châu	07/11/1992	6.5	6.5	5.5	5	8.5	7	6.67	TB
050289	Trương Đoàn Đoan Châu	06/08/1992	5.5	9	5	4	8.5	6.5	6.67	TB
050290	Trương Hoàng Bích Châu	19/01/1992	6.5	9.5	6.5	5.5	9.5	10	8.08	TB
050291	Trương Ngọc Châu	29/11/1992	5.5	8.5	4.5	3	7.5	5	5.92	TB
050292	Trương Thị Minh Châu	26/06/1992	6	9.5	5.5	8.5	9.5	6.5	7.92	TB
050293	Tử Trung Châu	05/11/1992	6	10	5.5	5.5	9.5	6	7.42	TB
050294	Dao Kim Chi	26/02/1992	8	9	7	6	10	9.5	8.25	KH
050295	Dương Bội Chi	07/04/1992	5.5	10	6.5	3.5	9	7	7.25	TB
050296	Đàm Kim Chi	31/12/1992	4.5	5.5	4.5	4	5.5	3.5	4.75	TB
050297	Huỳnh Phối Chi	04/04/1992	5	5	6	5.5	6	4	5.42	TB
050298	Lâm Phương Chi	11/12/1991	6.5	5.5	6	3	8	6.5	6.17	TB
050299	Lê Thanh Chi	14/04/1992	7.5	10	8.5	8	10	10	9.17	GI
050300	Lê Thị Quế Chi	19/11/1992	6	9	6	5	10	9	7.5	TB
050301	Lương Bửu Chi	18/12/1991	6.5	6.5	6	4	4.5	7.5	6.08	TB
050302	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	20/04/1992	6	9	6.5	3.5	9	9.5	7.58	TB
050303	Tham Bội Chi	06/02/1992	7	10	6.5	6	9.5	6.5	7.83	KH
050304	Lương Minh Chiến	16/12/1992	7	9	6.5	3	8.5	7.5	7.17	TB
050305	Đặng Vinh Chiếu	06/10/1992	6	9	5.5	6	7	7	7	TB
050306	Bùi Quang Chinh	10/03/1992	6.5	10	6	7	10	7	8.08	KH
050307	Hồng Thanh Chí	05/07/1992	6	8	7	6	8.5	6.5	7.17	KH
050308	Mai Trần Chí	08/06/1991	3	6.5	5	3	2.5	7.5	4.58	TR
050309	Mạch Bối Chí	18/11/1992	6.5	9.5	5.5	5.5	9	7	7.33	TB
050310	Tôn Thiện Chí	15/02/1992	5.5	7	6	4	9.5	4	6	TB
050311	Nguyễn Khắc Chính	25/03/1992	7	5.5	7	9	7.5	8.5	7.58	TB
050312	Nguyễn Minh Chơn	19/07/1992	5	8	5	7	6	6.5	6.58	TB
050313	Tăng Tường Chung	28/01/1992	5.5	9	5.5	6	8	5	6.83	TB
050314	Châu Minh Chương	01/03/1992	5.5	8	5.5	5.5	9.5	6	7	TB
050315	Đặng Lê Bảo Chương	19/01/1992	6.5	10	6	8	10	8	8.33	KH
050316	Huỳnh Thành Chương	20/11/1992	5.5	10	7	6.5	10	9.5	8.08	TB
050317	Nguyễn Đình Chương	20/01/1992	5.5	10	5.5	5.5	10	9	7.75	TB
050318	Châu Thành Công	10/05/1992	6.5	9	8	5	9.5	7.5	7.92	TB
050319	Nguyễn Phạm Thành Công	19/09/1992	4.5	7	3	1.5	7	8	5.5	TB
050320	Nguyễn Thành Công	16/02/1992	7	9.5	7.5	7.5	10	8.5	8.33	GI
050321	Ngô Đôn Cơ	31/05/1992	6.5	9.5	6	4	5.5	7	6.67	TB
050322	Ngô Thiệu Cơ	28/11/1992	6	8.5	4.5	5	9.5	8	7.25	TB
050323	Phan Vĩnh Cơ	20/02/1992	6.5	7.5	5.5	6.5	9	4.5	6.83	TB
050324	Thái Vĩnh Cơ	09/08/1992	6	9	5.5	7	9.5	7	7.67	TB
050325	Trịnh Hồng Cơ	27/10/1992	6.5	10	5.5	6.5	9	6	7.75	TB
050326	Nguyễn Thị Kim Cúc	01/12/1992	6	8	6	7	8.5	6.5	7.33	TB
050327	Nguyễn Thị Thu Cúc	31/07/1991	4.5	7.5	5	6	6	5	5.83	TB
050328	Trần Quới Cúc	31/07/1991	3	2.5	5	4	4.5	4	4	TR
050329	Nguyễn Thị Kim Cương	25/10/1992	7.5	10	8	8	10	10	9.17	GI
050330	Trần Bảo Cương	15/07/1992	5.5	6.5	5.5	6	6.5	9	6.83	TB
050331	Cao Việt Cường	28/09/1992	6	10	7	8.5	10	9	8.42	KH
050332	Đặng Phạm Duy Cường	14/07/1991	4	6.5	5	1	7	5	4.92	TR
050333	Đinh Quốc Cường	15/03/1992	6.5	10	6.5	6.5	10	9.5	8.83	KH
050334	Đỗ Minh Cường	20/07/1992	5.5	6	3.5	2	7	4	5	TB
050335	Đỗ Nguyễn Quốc Cường	22/08/1992	5	9.5	4.5	6.5	9.5	8.5	7.25	TB

050336	Hoàng Chí Cường	27/01/1992	8	10	7	5.5	10	9.5	8.67	TB
050337	Hoàng Tiến Cường	23/08/1992	4	9	5	6.5	7.5	4.5	6.25	TB
050338	Hồng Khánh Cường	16/08/1991	5	9.5	5	5	7	5.5	6.42	TB
050339	Khúc Minh Cường	12/02/1992	4	9	6	3.5	6.5	6	6.08	TB
050340	Lai Vĩnh Cường	09/06/1992	5	9.5	4	5	7.5	4.5	6.17	TB
050341	La Quý Cường	15/03/1992	7	9.5	5	0.5	6.5	6.5	6.17	TB
050342	Lư Xuân Cường	17/07/1992	5.5	10	6	5.5	10	8	7.75	TB
050343	Lý Đức Cường	15/06/1992	4.5	6.5	5.5	1.5	3	5	4.58	TR
050344	Mạc Quế Cường	27/12/1992	8	10	7.5	8.5	9.5	8.5	8.83	GI
050345	Ngô Như Cường	11/05/1992	6	6	6.5	3.5	7	4	5.75	TB
050346	Nguyễn Anh Cường	19/01/1992	5	6.5	5.5	3	6.5	8	5.92	TB
050347	Nguyễn Chí Cường	01/01/1992	6	10	5	4.5	10	8.5	7.67	TB
050348	Nguyễn Mai Chí Cường	09/01/1991	3.5	4.5	5.5	4.5	6.5	4.5	5.08	TB
050349	Ôn Gia Cường	08/03/1992	4.5	7.5	4.5	2	6	6.5	5.33	TB
050350	Phan Anh Dũng Cường	05/09/1992	4.5	9.5	6.5	6	9	9	7.75	TB
050351	Phan Gia Cường	21/10/1991	5	7.5	6	4.5	8	4	6	TB
050352	Phạm Chí Cường	31/08/1992	7	9.5	7.5	7	7	7.5	7.92	KH
050353	Quách Chí Cường	17/07/1992	6.5	9.5	5.5	5	10	7	7.42	TB
050354	Tăng Vĩ Cường	22/10/1992	7	9.5	6.5	5	10	6.5	7.58	TB
050355	Tổng Việt Cường	28/01/1992	5.5	9	6.5	7	10	6.5	7.67	TB
050356	Trần Cường	31/10/1990	3.5	8.5	5	4	4.5	4	5.08	TB
050357	Trần Hồ Ngọc Cường	24/12/1992	5.5	9.5	5.5	4.5	7.5	7.5	6.92	TB
050358	Trần Kiến Cường	26/05/1992	6.5	10	6	6	10	7	8.17	KH
050359	Trần Minh Cường	03/03/1992	6	7.5	5.5	4.5	8.5	4	6.25	TB
050360	Trần Minh Cường	06/03/1992	9	10	7.5	8.5	10	8.5	9.08	GI
050361	Trần Nguyễn Chí Cường	16/12/1992	6.5	10	7	5	9.5	8	8.33	TB
050362	Trần Quốc Cường	19/09/1991	5.5	8	6	3	6	5.5	6	TB
050363	Trần Quốc Cường	15/10/1992	6	8.5	6.5	5.5	8.5	4.5	6.92	TB
050364	Trương Anh Cường	25/10/1992	6	9	6.5	6.5	6.5	4	6.67	TB
050365	Từ Vĩ Cường	09/02/1992	6.5	9	5	4.5	9.5	8	7.42	TB
050366	Đỗ Thành Danh	15/10/1992	5.5	9.5	5.5	7	10	8	7.92	TB
050367	Huỳnh Hữu Danh	31/03/1992	5.5	10	6.5	5.5	10	9.5	7.83	TB
050368	Lê Nguyễn Thành Danh	30/04/1992	7.5	9.5	7	6.5	10	9	8.5	KH
050369	Lê Thanh Danh	06/10/1992	6.5	9	5.5	8	10	9.5	8.25	TB
050370	Ngô Đình Danh	25/04/1990	6	8.5	6.5	6	9.5	5.5	7	TB
050371	Nguyễn Công Danh	24/05/1992	5	8	4.5	4	8	4.5	6	TB
050372	Nguyễn Thanh Danh	04/11/1992	6.5	8.5	7.5	7	6.5	7.5	7.58	KH
050373	Nguyễn Thành Danh	09/02/1992	6	10	7.5	8	10	9.5	8.75	KH
050374	Phan Tăng Danh	03/06/1992	8	8.5	6.5	5.5	7	4.5	7	TB
050375	Phan Văn Công Danh	02/09/1992	5	9.5	6.5	5	10	9	7.5	TB
050376	Võ Thanh Danh	05/01/1992	5	7.5	6	3	9.5	4.5	6.17	TB
050377	Hoàng Anh Dao	30/03/1992	7	10	7.5	7	9.5	8.5	8.25	GI
050378	Lê Hoàng Dân	02/10/1992	5.5	9	5.5	4	9.5	8	7.08	TB
050379	Trần Trị Dân	16/11/1992	5.5	9	7	6.5	9	3.5	7.08	TB
050380	Lê Thanh Di	17/10/1992	7	7.5	6.5	5.5	7	6.5	6.83	TB
050381	Tiêu An Di	27/02/1992	6	8	4.5	1	6.5	4	5.33	TB
050382	Trần Tâm Di	04/11/1991	6	5	3.5	5	4.5	5.5	5.08	TB
050383	Lý Tuyết Diêm	26/12/1992	6.5	9.5	7	4	8	8	7.5	TB

050384	Đặng Thị Phúc Diễm	12/01/1992	5.5	8.5	5	0.5	6.5	5	5.5	TB
050385	Huỳnh Thị Ngọc Diễm	16/11/1992	6.5	9	5	6	7	7.5	7.08	TB
050386	Lê Thị Hồng Diễm	12/10/1991	7.5	8.5	6	7.5	5	3.5	6.67	TB
050387	Nguyễn Thị Kiều Diễm	20/09/1992	6	9.5	6.5	4.5	10	8	7.75	TB
050388	Trần Hồng Diễm	05/09/1992	6	7.5	6	6	6.5	5	6.42	TB
050389	Trương Phạm Hồng Diễm	14/11/1992	7.5	10	8.5	7.5	9.5	9	9	GI
050390	Hoàng Ngọc Diễm	15/06/1992	7	8	6	4	6.5	2.5	6	TB
050391	La Ngọc Diệp	19/10/1992	4.5	8.5	6	5.5	7	6.5	6.5	TB
050392	Lâm Ngọc Diệp	04/01/1992	5.5	9.5	5.5	4.5	8.5	7	7	TB
050393	Lương Kim Diệp	12/02/1992	6.5	8	5	4.5	8	9	7.08	TB
050394	Dương Hồng Diệu	05/04/1992	6	10	6.5	4	9	6.5	7.33	TB
050395	Trần Lê Minh Diệu	20/03/1992	6.5	10	4	8	7.5	6	7.33	TB
050396	Trần Quang Diệu	01/10/1992	6	9.5	6.5	3.5	9.5	7	7.33	TB
050397	Dương Bội Dinh	03/03/1992	7	10	7	5.5	10	6.5	7.92	TB
050398	Đàm Quế Dinh	02/03/1992	6	9.5	5	1	5	7	5.83	TB
050399	Giang Thuý Dinh	20/01/1992	6.5	9.5	6	4.5	7.5	5.5	6.83	TB
050400	Lâm Giang Dinh	21/03/1992	4	9	5.5	5.5	9	5.5	6.58	TB
050401	Lương Kiệt Dinh	03/03/1992	6.5	7.5	6.5	7.5	10	7.5	7.92	KH
050402	Lưu Tú Dinh	06/04/1992	7.5	9	6	6.5	7.5	9	7.92	KH
050403	Lý Huệ Dinh	05/12/1992	5.5	10	6.5	6	10	9.5	8.25	TB
050404	Lý Kim Dinh	23/04/1992	8	9.5	8	7.5	7.5	7	8.25	KH
050405	Tạ Quế Dinh	02/12/1992	6	7	6	5.5	5.5	5	6.17	TB
050406	Tăng Thế Dinh	23/03/1992	6.5	6	4	3.5	6.5	7	5.92	TB
050407	Trần Bảo Dinh	03/08/1992	6	5	6	4	7	7.5	6.17	TB
050408	Trần Lê Dinh	21/03/1992	7	9.5	8	7.5	10	8	8.67	GI
050409	Lưu Thu Dìn	24/07/1992	4.5	7	6	6.5	7	4.5	6.17	TB
050410	La Bửu Doanh	04/03/1992	6.5	8	6.5	3.5	7	9	7.08	TB
050411	Trần Lan Doanh	28/10/1992	4.5	9.5	7	5	8.5	6.5	7.08	TB
050412	Huỳnh Sáng Du	27/12/1992	5.5	10	7.5	8	9.5	7.5	8.25	TB
050413	Lý Huệ Du	17/05/1992	4.5	9	7.5	2.5	4.5	6	5.92	TB
050414	Lý Quán Du	28/05/1992	6	9.5	6	5.5	9	9.5	8.08	TB
050415	Tô Sở Du	25/12/1991	7.5	9	7	5	9.5	10	8.25	TB
050416	Hồng Anh Duẩn	27/01/1992	6.5	5.5	4.5	4	5.5	6	5.5	TB
050417	Châu Bích Dung	19/03/1992	7	8.5	3.5	5.5	9	4.5	6.67	TB
050418	Đặng Xuân Dung	22/12/1992	6.5	9	5.5	3.5	8.5	6	6.75	TB
050419	Hồ Phối Dung	12/10/1992	5	8	6	6	7	5	6.42	TB
050420	Huỳnh Ngọc ái Dung	18/11/1992	5	8.5	3.5	4.5	2	7.5	5.33	TB
050421	Huỳnh Thị Bích Dung	01/10/1992	5	7	5	5	8	5	6.08	TB
050422	Lê Nguyễn Hoàng Dung	27/01/1992	9	6.5	9	9.5	6	5.5	7.92	TB
050423	Lê Nguyễn Phương Dung	13/06/1992	7	9.5	8	5.5	8	8	7.92	TB
050424	Long Thùy Dung	29/06/1992	5	9	6.5	6	7	5	6.58	TB
050425	Lư Mỹ Dung	26/08/1992	6	9.5	4.5	5	7	9	7.17	TB
050426	Lý Huỳnh Kim Dung	05/09/1992	5	9	6	5	8.5	7.5	7.17	TB
050427	Mạch Thiếu Dung	04/12/1992	5.5	8.5	5	6	4.5	3.5	5.75	TB
050428	Nguyễn Quý Dung	17/02/1992	7	9.5	6.5	6.5	8.5	9.5	7.92	KH
050429	Nguyễn Thị Ngọc Dung	20/03/1992	7	9.5	7.5	5.5	10	9.5	8.17	TB
050430	Phan Thị Phương Dung	19/05/1992	6	10	7.5	5.5	10	8.5	8.17	TB
050431	Phạm Thị Thùy Dung	27/11/1992	6.5	8	6	7	10	8	7.92	TB

050432	Quang Mỹ Dung	25/08/1992	7.5	10	8	6.5	8	6.5	8	KH
050433	Thiếu Mỹ Dung	30/01/1992	6	7	5	7	8	9	7.17	TB
050434	Tô Bích Dung	09/03/1992	7	8.5	5.5	4	6.5	5.5	6.5	TB
050435	Trần Thị Đăng Dung	09/01/1992	6	9.5	6	6	10	9	8	KH
050436	Trần Thủy Dung	29/08/1992	5.5	9	4.5	7.5	9.5	9	7.5	TB
050437	Trần Thy Khánh Dung	18/10/1992	8	9	5.5	7.5	8.5	9.5	8.25	TB
050438	Trình Lê Dung	20/02/1992	6.5	9	6	6	8.5	10	7.92	KH
050439	Từ Kiệt Dung	02/09/1992	5.5	8	6.5	5.5	8	4.5	6.58	TB
050440	Âu Dương Duy	16/02/1992	5.5	9	7	3	9.5	5.5	6.83	TB
050441	Bùi Ngọc Duy	20/10/1992	4.5	6.5	4.5	3	6	5	5.08	TB
050442	Châu Khương Duy	21/07/1992	4.5	7.5	5	6.5	7.5	4.5	6.17	TB
050443	Dư Thân Duy	23/04/1992	8	10	8	8.5	10	10	9.33	GI
050444	Đào Công Duy	09/12/1992	6	9.5	5	7.5	9.5	7	7.58	TB
050445	Đặng Thế Minh Duy	13/02/1992	5	9.5	6	2.5	9.5	6	6.75	TB
050446	Hoàng Ngọc Duy	23/07/1992	6.5	9	6	8	7.5	9	7.92	KH
050447	Hồ Quan Duy	26/04/1992	5.5	9.5	7	5.5	9.5	9.5	8.08	TB
050448	Huỳnh Thanh Duy	17/09/1992	5.5	7.5	5	6	7.5	7	6.67	TB
050449	Lê Anh Duy	07/05/1992	5.5	9.5	5.5	4	10	8.5	7.17	TB
050450	Lê Anh Duy	01/10/1992	7	9.5	7.5	6.5	9.5	8.5	8.08	KH
050451	Lê Đức Duy	10/06/1992	7	10	7	5	10	8.5	7.92	TB
050452	Lê Nguyễn Anh Duy	16/06/1992	6.5	7	6	5.5	7.5	7.5	7	TB
050453	Lê Nguyễn Bảo Duy	08/05/1992	5.5	8.5	5	7	7.5	5	6.67	TB
050454	Lê Phương Duy	24/07/1992	6	9	7	6.5	10	5.5	7.58	TB
050455	Lê Thị Thúy Duy	19/03/1992	5.5	7	5	2	7	5	5.5	TB
050456	Nguyễn Anh Duy	01/10/1992	5	9	5.5	6.5	9.5	8	7.5	TB
050457	Nguyễn Bảo Duy	02/10/1992	7	10	7	7	10	9	8.58	GI
050458	Nguyễn Đức Duy	04/11/1992	6	9.5	7	6	10	8	8	KH
050459	Nguyễn Đức Duy	11/05/1992	5	9.5	6	5	6	5	6.33	TB
050460	Nguyễn Thanh Duy	31/10/1992	5	10	7.5	8	10	9.5	8.67	TB
050461	Nguyễn Thị Ngọc Duy	11/02/1992	5.5	9.5	7.5	6.5	8.5	8	7.75	TB
050462	Nguyễn Trần Đức Duy	15/08/1992	7.5	9.5	7.5	7.5	10	8	8.58	GI
050463	Nguyễn Trọng Duy	30/09/1992	5	9.5	5.5	5	9	5.5	6.92	TB
050464	Nhâm Bá Duy	01/07/1992	7	10	6.5	8	10	8.5	8.67	KH
050465	Ninh Hoàng Duy	15/10/1991	5	3.5	5.5	3	3.5	4	4.25	TR
050466	Phan Ngọc Duy	11/09/1992	5.5	9.5	6.5	5	10	7	7.58	TB
050467	Phan Nhật Duy	05/01/1992	6.5	8	4.5	5.5	6.5	8	6.83	TB
050468	Phạm Duy	27/01/1992	6.5	9	7.5	6.5	9	8.5	8.17	KH
050469	Phạm Anh Duy	03/04/1992	5	6	4	2.5	4	5.5	4.75	TR
050470	Phạm Nguyễn Minh Duy	19/01/1992	4	7	4	4	5	6.5	5.25	TB
050471	Phạm Quang Khánh Duy	03/05/1992	4.5	4	6.5	5	4.5	4	5	TB
050472	Phùng Anh Lê Duy	05/09/1990	6	9	4	2	5.5	5	5.5	TB
050473	Trầm Anh Duy	06/10/1992	4.5	9	5	3	6.5	6.5	6.08	TB
050474	Trần Đình Duy	30/08/1992	5.5	9	5	2.5	7.5	8	6.58	TB
050475	Trần Khánh Anh Duy	13/01/1992	6	9.5	7	7.5	10	8.5	8.25	KH
050476	Trần Quang Duy	23/11/1992	6.5	8.5	5	4.5	7.5	5	6.5	TB
050477	Trương Quốc Anh Duy	21/12/1992	6.5	9.5	7	7	10	7.5	8.25	KH
050478	Võ Đức Duy	27/12/1992	6	10	6.5	7	10	8	8.17	KH
050479	Võ Nguyên Duy	24/10/1992	4.5	9	5	3	9	6.5	6.5	TB

050480	Đoàn Thanh Duyên	09/09/1991	6	8.5	6	5.5	8	5	6.83	TB
050481	Huỳnh Mỹ Duyên	04/09/1992	6.5	6.5	5	5	7.5	9	6.83	TB
050482	La Hồ Minh Duyên	05/09/1992	6	9	7	5.5	9.5	8	7.75	TB
050483	Lê Thị Mỹ Duyên	04/01/1992	6.5	10	9	8	10	9.5	9	KH
050484	Nguyễn Hứa Ngọc Duyên	09/02/1992	4.5	7	4.5	0.5	1.5	4	3.83	TR
050485	Nguyễn Thái Đăng Duyên	26/04/1992	6.5	9.5	6.5	6	10	8	7.75	TB
050486	Nguyễn Thị Kim Duyên	27/02/1992	6.5	10	7	8	10	9.5	8.75	KH
050487	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	29/05/1992	6.5	9.5	6	7	8.5	9	8	KH
050488	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	25/09/1992	6.5	8	6	7	7.5	8.5	7.5	KH
050489	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	12/03/1992	6.5	9	6	7.5	8	6	7.5	KH
050490	Trà Thanh Hương Duyên	14/12/1992	6.5	10	6.5	5.5	10	8.5	8.08	TB
050491	Trần Mỹ Duyên	13/02/1992	6	6.5	4	4	7.5	5.5	5.58	TB
050492	Trần Thị Mỹ Duyên	15/10/1992	5	4	4.5	1.5	4	5	4.25	TR
050493	Triệu Mỹ Duyên	18/09/1992	5.5	5.5	5.5	7.5	8.5	7	6.83	TB
050494	Vũ Thị Hà Duyên	07/11/1992	6	8.5	6	7	8	10	7.83	KH
050495	Bùi Phúc Duyệt	07/02/1992	7	10	8	8	10	9.5	9.08	GI
050496	Huỳnh Duy Hải Dũ	12/12/1992	4.5	9.5	6.5	4	10	8	7.42	TB
050497	Phạm Văn Dũ	21/12/1992	5	9.5	6.5	5.5	9.5	5	7.08	TB
050498	Đoàn Anh Dũng	28/07/1992	5	10	5.5	7.5	10	8	7.92	TB
050499	La Trí Dũng	01/05/1992	6	10	7.5	5.5	10	8.5	8.25	TB
050500	Lê Đức Tạ Dũng	15/10/1992	6.5	10	5.5	5	9.5	9	7.83	TB
050501	Lê Hùng Dũng	23/05/1992	5	7	5.5	6	9.5	5.5	6.67	TB
050502	Lê Nguyễn Thanh Dũng	25/09/1992	5	8.5	5.5	5	9.5	4.5	6.67	TB
050503	Nguyễn Anh Dũng	27/10/1992	6.5	6.5	7.5	7	7.5	7	7.25	KH
050504	Nguyễn Hoàng Dũng	08/02/1992	3	4.5	5.5	4	8.5	4.5	5.25	TB
050505	Nguyễn Hồng Dũng	19/09/1992	7	10	6.5	7.5	10	9.5	8.42	KH
050506	Nguyễn Tiến Dũng	08/03/1992	4.5	8.5	4.5	5	7	7.5	6.42	TB
050507	Nguyễn Xuân Dũng	19/06/1992	5	9.5	4.5	4	9.5	7	6.75	TB
050508	Phạm Anh Dũng	09/04/1992	7	10	7.5	8.5	10	8.5	8.58	KH
050509	Phạm Nguyễn Quốc Dũng	24/04/1992	5.5	9.5	5.5	4	9	6.5	6.92	TB
050510	Phạm Nguyễn Việt Dũng	20/01/1992	6.5	9.5	7.5	4.5	10	9	8	TB
050511	Trần Chí Dũng	27/02/1992	5.5	7.5	4.5	4.5	8	5	6.08	TB
050512	Trần Phước Dũng	14/04/1992	6.5	9.5	6	7.5	10	8.5	8	KH
050513	Trần Văn Dũng	10/12/1992	6.5	10	7.5	6	10	10	8.58	KH
050514	Bùi Thị Thùy Dương	18/08/1992	7.5	9	6.5	4.5	9.5	7.5	7.75	TB
050515	Đào Hoàng Dương	19/07/1992	5.5	10	7	5	10	7.5	7.75	TB
050516	Đỗ Thái Dương	16/10/1992	5	10	6	6	10	7	7.67	TB
050517	Huỳnh Lê Thái Dương	26/06/1992	5	10	5.5	5.5	9.5	8.5	7.33	TB
050518	Huỳnh Vi Dương	19/08/1991	6	9	5.5	5	7.5	7	6.92	TB
050519	La Thùy Dương	18/09/1992	6.5	7.5	4	3	4.5	5	5.25	TB
050520	Lê Thị Thùy Dương	07/02/1992	7	9.5	7.5	7	10	9.5	8.75	KH
050521	Lê Thùy Dương	30/05/1991	6	7	5.5	3.5	3.5	5	5.33	TB
050522	Lê Trần Thùy Dương	10/09/1992	8	7.5	6.5	6.5	9.5	8	7.92	KH
050523	Lương Tử Dương	23/10/1992	6	6	5	3.5	6	4	5.33	TB
050524	Lưu Vĩnh Dương	12/10/1992	5.5	9	5.5	6.5	8.5	9	7.58	TB
050525	Nguyễn Dương	02/02/1992	5.5	8	5.5	4.5	6	7	6.33	TB
050526	Nguyễn Thị Thùy Dương	17/05/1992	6	5.5	5.5	3	8.5	5.5	5.92	TB
050527	Nguyễn Thị Thùy Dương	26/12/1992	6	7	7	5	4	5	5.83	TB

050528	Nguyễn Thị Thùy Dương	13/09/1992	7.5	9.5	6.5	6	9.5	7	8	KH
050529	Nguyễn Tường Hải Dương	24/03/1992	5	9.5	7.5	8	9	10	8.5	TB
050530	Phạm Thị Thùy Dương	21/02/1992	7	8.5	6	5.5	10	7	7.5	TB
050531	Phạm Thị Thùy Dương	15/07/1992	8	8.5	6	5	9	6.5	7.5	TB
050532	Hỷ Mừng Dũng	09/05/1991	4.5	9	5.5	3	6.5	4.5	5.75	TB
050533	Nguyễn Văn Dữ	18/08/1991	5	8.5	5.5	5	8	6	6.33	TB
050534	Nguyễn Thị Hoàng Đan	01/11/1992	6	8.5	5	7	8	4.5	6.75	TB
050535	Trần Châu Quỳnh Đan	29/02/1992	6.5	9.5	5.5	5	9.5	6	7.33	TB
050536	Lưu Nguyễn Trang Đài	03/02/1992	6	9	5	2.5	9	7	6.67	TB
050537	Nguyễn Ngọc Lan Đài	29/02/1992	6.5	8.5	6.5	5	10	10	8.25	TB
050538	Nguyễn Thị Trang Đài	15/09/1992	6.5	8.5	7.5	6	10	7	7.58	KH
050539	Tăng Thị Trang Đài	14/12/1992	5.5	8	6	5.5	8.5	5	6.67	TB
050540	Đỗ Anh Đào	30/08/1991	6.5	7.5	4.5	3.5	6	4.5	5.42	TB
050541	Hồ Uyển Đào	21/10/1992	7	8.5	7.5	6.5	8	9.5	8.08	KH
050542	Huỳnh Anh Đào	23/03/1992	8	7	5.5	6.5	3.5	8	6.67	TB
050543	Lê ánh Đào	24/10/1992	5.5	8	4.5	2.5	8	5	5.92	TB
050544	Lê Thị Hồng Đào	22/01/1992	6	10	6	8	9.5	9.5	8.17	KH
050545	Lưu Bích Đào	09/12/1992	5	6.5	4	1	4.5	3.5	4.42	TR
050546	Nguyễn Ngọc Hồng Đào	31/03/1992	6	9.5	5.5	7.5	10	8.5	8.17	TB
050547	Nguyễn Thị Hồng Đào	03/12/1992	6	10	7.5	7	9.5	6.5	8	KH
050548	Nguyễn Thị Xuân Đào	10/03/1992	7.5	9	5.5	5.5	8	7	7.42	TB
050549	Nguyễn Thị Xuân Đào	27/11/1992	7	10	8.5	9	10	9	9.17	GI
050550	Sử Liêm Đào	12/05/1991	6	7	6	3.5	9	5	6.42	TB
050551	Trần Thôi Kim Đào	08/11/1992	5.5	9.5	6	5.5	8	7.5	7.33	TB
050552	Trần Tuyết Đào	15/01/1992	4.5	7	5	3	5.5	7	5.67	TB
050553	Huỳnh Minh Đáng	02/11/1992	7	9	8.5	7	9.5	6	8.17	KH
050554	Lâm Đại	12/01/1992	6	9.5	7.5	3.5	10	9.5	7.83	TB
050555	Lê Hoàng Đại	23/07/1992	6.5	9	7	7	9	8.5	7.83	KH
050556	Nguyễn Davis Đại	04/02/1992	4.5	8.5	6.5	5.5	8	3.5	6.25	TB
050557	Nguyễn Duy Minh Đại	16/10/1992	5	9	5.5	5	7.5	7	6.5	TB
050558	Phùng Nguyễn Anh Đại	02/12/1992	4	8.5	6	3	10	5	6.25	TB
050559	Diệp Nhuận Đạt	28/02/1992	6	8.5	6	7	8.5	7	7.5	KH
050560	Dư Vũ Đạt	17/11/1992	6.5	8.5	4.5	1	6.5	7.5	5.92	TB
050561	Đỗ Thành Đạt	18/02/1992	4.5	9.5	4.5	2.5	9	6	6.25	TB
050562	Huỳnh Đạt	09/09/1992	4	9.5	4	4	9	5.5	6.25	TB
050563	Huỳnh Phát Đạt	21/07/1992	6	9	4.5	8	8	5.5	7.17	TB
050564	Huỳnh Tấn Đạt	11/05/1992	6	8.5	4.5	4.5	9.5	7	6.92	TB
050565	Hứa Gia Đạt	06/07/1992	5.5	7.5	5	3.5	8	3.5	5.75	TB
050566	Lâm Ngọc Đạt	26/07/1992	5.5	7.5	4.5	3.5	10	7	6.58	TB
050567	Lâm Trí Đạt	11/04/1992	5.5	9.5	7	4.5	9	7	7.33	TB
050568	Lê Tấn Đạt	22/12/1992	6.5	10	8	6.5	10	8.5	8.5	KH
050569	Lê Trần Mẫn Đạt	17/06/1992	7	8.5	6.5	3.5	9.5	7.5	7.33	TB
050570	Lương Tiến Đạt	29/04/1992	5.5	10	5	4	10	8.5	7.42	TB
050571	Ngô Tiến Đạt	08/09/1992	7	9.5	7.5	7	9.5	8	8.25	GI
050572	Ngô Trinh Tắc Đạt	08/10/1992	7	9	6.5	6	8.5	7	7.5	KH
050573	Ngô Văn Thành Đạt	12/04/1992	6.5	8.5	5	4	6	3	5.83	TB
050574	Nguyễn Phát Đạt	04/03/1992	6	9.5	9	9	9.5	9	9	KH
050575	Nguyễn Tấn Đạt	10/03/1992	5	10	6	4	10	4	6.83	TB

050576	Nguyễn Tấn Đạt	23/05/1992	6	9	6.5	5	8	9.5	7.58	TB
050577	Nguyễn Tất Đạt	14/09/1992	6.5	9	6.5	7.5	10	10	8.25	KH
050578	Nguyễn Thành Đạt	09/05/1992	6	9	5.5	7.5	9.5	9.5	7.83	TB
050579	Nguyễn Tiến Đạt	13/02/1992	5	7.5	6.5	6.5	9	2.5	6.33	TB
050580	Nguyễn Tiến Đạt	26/09/1992	7.5	8.5	6	7	10	9.5	8.25	KH
050581	Nhâm Vĩ Đạt	11/11/1992	4.5	9	6.5	5	6.5	7	6.75	TB
050582	Ôn Chí Đạt	26/01/1992	6	9.5	5.5	8	8.5	7	7.67	TB
050583	Phạm Trung Đạt	02/09/1992	4.5	8	4.5	6	8.5	6	6.5	TB
050584	Tiêu Trường Đạt	22/09/1992	7.5	10	6.5	6.5	10	9.5	8.33	KH
050585	Trần Minh Đạt	25/02/1992	6	7.5	6.5	5	7.5	4.5	6.33	TB
050586	Trần Phú Đạt	29/01/1992	5.5	10	5.5	5.5	9	4.5	6.83	TB
050587	Trần Thành Đạt	01/12/1992	4	9	6	5.5	8	9.5	7.25	TB
050588	Đoàn Hải Đăng	13/09/1992	8.5	8.5	7.5	9.5	6	9	8.5	KH
050589	Hồ Hải Đăng	19/07/1992	5.5	8	6.5	9	8.5	4	7.08	TB
050590	Lê Hải Đăng	16/02/1992	5.5	9	7	6.5	8	5.5	7.17	TB
050591	Lê Quỳnh Đăng	17/07/1992	5	10	4.5	7	6	6	6.75	TB
050592	Nguyễn Tiến Hải Đăng	19/11/1992	7.5	10	7	8	9.5	10	8.83	GI
050593	Nguyễn Vũ Đăng	27/09/1992	5.5	7	5.5	7.5	8.5	3	6.83	TB
050594	Nhìn Hải Đăng	27/04/1992	6	9.5	5.5	7	10	9	8	TB
050595	Nguyễn Bạch Đăng	01/01/1992	6.5	10	8	7	10	9.5	8.5	KH
050596	Nguyễn Tấn Đặng	01/09/1992	4.5	9.5	4	7	8.5	2	6.25	TB
050597	Trần ái Đệ	10/12/1992	6	9	5.5	6	8	7	7.08	TB
050598	Châu Cẩm Diệu	22/04/1992	6.5	8.5	6	7.5	7.5	7	7.42	TB
050599	Lê Gia Điểm	24/08/1992	4.5	8.5	5.5	6.5	6	6	6.5	TB
050600	Nguyễn Vinh Diên	25/04/1992	7.5	10	7	9	10	8	8.92	GI
050601	Trần Diên	21/11/1992	6.5	9.5	5.5	5.5	9	6.5	7.42	TB
050602	Huỳnh Ngọc Đình	06/10/1992	8	8.5	5.5	4.5	8	6	7	TB
050603	Ôn Bảo Đình	16/06/1992	7	9.5	8	7	10	9.5	8.83	GI
050604	Phạm Vũ Minh Đình	08/09/1992	5.5	10	6.5	5.5	10	8	7.58	TB
050605	Nguyễn Bảo Đình	23/03/1992	5	6	6	5.5	6	5	5.83	TB
050606	Trần Công Định	18/03/1992	4.5	8.5	4.5	6	7	3.5	6.17	TB
050607	Ninh Huỳnh Khánh Đoan	10/03/1992	7	9.5	8	6.5	10	9.5	8.42	KH
050608	Nguyễn Thành Đô	29/03/1992	5	6.5	6	4.5	9	8.5	6.92	TB
050609	Lê Hữu Quý Đôn	17/07/1991	4.5	8	5	1	9	8	6.25	TB
050610	Nguyễn Phúc Đông	07/05/1991	3.5	4.5	6.5	3	6	4	4.75	TR
050611	Nguyễn Phương Đông	13/10/1992	4	9.5	8	6.5	9	7	7.33	TB
050612	Huỳnh Bá Dương	10/05/1992	6.5	10	8	8	10	8.5	8.83	KH
050613	Chung Vĩ Đường	27/02/1992	6	9.5	5.5	2.5	10	5	6.75	TB
050614	Trần Thị Minh Đường	27/12/1992	5.5	7.5	6	3	4	8	5.92	TB
050615	Châu Chiêu Đức	02/10/1992	5	6	5	5.5	6.5	2.5	5.42	TB
050616	Cù Xuân Đức	07/12/1992	7	10	9.5	7	9.5	9.5	9	GI
050617	Đình Nguyên Đức	12/06/1991	6.5	8.5	5	5.5	8	8	7.25	TB
050618	Hà Vĩnh Đức	24/10/1992	6	10	6	3	10	8	7.5	TB
050619	Hoàng Đức	11/12/1991	6	9.5	5	5.5	9.5	9	7.58	TB
050620	Hồ Bồn Đức	22/12/1992	4.5	7	4.5	3.5	6	8	5.83	TB
050621	Huỳnh Ngô Phú Đức	17/08/1992	7	7.5	4	6	10	8.5	7.5	TB
050622	Lê Trọng Đức	11/01/1992	5.5	10	5.5	7.5	10	9	8.33	TB
050623	Lê Xuân Đức	28/07/1992	5.5	8.5	6	6.5	9.5	7	7.5	TB

050624	Lý Minh Đức	06/01/1992	5	8.5	4.5	5	8.5	5	6.25	TB
050625	Nguyễn Công Đức	08/06/1992	5.5	8.5	4	2	7.5	6	5.58	TB
050626	Nguyễn Đỗ Tiến Đức	04/10/1992	5	9.5	5.5	5.5	8	8	7.25	TB
050627	Nguyễn Hữu Đức	29/01/1992	6.5	7.5	6	5	7.5	7.5	7	TB
050628	Nguyễn Minh Đức	06/09/1992	5	8	5.5	4	8.5	6	6.33	TB
050629	Nguyễn Minh Đức	04/12/1992	6.5	9	5	8.5	10	9.5	8.25	TB
050630	Nguyễn Ngọc Thành Đức	08/12/1992	7.5	8.5	5.5	5.5	7.5	5	6.92	TB
050631	Nguyễn Phúc Đức	16/11/1992	4.5	10	4.5	2.5	8.5	6.5	6.42	TB
050632	Nguyễn Trung Đức	11/07/1992	5.5	9	4.5	5.5	7.5	7	6.83	TB
050633	Phạm Hồng Đức	10/01/1992	7.5	10	5	5	9.5	7	7.58	TB
050634	Phạm Trí Đức	01/01/1992	5	8.5	5	5	6	3.5	5.83	TB
050635	Quách Huỳnh Đức	28/08/1992	5.5	7.5	7	6.5	6.5	3.5	6.42	TB
050636	Quyên Hồng Đức	29/04/1992	5	7	5.5	5.5	6.5	8	6.42	TB
050637	Tô Minh Đức	29/01/1992	5.5	8	6	6.5	9.5	9.5	7.67	TB
050638	Trầm Minh Đức	27/08/1992	6.5	9	5.5	5	6.5	4.5	6.42	TB
050639	Trần Minh Đức	19/05/1992	6	8	4	5.5	4.5	4.5	5.75	TB
050640	Trần Quang Đức	15/01/1992	5	9	5.5	4	6	4	5.83	TB
050641	Trịnh Hữu Đức	26/03/1992	4.5	9	5	6	9.5	8.5	7.08	TB
050642	Trịnh Khâm Đức	05/09/1991	6	9	4	8	9.5	7	7.42	TB
050643	Lu Khả Gia	17/08/1992	5	7.5	6	6.5	7.5	7	6.92	TB
050644	Nhâm Đại Gia	06/11/1991	5	10	5	5	5	7	6.17	TB
050645	Trần Hoàng Gia	20/06/1992	5	9.5	6.5	7.5	9	9.5	8.08	TB
050646	Bùi Hương Giang	05/10/1992	7.5	10	8.5	9	10	9	9.25	GI
050647	Khương Võ Hồng Giang	20/10/1992	4.5	9.5	6	6.5	9.5	9	7.83	TB
050648	Lưu Thị Thu Giang	06/02/1992	6.5	9.5	6	4.5	8.5	4	6.83	TB
050649	Nguyễn Bảo Hương Giang	20/03/1992	7	9.5	7.5	8.5	10	9.5	8.92	GI
050650	Nguyễn Hoàng Trúc Giang	10/04/1992	6	9.5	6	3.5	9	8.5	7.25	TB
050651	Nguyễn Lê Trường Giang	05/03/1992	5.5	10	6	6	10	9.5	8.17	TB
050652	Nguyễn Minh Giang	17/05/1992	6	10	6	6	10	9.5	7.92	KH
050653	Nguyễn Thái Cẩm Giang	16/11/1992	6.5	9	6	6	9	5	7.17	TB
050654	Nguyễn Thị Hương Giang	23/04/1992	7	8.5	7	5	10	9.5	7.83	TB
050655	Nguyễn Xuân Giang	05/10/1992	6.5	8.5	6	6.5	7.5	8.5	7.25	KH
050656	Trương Linh Giang	30/08/1992	5	9.5	6	3.5	9.5	5	6.75	TB
050657	Võ Nguyễn Trường Giang	28/07/1992	5	7	5	1	6	6	5.33	TB
050658	Diệp Ngọc Giao	16/04/1992	6	9	6	4.5	5.5	6	6.33	TB
050659	Nguyễn Đắc Nam Giao	22/01/1992	4.5	9	4.5	3.5	10	7.5	6.75	TB
050660	Nguyễn Lê Ngọc Giao	15/11/1992	5	9.5	5	5	9.5	8.5	7.33	TB
050661	Nguyễn Lê Trúc Giao	23/05/1992	5.5	7.5	5	6	7.5	7	6.67	TB
050662	Huỳnh Kim Giàu	11/01/1992	6	9	5.5	4.5	8	8.5	7.17	TB
050663	Liễu Ngọc Giàu	25/02/1992	5.5	10	6	6.5	9.5	7	7.75	TB
050664	Nguyễn Huy Giáp	08/05/1992	4.5	9	6	6.5	8	8	7.33	TB
050665	Đỗ Vạn Hạnh	12/11/1992	4.5	9.5	6	5.5	9.5	5.5	7.08	TB
050666	Đàm Thanh Hà	05/11/1992	5.5	9.5	5.5	5.5	9.5	8.5	7.58	TB
050667	Đặng Hữu Thanh Hà	29/04/1992	5.5	10	8	8	10	9	8.75	TB
050668	Huỳnh Kim Hà	21/11/1992	6	10	6	7	9.5	7	7.83	KH
050669	Huỳnh Lê Kim Hà	17/02/1992	6.5	10	5.5	8	10	8.5	8.25	TB
050670	Lâm Quế Hà	10/04/1992	5.5	9	5	4	8.5	6	6.67	TB
050671	Lê Thị Ngọc Hà	21/09/1992	6.5	10	6.5	7	9.5	7	8.08	KH

050672	Lê Trịnh Bích Hà	12/03/1992	6	10	6.5	4	7	7	7	TB
050673	Lương Thanh Hà	30/12/1992	6	9.5	5.5	5	8	8	7.25	TB
050674	Lương Tú Hà	12/07/1992	7	10	7	5	10	7	7.92	TB
050675	Lưu Thoại Hà	27/09/1992	6.5	10	6	5	9	7	7.58	TB
050676	Mành Nguyễn Xuân Hà	07/07/1992	6	7.5	5	6	8.5	9.5	7.42	TB
050677	Nguyễn Thị Thanh Hà	22/04/1992	5.5	10	5.5	4	10	5.5	7.08	TB
050678	Nguyễn Thụy Ngọc Hà	03/05/1992	6	9.5	7	7	9.5	8	8.17	KH
050679	Phan Bích Hà	16/05/1992	6.5	9.5	6.5	3.5	9.5	8.5	7.58	TB
050680	Phan Thị Thu Hà	08/07/1992	5	10	5	6.5	8.5	7	7.25	TB
050681	Phạm Thị Thu Hà	12/03/1992	4	9.5	5.5	4.5	10	6.5	6.92	TB
050682	Phạm Thị Thu Hà	28/12/1992	6	9.5	7	7.5	8	6	7.67	KH
050683	Quan Tuyết Hà	14/10/1992	6	8.5	6	3.5	7.5	8.5	7	TB
050684	Trần Ngọc Hà	18/09/1992	5.5	8.5	5	6	7.5	6	6.75	TB
050685	Trần Phương Hà	24/03/1992	5.5	9	5	5.5	9	6.5	7.08	TB
050686	Trương Thanh Hà	21/06/1992	6	10	8	6	10	9	8.5	KH
050687	Trương Thái Hà	07/05/1992	5	7.5	5	3.5	3.5	7	5.58	TB
050688	ùng Mỹ Hà	31/05/1992	6	10	5.5	5.5	8	8	7.5	TB
050689	Vũ Phúc Như Hà	05/08/1992	5	9	6.5	3	5.5	6	6.17	TB
050690	Vương Thanh Hà	12/08/1991	6	8	5	2.5	7	5.5	5.92	TB
050691	Vương Thúy Hà	12/12/1992	5.5	10	6	6.5	9.5	8	7.92	TB
050692	Lý Uyển Hành	07/02/1992	7	10	7	8.5	9	7	8.08	KH
050693	Chung Thế Hào	17/08/1992	7.5	10	6	8.5	10	8	8.67	KH
050694	Đỗ Vĩ Hào	29/05/1992	5	9	4	3	4	2.5	4.83	TB
050695	Hàng Tử Hào	23/12/1989	5	7.5	6.5	4	10	5.5	6.67	TB
050696	Lương Chí Hào	16/06/1992	5.5	7	6	5.5	8	5	6.42	TB
050697	Lương Quốc Hào	02/01/1992	6	8	5	5	5.5	7	6.25	TB
050698	Lưu Gia Hào	17/08/1992	5.5	8.5	6	5.5	7	4.5	6.42	TB
050699	Nguyễn Quốc Hào	25/08/1992	7	10	6	6.5	9	9.5	8.33	KH
050700	Tăng Trí Hào	23/02/1992	6.5	9.5	6	5	6	5	6.67	TB
050701	Trần Chí Hào	15/11/1992	5	9.5	6.5	6	8.5	6.5	7.33	TB
050702	Trần Trí Hào	26/03/1992	6	7.5	5	7.5	6.5	7	6.92	TB
050703	Dương Quốc Hải	02/03/1992	7	9.5	5	8	8	7	7.42	TB
050704	Đỗ Trường Hải	08/06/1992	5.5	8.5	7	1	3.5	4.5	5.33	TB
050705	Giang Hùng Hải	17/09/1992	4.5	8.5	5	5	6.5	3.5	5.83	TB
050706	Huỳnh Chí Hải	23/04/1992	5.5	8	5	2.5	6.5	6.5	5.92	TB
050707	Lâm Kim Hải	02/11/1992	7.5	10	8	6.5	7	8	8.17	KH
050708	Lâm Sơn Hải	31/10/1992	6.5	8	7	5.5	7.5	5	6.75	TB
050709	Lê Hoàng Hải	12/01/1992	5.5	9.5	5.5	5.5	8	6.5	7.08	TB
050710	Lê Hồng Hải	05/11/1992	7	9.5	7	6.5	7.5	6	7.58	KH
050711	Nguyễn Tấn Hải	02/02/1992	5.5	8.5	5	5.5	9	6.5	6.92	TB
050712	Nguyễn Thanh Hải	07/09/1992	7	9.5	6.5	3.5	8	7	7.17	TB
050713	Nguyễn Trần Hải	14/12/1992	5	9.5	4	3	5.5	6	5.83	TB
050714	Nguyễn Trường Hải	24/11/1992	6.5	10	8	5	9.5	9	8	TB
050715	Phan Thanh Hải	09/11/1992	4	9.5	3.5	3.5	8.5	4	5.75	TB
050716	Phạm Nhật Hải	07/04/1992	5.5	10	5.5	8	8.5	5	7.33	TB
050717	Tô Hải	09/03/1991	4.5	7.5	5	5	5.5	6	5.83	TB
050718	Tô Tùng Hải	17/04/1992	5	8.5	4.5	5	8.5	6	6.58	TB
050719	Trần Sơn Hải	09/01/1992	8	9.5	5.5	6	6.5	9.5	7.67	TB

050720	Trần Thanh Hải	18/09/1992	5	8.5	4.5	3	4.5	6	5.58	TB
050721	Trần Thanh Hải	07/06/1992	5.5	9	4.5	7	8	6	6.92	TB
050722	Trần Trường Hải	29/11/1992	5	9.5	4.5	6.5	6.5	4	6.25	TB
050723	Trương Ngọc Hải	27/07/1992	5	10	5.5	6.5	3.5	7	6.5	TB
050724	Vũ Mạnh Hải	09/09/1992	5.5	8.5	4.5	4.5	8	5.5	6.42	TB
050725	Lâm Châu Ngọc Hảo	29/07/1992	5.5	8	4.5	6.5	5	6	6.25	TB
050726	Lê Ngọc Xuân Hảo	02/02/1992	5	9	6.5	6.5	9.5	10	7.92	TB
050727	Liêu Mỹ Hảo	24/12/1992	6	10	5.5	6	9.5	2.5	6.92	TB
050728	Nguyễn Thị Thanh Hảo	24/04/1992	3.5	8.5	4	3	4.5	3.5	4.75	TR
050729	Ôn Bảo Hạng	16/09/1992	6	10	6	6.5	6.5	5.5	7	TB
050730	Dương Mỹ Hạnh	29/07/1991	6	6	5	3.5	5	8	5.58	TB
050731	Đinh Trương Mỹ Hạnh	16/01/1992	6.5	7	6.5	6.5	8.5	9.5	7.67	KH
050732	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	04/05/1992	4.5	10	5.5	6	7	8.5	7.25	TB
050733	Hồ Mỹ Hạnh	02/12/1992	4.5	6.5	4	5	5.5	6	5.42	TB
050734	Hồ Trương Hồng Hạnh	07/03/1992	7.5	10	7	8.5	9.5	9.5	8.92	GI
050735	Lê Thị Hồng Hạnh	09/01/1992	6	9	7	7.5	8	9	7.92	KH
050736	Nguyễn Phương Hồng Hạnh	20/12/1992	4.5	7	4.5	4.5	5	4.5	5.25	TB
050737	Nguyễn Phương Hồng Hạnh	23/05/1992	6	7	6.5	6.5	8	8	7.25	KH
050738	Nguyễn Thị Hiếu Hạnh	08/11/1992	6.5	8.5	7	8	6.5	9.5	7.92	KH
050739	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	21/01/1992	6.5	9	5.5	4.5	7.5	7	6.92	TB
050740	Nguyễn Thị Như Hạnh	26/06/1992	5	4	5.5	4	4.5	6	5	TB
050741	Phạm Mỹ Hạnh	10/08/1992	6.5	6	5.5	8	7.5	9.5	7.42	TB
050742	Phạm Thị Hồng Hạnh	23/06/1992	6.5	10	6	8.5	9.5	8	8.33	KH
050743	Phạm Võ Nhất Hạnh	06/02/1992	6.5	10	7.5	9.5	9.5	8	8.67	KH
050744	Phạm Vũ Hồng Hạnh	22/01/1992	5.5	10	5.5	8	10	8.5	8.25	TB
050745	Trần Thị Mỹ Hạnh	04/05/1992	5.5	9.5	7.5	8	8.5	9.5	8.08	TB
050746	Doan Chí Hạo	02/01/1992	4.5	10	4.5	3	9.5	6.5	6.67	TB
050747	Huỳnh Siêng Hạo	14/01/1992	6.5	10	5.5	6	9	8.5	7.92	TB
050748	Bùi Ngọc Hằng	06/04/1992	7	9.5	6.5	5.5	7.5	9	7.83	TB
050749	Đặng Thị Cẩm Hằng	02/03/1991	6	6	5.5	3	6	7	5.83	TB
050750	Đỗ Thái Thanh Hằng	10/12/1992	7	9.5	6.5	4.5	9.5	9.5	8	TB
050751	Hoàng Thị Thu Hằng	27/02/1992	7.5	10	7	6.5	8.5	9.5	8.17	KH
050752	Hồ Hữu Hương Hằng	18/04/1992	5.5	7.5	5	8	7	5.5	6.67	TB
050753	Hồ Thị Ngọc Hằng	25/08/1991	6.5	9	7.5	6.5	8	7	7.67	KH
050754	Huỳnh Thị Thanh Hằng	17/04/1992	5.5	10	7.5	6	6.5	5.5	7.08	TB
050755	Lê Thị Hằng	24/05/1992	6	10	5.5	6.5	8.5	6.5	7.42	TB
050756	Mai Thị Mỹ Hằng	18/01/1992	7	9	5	5	9	7.5	7.33	TB
050757	Ngô Trương Thanh Hằng	01/01/1992	5	7.5	5	5	6	9	6.25	TB
050758	Ngô Tuyết Hằng	12/10/1992	7	7	6	4.5	6	7	6.58	TB
050759	Nguyễn Kim Hằng	14/12/1992	7	9	5	4.5	4	8	6.58	TB
050760	Nguyễn Thanh Hằng	13/11/1992	7.5	7.5	8	7.5	6.5	8	7.75	KH
050761	Nguyễn Thị Phương Hằng	09/04/1992	5.5	9	7	7	5	4	6.5	TB
050762	Nguyễn Thị Thanh Hằng	30/04/1992	6	8.5	4.5	2.5	6.5	6.5	6	TB
050763	Nguyễn Thị Thu Hằng	14/09/1991	5.5	8.5	5	3	6.5	2	5.42	TB
050764	Nguyễn Thị Thúy Hằng	09/03/1992	6.5	7	6	5.5	5	3.5	5.92	TB
050765	Nguyễn Thị Thúy Hằng	21/01/1992	6.5	9	6	4	9	9.5	7.67	TB
050766	Trần Hoàng Thanh Hằng	02/11/1992	6.5	10	6	6.5	9.5	9.5	8.25	KH
050767	Trần Thanh Hằng	06/08/1992	6	7	5.5	3.5	6	8	6.25	TB

050768	Trương Thanh Hằng	21/06/1992	6	10	7	7.5	10	9	8.58	KH
050769	Dương Ngọc Hân	15/11/1992	5	5	6	4.5	5	5.5	5.42	TB
050770	Huỳnh Khả Hân	23/11/1992	6	9.5	5	6	-1	-1	0	TR
050771	Huỳnh Thuận Hân	25/07/1992	6.5	9.5	6.5	7	7	7.5	7.67	KH
050772	Lê Hoàng Ngọc Hân	14/07/1992	6.5	9.5	5	6	10	8.5	7.83	TB
050773	Lê Thị Ngọc Hân	05/06/1992	4	9.5	4	3	4.5	3.5	4.92	TR
050774	Nguyễn Lâm Anh Hân	05/01/1992	6	9.5	5.5	6.5	10	9	7.92	TB
050775	Nguyễn Thụy Ngọc Hân	20/02/1992	5.5	7.5	5.5	2.5	5.5	7.5	5.92	TB
050776	Phan Ngọc Hân	01/02/1992	6.5	10	7.5	7.5	9	7	8.17	KH
050777	Phạm Ngọc Hân	27/03/1992	6.5	7.5	4	4	6	8	6.33	TB
050778	Từ Gia Hân	05/03/1992	5.5	7.5	5.5	4.5	8	7	6.58	TB
050779	Nguyễn Ngọc Hậu	26/11/1992	4.5	9.5	5	1.5	8.5	8.5	6.25	TB
050780	Nguyễn Phú Hậu	23/06/1992	5	9	6.5	5	9	6.5	6.83	TB
050781	Nguyễn Thanh Hậu	18/07/1992	3	9.5	7	5.5	9.5	6	7.08	TB
050782	Thái Ngọc Hậu	09/05/1992	4	10	4.5	4	6	6	5.92	TB
050783	Trần Hậu	25/11/1992	5.5	9.5	4	4	7	5	6.17	TB
050784	Trần Thiện Hậu	10/01/1992	4	8.5	5	4	5.5	7.5	5.92	TB
050785	Dương Thị Kim Hiền	17/10/1992	5.5	8	4.5	5.5	8.5	6.5	6.58	TB
050786	Đàm Thục Hiền	22/06/1992	6.5	7.5	6	5	6.5	7	6.75	TB
050787	Đào Thị Thục Hiền	27/04/1992	4.5	7.5	4	2.5	4.5	3.5	4.75	TR
050788	Đoàn Thị Thu Hiền	04/08/1992	6.5	8.5	6.5	4	8.5	8.5	7.33	TB
050789	Lâm Bội Hiền	17/04/1992	6.5	8	6.5	6	5	6.5	6.75	TB
050790	Lê Thị Diệu Hiền	30/04/1991	4.5	7	4.5	4	7	4.5	5.58	TB
050791	Lợi Tuấn Hiền	18/09/1992	5.5	9.5	5.5	5.5	9	6	7.17	TB
050792	Lương Thu Hiền	06/09/1992	4.5	9.5	6	6	7.5	9.5	7.17	TB
050793	Lư Quảng Hiền	03/03/1992	5.5	9.5	6	7	9.5	6.5	7.67	TB
050794	Ngô Thu Hiền	07/04/1992	5.5	9.5	6	6	9	5	7.08	TB
050795	Nguyễn Hồ Phương Hiền	08/10/1992	6.5	10	5	6	10	8.5	7.83	TB
050796	Nguyễn Thị Kim Hiền	08/07/1991	5.5	9	5.5	5.5	5.5	5.5	6.42	TB
050797	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	09/10/1992	4.5	9	4.5	6	7	5	6.33	TB
050798	Nguyễn Thị Thu Hiền	29/06/1992	5	6.5	5.5	7	8	6.5	6.75	TB
050799	Nguyễn Thị Xuân Hiền	27/05/1992	5.5	9	6.5	6.5	6	9	7.33	TB
050800	Nguyễn Trần Phương Hiền	14/12/1992	4.5	7.5	5.5	7	5.5	5	6	TB
050801	Phan Minh Hiền	18/05/1992	7.5	8.5	6.5	7	9.5	9	8.17	KH
050802	Phan Thị Ngọc Hiền	11/07/1992	6	9	7	5	6.5	7	7.08	TB
050803	Phạm Thu Hiền	22/06/1992	6.5	9	7.5	6	9.5	8	8	KH
050804	Quách Bùi Minh Hiền	18/09/1992	4.5	8.5	3.5	6.5	5	6.5	6.08	TB
050805	Trần Phương Hiền	07/01/1992	5.5	8.5	4.5	4	8	6.5	6.42	TB
050806	Trịnh Huệ Hiền	22/04/1992	5	9	4.5	5.5	7	7	6.5	TB
050807	Hàng Nhật Hiền	11/09/1992	4	8.5	5	2	6	6.5	5.58	TB
050808	Huỳnh Trị Hiền	19/12/1992	6	9.5	6.5	7.5	9	9.5	8.25	KH
050809	Bùi Minh Hiếu	29/01/1992	5	9.5	5	4.5	10	6	6.92	TB
050810	Bùi Trung Hiếu	09/10/1992	5	9	5	7	8	4	6.33	TB
050811	Chiêm Nguyễn Thanh Hiếu	04/06/1992	6.5	9	5.5	6.5	8	7.5	7.5	TB
050812	Chu Minh Hiếu	02/06/1992	5	4.5	4.5	5	2	3.5	4.33	TR
050813	Doãn Huy Hiếu	03/10/1992	6.5	9.5	7	6	9	7.5	7.92	KH
050814	Đỗ Phan Trung Hiếu	30/11/1992	6	10	5.5	6	9	8.5	7.83	TB
050815	Huỳnh Lê Hiếu	11/09/1992	4	6	5.5	5	8	4	5.58	TB

050816	Lê Chí Hiếu	10/10/1992	5.5	10	7	7	9.5	9	8	TB
050817	Lê Ngọc Hiếu	16/11/1990	6	8	5.5	4.5	7.5	6	6.5	TB
050818	Lê Trọng Hiếu	11/03/1990	6.5	7.5	5	4	7.5	6	6.42	TB
050819	Lê Trọng Hiếu	11/01/1992	5.5	7.5	4.5	2.5	3	5	4.92	TR
050820	Lê Trung Hiếu	31/01/1992	5.5	10	8	7	9	10	8.42	TB
050821	Nguyễn Bá Hiếu	22/12/1992	6	7	6	7.5	5	7.5	6.67	TB
050822	Nguyễn Duy Hiếu	16/10/1992	6.5	5.5	5	4.5	5	6	5.67	TB
050823	Nguyễn Đình Hiếu	29/07/1992	5	6	5	4.5	5	5	5.33	TB
050824	Nguyễn Huỳnh Thanh Hiếu	16/07/1992	7	9	6	5	10	8	7.75	TB
050825	Nguyễn Mạnh Hiếu	13/03/1992	6	5.5	4	2	3.5	3	4.33	TR
050826	Nguyễn Minh Hiếu	16/08/1992	4	10	6.5	5	7.5	4.5	6.5	TB
050827	Nguyễn Minh Hiếu	30/09/1992	4	8.5	5.5	5.5	7	7	6.25	TB
050828	Nguyễn Minh Hiếu	16/01/1992	5	9.5	4.5	5	9	8	7.17	TB
050829	Nguyễn Trọng Hiếu	15/08/1992	6.5	10	7.5	6	10	7.5	8.25	KH
050830	Nguyễn Trung Hiếu	09/12/1991	3	7.5	4	3	5	8	5.25	TB
050831	Nguyễn Trung Hiếu	23/05/1992	5	10	5	6.5	9.5	6.5	7.42	TB
050832	Nguyễn Trung Hiếu	08/12/1992	6.5	8.5	5	1.5	7.5	5	6	TB
050833	Nguyễn Trung Hiếu	11/01/1992	4.5	4	3.5	0.5	4	4	3.67	TR
050834	Nguyễn Trung Hiếu	04/10/1992	5.5	9.5	6.5	6.5	8	6	7.33	TB
050835	Nguyễn Trung Hiếu	24/06/1992	4.5	10	6.5	7.5	9.5	9	8.17	TB
050836	Phan Trần Hiếu	10/08/1992	5.5	10	5.5	6.5	5.5	6	6.75	TB
050837	Phạm Đình Hiếu	17/01/1992	4.5	8.5	3.5	5	3	7.5	5.5	TB
050838	Phạm Hy Hiếu	22/06/1992	7	9	7.5	7.5	9	9.5	8.58	GI
050839	Phạm Quang Hiếu	01/01/1992	6.5	9	8	9	9	9.5	8.83	KH
050840	Phạm Thị Như Hiếu	18/02/1992	5	7.5	5.5	5	7.5	5	6.25	TB
050841	Phạm Xuân Hiếu	25/11/1992	4.5	9.5	6.5	6.5	9	7.5	7.25	TB
050842	Trương Thanh Hiếu	11/01/1992	5.5	6	4.5	3.5	7	6.5	5.75	TB
050843	Võ Ngọc Hiếu	22/09/1992	6.5	9	4.5	4.5	9	6	6.83	TB
050844	Đặng Ngọc Hiễn	05/07/1992	4.5	9.5	5.5	7.5	9	7	7.5	TB
050845	Hồ Thế Hiễn	14/01/1992	5	10	5.5	5.5	7	8	7.08	TB
050846	Lê Cao Hiễn	07/10/1992	7	10	8	7.5	9.5	9	8.75	GI
050847	Lê Quang Hiễn	23/08/1992	6.5	9	6	5.5	8.5	10	7.58	TB
050848	Nguyễn Thế Hiễn	02/04/1992	5.5	6.5	6	8	7.5	9.5	7.5	TB
050849	Nguyễn Vũ Quang Hiễn	20/02/1992	5.5	8.5	6	7	7	8.5	7.42	TB
050850	Nguyễn Xuân Hiễn	11/11/1992	5.5	8.5	6.5	3.5	6.5	7	6.58	TB
050851	Phạm Ngọc Thế Hiễn	06/01/1992	5.5	10	6	4	6.5	5.5	6.58	TB
050852	Phạm Nhật Hiễn	13/11/1992	5	9	5.5	7.5	9	7	7.42	TB
050853	Phạm Thái Hiễn	07/03/1992	7	10	7.5	5	9	8	7.75	TB
050854	Trần Minh Hiễn	20/12/1992	6.5	9.5	6.5	5.5	9	8	7.75	TB
050855	Trần Văn Ngọc Hiễn	03/08/1992	6	8.5	5.5	4	7.5	6	6.5	TB
050856	Đào Hoàng Hiệp	06/02/1992	6.5	5.5	7	6	6	6.5	6.58	TB
050857	Đoàn Minh Hiệp	14/01/1992	4	7	5.5	5	5	3.5	5.25	TB
050858	Lâm Dũng Hiệp	06/07/1992	5	9.5	7.5	6	7	4.5	6.83	TB
050859	Lê Công Hiệp	28/10/1992	5	10	7.5	7.5	8	7	7.83	TB
050860	Lê Thị Hiệp	20/12/1992	6.5	10	5.5	4	10	7	7.33	TB
050861	Lương Huỳnh Hiệp	08/02/1992	5	9.5	5	5	6.5	3.5	6	TB
050862	Nguyễn Phước Hiệp	09/04/1992	5.5	9.5	8.5	5	8.5	6	7.5	TB
050863	Trần Vũ Hiệp	22/04/1992	6.5	9	6.5	7	7	7	7.42	KH

050864	Chế Trúc Hoa	23/11/1992	4	9	6.5	3	9	3	6.08	TB
050865	Dương Hoa	19/12/1992	5.5	9	5	4	9	6	6.67	TB
050866	Đặng Diêu Hoa	30/12/1992	6	9	6	8.5	9	10	8.33	KH
050867	Hà Chỉ Hoa	04/10/1992	4.5	9	5.5	2	3.5	7	5.5	TB
050868	La Uyển Hoa	01/11/1992	6.5	9.5	6	5.5	8	9	8	TB
050869	Lư Tuyết Hoa	29/08/1992	6	8	5	7	7	4.5	6.58	TB
050870	Lưu Thuận Hoa	11/02/1992	4.5	9	4.5	4	7.5	5.5	6.17	TB
050871	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	08/09/1992	5.5	4.5	5	5	5	5	5.17	TB
050872	Nguyễn Thị Thúy Hoa	03/02/1992	6	8.5	7	6.5	9	7.5	7.75	KH
050873	Phạm Phương Hoa	02/06/1992	6	10	6	6.5	9.5	8	7.67	KH
050874	Trần ái Hoa	23/02/1991	6	9	4.5	5.5	2.5	2	5.08	TB
050875	Trần Mộc Hoa	31/03/1989	3.5	8	5.5	3.5	5.5	4	5.25	TB
050876	Trần Mỹ Hoa	17/10/1992	6.5	10	6.5	6.5	10	8.5	8.25	KH
050877	Trần Ngọc Hoa	02/12/1992	5	9	5.5	2	2	6.5	5.33	TB
050878	Diệp Thái Hoà	26/09/1992	6.5	10	7.5	8	7	9	8.67	KH
050879	Lu Kim Hoà	31/07/1992	6.5	9	6	6	9	6.5	7.42	KH
050880	Mạch Cẩm Hoà	03/09/1992	5	10	4.5	7	6.5	7	7	TB
050881	Nguyễn Nhân Hoà	02/05/1992	6.5	9.5	5	6.5	6.5	7	7	TB
050882	Nguyễn Thị Xuân Hoà	26/01/1992	7.5	9.5	7.5	6	10	9.5	8.33	KH
050883	Trần Tuấn Hoà	09/05/1992	5	7.5	5	5.5	6	8.5	6.58	TB
050884	Vương Thanh Hoà	10/08/1992	6.5	9.5	5	4	10	9	7.67	TB
050885	Nguyễn Thị Cẩm Hoàn	22/10/1992	7.5	10	7	6.5	9	9.5	8.25	KH
050886	Bùi Thế Hoàng	11/08/1992	6	9.5	6.5	8	10	8	8	KH
050887	Chung Hưng Hoàng	09/02/1992	6	10	5.5	4	7.5	6	6.83	TB
050888	Đặng Minh Hoàng	19/02/1992	5	10	5	3.5	9	7.5	7	TB
050889	Đặng Thanh Hoàng	19/11/1992	4	8	4.5	4.5	7.5	4.5	5.75	TB
050890	Đặng Thúy Hoàng	11/02/1992	5.5	9	7.5	6	8	9	7.5	TB
050891	Đoàn Khánh Hoàng	22/02/1992	6	9.5	6	5	6.5	9.5	7.33	TB
050892	Đỗ Ngọc Hoàng	01/08/1992	5.5	7.5	5.5	6.5	7	4.5	6.33	TB
050893	Hà Huy Hoàng	04/08/1992	7	6.5	7	7	4.5	9.5	6.92	TB
050894	Hoàng Kim Hoàng	21/06/1992	6.5	9	7	6	8	9.5	7.92	KH
050895	Lâm Chấn Huy Hoàng	03/04/1992	6	10	7.5	8.5	9	8.5	8.5	KH
050896	Lê Hải Hoàng	04/06/1992	7	6.5	6	7	7	9.5	7.17	KH
050897	Lê Minh Hoàng	09/10/1991	5	9	5	4.5	6	4.5	6	TB
050898	Lê Quang Hoàng	10/12/1992	3.5	7	6.5	2.5	2.5	7	5.17	TB
050899	Lý Huy Hoàng	11/05/1992	4	8	5.5	5	8.5	10	7	TB
050900	Nguyễn Hữu Hoàng	02/04/1992	5	6	5.5	8.5	2.5	6.5	5.92	TB
050901	Nguyễn Khánh ánh Hoàng	31/01/1992	7.5	10	8	5.5	9.5	9.5	8.67	TB
050902	Nguyễn Minh Hoàng	18/05/1992	6	9.5	7.5	6.5	10	9.5	8.5	KH
050903	Nguyễn Ngọc Mỹ Hoàng	26/10/1992	6.5	9.5	5.5	5	8.5	9	7.58	TB
050904	Nguyễn Quốc Hoàng	17/02/1992	6	10	6.5	7	7.5	7	7.5	KH
050905	Nguyễn Thị Như Hoàng	02/04/1992	6	8.5	4.5	3.5	4.5	4	5.42	TB
050906	Phan Thị Kim Hoàng	30/04/1992	8	10	8	5.5	9	8.5	8.17	TB
050907	Thái Minh Hoàng	24/07/1992	6	8	7	7.5	6.5	9	7.5	KH
050908	Trịnh Minh Hoàng	24/07/1992	5.5	9	5.5	5.5	9	6.5	7.08	TB
050909	Võ An Khánh Hoàng	08/04/1992	4	5	3.5	1.5	3	6	4.08	TR
050910	Võ Minh Hoàng	27/10/1992	7	9.5	6.5	6	9	9.5	8.08	KH
050911	Vũ Minh Hoàng	04/05/1992	5	9.5	5	5	9.5	4	6.5	TB

050912	Vũ Văn Hoàng	14/12/1992	4.5	6.5	5.5	6	7	5	5.75	TB
050913	Trần Tư Hoàn	15/06/1992	4.5	5	5	4	6	6.5	5.5	TB
050914	Lâm Quốc Hòa	24/07/1992	5.5	7	4.5	2.5	4.5	5	5.17	TB
050915	Lê Quang Hòa	26/04/1992	6	10	7	8	10	9	8.33	KH
050916	Lý Huyền Hòa	15/03/1992	6	10	7	7	9.5	8.5	8.33	KH
050917	Nguyễn Thái Hòa	09/11/1992	6.5	9.5	7	6.5	9.5	7.5	8	KH
050918	Tăng Hán Hòa	05/03/1992	4.5	9	5	5	7	3.5	6	TB
050919	Trần Phú Hòa	09/04/1992	6.5	10	7	6.5	7	8	7.75	KH
050920	Nguyễn Long Hồ	25/02/1992	6.5	9	5	5	6	7	6.67	TB
050921	Bùi Thị Thanh Hồng	22/07/1992	5.5	9	4	3	3.5	3	4.92	TR
050922	Chý Mỹ Hồng	11/03/1992	6	9.5	4	3.5	6.5	8	6.42	TB
050923	Đinh Thị Nhựt Hồng	07/11/1992	6	6.5	4	3	4	5	4.92	TR
050924	Hà Diễm Hồng	07/05/1992	5	6.5	4	5.5	5.5	4	5.33	TB
050925	Hoàng Trần Đức Hồng	14/12/1992	5.5	10	4.5	3.5	9.5	9	7.33	TB
050926	Huỳnh Kim Hồng	04/02/1992	6.5	9	5.5	3.5	7	6.5	6.58	TB
050927	Huỳnh Xuân Hồng	01/02/1992	7.5	9.5	6.5	6.5	10	9.5	8.58	KH
050928	Lê Kim Hồng	29/07/1992	6.5	8.5	5	2.5	1.5	3.5	4.75	TR
050929	Lê Sửu Hồng	11/10/1992	6	7.5	5	3.5	5.5	4.5	5.67	TB
050930	Lê Thị Thu Hồng	13/07/1992	6.5	8	6.5	7.5	9	8	7.83	KH
050931	Luyện Thu Hồng	02/08/1992	5.5	8	5.5	6.5	8	6	6.83	TB
050932	Nguyễn Thị ánh Hồng	07/12/1992	5	9	6	2.5	8.5	6	6.5	TB
050933	Nguyễn Thị Thu Hồng	12/06/1992	5.5	9.5	7.5	5	8.5	8.5	7.58	TB
050934	Nguyễn Thị Thu Hồng	14/06/1992	5	7	4	2	7	7	5.58	TB
050935	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	31/05/1992	5.5	7.5	4.5	2.5	7	6	5.83	TB
050936	Phan Thị Thu Hồng	28/08/1992	6.5	10	8.5	8	10	7.5	8.75	KH
050937	Phạm Thị Xuân Hồng	08/12/1992	7.5	9	7	6	10	9	8.42	KH
050938	Sú Mỹ Hồng	17/04/1992	6	8.5	6	2	7	5.5	6	TB
050939	Tô Thúy Hồng	22/09/1992	6.5	7.5	5	1	4	6	5.17	TB
050940	Trần Tuyết Hồng	21/03/1992	5.5	6	4.5	1.5	6.5	4.5	5	TB
050941	Trương Bội Hồng	02/06/1992	6	6.5	6	5	4.5	4	5.58	TB
050942	Vũ Trần Kim Hồng	29/11/1992	5	10	5.5	7.5	8	7	7.42	TB
050943	Trần Tuấn Hợp	20/01/1992	3.5	9	4.5	3	3.5	4	4.92	TB
050944	Nguyễn Như Huân	06/06/1992	6	7	4.5	2.5	8	8	6.33	TB
050945	Nguyễn Trí Trọng Huân	15/04/1992	6	5	3.5	1	5.5	6	4.83	TR
050946	Vũ Nguyễn Đức Huân	17/12/1992	6.5	8.5	4.5	2	6	5	5.75	TB
050947	Dư Mỹ Huệ	02/05/1991	5	7	3.5	5	5	3.5	5.08	TB
050948	Dương Tiểu Huệ	20/07/1992	6	8.5	4	0.5	4	5.5	5.08	TB
050949	Đoàn Thị Bích Huệ	31/10/1991	4.5	8.5	4	2.5	6	5	5.42	TB
050950	Lâm Thiên Huệ	05/11/1992	7	10	6.5	7.5	7.5	6.5	7.5	KH
050951	Lương Gia Huệ	12/02/1992	6.5	8	6	7	9	9	7.83	KH
050952	Lưu Gia Huệ	16/01/1992	5	7	3.5	1.5	2.5	6	4.42	TR
050953	Lý Ngọc Huệ	09/01/1992	7	9.5	7.5	6.5	8	8.5	8.08	KH
050954	Ôn Gia Huệ	12/07/1992	8	8	6.5	5.5	6.5	8	7.33	TB
050955	Tăng Bửu Huệ	03/04/1992	4.5	7.5	5.5	3.5	3	6	5.33	TB
050956	Trần Gia Huệ	21/04/1992	5.5	9.5	4	4	7.5	7	6.58	TB
050957	Trương Ngọc Huệ	24/02/1992	6	8.5	6.5	5.5	9	8	7.5	TB
050958	Bùi Phước Huy	06/03/1992	5	7	6	4.5	5.5	6.5	5.92	TB
050959	Châu Gia Huy	30/05/1992	5	8	6.5	5.5	4.5	7	6.33	TB

050960	Chu Tấn Huy	01/12/1992	6.5	10	5	5	9.5	8.5	7.75	TB
050961	Cổ Gia Huy	20/11/1992	4	7.5	5	4	8.5	6	6.17	TB
050962	Dìn Hiến Huy	30/11/1991	4.5	7.5	5.5	3.5	4.5	5.5	5.33	TB
050963	Dương Đình Huy	03/10/1992	4	7	4.5	4	2.5	6	5	TB
050964	Đặng Công Huy	02/03/1992	5.5	9.5	4.5	6.5	9	8.5	7.58	TB
050965	Giang Tuấn Huy	25/11/1992	4.5	9	5.5	4.5	7.5	7	6.67	TB
050966	Hoàng Quốc Huy	12/11/1991	6	9.5	6	7.5	8.5	6	7.92	KH
050967	Hồ Quốc Bảo Huy	21/01/1992	4.5	9	5.5	5	6.5	8	6.75	TB
050968	Huỳnh Quốc Huy	18/01/1992	5.5	10	4.5	3	9	5.5	6.5	TB
050969	Lê Đạt Hoàng Huy	08/04/1992	4.5	7	4.5	3.5	5.5	3.5	4.92	TR
050970	Lê Hiếu Huy	01/11/1992	6	5.5	4.5	5.5	6	5.5	5.75	TB
050971	Lê Ngọc Huy	05/04/1992	6	5.5	4	3.5	5.5	4	5	TB
050972	Lê Quang Anh Huy	10/10/1992	3.5	10	5	3.5	6.5	7.5	6.25	TB
050973	Lê Việt Huy	15/04/1992	4	8	3	3	7	3	4.92	TR
050974	Lưu Gia Huy	17/10/1992	6.5	9	8	6	10	8	8.25	KH
050975	Lưu Nghiệp Huy	07/06/1992	5	9.5	6	7	8.5	9	7.75	TB
050976	Lý Cảnh Huy	29/08/1992	6	8.5	6	4.5	6	6.5	6.5	TB
050977	Lý Kiến Huy	11/08/1992	5	10	8	5	9	9	8	TB
050978	Nguyễn Đắc Thành Huy	08/01/1992	4.5	8.5	5	3.5	8.5	5.5	6.08	TB
050979	Nguyễn Khắc Huy	22/10/1992	5	10	4.5	7	8.5	6.5	7.08	TB
050980	Nguyễn Khắc Huy	08/05/1992	4.5	8	4.5	4.5	7	8.5	6.5	TB
050981	Nguyễn Mạnh Huy	12/04/1992	4	9	5	1.5	8.5	7	6.17	TB
050982	Nguyễn Ngọc Thanh Huy	04/05/1992	5	5.5	6	4.5	9	5	6.08	TB
050983	Nguyễn Quốc Huy	11/09/1992	6	9	6.5	3.5	9	6	7	TB
050984	Nguyễn Quốc Huy	09/11/1992	4.5	10	5	5	8	6	6.75	TB
050985	Nguyễn Thành Quang Huy	31/07/1992	6.5	8	6	4	4.5	6	6.17	TB
050986	Nguyễn Vũ Hoàng Huy	22/07/1992	5	7	6	5.5	6.5	4.5	6	TB
050987	Phan Đức Huy	13/03/1992	4	6.5	5.5	5	5.5	3.5	5.25	TB
050988	Phạm Quang Huy	12/12/1992	5	8	5.5	2	6	9.5	6.33	TB
050989	Phạm Quang Huy	08/02/1992	6.5	8.5	5	3.5	7	3	5.92	TB
050990	Phạm Trần Thanh Huy	16/07/1992	5	6	6	5	5.5	6	5.83	TB
050991	Phùng Nguyễn Quốc Huy	16/02/1992	5.5	9.5	8	5	9	8	7.83	TB
050992	Phùng Quang Huy	08/06/1992	5	10	6	2	6	7	6.25	TB
050993	Tạ Minh Huy	27/12/1992	4.5	8.5	4.5	5	4.5	4	5.33	TB
050994	Thái Gia Huy	26/05/1992	5.5	9	6.5	5	7	7.5	7	TB
050995	Thị Quan Huy	30/09/1992	6	8	5	5	2.5	7	5.75	TB
050996	Tổng Việt Thế Huy	26/01/1992	5	9.5	6	5.5	8.5	9	7.42	TB
050997	Trần Bách Huy	29/08/1992	6	10	6.5	7.5	9	7	8	KH
050998	Trần Đình Huy	11/04/1992	6	10	5.5	7.5	6	4.5	6.83	TB
050999	Trần Đức Huy	03/10/1992	6	10	7	7	8	7.5	7.83	KH
051000	Trần Hữu Quang Huy	24/06/1992	6	9.5	7	8	10	9.5	8.33	KH
051001	Trần Minh Huy	05/06/1992	4	9	6.5	5	7.5	4	6.25	TB
051002	Trần Minh Huy	23/12/1992	7	8.5	8.5	8	9	8.5	8.58	KH
051003	Trần Quang Huy	22/05/1992	5.5	9.5	7	6.5	10	9.5	8.33	TB
051004	Trần Quốc Huy	30/04/1992	5	10	5	5.5	9	5	6.75	TB
051005	Trần Quốc Huy	17/12/1992	6	10	7	8	9	7	8.17	KH
051006	Trần Quốc Huy	12/06/1992	5	9.5	5.5	4	7.5	9	7	TB
051007	Trần Quốc Huy	20/03/1992	5.5	4.5	6	4	8.5	10	6.58	TB

051008	Trần Thanh Huy	19/10/1992	4.5	6.5	5	5	7	9	6.42	TB
051009	Trần Thanh Huy	19/05/1992	5	9	6	6	8	5	6.75	TB
051010	Trần Vương Đức Huy	01/10/1992	6	7.5	4	5.5	5	3	5.42	TB
051011	Triệu Đình Huy	07/05/1992	6.5	8.5	7	6.5	8.5	8	7.83	KH
051012	Trịnh Chí Huy	02/06/1992	3.5	9	7	5	4	3.5	5.58	TB
051013	Trịnh Nguyễn Gia Huy	21/03/1992	4.5	8	5	5.5	3.5	6	5.58	TB
051014	Trương Đình Huy	06/02/1992	6	7	3	5.5	2.5	2.5	4.67	TR
051015	Trương Nguyễn Quốc Huy	13/06/1992	4.5	9.5	5.5	7	9	6.5	7	TB
051016	Trương Trảnh Huy	28/01/1992	4.5	9.5	6	5.5	7.5	4.5	6.5	TB
051017	Võ Phi Hoàng Huy	10/07/1992	5	10	5.5	6	10	6.5	7.17	TB
051018	Võ Quang Huy	22/09/1992	6.5	8	5.5	5.5	9.5	10	7.5	TB
051019	Võ Quang Huy	27/11/1992	6.5	9.5	7.5	8	8.5	9	8.33	KH
051020	Vũ Quang Huy	30/09/1992	5	7	3.5	4	2	8	5.17	TB
051021	Vương Gia Huy	22/09/1992	5.5	9.5	6	5.5	8.5	9	7.33	TB
051022	Vương Gia Huy	30/10/1992	6.5	8.5	6	5	9	8.5	7.58	TB
051023	Huỳnh Thu Huyền	/04/1992	4.5	8	5	1	5	5.5	5	TB
051024	Hứa Thị Hồng Huyền	01/09/1992	6	7	4.5	5	4.5	4	5.42	TB
051025	Lưu Diệu Huyền	14/12/1992	5	8.5	5.5	5.5	10	4	6.67	TB
051026	Lưu Thanh Huyền	18/06/1992	8	10	8.5	9	9	9	8.92	GI
051027	Lưu Tuấn Huyền	29/12/1992	6	10	6	3.5	9.5	7	7.25	TB
051028	Nguyễn Kiều Thị Ngọc Huyê	16/10/1992	7	9.5	8	8	9	7	8.42	KH
051029	Nguyễn Phương Huyền	22/12/1992	7	9.5	6	5	7.5	8.5	7.58	TB
051030	Nguyễn Phương Huyền	07/11/1992	6.5	10	5.5	5.5	8.5	5.5	7.25	TB
051031	Nguyễn Thanh Huyền	11/05/1992	5.5	7	5	4.5	5	6	5.67	TB
051032	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	27/03/1992	5.5	9.5	5	7	7.5	7.5	7.33	TB
051033	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	21/01/1992	6.5	9	7	6.5	6.5	5	7.08	TB
051034	Nguyễn Thị Thanh Huyền	14/06/1991	6.5	10	7.5	9	7	10	8.67	KH
051035	Nguyễn Thị Thu Huyền	10/03/1992	6	9	4.5	6.5	6.5	5	6.5	TB
051036	Nguyễn Trần Ngọc Huyền	04/06/1992	6	9.5	6.5	8	9	7.5	8.08	KH
051037	Nguyễn Trương Bội Huyền	21/12/1992	7	8.5	6.5	5	8.5	6	7.08	TB
051038	Phạm Thị Ngọc Huyền	04/01/1992	5	9.5	5.5	6	7	4.5	6.5	TB
051039	Trần Ngọc Huyền	05/03/1992	6.5	7.5	6.5	4	7.5	9	7.17	TB
051040	Trần Thị Thanh Huyền	05/06/1992	5.5	8	4.5	7.5	4.5	8.5	6.58	TB
051041	Võ Ngọc Minh Huyền	10/02/1992	6.5	9	5.5	6	7	7	7.17	TB
051042	Võ Thị Lê Huyền	19/07/1992	6	8	5	4	6	4.5	5.83	TB
051043	Võ Thị Ngọc Huyền	25/02/1992	6	9	8	8	7	9.5	8.25	KH
051044	Trần Quang Huynh	25/02/1992	0	0	0	0	0	0	0	GI
051045	Nguyễn Vĩnh Huỳnh	03/01/1992	7	10	6.5	8.5	9.5	9	8.42	KH
051046	Phạm Thị Ngọc Huỳnh	07/02/1992	6	9	7	8	9	8	8.17	KH
051047	Trần Hiệp Nhất Huỳnh	22/04/1992	6.5	9.5	7.5	8	9	10	8.75	KH
051048	Bùi Văn Quang Hùng	16/01/1992	4.5	6	5.5	6	4	4	5.17	TB
051049	Hoàng Gia Hùng	12/03/1992	5	9.5	6	6.5	7.5	7.5	7.33	TB
051050	Lac Tuấn Hùng	11/02/1992	7	9.5	7.5	7.5	10	8	8.25	GI
051051	Lê Minh Hùng	10/09/1992	5.5	9.5	6.5	7.5	9	8.5	8	TB
051052	Lê Thế Hùng	26/12/1992	5	10	6	2.5	10	7	7	TB
051053	Lê Tuyến Hùng	04/01/1992	6.5	8	7	6	8.5	8	7.67	KH
051054	Liêu Mạnh Hùng	22/06/1992	5.5	9.5	6	6	7.5	7	7.25	TB
051055	Luyện Duy Hùng	01/02/1992	5.5	8.5	5	7	8	5	6.75	TB

051056	Nghe Vĩ Hùng	19/04/1992	5.5	7	5.5	7.5	8.5	6	6.83	TB
051057	Nguyễn Huy Hùng	03/10/1992	6	7.5	6.5	2	8.5	4	5.92	TB
051058	Nguyễn Minh Hùng	28/10/1992	5.5	9	5	4.5	7	6	6.5	TB
051059	Nguyễn Thế Nguyên Hùng	30/03/1992	7	10	7	7.5	10	9	8.42	GI
051060	Nguyễn Văn Hùng	12/05/1992	5.5	9	5	4	7	6	6.33	TB
051061	Phạm Minh Hùng	20/11/1992	3.5	5	3	2.5	1.5	4	3.25	TR
051062	Phạm Vũ Hùng	07/10/1992	6	8	5.5	4.5	5	4.5	5.75	TB
051063	Thái Chí Hùng	01/03/1992	4	7.5	6	6.5	3	3	5.25	TB
051064	Trang Bình Hùng	12/08/1992	6	9	6	5	5	6	6.42	TB
051065	Trần Cẩm Hùng	21/04/1990	6.5	10	6.5	8	10	9	8.58	KH
051066	Trần Vĩ Hùng	09/05/1992	6.5	9.5	7	6	10	8	8.17	KH
051067	Võ Mạnh Hùng	26/04/1992	3.5	6.5	5.5	4	6	4.5	5	TB
051068	Vũ Phi Hùng	26/10/1992	6	6	6	5.5	9	4.5	6.42	TB
051069	Vương Quốc Hùng	03/08/1992	7	10	7.5	7	10	8	8.58	KH
051070	Dương Quốc Hưng	15/02/1992	6	10	5.5	6	8.5	7	7.5	TB
051071	Đàm Vĩnh Hưng	15/08/1992	6.5	10	5	6	8.5	8.5	7.75	TB
051072	Đào Quang Hưng	27/01/1992	6	9.5	7	4.5	5.5	5	6.5	TB
051073	Đặng Việt Hưng	10/06/1992	4.5	9.5	6.5	7	10	9.5	8.17	TB
051074	Đỗ Việt Hưng	08/01/1992	7.5	10	6.5	9	10	9.5	8.75	KH
051075	Đỗ Xuân Hưng	14/01/1992	6.5	9.5	8	6	7.5	5	7.33	TB
051076	Huỳnh Mỹ Hưng	09/08/1992	4	8.5	4.5	1.5	6	7	5.58	TB
051077	Kha Hoàng Hưng	17/08/1992	7	10	7	6	9	7	8	KH
051078	Lâm Vinh Hưng	04/05/1992	5.5	9.5	6.5	5	5	5	6.33	TB
051079	Lê Khánh Hưng	01/01/1992	6.5	10	6.5	9	10	8	8.5	KH
051080	Lê Minh Hưng	19/06/1992	4.5	7	5.5	4.5	4.5	4.5	5.33	TB
051081	Lê Văn Hưng	17/03/1992	4	10	6	5	9	7	7.08	TB
051082	Lương Bùi Hưng	15/11/1992	4.5	8	6	7	10	8	7.58	TB
051083	Ngô Duy Hưng	25/06/1992	4	9	7	7	9.5	9	7.83	TB
051084	Nguyễn Lê Minh Hưng	18/09/1992	2.5	6.5	3.5	3.5	5.5	7.5	5	TB
051085	Nguyễn Phúc Hưng	02/06/1991	4.5	7.5	6	3.5	7	7.5	6.17	TB
051086	Nguyễn Thành Hưng	28/03/1992	4.5	8	6	7	8	8	7.17	TB
051087	Nguyễn Tiến Hưng	08/07/1992	5	9.5	7	6.5	9.5	9.5	8	TB
051088	Nguyễn Tuấn Hưng	14/10/1990	3.5	6	5	4	3	4	4.58	TR
051089	Nguyễn Tuấn Hưng	29/12/1992	6	9.5	8.5	7.5	9.5	9.5	8.67	KH
051090	Phạm Tuấn Hưng	03/11/1992	5	9	5	7	9	9.5	7.42	TB
051091	Tô Lê Hưng	14/10/1992	6	10	6	6.5	10	9	8.25	KH
051092	Trần Lê Hưng	17/06/1992	5.5	9	7	6	9.5	8.5	7.75	TB
051093	Trần Quang Hưng	25/01/1991	4	7.5	4.5	3.5	3.5	2.5	4.42	TR
051094	Dương Thu Hương	24/02/1992	7	9.5	7	8	7.5	10	8.5	KH
051095	Hồ Thiên Hương	29/03/1991	5	8.5	6.5	6.5	6.5	8.5	7.17	TB
051096	Hồ Thị Thu Hương	02/06/1992	7	9.5	7.5	8	10	8.5	8.42	GI
051097	Hồ Yến Hương	29/02/1992	6.5	9.5	6.5	7	8.5	8	8	KH
051098	Huỳnh Diễm Hương	05/03/1991	5	5	4.5	2	6.5	5.5	4.92	TB
051099	Lê Hồng Hương	15/02/1992	6.5	10	6.5	8.5	9.5	9	8.5	KH
051100	Lê Thị Thu Hương	24/01/1992	7	8.5	4	1	5.5	5.5	5.5	TB
051101	Lý Lê Hương	30/01/1992	6.5	9	5	5.5	6.5	6	6.67	TB
051102	Lý Thị Mai Hương	10/02/1992	6.5	9.5	5.5	7.5	8.5	9.5	8	TB
051103	Lý Xuân Hương	22/01/1992	5.5	9.5	5	3.5	8	8	6.83	TB

051104	Nguyễn Lan Hương	01/07/1992	5	3.5	4.5	4.5	4.5	7	5.08	TB
051105	Nguyễn Thị Bảo Hương	10/01/1992	5	10	7.5	3.5	9.5	8.5	7.5	TB
051106	Nguyễn Thị Lan Hương	01/04/1992	6.5	9.5	7	6.5	8.5	9.5	7.92	KH
051107	Nguyễn Thị Thanh Hương	24/06/1992	7	10	7.5	8.5	9.5	9	8.83	GI
051108	Nguyễn Thị Thiên Hương	12/01/1991	4.5	3.5	3	5	3	4	4.17	TR
051109	Nguyễn Thị Thu Hương	10/09/1992	5	6.5	5.5	5	7	5.5	5.92	TB
051110	Nguyễn Thu Hương	17/09/1992	4	8.5	6	4	6	7.5	6.33	TB
051111	Nguyễn Trần Kim Hương	06/01/1992	5.5	8	5.5	6	6.5	7.5	6.75	TB
051112	Phan Thị Thảo Hương	06/05/1992	6	10	8	6	10	9.5	8.25	KH
051113	Phạm Thụy Nguyên Hương	18/08/1992	6.5	10	9	8.5	8.5	10	8.75	KH
051114	Tô Lê Hương	06/08/1992	6	10	7	7.5	9.5	9	8.5	KH
051115	Trần Ngọc Hương	21/09/1992	5	9.5	6	7.5	8	6.5	7.42	TB
051116	Trần Thị Diễm Hương	19/02/1992	6.5	7.5	5.5	6.5	6.5	5.5	6.58	TB
051117	Trần Thị Thanh Hương	03/01/1992	4.5	8	5	4.5	4.5	5.5	5.58	TB
051118	Trịnh Hoàng Hương	30/11/1992	6.5	10	6.5	6	8	7	7.58	KH
051119	Vũ Diệu Hương	03/09/1992	3	6	3.5	2.5	2	2.5	3.25	TR
051120	Vũ Thị Thùy Hương	24/05/1992	6	4.5	5.5	6	9	9	7	TB
051121	Võ Thị Thu Hường	19/01/1992	6.5	6.5	6	6	8	6	6.75	KH
051122	Võ Duy Hường	22/11/1992	4.5	6	6.5	5.5	2.5	4	5.08	TB
051123	Trương Hy	25/07/1990	4	7	6.5	5	6	5	5.75	TB
051124	Đỗ Trương Song Hỷ	07/02/1992	6	8.5	6.5	7.5	6.5	6	7.08	KH
051125	Huỳnh Tai Hỷ	28/11/1991	3.5	4	5	4	4.5	6	4.75	TB
051126	Huỳnh Thâm Hỷ	27/05/1991	6	8.5	6.5	5	7	6	6.75	TB
051127	Huỳnh Chí Kền	09/01/1992	5.5	8.5	4	5	4.5	5.5	5.75	TB
051128	Hón Chấn Kha	08/12/1992	5	6	6	5	9.5	6	6.58	TB
051129	Nguyễn Nam Kha	07/05/1992	5.5	7.5	4.5	3	7	6.5	6	TB
051130	Phạm Duy Kha	24/09/1992	3	6.5	5.5	4.5	5	5.5	5.17	TB
051131	Chung Hùng Khai	15/02/1992	6.5	10	6	5	8	4	6.83	TB
051132	Diệp Thuận Khang	17/08/1992	6.5	9	6	3	7.5	9	7.08	TB
051133	Đào Mạnh Khang	31/10/1992	4	9	7	6	9.5	9	8.08	TB
051134	Lê Kim Khang	17/07/1992	5.5	8.5	7	6.5	6.5	3	6.5	TB
051135	Nguyễn Minh Khang	01/12/1992	4.5	9	5.5	3.5	10	7	6.83	TB
051136	Nguyễn Vương Khang	08/06/1992	5.5	9.5	7.5	7	9.5	9	8.33	TB
051137	Phan Tấn Khang	21/10/1992	3.5	9.5	4.5	4.5	9	5	6.17	TB
051138	Trần Nguyễn Minh Khang	04/01/1992	5	9.5	7.5	6.5	7	9	7.67	TB
051139	Trần Vĩnh Khang	16/02/1992	5.5	9	8	5.5	8	8	7.33	TB
051140	Trương Tấn Khang	06/02/1992	4	10	5	5.5	9	6	6.92	TB
051141	Dương Ngọc Phương Khanh	08/06/1992	6.5	8.5	6.5	7	8	9.5	7.92	KH
051142	Hoàng Diệu Khanh	26/11/1992	4.5	8.5	5	0.5	3.5	5	4.83	TR
051143	La Thoại Khanh	03/11/1992	6.5	10	8	8	9	8.5	8.67	KH
051144	Lâm Mai Khanh	11/01/1992	5	10	6.5	3.5	8	8	7.17	TB
051145	Lê Khanh	11/12/1992	6	9.5	7	7.5	9.5	9.5	8.5	KH
051146	Nguyễn Bảo Ngọc Khanh	26/11/1992	6.5	9.5	9	8.5	9.5	9.5	9	KH
051147	Nguyễn Hoàng Khanh	26/11/1992	4	8.5	5.5	5	6	8	6.17	TB
051148	Nguyễn Hoàng Bảo Khanh	11/03/1992	4.5	8.5	5	1.5	5	6.5	5.42	TB
051149	Nguyễn Hoàng Thiện Khanh	01/01/1992	6.5	9	4.5	4	5	5.5	5.92	TB
051150	Nguyễn Hữu Khanh	27/09/1992	4	7.5	2.5	3	6	5	4.92	TR
051151	Nguyễn Lê Phương Khanh	14/07/1992	7	9.5	8.5	6.5	9.5	9.5	8.42	KH

051152	Nguyễn Thị Vân Khanh	08/06/1992	6.5	10	7	7	9.5	10	8.33	KH
051153	Phan Cao Duy Khanh	29/11/1992	7	9.5	5	5.5	8	5.5	6.92	TB
051154	Phạm Loan Khanh	06/01/1992	6.5	8	6.5	5	6.5	9	7.25	TB
051155	Phạm Nguyễn Diễm Khanh	24/06/1992	7	10	8.5	7	9	9	8.42	GI
051156	Trần Kim Khanh	03/02/1992	6	5	5.5	6	9.5	8	6.92	TB
051157	Trần Ngọc Vân Khanh	28/03/1992	6.5	10	5	9	9	9.5	8.42	TB
051158	Trần Nguyễn ái Khanh	19/06/1992	7	10	6	7.5	6.5	7	7.58	KH
051159	Trương Hồ Phi Khanh	25/10/1992	5.5	10	8	7	10	10	8.58	TB
051160	Trương Nguyễn Mai Khanh	26/01/1992	6	9	5	7	8	4.5	6.83	TB
051161	Võ Thị Mai Khanh	28/04/1992	7	9.5	8	7.5	10	10	8.92	GI
051162	Võ Thị Phương Khanh	14/02/1992	5	7	5	4.5	6.5	7.5	6.25	TB
051163	Bùi Lâm Ngọc Khánh	24/03/1992	5.5	9	5	6.5	8	6	6.92	TB
051164	Đặng Nguyễn Bảo Khánh	03/10/1992	5.5	10	5.5	8	9.5	8	8.08	TB
051165	Đinh Công Nhật Khánh	23/07/1992	5	10	6	3	8.5	2.5	6.08	TB
051166	Đỗ Thị Kim Khánh	18/02/1992	5.5	7	7	6.5	7	7.5	7	TB
051167	Hoàng Trung Khánh	07/11/1992	5	10	5.5	7	10	9	7.75	TB
051168	Huỳnh Minh Khánh	11/02/1992	3.5	9.5	7	6.5	9	9.5	7.67	TB
051169	Huỳnh Nguyễn Duy Khánh	05/01/1992	5.5	9.5	5	2	4.5	4	5.33	TB
051170	Huỳnh Quốc Khánh	08/12/1992	5.5	9	7.5	5	8	6	7.17	TB
051171	Lâm Công Khánh	12/09/1992	5.5	8	4.5	2	5.5	6.5	5.58	TB
051172	Lâm Quốc Khánh	26/08/1992	4.5	6.5	4.5	0.5	6.5	4	4.75	TB
051173	Lư Kim Khánh	28/04/1992	4	7	5	2	5	7	5.25	TB
051174	Nguyễn Khánh	19/03/1992	5	8.5	6	4	6	5	6	TB
051175	Nguyễn Hữu Khánh	22/04/1992	6.5	10	7	7.5	10	9.5	8.67	KH
051176	Nguyễn Ngọc Khánh	13/11/1992	5	10	6	8	10	9.5	8.25	TB
051177	Nguyễn Quang Khánh	20/08/1992	4	8	5.5	4.5	5.5	6	5.83	TB
051178	Nguyễn Thị Kim Khánh	21/04/1992	7	9.5	7	5	10	9.5	8.25	TB
051179	Nguyễn Xuân Khánh	24/10/1992	0	0	0	0	0	0	0	GI
051180	Phan Kỳ Gia Khánh	21/05/1991	3.5	4.5	6	4.5	5	6	5.17	TB
051181	Trần Duy Khánh	10/02/1992	4.5	9.5	6.5	7	8.5	5	6.83	TB
051182	Vũ Trần Hoàng Khánh	08/12/1992	6	9.5	7	6.5	10	9.5	8.08	KH
051183	Giang Tấn Khải	05/06/1992	5.5	9.5	5.5	2	6.5	5.5	6.08	TB
051184	Hà Quốc Khải	01/01/1992	5.5	9.5	6.5	4.5	10	8.5	7.58	TB
051185	Huỳnh Đức Khải	19/03/1992	5	10	6	7.5	6.5	9	7.58	TB
051186	Huỳnh Trung Khải	27/12/1992	4.5	5.5	5	4	9	9	6.33	TB
051187	Nguyễn Lâm Khải	23/07/1991	4	9.5	4.5	5.5	5	8	6.25	TB
051188	Nguyễn Quang Khải	19/03/1992	4	6.5	4	3	2.5	4	4.25	TR
051189	Quách Hoàng Khải	06/06/1992	5.5	8	6	6	6	6.5	6.67	TB
051190	Trương Tuấn Khải	29/12/1992	6	8	7.5	5.5	7	6	6.92	TB
051191	Nguyễn Đức Thái Khê	08/09/1992	3.5	9.5	6	3	9.5	8	6.92	TB
051192	Lý Khánh Khiết	12/08/1992	5.5	9.5	5.5	2.5	9	6	6.58	TB
051193	Trần Thanh Khiết	04/04/1991	4.5	8	4.5	6	5	5	5.5	TB
051194	Bùi Anh Khoa	05/02/1992	5.5	9	6	5	8.5	9	7.17	TB
051195	Đinh Phạm Anh Khoa	05/07/1992	4.5	6.5	4.5	5.5	5.5	9	6.5	TB
051196	Đỗ Đăng Khoa	28/01/1992	2.5	8	4	3	5.5	6.5	5.08	TB
051197	Hoàng Anh Khoa	27/08/1992	6	9	6.5	5	8	9.5	7.58	TB
051198	Huỳnh Đăng Khoa	09/03/1992	5	9.5	7	5	8.5	10	7.67	TB
051199	Huỳnh Văn Khoa	27/11/1992	5.5	9.5	6.5	4.5	10	10	7.67	TB

051200	Lê Đăng Khoa	08/10/1992	4	8.5	6	3	5.5	8.5	6.17	TB
051201	Lê Ngọc Khoa	27/10/1992	4	8.5	3.5	6.5	5	7	6	TB
051202	Mai Nguyễn Minh Khoa	23/09/1992	6	9	6.5	6.5	7.5	7	7.33	KH
051203	Ngô Nhật Khoa	28/08/1992	4.5	10	5.5	6	9.5	9.5	7.83	TB
051204	Nguyễn Đăng Khoa	09/08/1992	5.5	10	5.5	6.5	3.5	6.5	6.42	TB
051205	Nguyễn Đăng Khoa	04/12/1992	5	10	6	7.5	10	8	7.75	TB
051206	Nguyễn Đăng Khoa	13/11/1992	4	9.5	5.5	4	10	7	7	TB
051207	Nguyễn Đăng Khoa	30/07/1992	5	9.5	6	9	10	9	8.42	TB
051208	Nguyễn Đình Khoa	10/04/1992	6	9.5	5.5	6	7.5	9	7.5	TB
051209	Nguyễn Hùng Minh Khoa	15/07/1992	6	9	6	8	6	8.5	7.5	KH
051210	Nguyễn Ngọc Khoa	06/03/1992	5.5	8.5	7	5	9.5	7.5	7.5	TB
051211	Nguyễn Thành Khoa	27/07/1992	5	10	6.5	6.5	10	7	7.83	TB
051212	Nguyễn Trần Anh Khoa	03/04/1992	4.5	9.5	6.5	5.5	7	6.5	6.92	TB
051213	Nguyễn Võ Minh Khoa	28/04/1992	5	9.5	6	6.5	9.5	8	7.75	TB
051214	Phạm Châu Bảo Khoa	18/09/1992	5	6.5	5	3.5	8.5	7.5	6.25	TB
051215	Phạm Minh Khoa	30/04/1992	6.5	9.5	6.5	8	10	9.5	8.58	KH
051216	Trần Đăng Khoa	14/11/1992	6	8	5	5	7	8	6.83	TB
051217	Trần Đăng Khoa	12/10/1992	6	9	7	5	7.5	7.5	7.25	TB
051218	Trần Minh Khoa	29/10/1992	6	6	6.5	6	6	6.5	6.42	TB
051219	Trương Anh Khoa	14/08/1992	5.5	9	7	3.5	10	9.5	7.58	TB
051220	Mã Linh Khoan	26/11/1992	5	9.5	7	8	8.5	7.5	7.83	TB
051221	Huỳnh Tấn Kim Khôi	13/09/1992	4	9	5.5	4.5	8	5	6.33	TB
051222	Nguyễn Hữu Khôi	02/01/1992	6.5	10	4.5	4.5	8	8	7.17	TB
051223	Phan Trọng Khôi	20/11/1992	6	10	6.5	6	10	8	8.42	KH
051224	Phạm Đăng Khôi	07/10/1992	5	9	6.5	3.5	9	6.5	6.83	TB
051225	Phạm Đăng Khôi	03/11/1992	6.5	9	6.5	6.5	10	10	8.33	KH
051226	Phạm Đình Khôi	10/01/1992	6	10	6	6	9.5	9	7.92	KH
051227	Trần Mai Khôi	03/04/1992	7	10	9.5	9	10	9.5	9.5	GI
051228	Trịnh Hội Khôn	17/12/1992	4.5	9	5.5	5.5	8.5	6	6.83	TB
051229	Nguyễn Đồng Khởi	02/06/1992	7	10	6.5	7.5	10	6.5	8.17	KH
051230	Trần Quốc Khuân	03/05/1992	7.5	10	6	8.5	9.5	10	8.92	KH
051231	Đào Việt Khương	20/11/1992	3.5	9	5	8	7	8	7.08	TB
051232	Huỳnh An Khương	12/01/1992	6	10	8	6.5	9	8.5	8.17	KH
051233	Huỳnh Thụy Minh Khương	30/08/1992	6	7.5	6	5	7	5.5	6.5	TB
051234	Lưu Khương	19/02/1992	5	10	5.5	5.5	10	7.5	7.5	TB
051235	Nguyễn Hoàng Khương	28/09/1992	4.5	10	5.5	6	9	7	7.25	TB
051236	Nguyễn Lê Duy Khương	08/04/1992	4.5	9.5	7	3.5	9.5	8.5	7.42	TB
051237	Nguyễn Vĩnh Khương	11/06/1992	6.5	10	6.5	8.5	9.5	9	8.33	KH
051238	Ôn Phú Khương	30/06/1992	4.5	9	5	6	8	6	6.75	TB
051239	Phan Lâm Khương	29/03/1992	6	9	7	2.5	9	6.5	7	TB
051240	Nguyễn Thanh Kiên	21/12/1992	6	8	6.5	6	6.5	7	7	KH
051241	Nguyễn Trung Kiên	18/12/1992	6	9.5	6.5	6	10	7.5	8.08	KH
051242	Trần Trung Kiên	08/07/1992	5.5	9.5	6.5	6.5	6.5	7	7.17	TB
051243	Vương Tổ Kiên	29/03/1992	5	9.5	4	4	8.5	7.5	6.67	TB
051244	Nguyễn Thị Thanh Kiều	17/08/1992	6	10	6.5	5	9.5	8	7.83	TB
051245	Trương Diễm Kiệt	09/03/1992	4.5	10	5	5	6.5	5	6.33	TB
051246	Hồ Trọng Kiên	10/07/1992	5	10	6.5	6	10	8.5	7.92	TB
051247	Đinh Lê Tuấn Kiệt	25/02/1992	4	9.5	4.5	3	8	7	6	TB

051248	Đoàn Quán Kiệt	31/08/1992	4.5	7	3	3	5.5	4	4.75	TB
051249	Hàng Tử Kiệt	13/06/1992	4.5	8	4.5	4.5	6.5	4.5	5.75	TB
051250	Huỳnh Kiệt	28/07/1992	6	9	4.5	5.5	9	5.5	6.92	TB
051251	Huỳnh Vĩ Kiệt	02/07/1992	5	5.5	4.5	3	6.5	7.5	5.58	TB
051252	Lương Vĩ Kiệt	20/08/1992	5	9.5	7.5	5.5	8.5	7	7.42	TB
051253	Nguyễn Minh Kiệt	11/08/1992	6.5	9	4.5	7.5	6.5	8	7.25	TB
051254	Nguyễn Nghĩa Kiệt	26/11/1992	5	8.5	5.5	3.5	6.5	8	6.42	TB
051255	Nguyễn Tuấn Kiệt	14/12/1992	4.5	8.5	5.5	5	9	8.5	6.83	TB
051256	Phan Vĩ Kiệt	25/10/1992	7.5	10	7	5.5	10	9.5	8.75	TB
051257	Trần Hùng Anh Kiệt	12/07/1992	5.5	6.5	5	3.5	5.5	7	6	TB
051258	Trần Thế Kiệt	29/10/1992	4.5	8.5	5	5	6	7	6.17	TB
051259	Trần Xuân Kiệt	20/09/1991	1	3	4.5	1.5	3.5	2	2.75	TR
051260	Vương Anh Kiệt	04/05/1992	5	9.5	6	4	9	7	7.08	TB
051261	Đồng Thụy Hoàng Kim	15/03/1992	6	8.5	5	5	8	6	6.67	TB
051262	Đỗ Anh Kim	11/04/1992	3.5	8.5	5	3.5	5.5	6.5	5.75	TB
051263	Hồ Thiên Kim	25/03/1992	5.5	9	7	7	7.5	8	7.58	TB
051264	Huỳnh Thiên Kim	02/01/1992	6	7.5	6.5	5.5	7	7	6.83	TB
051265	Lữ Thạch Kim	14/06/1992	6.5	7.5	5	3.5	3.5	6	5.33	TB
051266	Mai Thị Thiên Kim	25/06/1992	5	8.5	5	4	8	9.5	6.92	TB
051267	Mai Thụy Mỹ Kim	01/11/1992	6.5	10	6	5.5	9	7	7.58	TB
051268	Nguyễn Hoàng Kim	17/02/1992	6.5	10	7.5	8.5	9.5	9	8.75	KH
051269	Nguyễn Hoàng Kim	11/12/1992	5	8.5	5.5	4.5	6	7	6.33	TB
051270	Nguyễn Huỳnh Bạch Kim	10/09/1992	5.5	5	5	5	6	7	5.83	TB
051271	Nguyễn Minh Kim	20/12/1992	7	10	7.5	7	8.5	9.5	8.25	GI
051272	Phan Thị Mỹ Kim	19/06/1992	5	7	5.5	6.5	6	5	5.83	TB
051273	Phạm Thiên Kim	09/03/1992	6	7.5	5.5	6	5.5	8	6.67	TB
051274	Trần Mỹ Kim	08/11/1992	5	8.5	5	4	4	4	5.33	TB
051275	Trần Ngọc Mỹ Kim	09/09/1992	6	7	6	5	6	8.5	6.67	TB
051276	Trần Nguyễn Thiên Kim	17/08/1992	5.5	8.5	5.5	5.5	7.5	8.5	7.08	TB
051277	Từ Hoàng Kim	20/03/1992	6.5	10	5.5	4.5	6	8	7	TB
051278	Văn Vũ Kiều Thiên Kim	26/07/1992	5.5	9.5	7	6.5	9	9.5	8.08	TB
051279	Võ Phùng Thiên Kim	16/10/1992	6	9.5	6	5.5	10	8	7.83	TB
051280	Lương Khải Kỳ	25/11/1992	5	8	4.5	4.5	6.5	8	6.42	TB
051281	Lý Anh Kỳ	28/10/1992	6	10	7	6.5	7	10	8.08	KH
051282	Nhâm Thoại Kỳ	16/02/1992	6.5	9.5	6.5	6	7.5	9.5	7.92	KH
051283	Phùng Xuân Kỳ	30/09/1992	6.5	8	5.5	4.5	6	7	6.5	TB
051284	Quách Mỹ Kỳ	14/06/1992	5	4.5	6	4.5	2.5	4.5	4.67	TR
051285	Tăng Mỹ Kỳ	16/11/1992	7.5	8.5	5.5	6.5	7	9	7.58	TB
051286	Trạc Chấn Kỳ	15/04/1992	4	10	5.5	5	10	9.5	7.67	TB
051287	Trần Sở Kỳ	25/02/1992	6.5	7.5	6	4.5	3	8.5	6.25	TB
051288	Triệu Mỹ Kỳ	16/06/1992	5.5	8	8.5	8	8.5	8.5	7.83	TB
051289	Lâm Chí Kỳ	16/05/1992	6	9.5	6	4.5	8.5	6	7	TB
051290	Nguyễn Hoàng Quỳnh Lam	08/05/1991	6	8.5	6	4	4	6	5.92	TB
051291	Nguyễn Trần Nhật Lam	03/02/1992	5.5	9.5	5	6	8	4	6.58	TB
051292	Dịp Kim Lan	25/08/1992	5.5	9.5	5.5	6	6.5	5.5	6.75	TB
051293	Dương Ngọc Lan	15/11/1992	5.5	6.5	4.5	4.5	6.5	6.5	6	TB
051294	Đào Thị Mỹ Lan	28/02/1992	6.5	10	5.5	7	10	9.5	8.08	TB
051295	Lê Huỳnh Hoàng Lan	07/04/1992	7.5	9.5	6.5	9	1	10	7.58	TB

051296	Lưu Bội Lan	13/03/1992	3.5	8.5	6	2.5	6.5	7	5.92	TB
051297	Nguyễn Chi Lan	12/02/1992	6.5	8.5	6	4.5	8	7.5	7.17	TB
051298	Nguyễn Thị Ngọc Lan	17/01/1992	7.5	9.5	6.5	7.5	10	10	8.5	KH
051299	Phan Thị Phương Lan	05/09/1992	6	10	5.5	6	9	7	7.5	TB
051300	Võ Thị Thanh Lan	16/10/1991	5	4.5	4	2	4	5	4.25	TR
051301	Nguyễn Thị ánh Lanh	12/09/1992	6.5	9.5	6.5	5	9	8.5	7.5	TB
051302	Lý Gia Lạc	30/03/1992	6.5	9	7	7	10	6	7.83	KH
051303	Tạ Hữu Lạc	13/10/1992	5.5	7.5	5	7	6	8.5	6.83	TB
051304	Châu Chí Lâm	21/10/1992	5.5	7.5	4.5	3	4.5	9	6	TB
051305	Huỳnh Bảo Lâm	29/11/1992	5	9.5	5	2.5	5	6.5	5.92	TB
051306	Huỳnh Thiên Lâm	21/06/1992	5	9	4.5	5	7	5	6.17	TB
051307	Nguyễn Đặng Duy Lâm	18/07/1992	4.5	9.5	5	5	5.5	6	6.17	TB
051308	Nguyễn Hùng Lâm	21/09/1992	5.5	10	5.5	6.5	10	9.5	8.08	TB
051309	Nguyễn Hùng Lâm	31/01/1992	3	9	6	4	3.5	5.5	5.17	TB
051310	Nguyễn Thanh Lâm	20/10/1992	4.5	9.5	5	4.5	4.5	7	6	TB
051311	Trần Bửu Lâm	07/02/1992	6.5	10	8	6.5	10	9	8.58	KH
051312	Trần Mỹ Lâm	11/02/1992	5	6	5	3	4	7.5	5.33	TB
051313	Văn Thị Phương Lâm	19/02/1992	5	8.5	7.5	5	3	7.5	6.33	TB
051314	Văn Trí Lâm	14/10/1992	5.5	10	7	5	7	7.5	7.25	TB
051315	Đặng Thành Lân	03/12/1992	5.5	9	6.5	5	8	6.5	7.08	TB
051316	Hùng Vĩ Lân	13/08/1992	7.5	8.5	7.5	4	9	8.5	7.75	TB
051317	Lý Thế Lân	23/11/1992	5	10	6	5.5	8.5	6.5	7.17	TB
051318	Phan Ngô Hoàng Lân	30/11/1992	3.5	6.5	3	5	3	5.5	4.67	TR
051319	Nguyễn Ngọc Quốc Lân	22/10/1992	5.5	10	8	8.5	9.5	9	8.75	TB
051320	Nhan Gia Lân	21/07/1992	6	10	8	3.5	9	8	7.75	TB
051321	Tạ Ngọc Lân	06/09/1992	5.5	9	6	7	9.5	8	7.75	TB
051322	Trương Thoại Lân	13/10/1992	6.5	9	6.5	6	10	5	7.5	TB
051323	Võ Phạm Lân	30/01/1992	6	7	7	5	4.5	5.5	6.17	TB
051324	Đoàn Nguyễn Hoàng Lập	07/09/1992	7	9.5	5.5	5.5	6.5	9	7.5	TB
051325	Diệp Tuyết Lê	02/10/1992	6.5	10	6	4.5	9.5	8	7.75	TB
051326	Hoàng Hương Lê	18/12/1992	7.5	9.5	6.5	8	10	9.5	8.5	KH
051327	Nguyễn Trần Hồng Lê	05/11/1992	6.5	5.5	5.5	5.5	10	7	7	TB
051328	Trần Thành Lễ	28/01/1992	4	5.5	4	4	4.5	4	4.58	TR
051329	Đặng Gia Lệ	21/08/1992	5	9.5	6.5	4	4.5	6.5	6.33	TB
051330	Huỳnh Nghệ Lệ	22/07/1992	5.5	6.5	5.5	5	7	7	6.33	TB
051331	Huỳnh Thị Tuyết Lệ	15/01/1992	5.5	7	5.5	3	4	4	5.08	TB
051332	Hứa Mỹ Lệ	05/12/1991	6	7	4.5	3.5	7.5	3.5	5.58	TB
051333	Lương Gia Lệ	02/12/1992	6.5	9	6.5	5	6.5	9.5	7.42	TB
051334	Lương Gia Lệ	09/12/1992	4.5	8	5.5	6.5	4.5	3.5	5.75	TB
051335	Trương Dinh Lệ	22/06/1991	5.5	7	4.5	7.5	4.5	3.5	5.42	TB
051336	Huỳnh Thức Liêm	19/12/1992	6.5	9.5	7	6.5	6	9	7.67	KH
051337	Bành Ngọc Liên	22/10/1992	6.5	10	5.5	3.5	4	5.5	6.08	TB
051338	Bùi Thị Thu Liên	06/10/1992	4.5	5	4.5	5	2.5	4	4.42	TR
051339	Lạc Huệ Liên	25/08/1992	4.5	5.5	6	5.5	5.5	2	5	TB
051340	Lê Nguyễn Huỳnh Liên	24/09/1992	5	4.5	5	5	6.5	4	5.17	TB
051341	Lê Trần Bích Liên	12/03/1992	6	6	6.5	4.5	5.5	7	6.17	TB
051342	Nguyễn Ngọc Bích Liên	27/12/1992	6	7.5	5.5	4.5	6	7	6.33	TB
051343	Tăng Huệ Liên	13/03/1987	3	10	4	0.5	4.5	4.5	4.58	TR

051344	Trần Đặng Hồng Liên	01/01/1992	6.5	9.5	7	8.5	10	8.5	8.67	KH
051345	Trần Ngọc Liên	17/11/1992	6.5	9.5	7	9	9	8.5	8.58	KH
051346	Trần Ngọc Liên	26/02/1992	6	8	4.5	1	4.5	4	4.92	TR
051347	Trần Tú Liên	24/01/1992	6.5	8.5	6.5	7	8.5	5	7.42	TB
051348	Cún Thủy Linh	26/09/1992	6.5	8	5.5	5	5	5	6.08	TB
051349	Dương Thị Phương Linh	10/03/1992	6.5	9	6	6.5	8	9	7.5	KH
051350	Đàm Huê Linh	31/05/1992	6.5	6.5	5.5	2	6.5	9	6.17	TB
051351	Đào Quỳnh Linh	23/06/1992	5.5	9.5	5	4.5	3.5	7.5	6.17	TB
051352	Đặng Ngọc Thùy Linh	02/01/1992	7	8	6	8	7	7	7.75	KH
051353	Đoàn Nguyễn Thuỳ Linh	11/09/1992	5.5	9.5	6	6	9.5	10	7.92	TB
051354	Đoàn Thị Mộng Linh	09/09/1992	7	8	6	4	5	7	6.42	TB
051355	Đoàn Thị Thùy Linh	24/02/1992	6	9.5	5	4.5	8.5	9	7.08	TB
051356	Đỗ Bội Linh	19/11/1992	6.5	8.5	6	3.5	9	9.5	7.5	TB
051357	Đỗ Gia Linh	21/06/1992	4.5	8	5	4	3.5	7	5.58	TB
051358	Đỗ Thị Thùy Linh	19/08/1992	5.5	9	5.5	5	8	5	6.67	TB
051359	Giang Nguyễn Linh	05/03/1992	6	10	6	7.5	9	9	7.92	KH
051360	Hoàng Mỹ Linh	03/03/1992	5	9	4.5	4	7	8	6.42	TB
051361	Hoàng Mỹ Linh	08/01/1992	5.5	9	5.5	6	10	7	7.5	TB
051362	Hoàng Ngọc Thảo Linh	16/03/1992	6.5	9.5	8	7.5	8.5	9.5	8.42	KH
051363	Hồng Huê Linh	18/02/1992	6.5	10	6.5	7.5	10	7	8.17	KH
051364	Huỳnh Bá Hồng Linh	07/10/1990	4.5	8	6.5	5.5	3.5	8	6.17	TB
051365	Huỳnh Ngọc Mỹ Linh	25/03/1992	2.5	3.5	4	1.5	2.5	3.5	3.17	TR
051366	Huỳnh Ngọc Thùy Linh	25/10/1992	7	9.5	5.5	5.5	9	9.5	7.83	TB
051367	Huỳnh Phối Linh	24/07/1992	6	9	4.5	5	7	9	7	TB
051368	Huỳnh Tiểu Linh	23/09/1992	5	9	4.5	7	10	5	7	TB
051369	Khưu Yến Linh	24/01/1992	5	7	3	3.5	3.5	4.5	4.58	TR
051370	Kiều Hà Phương Linh	15/10/1992	5.5	9.5	5	6	10	9.5	7.58	TB
051371	Lai Huê Linh	30/03/1992	7	10	7.5	7	4.5	9	7.67	TB
051372	Lâm Mỹ Linh	09/05/1991	6	7	7	7	3.5	8.5	6.67	TB
051373	Lâm Ngọc Thùy Linh	20/02/1992	7.5	10	6.5	6.5	9	9	8.42	KH
051374	Lâm Quý Linh	17/09/1992	5.5	8	5.5	6	5	6	6.25	TB
051375	Lê Khánh Linh	03/08/1992	6.5	9	4	7	7.5	7.5	7.17	TB
051376	Lê Ngọc Mỹ Linh	11/09/1991	5.5	9	4.5	5	5.5	5.5	6.08	TB
051377	Lê Ngọc Thùy Linh	25/03/1992	6.5	9	6	4	9.5	7	7.33	TB
051378	Lê Nguyễn Thùy Linh	12/08/1992	5	7.5	6	1.5	6.5	5.5	5.5	TB
051379	Lê Phối Linh	29/12/1992	6.5	8.5	4.5	5.5	6.5	3.5	6.08	TB
051380	Lê Thị Mỹ Linh	07/01/1992	8	10	7	7	9	9.5	8.42	GI
051381	Lê Thị Tuyết Linh	04/11/1992	5	6.5	4	4.5	4	4	4.83	TR
051382	Lê Trần Khánh Linh	12/08/1992	6	8.5	6.5	5	9.5	7	7.33	TB
051383	Lê Tuyết Linh	10/01/1992	6	9	6	3.5	6.5	6	6.5	TB
051384	Lưu ái Linh	04/05/1992	5.5	9.5	5	5	8.5	7	7.08	TB
051385	Lưu Thị Trúc Linh	03/12/1992	6	9	6	7	7.5	6	7.25	KH
051386	Lữ Kim Linh	16/08/1992	6	9.5	5.5	5.5	10	8	7.67	TB
051387	Ngô Khiết Linh	14/12/1992	6	9.5	6.5	3.5	5.5	5	6.33	TB
051388	Nguyễn Dương Lam Linh	23/02/1992	6.5	10	7	7	9.5	9.5	8.5	KH
051389	Nguyễn Đỗ Nhật Linh	03/10/1992	7.5	10	6.5	8	10	9.5	8.58	KH
051390	Nguyễn Hoàng Phụng Linh	09/12/1992	6	9.5	6.5	8	8	5.5	7.5	TB
051391	Nguyễn Khắc Linh	09/04/1992	6.5	9.5	6	5.5	10	7.5	7.83	TB

051392	Nguyễn Ngọc Đức Linh	07/12/1991	5.5	8	3	3	6	4	5.08	TB
051393	Nguyễn Thị Ngọc Linh	05/04/1992	5	8.5	5	7.5	7.5	6	6.92	TB
051394	Nguyễn Thị Phương Linh	21/08/1992	7	8.5	7	4	9	6.5	7.25	TB
051395	Nguyễn Thị Thùy Linh	13/04/1992	5.5	7.5	5	5	5	8	6.25	TB
051396	Nguyễn Thị Thùy Linh	24/10/1992	5	7	4.5	2.5	1.5	7.5	4.92	TR
051397	Nguyễn Thị Yến Linh	14/12/1992	6	4.5	6.5	6	5.5	6	6	TB
051398	Nguyễn Thùy Linh	02/12/1992	4.5	9.5	5.5	5	5.5	7	6.42	TB
051399	Nguyễn Thùy Phương Linh	20/02/1992	7	7	6.5	6	5.5	6.5	6.75	TB
051400	Nguyễn Thụy Thúy Linh	20/03/1992	6.5	6.5	6.5	4.5	5	9	6.58	TB
051401	Nguyễn Vũ Yến Linh	11/02/1992	6	10	8	8	3.5	9	7.75	TB
051402	Nguyễn Yến Linh	17/12/1992	7.5	9.5	6	7.5	10	8.5	8.42	KH
051403	Phan Hoàng Duy Linh	09/11/1991	5.5	5.5	4.5	4.5	3	7	5.17	TB
051404	Phạm Ngọc Thùy Linh	06/01/1992	5	10	6.5	6	7	9	7.58	TB
051405	Phạm Phương Linh	30/01/1992	7.5	10	8	9.5	8	9.5	9.08	GI
051406	Phạm Thị Mỹ Linh	18/11/1992	6.5	9.5	5	5	4.5	7	6.5	TB
051407	Phạm Yến Linh	04/04/1992	6.5	9	6	7.5	8.5	9	8.08	KH
051408	Phùng Hân Linh	26/02/1992	6	7.5	3.5	5	3.5	6	5.5	TB
051409	Quang Thiều Linh	17/04/1992	7	9	7	4.5	7	7	7.17	TB
051410	Tăng Mỹ Linh	14/12/1992	6	9.5	5	4.5	6	2.5	5.92	TB
051411	Tăng Phối Linh	06/02/1992	5	7	4	4.5	2.5	5.5	4.92	TB
051412	Thái Khánh Linh	28/11/1992	6	9	4.5	3	6.5	5	6	TB
051413	Tiểu Mỹ Linh	30/11/1992	6	5.5	5.5	6	8	6	6.42	TB
051414	Trang Hoà Linh	22/08/1992	7	9	5	6.5	6.5	7	7.08	TB
051415	Trần Diệu Linh	09/10/1992	7.5	9	6.5	8	7	8	8	KH
051416	Trần Hoàng Linh	24/11/1992	5.5	6.5	4.5	5	4.5	8	5.83	TB
051417	Trần Khánh Linh	05/03/1992	7.5	10	8	8	10	10	9.25	GI
051418	Trần Mỹ Linh	30/07/1992	7	7	5.5	6	4.5	8.5	6.75	TB
051419	Trần Nguyễn Hoàng Linh	25/05/1992	6.5	9.5	7.5	5.5	9.5	7.5	7.92	TB
051420	Trần Thanh Linh	14/01/1992	5.5	9.5	6.5	4.5	6.5	9.5	7.5	TB
051421	Trần Thị Mỹ Linh	22/03/1992	6.5	8	5.5	1.5	6.5	4.5	5.67	TB
051422	Trần Thị Mỹ Linh	10/10/1992	6.5	9	5.5	4	5.5	5	6.17	TB
051423	Trần Thị Mỹ Linh	30/01/1992	8	9	8.5	7.5	8.5	7	8.42	GI
051424	Trần Thị Ngọc Linh	28/09/1992	5.5	9.5	5	5.5	8.5	6	7	TB
051425	Trịnh Gia Linh	23/05/1992	5.5	9.5	6.5	5	8.5	3.5	6.75	TB
051426	Trịnh Mỹ Linh	23/05/1992	5.5	9.5	5.5	4.5	8	5	6.67	TB
051427	Trương Bội Linh	01/03/1991	5.5	6.5	4.5	5	5	6	5.75	TB
051428	Trương Nhật Linh	16/01/1992	6.5	6.5	5	4	4.5	5.5	5.58	TB
051429	Trương Thùy Linh	17/11/1992	6.5	7.5	7	5.5	7.5	9	7.42	TB
051430	Võ Nhựt Linh	25/01/1992	6	8	6	5.5	7	7.5	7	TB
051431	Vũ Hà Mai Linh	27/05/1992	6	6.5	6.5	5.5	5	8	6.58	TB
051432	Dương Huỳnh Phương Loan	13/10/1992	7.5	9.5	6.5	7	10	9.5	8.58	KH
051433	Dương Kiều Loan	23/03/1992	3.5	3.5	5	4	2.5	6	4.25	TR
051434	Đặng Thị Hồng Loan	29/04/1992	6	9	5.5	3.5	9	5.5	6.75	TB
051435	Hồ Thanh Loan	05/12/1992	5.5	9.5	5.5	5.5	7	5	6.58	TB
051436	Huỳnh Ngọc Phương Loan	28/07/1992	6	9.5	5.5	6.5	8.5	5	7.17	TB
051437	Lê Diệp Hồng Loan	13/09/1992	6.5	7	6	3.5	4	7	6	TB
051438	Lý Kim Loan	13/10/1992	5	9	5	6	7.5	6.5	6.75	TB
051439	Nguyễn Hoàng Xuân Loan	14/06/1992	7	9.5	6.5	4	10	8.5	7.83	TB

051440	Nguyễn Minh Loan	18/06/1992	4.5	4.5	5.5	6	2.5	5	4.83	TR
051441	Nguyễn Thị Kim Loan	31/10/1992	3.5	6.5	6	5.5	5.5	5	5.5	TB
051442	Nguyễn Trúc Loan	09/08/1992	4.5	9.5	6	3.5	9	6	6.75	TB
051443	Phạm Hoàng Kiều Loan	07/08/1992	6	10	6.5	5.5	9	9.5	8	TB
051444	Phạm Thanh Loan	25/09/1992	6	8.5	6.5	5	5	4	5.83	TB
051445	Phùng Phương Loan	07/06/1992	6	7	3.5	2	6	4.5	5	TB
051446	Trần Mai Loan	22/08/1992	6	9	6	7.5	7	7	7.33	KH
051447	Cao Hữu Long	13/05/1991	5	7.5	6	3.5	6	6	5.67	TB
051448	Chế Vũ Bảo Long	18/10/1992	5.5	10	6.5	6	8.5	7	7.58	TB
051449	Dư Hoàng Long	14/12/1992	4	7.5	6.5	4.5	9.5	5	6.33	TB
051450	Dương Nghiệp Long	31/10/1992	5	10	6.5	5.5	5.5	5.5	6.58	TB
051451	Giao Triệu Long	17/01/1992	5.5	7.5	3.5	1.5	3.5	3	4.25	TR
051452	Hoàng Ngọc Long	27/05/1991	4.5	5	4	3.5	3	4.5	4.25	TR
051453	Hoàng Xuân Long	09/09/1992	4	9.5	5	3.5	4	6	5.5	TB
051454	Lê Đình Long	16/01/1992	6.5	9.5	7.5	9	9.5	8.5	8.75	KH
051455	Lý Chí Long	31/10/1992	5	8.5	4.5	4	8.5	6	6.42	TB
051456	Lý Thiện Long	26/10/1992	7	9.5	8	7	10	9.5	8.75	KH
051457	Nguyễn Dũng Thanh Long	07/01/1992	5.5	9.5	6.5	5	9.5	8	7.58	TB
051458	Nguyễn Hoàng Long	02/04/1992	8	8.5	7	5.5	7	7	7.5	TB
051459	Nguyễn Hoàng Long	29/03/1992	6.5	10	5	4	8.5	6	6.92	TB
051460	Nguyễn Hoàng Long	25/04/1992	7	8	5	7.5	7	6	7	TB
051461	Nguyễn Hứa Hoàng Long	14/09/1992	6	10	5	7	9.5	7.5	7.83	TB
051462	Nguyễn Ngọc Long	02/07/1992	7.5	9.5	5	6	8	7.5	7.5	TB
051463	Nguyễn Phan Long	21/06/1992	6	9.5	7.5	6.5	5.5	8	7.5	TB
051464	Nguyễn Phi Long	05/09/1992	4	7.5	2.5	4.5	5	6	5.17	TB
051465	Nguyễn Quốc Long	11/12/1992	5	7	8	6.5	4	6.5	6.42	TB
051466	Nguyễn Thành Long	31/10/1992	7	10	8	8	7.5	9	8.5	GI
051467	Phạm Hồng Long	03/06/1992	5	7	5.5	5.5	2.5	5.5	5.42	TB
051468	Thái Gia Long	12/02/1992	6.5	7	6.5	5	6.5	9	7.08	TB
051469	Trần Đức Vĩnh Long	08/12/1992	6.5	10	5.5	9	10	9	8.58	TB
051470	Trần Kiến Long	13/01/1992	6.5	6.5	7	8	4	7.5	6.83	TB
051471	Trần Phi Long	04/07/1992	4.5	9	6	6.5	6	8	6.92	TB
051472	Trần Thiên Long	12/04/1992	6.5	10	6.5	3.5	6.5	4.5	6.58	TB
051473	Triệu Chí Long	14/07/1990	5.5	9.5	4.5	7	6	2	6	TB
051474	Trịnh Văn Long	11/07/1992	6	9.5	6.5	5.5	7.5	7	7.33	TB
051475	Trương Đăng Phi Long	11/06/1992	5.5	9	5	3.5	8.5	5	6.33	TB
051476	Trương Thiên Kim Long	28/11/1992	6.5	7.5	5.5	6	5.5	9	6.83	TB
051477	Võ Lê Thanh Long	23/08/1992	6	6	6.5	4	9.5	7.5	6.75	TB
051478	Võ Thành Long	06/08/1992	6.5	6	5.5	3	3.5	4	5	TB
051479	Ngọc Phương Louis	17/10/1992	5.5	7.5	4.5	5	6	6	6	TB
051480	Đặng Quang Lộc	29/09/1992	6.5	10	6.5	8	8.5	8.5	8.25	KH
051481	Đoàn Quang Lộc	15/05/1992	4.5	7.5	6.5	4	5.5	8.5	6.25	TB
051482	Huỳnh Đăng Lộc	05/02/1992	5	10	7	5.5	8	7.5	7.17	TB
051483	Lê Chung Quốc Lộc	06/01/1992	6	9.5	4	4	6.5	7	6.42	TB
051484	Mai Khắc Nguyên Lộc	30/04/1992	6.5	8.5	6.5	4	3.5	6.5	6.25	TB
051485	Nguyễn Bá Lộc	16/06/1992	5	7	5	2.5	5.5	4	5.17	TB
051486	Nguyễn Đức Lộc	08/01/1992	5.5	8	5.5	4.5	3.5	6	5.67	TB
051487	Nguyễn Hoàng Lộc	09/06/1992	5	9.5	6	7	7	5	6.83	TB

051488	Nguyễn Hữu Lộc	18/12/1991	5	9	5	4.5	6	6	6.08	TB
051489	Nguyễn Phúc Lộc	10/06/1992	4	8	5	3	7	7	5.92	TB
051490	Phan Giao Lộc	11/12/1992	8	8.5	6.5	7	9.5	7	8	TB
051491	Trần Kim Lộc	10/04/1992	7.5	7.5	5.5	4	9	9	7.33	TB
051492	Trần Minh Lộc	15/07/1992	5	10	6.5	4	9	8	7.33	TB
051493	Trương Viêt Lộc	13/09/1992	5	9	4.5	5	5.5	4	5.67	TB
051494	Võ Hữu Lộc	14/05/1992	6.5	7.5	6	6.5	5.5	7	6.83	TB
051495	Lê Ngô Thiện Lợi	29/02/1992	6.5	10	6.5	6	9	8.5	8	KH
051496	Ngô Phước Lợi	23/09/1992	5	7.5	5	3	9	7	6.33	TB
051497	Nguyễn Hoàng Lợi	04/03/1992	7	9.5	5.5	7	5.5	8.5	7.42	TB
051498	Trần Lợi	01/08/1989	7	9	5	7.5	7.5	7	7.42	TB
051499	Trương Gia Lợi	22/11/1992	6	9	5.5	6	4	8	6.42	TB
051500	Trương Trí Lợi	25/06/1992	6.5	8	5.5	5.5	4	8	6.5	TB
051501	Từ Gia Lợi	28/08/1992	8.5	10	7	6	9	9	8.5	KH
051502	Từ Phước Lợi	09/08/1992	6	9.5	7.5	6	7	7	7.42	KH
051503	Bành Kim Luân	31/05/1992	6.5	9.5	6	5	7.5	7	7.25	TB
051504	Đào Nguyễn Trung Luân	26/05/1992	7	10	7.5	7	9	9	8.58	GI
051505	Đinh Mạnh Luân	08/12/1992	4	6.5	6.5	4	8.5	8.5	6.5	TB
051506	Huỳnh Minh Luân	24/01/1992	5.5	10	6.5	5.5	7.5	8.5	7.25	TB
051507	Lại Thành Luân	14/11/1992	5	7.5	5	4.5	6	6.5	6	TB
051508	Lê Nguyễn Minh Luân	01/04/1992	6	10	8.5	9	9.5	7	8.58	KH
051509	Nguyễn Bá Minh Luân	15/10/1992	5.5	10	6	7	9	7	7.58	TB
051510	Nguyễn Huỳnh Luân	16/12/1992	8	10	8	8.5	9	9	9	GI
051511	Nguyễn Ngọc Luân	21/04/1992	4.5	7.5	5	5	6.5	3.5	5.58	TB
051512	Nguyễn Thành Luân	24/12/1992	6	9.5	5.5	4.5	10	7	7.33	TB
051513	Nhan Quốc Luân	12/05/1992	7	9	8	7	8	8	8.08	KH
051514	Trần Cẩm Luân	03/12/1992	5.5	9.5	6.5	6.5	7.5	7.5	7.5	TB
051515	Trương Minh Luân	16/06/1991	4.5	8.5	6	5.5	5	5	6	TB
051516	Vũ Luân	08/01/1992	8	10	6.5	8.5	9.5	10	9.08	KH
051517	Vũ Thành Luân	20/07/1992	6	7.5	7.5	5.5	5	8	6.83	TB
051518	Xau Ka Lun	03/10/1992	7	9	4	7.5	8.5	4.5	7.08	TB
051519	Nguyễn Minh Luyện	18/01/1992	4.5	9.5	7	8.5	7	7.5	7.33	TB
051520	Đồng Học Lương	12/10/1992	5	8	5	6.5	6	7	6.5	TB
051521	Trương Vĩnh Lương	05/08/1990	6.5	9.5	3	3.5	3	3	5	TB
051522	Huỳnh Chấn Lượng	03/05/1992	5.5	9.5	5	5	9.5	4	6.42	TB
051523	Nguyễn Cát Lượng	18/08/1992	6	10	5.5	2.5	8	6.5	6.58	TB
051524	Đào Nguyên Lực	26/09/1992	7.5	10	7.5	8.5	8.5	9.5	8.92	GI
051525	Lê Đình Lực	10/04/1992	7	9	8.5	8	8	9	8.5	GI
051526	Tô Phú Lực	03/11/1992	4.5	9	6.5	7.5	5.5	6.5	6.92	TB
051527	Bùi Thị Kim Ly	20/08/1992	6.5	9	5	5	7	7	6.83	TB
051528	Đinh Hạ Thảo Ly	18/05/1992	7	9	6.5	6	9	9	8.08	KH
051529	Đoàn Thanh Ly	01/05/1992	6	10	7	7.5	10	9	8.42	KH
051530	Hoàng Li Ly	20/01/1992	7.5	9.5	7	6	9.5	10	8.25	KH
051531	Huỳnh Kim Ly	03/05/1992	7	10	6.5	6.5	7	6.5	7.58	KH
051532	Lạc Bảo Ly	16/11/1992	4	7	5.5	5.5	3	5.5	5.25	TB
051533	Ngô Trúc Ly	25/10/1992	6.5	9	7	7	7	5.5	7.25	TB
051534	Nguyễn Thị Khánh Ly	28/10/1992	3.5	9	5.5	2	8	5	5.67	TB
051535	Trần Ly Ly	19/06/1992	7.5	8.5	5	5.5	8	8	7.42	TB

051536	Vũ Hồng CaLy	29/07/1992	5.5	6.5	5	2	2.5	5	4.58	TR
051537	Vũ Thị Xuân Ly	29/07/1992	5	6.5	5	4	3	4.5	4.92	TR
051538	Phạm Nguyễn Nhung Lynh	19/02/1992	5.5	8	4	1.5	7.5	6.5	5.83	TB
051539	Huỳnh Thị Ngọc Lý	09/05/1992	7.5	9.5	6	4.5	9	7	7.58	TB
051540	Lưu Nguyễn Hoa Lý	24/08/1992	7	9	4.5	4.5	5.5	7.5	6.58	TB
051541	Nguyễn Thị Kim Lý	16/10/1992	4.5	9	5.5	4.5	5.5	5	5.92	TB
051542	Trần Huỳnh Thiên Lý	13/11/1992	8	10	6.5	8	10	8	8.67	KH
051543	Trần Nguyên Lý	08/08/1992	5.5	10	6.5	3	8	9.5	7.42	TB
051544	Muham Mach	01/04/1992	5.5	8.5	4.5	5	7	7	6.5	TB
051545	Châu Khiết Mai	19/08/1992	4	5	5	2.5	5	5	4.58	TR
051546	Hồ Thị Thanh Mai	08/03/1992	7.5	9	6.5	6.5	8.5	7.5	7.92	KH
051547	Ngô Ngọc Mai	14/08/1992	5.5	9	4	3.5	2	5	5	TB
051548	Ngô Yến Mai	20/12/1992	8	7.5	6	9	8	10	8.25	KH
051549	Nguyễn Dương Bạch Mai	17/11/1992	7	10	8	8	9	8.5	8.58	GI
051550	Nguyễn Huỳnh Mai	04/12/1992	7	9.5	5	7.5	7.5	8	7.75	TB
051551	Nguyễn Lê Khánh Mai	04/01/1992	5.5	9.5	5	5.5	5.5	8	6.67	TB
051552	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	26/08/1992	6	7.5	4	3.5	7	9	6.17	TB
051553	Nguyễn Thị Huyền Mai	22/01/1991	5	7.5	4	5.5	4	3.5	5.08	TB
051554	Nguyễn Thị Xuân Mai	27/01/1992	6.5	9	8	5.5	6.5	5.5	7.17	TB
051555	Nguyễn Thị Xuân Mai	19/12/1992	6	7.5	6	6	9	9	7.58	KH
051556	Phạm Lê Xuân Mai	18/10/1992	7	9	5	8.5	7.5	6	7.42	TB
051557	Phạm Ngọc Sao Mai	05/09/1992	6.5	10	6	6	9.5	9.5	7.92	KH
051558	Phạm Thị Quỳnh Mai	07/05/1992	7	10	5	6.5	10	9	7.92	TB
051559	Quang Thanh Mai	17/10/1992	5	10	5	3.5	4.5	5	5.75	TB
051560	Trần Đông Mai	22/05/1990	6.5	8.5	6	5	9	10	8.17	TB
051561	Trần Ngọc Phương Mai	13/07/1992	5	9.5	6.5	6	9.5	9.5	7.67	TB
051562	Trần Ngọc Thanh Mai	28/04/1992	6.5	9.5	6.5	5.5	10	9.5	7.92	TB
051563	Trần Như Mai	06/12/1991	6.5	9	4	3.5	6	3.5	5.67	TB
051564	Trần Thanh Mai	18/09/1992	4.5	8.5	5	5	3.5	7	5.83	TB
051565	Trần Thị Thanh Mai	04/02/1992	7.5	6.5	5	4	5	7.5	6.17	TB
051566	Trần Thị Tuyết Mai	01/02/1992	6	9.5	6	4.5	8	5	6.75	TB
051567	Trần Thị Xuân Mai	27/01/1992	6.5	8	5.5	2.5	3	4.5	5.25	TB
051568	Trần Xuân Mai	13/08/1992	5.5	8	6.5	6	10	9.5	7.92	TB
051569	Trịnh Xuân Mai	01/09/1992	7.5	9.5	7	8	9.5	9.5	8.5	GI
051570	Trương Ngọc Mai	02/12/1992	6.5	10	5	5.5	7.5	6	7	TB
051571	Trương Ngọc Mai	01/10/1992	7.5	8	8	4.5	6.5	8	7.33	TB
051572	Trương Thị Tuyết Mai	22/11/1992	6.5	7.5	5	3.5	7	5	6	TB
051573	Võ ánh Ban Mai	06/10/1992	5.5	9.5	7	6	10	9	8.17	TB
051574	Che Toàn Mãng	06/11/1992	6	9.5	5	5.5	10	6	7.25	TB
051575	Lương Tổ Mạnh	26/09/1992	5.5	8.5	7	5	9	5	7	TB
051576	Nguyễn Hùng Mạnh	03/03/1992	7	10	5	8.5	8.5	7	7.67	TB
051577	Nguyễn Hùng Mạnh	19/05/1992	5.5	5	5	1.5	2.5	4	4.17	TR
051578	Nguyễn Tiến Mạnh	11/11/1992	4	9	6.5	4	9.5	4.5	6.5	TB
051579	Tân Hùng Mạnh	02/12/1992	7	10	7.5	7	7	4	7.33	TB
051580	Triệu Gia Mẫn	02/04/1992	5	9.5	8.5	8	7.5	7	7.92	TB
051581	Giang Khiết Mẫn	05/05/1992	7	9.5	6.5	5.5	7.5	9	7.75	TB
051582	Lạc Thu Mẫn	22/02/1992	4.5	10	5	3.5	8	5.5	6.33	TB
051583	Phương Gia Mẫn	28/07/1992	6.5	9.5	7.5	6	8	8	7.92	KH

051584	Quan Huệ Mẫn	04/03/1992	4	8.5	6	4	7	6	6.25	TB
051585	Trần Tuệ Mẫn	09/03/1992	5	9.5	6	4	7.5	5.5	6.5	TB
051586	Võ Trọng Mẫn	06/10/1991	6.5	7	4.5	1	5	5	5	TB
051587	Lê Nguyễn Trà Mi	18/09/1992	7	10	9	8.5	10	9.5	9.33	GI
051588	Liêu Yến Mi	15/03/1992	5.5	6.5	4	3	3.5	5	4.92	TB
051589	Nguyễn Lê Kiều Mi	30/08/1992	8.5	9.5	7.5	8	9.5	9	8.92	GI
051590	Trịnh Kim Mi	27/05/1992	4.5	5	2.5	1	2.5	5	3.67	TR
051591	Vương Thúy Mi	16/09/1992	5.5	8.5	5	5	8	5	6.5	TB
051592	Hồng Thúy Miêu	18/04/1992	5	7.5	6	2.5	9	6	6.25	TB
051593	Bùi Văn Minh	31/05/1992	8	10	7.5	8	10	7	8.67	GI
051594	Châu Khải Minh	26/05/1992	5	5.5	5.5	5	6.5	6	5.83	TB
051595	Diệp Gia Minh	14/08/1992	5	10	4	4.5	6.5	6.5	6.33	TB
051596	Dương Quang Minh	17/03/1992	5.5	10	5.5	5.5	9	7.5	7.5	TB
051597	Đào Hồng Minh	01/01/1992	5.5	7.5	6	4	6	7	6.25	TB
051598	Đặng Phước Trường Minh	05/06/1992	5	10	5.5	5	9.5	8	7.5	TB
051599	Đinh Công Minh	21/05/1992	6.5	10	8	7.5	9.5	9	8.75	KH
051600	Đoàn Lê Minh	10/05/1992	5	8	5	4.5	9.5	8	7	TB
051601	Đỗ Ngọc Minh	10/11/1992	6	7.5	6.5	6	8.5	8.5	7.5	KH
051602	Hoàng Lê Nhựt Minh	19/10/1992	4.5	10	6	5	10	8.5	7.67	TB
051603	Huỳnh Quan Minh	12/03/1992	4.5	2.5	4.5	0.5	2	7	3.5	TR
051604	Huỳnh Đắc Minh	10/06/1992	5	9	5.5	4.5	7	7	6.67	TB
051605	Huỳnh Trần Bảo Minh	05/07/1992	6	7	6	4.5	7.5	8.5	6.92	TB
051606	Lâm Nhật Minh	29/11/1991	5.5	6.5	6.5	6.5	9.5	7.5	7.33	TB
051607	Lâm Tuyết Minh	27/12/1992	6	9	6	6	10	5.5	7.33	TB
051608	Lê Đỗ Ngọc Minh	10/12/1992	4.5	9	5	3	7.5	5.5	6	TB
051609	Lê Nhật Minh	17/09/1992	6.5	10	7.5	6.5	9.5	9	8.33	KH
051610	Lê Quốc Anh Minh	25/05/1992	6.5	9.5	7	6	8	9	8	KH
051611	Lê Vĩnh Hoàng Minh	27/11/1992	4	8.5	7	5.5	8	8	6.83	TB
051612	Lục Vũ Minh	10/01/1992	5.5	5	4.5	3	5.5	2.5	4.5	TR
051613	Lý Gia Minh	09/03/1992	6.5	9	5.5	1.5	5	6.5	6	TB
051614	Lý Thu Minh	25/09/1992	6	9.5	6.5	5	7.5	5.5	6.92	TB
051615	Nguyễn ái Minh	22/10/1992	5	8.5	3	2	6	6.5	5.33	TB
051616	Nguyễn Bảo Duy Minh	20/07/1992	7.5	9	8.5	6	9	10	8.67	KH
051617	Nguyễn Công Minh	27/08/1991	6.5	10	8	6	9	10	8.5	KH
051618	Nguyễn Duy Minh	11/01/1992	4	8.5	4.5	2.5	8.5	5	5.75	TB
051619	Nguyễn Hải Minh	04/05/1992	5.5	10	5.5	1.5	7.5	5.5	6.17	TB
051620	Nguyễn Hoàng Minh	16/08/1992	6.5	7.5	5.5	4.5	5.5	8	6.58	TB
051621	Nguyễn Hoàng Minh	11/03/1991	4	10	5.5	2.5	8.5	8.5	6.83	TB
051622	Nguyễn Hoàng Minh	25/01/1992	5.5	8.5	6	3	9	6	6.58	TB
051623	Nguyễn Hồng Minh	10/12/1992	6	10	5.5	4	6.5	8.5	6.92	TB
051624	Nguyễn Hữu Đức Minh	21/02/1992	6.5	9	6.5	6.5	7	6	7.17	KH
051625	Nguyễn Ngọc Minh	11/01/1991	6	8	8	4.5	8.5	6	7.08	TB
051626	Nguyễn Nhật Minh	27/10/1992	5.5	8	6.5	4.5	6	7	6.42	TB
051627	Nguyễn Nhật Minh	11/05/1992	6	10	7	7	10	9.5	8.25	KH
051628	Nguyễn Nhật Minh	11/08/1992	5.5	8	4	2.5	7	3.5	5.33	TB
051629	Nguyễn Phạm Anh Minh	10/12/1992	6.5	10	6.5	4.5	9.5	7	7.33	TB
051630	Nguyễn Phạm Bình Minh	06/12/1992	6	7.5	6	3.5	4	6	5.67	TB
051631	Nguyễn Phúc Minh	25/02/1992	7.5	9.5	7	7	10	9.5	8.42	GI

051632	Nguyễn Tấn Minh	30/06/1992	6.5	8.5	6.5	5.5	8.5	7	7.42	TB
051633	Nguyễn Thành Minh	21/11/1992	8	10	7	5.5	9.5	8.5	8.42	TB
051634	Nguyễn Thái Phương Minh	08/01/1992	4.5	9	4.5	4	5.5	5	5.75	TB
051635	Nguyễn Trung Minh	13/10/1992	3.5	6.5	4.5	3	6.5	7.5	5.5	TB
051636	Nguyễn Tuấn Minh	06/03/1992	5	10	5.5	4.5	9.5	9	7.25	TB
051637	Nguyễn Vũ Hoàng Minh	15/01/1992	6	9	5	4	10	8.5	7.42	TB
051638	Nguyễn Vũ Nguyệt Minh	11/10/1992	6	9.5	5.5	6	9	8	7.58	TB
051639	Phan Thị Minh	21/10/1992	7	10	5	5.5	10	4.5	7.25	TB
051640	Phan Thị Xuân Minh	29/01/1992	7	10	7	5	9.5	9	7.92	TB
051641	Phạm Trần Anh Minh	09/09/1992	5.5	6	5	5	7.5	6	6.17	TB
051642	Tiêu Khải Minh	01/02/1992	5	8.5	6	2	9	8.5	6.75	TB
051643	Tôn Nữ Thùy Minh	01/10/1992	6	7.5	5.5	1.5	7	8	6.17	TB
051644	Trần ánh Minh	18/08/1992	5	10	8	8	10	9.5	8.75	TB
051645	Trần Khải Minh	03/08/1992	6	9.5	8	6.5	10	6	8	KH
051646	Trần Lê Khải Minh	25/11/1992	5	8	5	4	5.5	5	5.67	TB
051647	Trần Ngọc Phương Minh	23/01/1992	6.5	6.5	7	3.5	6	7.5	6.5	TB
051648	Trần Nhật Minh	19/08/1992	4	9.5	5	4.5	7	8	6.67	TB
051649	Trần Nhựt Minh	24/06/1992	4	9	5	4	8.5	7.5	6.58	TB
051650	Trần Quốc Minh	17/09/1992	4.5	9	5	1	8.5	6	6	TB
051651	Trần Trung Minh	28/10/1992	4.5	8.5	7	5.5	9	9	7.25	TB
051652	Trần Tuấn Minh	17/05/1992	5	9	6	4.5	8.5	7	7	TB
051653	Trần Tường Minh	02/01/1991	3	6	4.5	1.5	3.5	3	3.75	TR
051654	Trần Xuân Minh	31/10/1992	5.5	7.5	4.5	5.5	4	4.5	5.5	TB
051655	Trương Lại Hồng Minh	13/04/1992	7	10	6.5	5	9.5	9	7.83	TB
051656	Trương Lập Minh	28/03/1992	4	5.5	4	3.5	4.5	5	4.67	TR
051657	Võ Tài Minh	23/07/1992	4.5	7	3.5	3.5	4.5	4	4.75	TB
051658	Vũ Hoàng Minh	31/08/1992	6	8.5	5	5	10	7	7.17	TB
051659	Vũ Khắc Minh	14/12/1992	5.5	9.5	6	5	8.5	9	7.25	TB
051660	Lê Thị Tiết Mi	15/03/1992	7	9.5	7.5	7.5	7	6	7.75	KH
051661	Võ Nguyễn Thùy Mi	15/05/1992	5.5	9.5	6.5	4.5	9.5	9	7.75	TB
051662	Thái Đại Mộc	28/09/1992	7	9.5	7	4.5	8	8	7.67	TB
051663	Nguyễn Tâm Như Mộng	27/12/1991	5	7.5	5.5	2.5	3.5	7	5.33	TB
051664	Giang Trường Nguyên My	31/07/1992	6	10	6	4	8.5	6.5	7	TB
051665	Hà Thúc Trà My	05/10/1992	5.5	9	6	3.5	6	5	6	TB
051666	Huỳnh Tím My	21/04/1992	4.5	4.5	4.5	4	3	3	4.17	TR
051667	Lê Huỳnh Khánh My	27/04/1992	6	9	6	5.5	4.5	9	6.92	TB
051668	Lê Nguyễn Thị Thùy My	18/10/1992	7	9	7	5.5	7	7.5	7.42	TB
051669	Lê Thụy Kiều My	29/03/1992	7	5.5	5.5	4	2.5	6.5	5.42	TB
051670	Liêu Mẫn My	09/01/1992	6.5	8.5	5	4.5	6	8	6.67	TB
051671	Lưu Trà My	10/02/1992	7.5	10	7	8.5	10	9	8.67	GI
051672	Nguyễn Kiều My	06/05/1992	4.5	8	4	2.5	4	3.5	4.75	TR
051673	Nguyễn Thị Hà My	31/07/1992	6.5	10	4.5	6	5	8	6.92	TB
051674	Nguyễn Thị Thùy My	21/10/1992	6	10	5	4	5	8.5	6.67	TB
051675	Nguyễn Trà My	30/05/1992	5.5	10	6	6.5	9.5	9	8.08	TB
051676	Nguyễn Trần Hà My	23/09/1992	7	10	5.5	7	6.5	8	7.58	TB
051677	Châu Mỹ Mỹ	29/12/1992	5.5	9.5	4.5	5	7.5	5.5	6.5	TB
051678	Châu Ngọc Mỹ	15/05/1991	6.5	6.5	5	1.5	4	6	4.92	TB
051679	Đỗ Cao Thanh Mỹ	20/02/1992	7.5	9.5	7.5	4.5	10	9.5	8.08	TB

051680	Đỗ Trọng Mỹ	12/05/1992	5	8.5	6.5	5.5	9	7	7.25	TB
051681	Huỳnh Thị Thuỳ Mỹ	28/06/1992	6.5	6.5	5	3	6.5	7.5	6.08	TB
051682	Huỳnh Tuyết Mỹ	24/05/1992	6.5	8	5	7	7	7.5	7.08	TB
051683	Ngô Thị Mỹ	01/09/1992	6.5	6	4	4.5	7	9	6.42	TB
051684	Phan Hoàng Mỹ	06/02/1992	7	9	7	6.5	8.5	9	8.08	KH
051685	Phan Nguyễn Ngọc Xuân Mỹ	08/05/1992	7	9	7	7	10	7.5	8.25	KH
051686	Phạm Ngọc Mỹ	25/06/1992	6.5	7	5.5	6	8.5	7.5	7.08	TB
051687	Quách Tố Mỹ	04/07/1991	6.5	10	5.5	5	8	8.5	7.58	TB
051688	Trần Nguyệt Mỹ	21/01/1992	6.5	10	7	7.5	9.5	7	8.33	KH
051689	Tường Thục Mỹ	13/11/1992	7	10	6	6	7	7	7.42	KH
051690	Nguyễn Thị Thùy Na	18/05/1992	7	9	7	7	9.5	6	7.92	KH
051691	Châu Trọng Nam	22/05/1992	8	9.5	6	6.5	8.5	8	8	KH
051692	Chu Thành Nam	07/01/1992	6.5	9	5	6	7.5	8	7.25	TB
051693	Đinh Thế Nam	24/03/1991	5	3.5	3	3.5	0.5	3	3.25	TR
051694	Hoàng Khải Nam	19/07/1992	6.5	10	8	8.5	8.5	9.5	8.67	KH
051695	Lai Bảnh Nam	22/05/1991	5	9	5.5	5	6.5	8.5	6.75	TB
051696	Lê Hoài Nam	19/10/1992	8	9.5	6.5	9.5	9.5	9.5	8.75	KH
051697	Lê Khoa Nam	30/11/1992	6	7.5	5	6	8	7	6.83	TB
051698	Lê Trần Nam	10/04/1992	6	10	4.5	4	8.5	5	6.33	TB
051699	Lưu Thế Nam	19/10/1992	5.5	10	6	7.5	9	5.5	7.25	TB
051700	Lữ Gia Nam	25/12/1992	5	9.5	5.5	6	9	7	7.33	TB
051701	Mai Phước Nam	09/09/1992	6.5	10	7.5	7.5	10	8	8.58	KH
051702	Ngô Nhật Nam	21/10/1992	6	9.5	3.5	4.5	7.5	9	6.92	TB
051703	Ngô Quảng Nam	01/12/1992	6	9.5	6	7	8	7	7.5	KH
051704	Ngô Thành Nam	22/11/1992	6.5	10	8	8	9.5	9	8.5	KH
051705	Nguyễn Đoàn Nhật Nam	11/06/1992	6	8.5	7	8	9	7.5	8	KH
051706	Nguyễn Hoàng Nam	04/01/1992	4	7.5	4.5	4	4	4	4.92	TB
051707	Nguyễn Nhật Nam	01/07/1992	5.5	8	5.5	3.5	3.5	4	5.25	TB
051708	Nguyễn Tấn Nam	18/11/1992	6	9	6.5	5	8.5	6	7.17	TB
051709	Nguyễn Thanh Nam	14/10/1992	6	10	6	5.5	4.5	7	6.83	TB
051710	Nguyễn Thanh Quốc Nam	11/02/1992	5.5	9.5	6.5	5	8	8	7.33	TB
051711	Nguyễn Thành Nam	03/07/1992	6	10	7.5	6.5	9	9	8.33	KH
051712	Nguyễn Thế Nam	30/07/1992	6	10	6	4.5	10	7.5	7.58	TB
051713	Ong Bình Nam	29/09/1992	8	9.5	8.5	6.5	9	9.5	8.83	KH
051714	Trần Hoàng Nam	20/09/1992	5	10	6	8.5	8	9.5	8	TB
051715	Trần Hoàng Nam	24/02/1992	5	6	5.5	5.5	7.5	6	5.92	TB
051716	Bùi Thị Hoàng Nga	20/04/1992	4.5	10	7.5	7.5	9.5	9	8.17	TB
051717	Đinh Trịnh Thúy Nga	30/08/1992	5	7.5	6	4	7.5	4.5	6.08	TB
051718	Đỗ Nguyễn Hoàng Nga	25/06/1992	6.5	10	8	6.5	9.5	9	8.25	KH
051719	Đỗ Nguyễn Quỳnh Nga	08/05/1992	6	9	7	7	10	9.5	8.33	KH
051720	Lý Thị Thu Nga	15/03/1992	6	9.5	6	6	8.5	9	7.75	KH
051721	Nguyễn Thị Kiều Nga	09/10/1992	6.5	10	9	8	10	9.5	9.08	KH
051722	Nguyễn Thị Ngọc Nga	07/09/1992	5	8.5	6	6	7	5	6.5	TB
051723	Nguyễn Thị Tố Nga	24/05/1992	6	8.5	4.5	5	8	6	6.58	TB
051724	Nguyễn Thị Tuyết Nga	15/05/1992	4.5	7	5	5.5	6.5	7	6.25	TB
051725	Nguyễn Thu Nga	08/09/1992	5.5	9.5	8.5	7	10	9	8.25	TB
051726	Phạm Thị Thu Nga	30/04/1992	6.5	9	7.5	5	9	6.5	7.5	TB
051727	Trần Thị Huyền Nga	30/11/1992	6.5	10	9	7	10	9	8.83	KH

051728	Trần Thị Thuý Nga	13/07/1992	4.5	8.5	6.5	6	6	7.5	6.83	TB
051729	Trần Thúy Nga	15/01/1990	3.5	5.5	3	3.5	3	5	4.08	TR
051730	Trương Thu Nga	21/02/1992	7	10	5	4.5	8	8	7.42	TB
051731	Vương Tuyết Nga	28/11/1992	7	10	8.5	8	9.5	8.5	8.92	KH
051732	Nguyễn Thị Thu Ngà	08/10/1992	5.5	6	5.5	5	2.5	6	5.42	TB
051733	Trần Thanh Ngà	10/05/1992	7	9.5	6	7.5	7.5	9	8.08	KH
051734	Vũ Lê Bạch Ngà	28/11/1992	5.5	9.5	6	6	5	5	6.42	TB
051735	Nguyễn Thị Hồng Ngát	10/08/1992	7.5	9.5	7.5	5.5	9.5	8	8.25	TB
051736	Bùi Thanh Ngân	16/11/1992	5	10	7	5.5	9.5	9.5	8.08	TB
051737	Bùi Thị Thanh Ngân	02/08/1992	5	8.5	5.5	2.5	5	4	5.33	TB
051738	Chung Thủy Ngân	27/10/1992	7	8.5	7	8	8	6	7.67	KH
051739	Du Tài Ngân	14/11/1992	6.5	9	7	6	5.5	8.5	7.25	TB
051740	Đặng Trương Hoàng Ngân	24/09/1992	6	9.5	7	7	8.5	9	8	KH
051741	Đỗ Thị Thái Ngân	26/03/1991	6.5	2.5	4.5	6.5	6.5	5	5.5	TB
051742	Đỗ Thị Thúy Ngân	09/03/1992	6	8.5	5.5	6	7	5.5	6.75	TB
051743	Đường Thanh Hạnh Ngân	19/09/1992	7.5	9	7.5	5.5	7.5	7.5	7.67	TB
051744	Hoàng Kim Bích Ngân	04/11/1992	6	7	4.5	3	4.5	5.5	5.25	TB
051745	Huỳnh Ngọc Tuyết Ngân	19/11/1992	7	10	6	5	9	9	8	TB
051746	Huỳnh Phương Ngân	28/04/1992	6.5	9.5	6.5	7.5	7.5	8	7.83	KH
051747	Lâm ái Ngân	01/03/1992	7	9	8.5	6	8	9	8.17	KH
051748	Lê Huỳnh Kim Ngân	21/06/1992	6.5	8.5	7.5	8	4.5	9	7.58	TB
051749	Lê Kim Ngân	03/07/1992	6.5	10	6	4.5	9.5	7.5	7.67	TB
051750	Lê Nguyễn Kim Ngân	12/11/1992	7	9	6.5	7	6	7	7.25	KH
051751	Lê Thị Thùy Ngân	07/06/1992	7	9.5	6.5	7.5	6.5	8.5	7.75	KH
051752	Lê Thủy Ngân	30/03/1992	6	8.5	6.5	3	8	5.5	6.58	TB
051753	Lê Tuyết Ngân	06/09/1992	6	9.5	6	6	8	7	7.42	KH
051754	Liêng Thị Ngọc Ngân	23/08/1992	8	10	7	6	7	6	7.58	KH
051755	Lum Khiếu Thảo Ngân	16/02/1992	7	9	6.5	4	8.5	9	7.67	TB
051756	Lu Ngọc Ngân	02/02/1992	7.5	8	7.5	8	7.5	5.5	7.58	TB
051757	Lương Bảo Ngân	08/10/1992	7	8	6	6	9	6.5	7.42	KH
051758	Lưu Hoàng Ngân	27/09/1992	6.5	10	6.5	6.5	9	9	7.92	KH
051759	Lưu Thị Kim Ngân	02/01/1992	8	8.5	7.5	5.5	7	6	7.33	TB
051760	Lý ái Ngân	15/03/1992	7	9.5	6.5	6.5	9.5	6	7.83	KH
051761	Lý Trúc Ngân	18/03/1992	5.5	8	6.5	8.5	7.5	7	7.5	TB
051762	Mai Kim Ngân	27/10/1992	6.5	8	6	4	8.5	9	7.25	TB
051763	Mai Kim Ngân	13/11/1992	6	10	5.5	6	9	7.5	7.67	TB
051764	Ma Thị Kim Ngân	26/10/1992	5	7	5	2.5	6.5	5	5.42	TB
051765	Nguyễn Đái Thu Ngân	22/09/1992	5.5	9.5	6.5	6.5	9	9	8	TB
051766	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	14/08/1992	6.5	9.5	5.5	5.5	5	4.5	6.42	TB
051767	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	24/04/1992	6.5	8.5	5.5	6	5.5	4	6.33	TB
051768	Nguyễn Hồ Kim Ngân	29/10/1992	6.5	9.5	5	6.5	9.5	8	7.75	TB
051769	Nguyễn Hồng Trúc Ngân	26/04/1991	6.5	9.5	6.5	6	10	9	8.25	KH
051770	Nguyễn Kim Ngân	17/11/1992	6.5	8.5	5.5	5	5.5	8	6.75	TB
051771	Nguyễn Lưu Hoài Ngân	20/02/1992	6.5	6	5.5	5.5	6	7.5	6.33	TB
051772	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	22/04/1992	6	7.5	6	5.5	5.5	9	6.83	TB
051773	Nguyễn Ngọc Thu Ngân	07/08/1992	6.5	10	7.5	8.5	10	8	8.75	KH
051774	Nguyễn Ngọc Thuý Ngân	13/06/1992	6	8.5	7.5	4.5	10	9.5	8	TB
051775	Nguyễn Phan Thiên Ngân	16/07/1992	5	9	5	4	7	4	6	TB

051776	Nguyễn Thanh Ngân	22/11/1992	7	8.5	7	8.5	8.5	8.5	8.33	GI
051777	Nguyễn Thanh Kim Ngân	12/10/1992	7	8	6	5	6	5	6.5	TB
051778	Nguyễn Thị Kim Ngân	14/06/1992	4	7.5	5.5	4	6.5	6.5	5.92	TB
051779	Nguyễn Thị Kim Ngân	17/12/1992	5.5	9	6.5	3	7	8.5	6.83	TB
051780	Nguyễn Thị Kim Ngân	21/01/1992	7	10	7.5	9	8	9	8.67	GI
051781	Nguyễn Thị Thu Ngân	12/09/1991	7	7.5	5.5	9	7	5	7.08	TB
051782	Nguyễn Thy Ngân	22/04/1992	5.5	6.5	3.5	3.5	3	6	4.92	TB
051783	Nguyễn Vương Thùy Ngân	06/08/1992	6.5	9	6.5	8.5	9.5	8	8	KH
051784	Phan Kim Ngân	09/03/1992	6	8	5.5	5	8.5	7.5	7.08	TB
051785	Phan Thanh Hải Ngân	03/02/1992	5	9.5	5	4.5	9.5	9	7.08	TB
051786	Phạm Đồng Ngân	10/12/1992	6	9.5	5.5	4.5	9	7	7.08	TB
051787	Phạm Kim Ngân	24/10/1992	8	10	7.5	7.5	9.5	10	8.92	GI
051788	Phạm Mai Ngân	11/10/1992	7	9	7.5	7	9	9.5	8.42	KH
051789	Thái Nguyễn Tuyết Ngân	05/01/1992	4	7	4.5	2	6	5	5.08	TB
051790	Trần Đoàn Kim Ngân	10/01/1992	5	7.5	6	3.5	4	5	5.5	TB
051791	Trần Kim Ngân	01/09/1992	5	9.5	4.5	3.5	3.5	7	5.75	TB
051792	Trần Ngọc Ngân	03/06/1992	6.5	9	7	6.5	9	9.5	8.08	KH
051793	Trần Ngọc Bích Ngân	04/12/1992	8.5	9	8.5	8.5	10	9.5	9.25	GI
051794	Trần Thị Hoàng Ngân	24/10/1992	6.5	9	5	6	8.5	10	7.92	TB
051795	Trần Thúy Ngân	21/03/1992	9	9.5	8.5	6.5	9	9.5	9	KH
051796	Trương Kim Ngân	31/05/1992	5	9.5	7	5.5	5	5	6.42	TB
051797	Võ Trần Thúy Ngân	05/06/1990	5.5	9.5	5	5.5	7.5	6	6.75	TB
051798	Chung Bội Nghi	23/05/1992	7	9	6	7	7.5	6.5	7.42	KH
051799	Hà Bội Nghi	15/02/1992	7	8.5	6	5.5	9	8	7.67	TB
051800	Hồ Mỹ Nghi	14/09/1992	7.5	9	4	5	7	8	7.08	TB
051801	Nguyễn Minh Nghi	14/07/1992	5.5	8.5	5.5	6.5	7.5	9.5	7.5	TB
051802	Nguyễn Quang Nghi	29/07/1992	3.5	7	3.5	3.5	5.5	7	5.25	TB
051803	Phạm Mai Đông Nghi	06/03/1992	8	10	8	8	9	8.5	8.58	GI
051804	Tất Huệ Nghi	28/12/1992	6.5	9	6	7	5.5	4	6.58	TB
051805	Trần Ngọc Nghi	12/10/1992	7	9.5	7.5	6	9	10	8.5	KH
051806	Trần Sở Nghi	11/01/1992	5.5	8	6.5	6.5	8.5	7.5	7.33	TB
051807	Từ Mỹ Nghi	18/10/1992	6.5	9.5	8	8	6	8	8	KH
051808	Đoàn Thiện Hoa Nghiêm	21/11/1992	7	10	6.5	5.5	10	9.5	8.42	TB
051809	Nguyễn Cửu Nghiêm	26/08/1992	6	10	4.5	5.5	10	8	7.58	TB
051810	Hồ Bình Nghiệp	07/10/1992	6	9	7	7	6.5	5	6.92	TB
051811	Trần Vĩnh Nghiệp	09/10/1992	7	10	6	2.5	10	9	7.75	TB
051812	Vương Khải Nghiệp	25/12/1992	5	8.5	7.5	4	9.5	9.5	7.67	TB
051813	Hà Cẩm Nghĩa	26/09/1992	5	6.5	6	5	6	9.5	6.67	TB
051814	Khoan Thị Nhân Nghĩa	14/01/1992	4	9	5	3.5	6.5	6	5.83	TB
051815	Lê Mộc Hiếu Nghĩa	10/10/1992	6	9.5	6	6	6	8.5	7.25	TB
051816	Lê Ngọc Nghĩa	08/10/1992	4	5.5	3	1.5	1	6.5	3.83	TR
051817	Lê Trọng Nghĩa	12/07/1992	4	7	5	4	9	7	6.33	TB
051818	Lương Hiếu Nghĩa	12/06/1992	4	7	5	5	3.5	8	5.58	TB
051819	Nguyễn Duy Tuấn Nghĩa	29/11/1992	4.5	7	4	3	4.5	8	5.42	TB
051820	Nguyễn Trọng Nghĩa	21/12/1992	6	9	6.5	2.5	5	8	6.33	TB
051821	Phan Gia Nghĩa	08/11/1992	3.5	6	4.5	6	4	8	5.5	TB
051822	Phok Văn Nghĩa	19/09/1992	5	9.5	5	3.5	10	8.5	7.25	TB
051823	Quách Tôn Nghĩa	29/02/1992	5	8	5.5	8	7.5	8.5	7.25	TB

051824	Trần Đức Nghĩa	15/05/1992	3.5	10	4.5	2.5	7.5	6	5.92	TB
051825	Trần Hoàng Nghĩa	27/08/1992	5	9	5	5	7	4.5	6.25	TB
051826	Trần Thế Nghĩa	04/03/1991	6	10	7	6	9	7	7.83	KH
051827	Trần Trọng Nghĩa	23/04/1992	6	9	5	5	3	4	5.67	TB
051828	Đoàn Thị Kim Ngoan	02/01/1992	6.5	10	6	8	8.5	7	8	KH
051829	Bành Kim Ngọc	17/03/1992	8	10	7.5	8	9.5	8	8.83	GI
051830	Bùi Châu Uyên Ngọc	06/03/1992	7.5	10	7.5	8	9	8.5	8.42	GI
051831	Bùi Đào Hồng Ngọc	19/11/1992	5.5	10	6	6.5	10	7	7.83	TB
051832	Bùi Như Ngọc	22/01/1992	6	9.5	5.5	7.5	8	7.5	7.58	TB
051833	Cao Thành Ngọc	13/11/1991	4.5	9.5	4	4.5	5	7	5.75	TB
051834	Dương Kim Ngọc	05/02/1992	5	7	3.5	3.5	2	3.5	4.25	TR
051835	Dương Nguyễn Đặng Thiên N	24/03/1992	4.5	9	6	5	9	8	7.25	TB
051836	Đinh Minh Ngọc	25/08/1992	6	8	4	5	5.5	4.5	5.75	TB
051837	Đỗ Hồng Ngọc	28/03/1992	7.5	9	7	7	7.5	8	8	KH
051838	Hà Hồng Ngọc	23/07/1992	8	6	7	6.5	8	8	7.5	KH
051839	Huỳnh Hồng Ngọc	05/05/1992	6.5	9	6	6.5	9.5	9	7.75	KH
051840	Huỳnh Kim Ngọc	18/01/1992	5	8	4.5	6	7	6	6.33	TB
051841	Khuê Tú Ngọc	11/09/1992	7	9	6	6.5	9	6.5	7.58	KH
051842	La Thiên Hồng Ngọc	18/11/1992	6.5	9	5	6	6	5.5	6.58	TB
051843	Lâm Cẩm Ngọc	18/12/1992	6.5	9.5	8	6	8	9	8.17	KH
051844	Lê Mai Như Ngọc	01/08/1992	6	6.5	6	6	4	6.5	6.17	TB
051845	Lê Nguyễn Như Ngọc	21/09/1992	6.5	9	8	5.5	8.5	9	8.08	TB
051846	Lê Phạm Bảo Ngọc	15/03/1992	7.5	9.5	6	6.5	9	9	8.08	KH
051847	Lê Thị Hồng Ngọc	24/05/1992	6	10	7	4.5	4.5	5	6.5	TB
051848	Lưu Bích Ngọc	15/04/1992	5	9.5	5.5	8	7.5	8	7.58	TB
051849	Lý Hồng Ngọc	05/02/1992	7.5	9	5.5	7	4.5	6.5	6.92	TB
051850	Nguyễn Bảo Ngọc	04/08/1992	5.5	6	4	1.5	2.5	4	4.08	TR
051851	Nguyễn Bích Ngọc	23/06/1992	8	9.5	7	7	9.5	10	8.67	GI
051852	Nguyễn Kim Bích Ngọc	18/03/1992	5	9.5	7.5	4.5	10	10	8.08	TB
051853	Nguyễn Minh Ngọc	16/01/1992	7	8.5	7.5	5	8	6	7.33	TB
051854	Nguyễn Tấn Ngọc	04/06/1992	7	9.5	6.5	6.5	8.5	8	7.92	KH
051855	Nguyễn Thanh Ngọc	28/02/1992	5	9	5	4	5.5	7	6.25	TB
051856	Nguyễn Thị ánh Ngọc	23/01/1992	7.5	8	7	7	7	8.5	7.67	KH
051857	Nguyễn Thị Bích Ngọc	01/01/1992	7	10	6	7	8	5	7.5	TB
051858	Nguyễn Thị Bích Ngọc	15/06/1992	6	9.5	5	5.5	8.5	6.5	7.08	TB
051859	Nguyễn Thị Bích Ngọc	03/10/1992	5	9.5	5.5	5.5	6	7	6.67	TB
051860	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	18/03/1992	5	7.5	5	3.5	7	6	5.83	TB
051861	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	14/01/1992	6.5	10	7.5	5.5	7	7	7.5	TB
051862	Nguyễn Thị Xuân Ngọc	02/04/1992	6.5	10	6	7	9.5	5	7.33	TB
051863	Nguyễn Tuyết Ngọc	17/06/1991	4.5	9	5.5	6	8	3.5	6.42	TB
051864	Nguyễn Vương Bội Ngọc	14/10/1992	7.5	6	5.5	6.5	6.5	9	7	TB
051865	Phan Minh Ngọc	05/12/1992	5.5	8.5	5	3	5.5	5.5	5.83	TB
051866	Phan Thanh Bảo Ngọc	14/12/1992	4.5	8	5.5	2	6.5	7.5	5.92	TB
051867	Phạm Bích Ngọc	14/12/1992	6	5	6	6	8.5	4.5	6.25	TB
051868	Phạm Bích Ngọc	24/12/1992	5	9	4	5.5	6.5	2	5.58	TB
051869	Phạm Đỗ Minh Ngọc	30/11/1992	5.5	9.5	8	5.5	10	8	8.08	TB
051870	Phạm Thanh Kim Ngọc	26/03/1992	8	10	7.5	6.5	9	9	8.5	KH
051871	Phạm Thị Hồng Ngọc	20/04/1992	6.5	9	8	7	9.5	9	8.17	KH

051872	Phạm Thụy Bảo Ngọc	27/08/1992	6.5	8	3	3	4.5	4.5	5.17	TB
051873	Phùng Bội Ngọc	17/06/1992	6.5	9	3.5	1.5	5.5	6	5.58	TB
051874	Thân Trọng Tường Ngọc	21/01/1992	7	9	6	5.5	9	9	7.58	TB
051875	Tô Như Ngọc	05/11/1992	7	9	6.5	5	6	9	7.33	TB
051876	Trần Huy Ngọc	12/09/1992	7	8	6	7	7.5	6	7.17	KH
051877	Trần Khánh Ngọc	11/09/1992	6	10	8	3	8	9	7.33	TB
051878	Trần Lan Ngọc	26/09/1992	5.5	10	6.5	7	9	9.5	7.92	TB
051879	Trần Minh Bảo Ngọc	21/06/1992	6	9.5	6.5	5	7.5	5.5	7	TB
051880	Trần Nguyễn Hồng Ngọc	19/05/1992	5.5	8.5	6.5	6	8	7	7.17	TB
051881	Trần Nhã Ngọc	23/10/1992	4.5	8	6	5.5	4	4.5	5.67	TB
051882	Trần Thị Bích Ngọc	22/04/1992	6.5	9.5	6.5	6	9	7.5	7.83	KH
051883	Trần Thị Như Ngọc	29/11/1992	6.5	6	5	3.5	4	6.5	5.58	TB
051884	Trịnh Bảo Ngọc	31/07/1992	5.5	10	5	2.5	5	3	5.42	TB
051885	Trịnh Vân Ngọc	18/09/1992	7	9.5	7	7.5	9.5	9	8.25	GI
051886	Từ Mỹ Ngọc	30/12/1992	6	5.5	6	3.5	5.5	5	5.5	TB
051887	Ung Bảo Ngọc	23/11/1992	7	9	7	7	10	9	8.33	GI
051888	Võ Thành Ngọc	30/07/1992	5	7.5	4.5	3.5	6	9	6.17	TB
051889	Vương Bảo Ngọc	05/04/1992	5	9	7	7	9	9.5	7.75	TB
051890	Chu Hạnh Nguyên	01/11/1992	7.5	10	8	7.5	8	8	8.5	GI
051891	Dương Vũ Trọng Nguyên	02/01/1992	4	10	6.5	5	9.5	9	7.67	TB
051892	Đặng Sĩ Nguyên	02/10/1990	4	5	5.5	4	4	4	4.67	TR
051893	Đoàn Hồng Nguyên	14/02/1992	3.5	7.5	5.5	5.5	9	9	7	TB
051894	Hoàng Vĩnh Nguyên	23/02/1992	5.5	9.5	6	8.5	9.5	9	8.25	TB
051895	Hồ Thái Nguyên	08/10/1992	5.5	9	5.5	5	7	4.5	6.42	TB
051896	Huỳnh Cẩm Nguyên	18/01/1991	7.5	7.5	6	8	5.5	9	7.58	TB
051897	Huỳnh Lê Thủy Nguyên	15/09/1992	6.5	8.5	7	3.5	10	10	8.08	TB
051898	Huỳnh Thanh Nguyên	08/02/1992	6	10	7.5	7	9	9.5	8.42	KH
051899	Huỳnh Tuấn Nguyên	05/11/1992	6	10	7	5.5	10	9	8.25	TB
051900	Lê Đại Hoàng Nguyên	09/02/1992	6	10	7	5.5	9	6.5	7.67	TB
051901	Lê Hồng Nguyên	26/01/1992	6	10	6	6.5	10	9	8.08	KH
051902	Luân Trí Nguyên	30/09/1992	4.5	9	5.5	4.5	7	6	6.33	TB
051903	Lý Phương Nguyên	21/11/1992	5	5	4	4	2.5	3.5	4.25	TR
051904	Lý Tú Nguyên	24/05/1990	6	9.5	7	6	6.5	7.5	7.33	KH
051905	Mai Bình Nguyên	19/06/1992	8.5	10	7.5	6	10	9.5	8.92	KH
051906	Nguyễn Đình Phước Nguyên	04/01/1992	6.5	10	6	6	10	9	8.17	KH
051907	Nguyễn Hoàng Nguyên	23/10/1992	6.5	8.5	6	6	5	6	6.33	TB
051908	Nguyễn Ngọc Hữu Nguyên	03/04/1992	6.5	9.5	7	6	9.5	6.5	7.83	KH
051909	Nguyễn Phạm Bảo Nguyên	05/08/1992	7	9.5	6	5.5	8	7.5	7.5	TB
051910	Nguyễn Thảo Nguyên	21/12/1992	7	8.5	5.5	7.5	8	6	7.42	TB
051911	Nguyễn Thị Khôi Nguyên	03/03/1992	8	9	5.5	6.5	8.5	9	7.75	TB
051912	Nguyễn Thị Mai Nguyên	29/03/1992	7	9.5	8.5	8.5	10	9	8.75	GI
051913	Nguyễn Thị Phương Nguyên	08/09/1992	5	7.5	3.5	3	7	6.5	5.67	TB
051914	Nguyễn Thị Tâm Nguyên	28/09/1992	7.5	9.5	7.5	5.5	10	10	8.58	TB
051915	Nguyễn Tùng Nguyên	15/01/1992	7	10	5.5	6	10	10	8.08	TB
051916	Phạm Hồng Gia Nguyên	05/12/1992	6	9.5	7	3.5	9	9	7.33	TB
051917	Phạm Thảo Nguyên	01/11/1992	7	10	7	7	7.5	9.5	8	KH
051918	Phạm Thị Cẩm Nguyên	26/09/1992	5.5	9	7.5	5	9.5	4	7.08	TB
051919	Phùng Ngọc Nguyên	27/02/1992	6.5	7.5	6.5	5.5	8.5	7	7.17	TB

051920	Tạ Chu Anh Nguyên	13/08/1992	7	9.5	7	5.5	9.5	10	8.42	TB
051921	Thái Kim Nguyên	07/07/1992	6	9	5	4.5	3	6	5.83	TB
051922	Tiết Khai Nguyên	09/09/1992	5	9.5	6	6	8.5	7	7.33	TB
051923	Tô Vĩnh Nguyên	04/05/1992	6.5	9.5	6	6.5	9	7	7.58	KH
051924	Trần Khôi Nguyên	16/04/1992	5	8.5	4	2.5	7.5	4.5	5.58	TB
051925	Trần Ngọc Khoa Nguyên	01/02/1991	5	9.5	4	5	1.5	7	5.5	TB
051926	Trần Ngọc Thảo Nguyên	22/01/1992	7	7	6.5	5.5	7	10	7.5	TB
051927	Trần Thị Mỹ Nguyên	22/05/1992	5	8.5	5.5	5.5	8	5	6.58	TB
051928	Trương Ngọc Khôi Nguyên	01/01/1992	8.5	10	7.5	7.5	10	9.5	9.17	GI
051929	Trương Nguyễn Đào Nguyên	29/05/1992	7	9.5	6	6	8.5	8.5	7.58	KH
051930	Võ Tài Nguyên	15/04/1992	7	9.5	6	5	9	9	7.83	TB
051931	Vũ Khôi Nguyên	08/04/1992	7.5	10	7	8	10	9	8.58	GI
051932	Vương Hiến Nguyên	01/12/1990	5	7.5	4.5	5.5	9.5	5	6.42	TB
051933	Vương Thông Nguyên	23/07/1992	5	10	7.5	6.5	9.5	9.5	8.67	TB
051934	Chếng Thương Nguyệt	12/05/1992	6	7.5	6.5	4.5	5.5	4.5	6	TB
051935	Lê Thị Minh Nguyệt	10/10/1992	6.5	9.5	5.5	7	8.5	6.5	7.5	TB
051936	Thái Nguyệt	25/12/1992	5.5	7	6	4.5	6.5	6	6.25	TB
051937	Võ Minh Nguyệt	06/05/1992	5.5	9	6	6	8.5	8.5	7.58	TB
051938	Phù Quốc Ngử	24/02/1992	7	10	7	8	10	8.5	8.42	KH
051939	Ong Panh Nha	20/06/1992	5	9	5.5	5.5	6.5	2.5	5.92	TB
051940	Bùi Thanh Nhân	15/04/1992	5.5	9	4.5	5.5	7.5	6	6.58	TB
051941	Lương Huệ Nhân	06/01/1992	6	9.5	5.5	5	9.5	5.5	7.08	TB
051942	Lương Mỹ Nhân	24/11/1992	6.5	9	5.5	5.5	8	6	7.08	TB
051943	Nguyễn Thị Thanh Nhân	05/10/1991	5.5	9.5	7	8	6	5	7.17	TB
051944	Phạm Thị Thanh Nhân	09/10/1992	7.5	10	8.5	7	9.5	6.5	8.5	KH
051945	Phùng Mỹ Nhân	06/12/1992	5.5	8	4.5	4.5	9.5	5	6.42	TB
051946	Quan Thục Nhân	17/02/1992	6.5	9.5	7.5	4	7	6	7	TB
051947	Vương Tiết Ngọc Nhân	04/02/1991	7	8	6	7.5	10	7	7.92	KH
051948	Tsàn Dừng Nhàn	20/08/1992	8.5	9.5	7	5.5	8	8	8	TB
051949	Hạng Nguyễn Duy Nhã	11/05/1992	7.5	9.5	8.5	9.5	9	9.5	9.25	GI
051950	Nguyễn Thụy Hoàng Nhã	06/05/1991	5.5	6.5	4.5	5.5	6.5	4.5	5.75	TB
051951	Phan Lê Nhã	07/03/1992	7	9	7	5.5	7.5	10	8	TB
051952	Phan Thanh Nhã	09/05/1992	7	9.5	5	6	4.5	4.5	6.33	TB
051953	Tô Trần Đức Nhã	01/07/1992	6.5	8.5	7.5	5.5	9	10	8.17	TB
051954	Võ Thị Thanh Nhã	03/12/1992	8.5	9.5	8.5	9.5	10	10	9.58	GI
051955	Trần Khắc Nhâm	25/05/1992	5	8.5	5.5	5.5	10	7	7.25	TB
051956	Dương Nguyễn Hoài Nhân	11/12/1992	6.5	9.5	7.5	8	9.5	9	8.33	KH
051957	Dương Trần Nghĩa Nhân	29/09/1992	5	5	4	4	2.5	4.5	4.42	TR
051958	Đặng Hoàng Nhân	08/11/1992	5.5	9.5	7	5	8	8	7.42	TB
051959	Đỗ Thành Nhân	09/07/1992	5	8	5	4.5	8.5	6	6.17	TB
051960	Hồ Vĩnh Nhân	14/01/1992	6	4.5	4.5	3.5	4.5	8	5.42	TB
051961	Huỳnh Thanh Nhân	10/01/1992	5.5	7	5.5	5	7.5	5	6.08	TB
051962	Huỳnh Trọng Nhân	31/10/1992	5.5	9	4	5	8.5	5	6.5	TB
051963	Lâm Hoài Nhân	15/11/1992	5.5	10	6.5	4.5	9	2	6.58	TB
051964	Lê Trọng Nhân	29/03/1992	6	9	6	5	8	9	7.42	TB
051965	Lý Trí Nhân	23/11/1992	5	8.5	6	3.5	9	4	6.25	TB
051966	Ngô Phan Thiện Nhân	05/10/1992	5.5	6.5	7	7.5	9	5	7	TB
051967	Nguyễn Chí Nhân	18/01/1992	6.5	8.5	7	5	7	5	6.83	TB

051968	Nguyễn Đình Thanh Nhân	12/09/1992	8	10	6	4.5	10	4	7.33	TB
051969	Nguyễn Đỗ Văn Nhân	04/10/1992	4	10	5	4	10	8	7.08	TB
051970	Nguyễn Thành Nhân	24/02/1992	8	10	7	6.5	10	9.5	8.5	KH
051971	Nguyễn Trí Nhân	10/03/1992	6.5	6	5	4.5	5	4.5	5.5	TB
051972	Phượng Bằng Nhân	17/07/1992	5	3	4	3	4.5	3	3.92	TR
051973	Trần Hồ Thái Nhân	24/07/1992	5.5	10	3	2	9.5	5.5	6.17	TB
051974	Trần Thiện Nhân	11/01/1992	5	9	5	2	8	8	6.42	TB
051975	Trần Trọng Nhân	01/12/1992	5.5	9.5	6	4	8.5	5.5	6.75	TB
051976	Vương Chí Nhân	01/10/1992	5	9.5	5.5	4.5	8	7	6.83	TB
051977	Hồ Đoàn Thanh Nhất	06/02/1992	6.5	10	8	7.5	9	10	8.5	KH
051978	Bùi Minh Nhật	18/04/1992	5.5	8	7	7	6.5	4.5	6.75	TB
051979	Bùi Nguyễn Tú Nhật	18/11/1992	8	10	9	8.5	9.5	9.5	9.75	GI
051980	Lâm Quang Nhật	23/07/1992	4.5	10	4.5	5.5	9.5	9	7.5	TB
051981	Lê Minh Nhật	01/10/1992	8	9.5	8.5	8	9.5	9	9.42	GI
051982	Nguyễn Minh Nhật	26/09/1992	6.5	9.5	6.5	5	9	9	7.83	TB
051983	Nguyễn Minh Nhật	04/04/1992	7.5	10	8	8	9.5	9	8.67	KH
051984	Nguyễn Thanh Nhật	07/05/1992	6	9.5	5.5	4.5	9.5	8.5	7.58	TB
051985	Nguyễn Vương Bá Nhật	14/05/1992	5.5	7	6	2.5	4.5	6	5.42	TB
051986	Trang Nguyên Minh Nhật	21/07/1992	6	8.5	5.5	7.5	7	9	7.58	TB
051987	Trần Huy Nhật	17/04/1992	7.5	10	7.5	8	10	9.5	9.08	GI
051988	Trần Khánh Minh Nhật	25/02/1992	7	8.5	4	2	5.5	4.5	5.42	TB
051989	Trần Thị Minh Nhật	22/11/1992	5.5	9	6	4	8.5	7.5	7.08	TB
051990	Biện Yến Nhi	14/06/1992	6.5	9.5	6	4	6.5	8	7	TB
051991	Dương Hoàng Mỹ Nhi	25/11/1992	6.5	9.5	7.5	4.5	9.5	7	7.67	TB
051992	Dư Tuyết Nhi	20/09/1992	6.5	8	5.5	3.5	4.5	4.5	5.58	TB
051993	Đào Thị Nhi	04/07/1991	5	7	5	5	5.5	6	5.92	TB
051994	Đỗ Thục Nhi	05/07/1992	7	9.5	8	4	9.5	9	8.17	TB
051995	Đỗ Trần Ngọc Nhi	27/10/1992	6.5	8.5	6.5	8	8	7	7.67	KH
051996	Giang Bảo Nhi	17/02/1992	6	8.5	5	5	7.5	7	6.67	TB
051997	Huỳnh Miêu Nhi	06/10/1992	5.5	8.5	5.5	3	6	8.5	6.42	TB
051998	Lã Hoàng Thảo Nhi	05/03/1992	6	9	4	6	8	7	6.83	TB
051999	Lâm Kim Nhi	11/07/1992	5	9.5	4.5	6	5.5	5.5	6.25	TB
052000	Lê Minh Yến Nhi	04/07/1992	5.5	8.5	5.5	4	2.5	6	5.58	TB
052001	Lê Thị Thảo Nhi	17/12/1992	6	6.5	4	5	4.5	5.5	5.42	TB
052002	Lê Trần Mỹ Nhi	28/02/1992	7.5	9.5	6	7	8	7.5	7.92	KH
052003	Liêu Vĩnh Nhi	24/12/1992	7	7	4.5	4.5	6	6.5	6.17	TB
052004	Lương Thị Xuân Nhi	20/04/1992	5	9.5	4	4	7	4.5	6	TB
052005	Lương Tú Nhi	17/03/1992	5	4	5.5	7	3	4	4.92	TB
052006	Lưu Gia Nhi	05/10/1992	6.5	7	5	4.5	5	5	5.75	TB
052007	Lý Khánh Nhi	27/04/1992	7	7.5	6	5	8.5	6.5	7.08	TB
052008	Lý Phụng Nhi	02/10/1992	6.5	5.5	5.5	5.5	1.5	7	5.5	TB
052009	Ng.trương Hoàng Tuyết Nhi	28/12/1992	6	9	7.5	7.5	7.5	9	7.92	KH
052010	Ngô Đoàn Thiên Nhi	17/04/1992	8	10	8	8.5	10	10	9.08	GI
052011	Ngô Phương Nhi	21/01/1992	7	9.5	6.5	6	7	7.5	7.5	KH
052012	Nguyễn Cẩm Nhi	21/07/1992	4.5	7.5	4	5	3	6	5.25	TB
052013	Nguyễn Huỳnh Yến Nhi	03/04/1992	6.5	6	6	6	2.5	6.5	5.83	TB
052014	Nguyễn Ngọc ý Nhi	19/02/1992	6	8.5	5	5	7.5	7.5	6.83	TB
052015	Nguyễn Phạm Yến Nhi	27/12/1992	6	7.5	4	5.5	5	6.5	6	TB

052016	Nguyễn Thị Yến Nhi	07/10/1992	7.5	9	8	5	10	7.5	8.42	TB
052017	Nguyễn Tú Nhi	14/10/1992	5.5	8	5.5	4	2	6	5.33	TB
052018	Phan Thị Yến Nhi	21/07/1992	6.5	9	7	6	9	7.5	7.5	KH
052019	Phan Tuyết Nhi	11/04/1992	6.5	9.5	7	7	10	5	7.75	TB
052020	Phạm Hoài Nhi	01/02/1992	8	9	8.5	7.5	8.5	9	8.42	GI
052021	Phùng Bửu Nhi	11/09/1992	6	9.5	4	3.5	4	4	5.5	TB
052022	Tạ Tổ Nhi	08/10/1992	6.5	10	5.5	6	9.5	8	7.92	TB
052023	Tăng Tuyết Nhi	24/01/1992	7	9	5	4	5.5	7	6.58	TB
052024	Trần Bội Nhi	06/05/1992	7	10	6	3.5	9.5	6.5	7.33	TB
052025	Trần Kiện Nhi	09/10/1992	6.5	8.5	6.5	7	9	9	8	KH
052026	Trần Mẫn Nhi	22/10/1992	7	8.5	6	5.5	5.5	5	6.58	TB
052027	Trần Mỹ Nhi	11/03/1992	6	10	6	6.5	6	5	6.83	TB
052028	Trần Nguyễn Tú Nhi	25/08/1992	6	8.5	6.5	5.5	9.5	9	7.75	TB
052029	Trần Thị Cẩm Nhi	29/11/1991	5.5	8	3.5	2	0.5	5	4.33	TR
052030	Trần Yến Nhi	29/07/1992	5	5	6	5	4	7	5.58	TB
052031	Trương Huệ Nhi	28/11/1992	4	10	6	5	6	7.5	6.75	TB
052032	Trương Thanh Thanh Nhi	21/05/1992	6	8.5	5.5	4.5	6	5	6.25	TB
052033	Trương Thị Yến Nhi	10/05/1992	6.5	9.5	6.5	4.5	5.5	8	7	TB
052034	Võ Tâm Nhi	12/11/1992	7	9.5	5	7.5	8	8	7.75	TB
052035	Đàm Phước Nhiên	08/09/1992	5.5	8.5	6	8	10	4	7.25	TB
052036	Huỳnh Thị Mỹ Nhiên	27/05/1992	8	10	6.5	7	7	8	8.08	KH
052037	Lâm Ngọc Thùy Nhiên	16/09/1992	6	8	4	3.5	5.5	3	5.25	TB
052038	Trương Bửu Nhiên	10/11/1992	6.5	9.5	6	6.5	6.5	5	6.92	TB
052039	Uông Tín Nhiệm	08/01/1992	5.5	8	6	5.5	7.5	7	6.92	TB
052040	Lâm Nhi Nhơn	02/12/1992	5.5	10	5.5	5.5	10	6.5	7.5	TB
052041	Lê Quang Nhơn	10/10/1992	6	9	4.5	6	9	9.5	7.67	TB
052042	Luyện Thành Nhơn	19/07/1992	6.5	10	6	7	10	9.5	8.5	KH
052043	Vương Xương Nhơn	18/07/1992	5	9.5	7.5	7	8.5	4.5	7.17	TB
052044	La Đức Nhuận	16/03/1990	5	8	5.5	4.5	7	4	5.92	TB
052045	Bùi Thị Tuyết Nhung	26/01/1992	7	8.5	4.5	3	5.5	5	5.83	TB
052046	Doãn Lã Hồng Nhung	29/05/1992	6.5	9.5	8	6.5	10	10	8.58	KH
052047	Đinh Thị Ngọc Nhung	10/10/1992	5.5	9	5.5	5.5	5.5	9	6.67	TB
052048	Đoàn Thị Hồng Nhung	18/04/1992	6	8	7.5	7	7.5	5	7.08	TB
052049	Đỗ Thị Tuyết Nhung	08/10/1992	7	9	5	4.5	9	5.5	6.92	TB
052050	Huỳnh Nguyễn Minh Nhung	25/02/1992	6.5	9.5	6	6.5	9	9.5	8.17	KH
052051	Lâm Phước Nhung	18/08/1992	5.5	7.5	5	5.5	6	7.5	6.42	TB
052052	Lê Huỳnh Thanh Nhung	25/01/1992	6	7.5	6.5	4	9	7.5	7	TB
052053	Lê Kim Nhung	16/09/1992	6.5	9	7.5	6	7	7.5	7.42	KH
052054	Lê Phan Hồng Nhung	04/06/1992	7	10	7.5	8	9	8	8.42	KH
052055	Lý Mỹ Nhung	16/11/1992	6	8	5.5	4.5	9.5	6	6.83	TB
052056	Lý Thị Tuyết Nhung	03/03/1992	7.5	9	7.5	5	7.5	9.5	7.67	TB
052057	Nguyễn Đào Hồng Nhung	26/05/1992	6.5	8.5	5.5	5	5	4	6	TB
052058	Nguyễn Hồng Nhung	08/03/1992	5	8	4.5	5.5	6.5	6	6.17	TB
052059	Nguyễn Thị Hồng Nhung	20/10/1992	8	8.5	6.5	5	9	10	8.17	TB
052060	Phạm Hoàng ánh Nhung	10/12/1992	7	6	5.5	5	6	3.5	5.75	TB
052061	Tô Mỹ Nhung	20/03/1992	6.5	9	6	6	8	9	7.67	KH
052062	Trần Thị Hồng Nhung	18/02/1992	6	8.5	4.5	5	5.5	7.5	6.33	TB
052063	Trần Thị Tuyết Nhung	28/12/1992	7.5	6.5	6.5	5	5	9	6.58	TB

052064	Trần Tuyết Nhung	20/03/1992	7	9	7.5	8	8	5.5	7.83	TB
052065	Đinh Thị Xuân Như	10/04/1992	6	8	7	4.5	8	8.5	7.33	TB
052066	Đoàn Nguyễn Quỳnh Như	19/03/1992	5.5	4	5.5	4	5.5	6	5.33	TB
052067	Đoàn Nguyễn Quỳnh Như	25/04/1992	5.5	9	6	4	7	8.5	7	TB
052068	Hồ Nguyễn ái Như	25/12/1992	7	8.5	6.5	7.5	5.5	6	7.08	TB
052069	Huỳnh ái Như	15/07/1992	5.5	9.5	6	7	7	6.5	7.25	TB
052070	Huỳnh ánh Như	21/09/1992	6.5	8	6	5.5	5	6	6.42	TB
052071	Lâm Quỳnh Như	31/10/1992	5.5	8	4.5	4	7.5	8.5	6.67	TB
052072	Lê Hoàng Phương Như	21/02/1992	6.5	10	6	6	8.5	9	7.67	KH
052073	Lê Quỳnh Như	03/01/1992	5.5	9.5	7	6.5	8.5	8	7.75	TB
052074	Lê Quỳnh Như	04/04/1991	6	9	5	6	9.5	5.5	7.17	TB
052075	Lê Thị Quỳnh Như	09/07/1992	3.5	7	4	5	4	6	5.17	TB
052076	Lư Vân Như	01/04/1992	5	9.5	5.5	7	9.5	9	7.83	TB
052077	Nguyễn Đăng Quỳnh Như	14/06/1991	4.5	7	3.5	3.5	4	7	5.08	TB
052078	Nguyễn Hoàng Tuyết Như	09/07/1992	7	10	8.5	8	9.5	8.5	8.58	KH
052079	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	15/04/1992	7	9.5	6	5.5	8	7	7.42	TB
052080	Nguyễn Ngọc Khương Như	25/05/1992	7.5	10	6	5	8	9	7.58	TB
052081	Nguyễn Quỳnh Như	01/09/1992	7.5	6.5	5	6	10	9.5	7.42	TB
052082	Nguyễn Trần Quỳnh Như	19/08/1992	6.5	10	5.5	5.5	10	9.5	8.08	TB
052083	Nguyễn Trung Quỳnh Như	14/01/1992	7	10	5.5	4.5	9	9.5	7.75	TB
052084	Phan Thị Kiều Như	13/07/1992	7	9.5	6	6	9.5	10	8	KH
052085	Phạm Nguyễn Thiên Như	01/09/1992	5.5	6.5	6	4.5	10	6	6.67	TB
052086	Phạm Thị Quỳnh Như	23/08/1992	3.5	8	4.5	2.5	6.5	6	5.33	TB
052087	Trương Ngọc Như	05/10/1992	6	9	5.5	6.5	4.5	8	6.83	TB
052088	Võ Phạm Quỳnh Như	20/02/1992	5	8.5	7	5.5	10	6	7.25	TB
052089	Cao Minh Nhựt	02/10/1992	7	8.5	6.5	5.5	7.5	5	6.92	TB
052090	Huỳnh Lê Minh Nhựt	19/08/1992	6	8.5	5.5	4.5	5.5	5.5	6.25	TB
052091	Nguyễn Châu Hồng Nhựt	25/08/1992	7.5	8.5	7.5	8.5	8	8.5	8.33	KH
052092	Nguyễn Chánh Niêm	14/04/1992	6	9	6.5	4	8.5	7	6.83	TB
052093	Huỳnh Tuyết Noãn	22/04/1992	6	7	4.5	4.5	5.5	6	5.83	TB
052094	Huỳnh Hồng Nở	06/08/1992	4	7.5	5	4	4.5	4.5	5.17	TB
052095	Trịnh Thanh Nương	18/07/1992	6	9	6.5	4.5	9	6.5	7.25	TB
052096	Đỗ Tú Nữ	09/05/1992	4	9.5	5.5	3.5	7.5	7.5	6.58	TB
052097	Nguyễn Ngô Xuân Ny	15/02/1992	6.5	9	7	9	6.5	9.5	7.92	KH
052098	Đàm Trí Oai	22/06/1992	5.5	6	5	5	1.5	2	4.33	TR
052099	Dương Thị Kim Oanh	28/09/1992	8	9.5	8	6.5	9	9.5	8.67	KH
052100	Lâm Hồng Mai Oanh	29/01/1990	5	8.5	5.5	5	5.5	5	5.92	TB
052101	Lê Hoàng Kiều Oanh	16/02/1992	6	9	6	6.5	7	6.5	7.17	TB
052102	Lữ Thái Hoàng Anh	29/07/1992	5	5	6	4.5	4	4	5	TB
052103	Nguyễn Hoàng Oanh	14/03/1992	5.5	7.5	5.5	6.5	7	6	6.67	TB
052104	Nguyễn Thị Hồng Oanh	14/07/1992	6.5	8	6	6	6.5	5.5	6.67	TB
052105	Thái Kim Oanh	30/11/1992	7	5.5	5.5	6	4.5	5	5.58	TB
052106	Trần Hoàng Oanh	01/05/1992	5.5	10	6.5	7.5	8.5	8	7.92	TB
052107	Trần Thị Kim Oanh	02/04/1992	6.5	8	6	8.5	5.5	9	7.25	TB
052108	Trần Vinh Oanh	06/04/1992	6	8	6.5	4.5	4	5.5	6	TB
052109	Trương Nguyễn Hoàng Oanh	30/10/1992	6	9	5.5	6	5	6	6.42	TB
052110	Tsần Mỹ Oanh	15/10/1991	5.5	6.5	4	5.5	5	5	5.42	TB
052111	Võ Ngọc Kim Oanh	30/09/1992	6.5	7.5	7.5	4	8.5	7.5	7.25	TB

052112	Vương Ngọc Oanh	01/03/1992	6.5	8	5.5	5.5	4	7	6.33	TB
052113	Dương Gia Ôn	13/07/1992	4.5	5.5	3	5	5	7	5	TB
052114	Nguyễn Châu Pha	17/11/1992	4	9	7	4.5	6	4.5	6.17	TB
052115	Bùi Nguyên Phát	07/05/1992	6	7	5	4	9	9.5	6.75	TB
052116	Dương Duy Phát	15/10/1992	6	9	7	4	9	8	7.42	TB
052117	Đỗ Đức Phát	14/09/1992	5.5	9	6	4.5	4.5	5	6	TB
052118	Hà Minh Phát	02/01/1992	7	8.5	5.5	5	7	5.5	6.67	TB
052119	Hoàng Ngọc Phát	04/01/1992	6	10	6	3	10	9	7.67	TB
052120	Huỳnh Tấn Phát	18/07/1992	6.5	10	7	9	10	8	8.75	KH
052121	Huỳnh Thanh Phát	08/09/1992	6	10	6.5	5.5	7.5	7	7.33	TB
052122	La Quốc Phát	11/08/1992	4.5	9.5	5	3.5	7	6	6.25	TB
052123	Lâm Thành Hồng Phát	27/06/1992	5	9.5	6	7	8	5	7	TB
052124	Lê Công Thuận Phát	08/08/1992	6	10	6.5	6.5	9	9	7.83	KH
052125	Lê Hồng Phát	08/08/1992	6.5	9.5	7.5	6	9.5	9	8.33	KH
052126	Lê Tiến Phát	17/05/1992	3.5	7	5	4	5.5	6.5	5.42	TB
052127	Lương Chí Phát	06/04/1992	6	9.5	6.5	5.5	8.5	7	7.5	TB
052128	Lưu Hùng Phát	30/07/1992	5	9	5.5	4	8.5	4.5	6.33	TB
052129	Lý Gia Phát	26/08/1992	6	7	5.5	3	7	7	6.25	TB
052130	Nguyễn Bảo Hồng Phát	07/03/1992	7	8.5	7	5.5	10	9.5	7.92	TB
052131	Nguyễn Hữu Phát	12/02/1992	5	10	6	5.5	6.5	7	6.92	TB
052132	Nguyễn Tấn Phát	08/03/1992	4.5	6.5	5	4	3	3.5	4.58	TR
052133	Nguyễn Thanh Phát	25/10/1991	4	7	7	5	4.5	3	5.25	TB
052134	Nguyễn Thành Phát	05/03/1992	4.5	10	6	4	7.5	5.5	6.5	TB
052135	Nguyễn Thịnh Phát	28/10/1992	5	9.5	5.5	5	4.5	4	5.83	TB
052136	Nguyễn Triều Vĩnh Phát	31/07/1992	5	9.5	6	6	5.5	9	7.08	TB
052137	Nguyễn Trí Phát	24/03/1992	5	9.5	5.5	7	8.5	6	7.17	TB
052138	Phan Tấn Phát	27/10/1992	5.5	9.5	4.5	6	5.5	6	6.17	TB
052139	Phan Tuấn Phát	26/07/1992	5.5	9	4	5.5	7	4.5	6.08	TB
052140	Phạm Tấn Phát	06/10/1992	6.5	10	6.5	7	10	9	8.42	TB
052141	Tô Xuân Phát	17/07/1992	6	10	5.5	6	9.5	7	7.92	TB
052142	Trang Tấn Phát	19/02/1992	7.5	9	5.5	6	9	8	7.75	TB
052143	Trần Bá Phát	03/04/1992	5.5	8	5	5	6.5	9	6.75	TB
052144	Trần Nhi Phát	26/06/1991	4	8.5	5	6.5	5	6	6.08	TB
052145	Trần Tân Phát	10/03/1992	4	7	4.5	4	7	5	5.5	TB
052146	Trương Cẩm Phát	03/08/1992	7.5	9.5	6	5.5	10	5.5	7.5	TB
052147	Trương Cừ Phát	20/10/1992	5	9.5	6	2.5	6	6.5	6.17	TB
052148	Trương Tấn Phát	27/03/1992	6	10	6	6	10	8.5	8	KH
052149	Trương Tấn Phát	12/03/1992	5	9	5.5	7	4	8	6.67	TB
052150	Trương Văn Phát	21/08/1992	6	8.5	4.5	5	6.5	7	6.5	TB
052151	Võ Ngọc Phát	06/08/1992	6	9.5	5	5	8	5	6.58	TB
052152	Võ Ngọc Phát	24/07/1992	4	8.5	5	5	7	6	6.17	TB
052153	Diệp Thục Phân	13/06/1992	5.5	10	5.5	7.5	8	8.5	7.75	TB
052154	Lê Toàn Phân	18/06/1992	4.5	9	4.5	5	3.5	8	6	TB
052155	Trần Tú Phân	02/02/1992	6.5	10	5.5	5.5	9.5	6.5	7.5	TB
052156	Dương Phối Phấn	08/12/1992	6	9	5.5	5	6.5	6	6.58	TB
052157	Nguyễn Hoàng Phi	24/05/1992	7	8	7.5	7.5	5.5	6	7.25	TB
052158	Nguyễn Tiệp Phi	15/1/1992	5.5	9.5	5	5	5	7	6.42	TB
052159	Nguyễn Trần Ngọc Phi	10/06/1992	7.5	6	6.5	6.5	7.5	7	7.08	KH

052160	Trịnh Hồng Phi	19/01/1992	7	10	5.5	7	9.5	7	8	TB
052161	Bùi Quốc Phong	06/03/1992	6	9	6.5	5.5	9	8.5	7.75	TB
052162	Châu Dủ Phong	04/09/1992	5.5	8.5	4	5	6	4	5.67	TB
052163	Châu Vĩnh Phong	14/03/1992	4	8	5.5	5	6.5	6	6.08	TB
052164	Đinh Hoàng Phong	05/09/1992	5.5	8.5	7	8.5	9	8.5	8.17	TB
052165	Hoàng Thanh Phong	16/04/1992	5.5	9	6.5	5	8	6	6.92	TB
052166	Hồ Tấn Phong	16/02/1992	6	10	4.5	3.5	10	7	7.08	TB
052167	Huỳnh Tuấn Phong	05/12/1992	5	5.5	4.5	5.5	4	6	5.25	TB
052168	Hứa Lâm Phong	05/04/1992	7.5	10	7	7	9.5	9	8.83	GI
052169	Lê Chí Phong	02/02/1992	7.5	10	6	7	10	7	8.17	KH
052170	Lữ Kiến Phong	30/12/1992	4.5	6	6.5	6.5	8.5	5	6.42	TB
052171	Nguyễn Sơn Hải Phong	07/04/1992	3.5	5	4.5	0.5	4.5	3	3.75	TR
052172	Nguyễn Thiên Phong	28/06/1992	4.5	7	5	5	8	7	6.33	TB
052173	Nguyễn Tuấn Phong	01/01/1992	6.5	9.5	5.5	5.5	9.5	8	7.75	TB
052174	Nhâm Hải Phong	08/10/1992	4.5	7	4.5	3	8	6	5.83	TB
052175	Phạm Thanh Phong	16/12/1991	5	7	6	4	4.5	4.5	5.42	TB
052176	Quan Thế Phong	17/03/1992	5	8	5.5	4	6.5	8.5	6.58	TB
052177	Trần Chí Phong	24/03/1992	7	10	7	6.5	8	6.5	7.75	KH
052178	Trần Quốc Phong	21/08/1992	7	10	7.5	7.5	8	9.5	8.25	GI
052179	Trần Thanh Phong	04/04/1992	7.5	10	6	5	10	9	8.25	TB
052180	Trần Thành Phong	12/03/1990	4	10	6	6	3	6.5	6.17	TB
052181	Trần Trương Thanh Phong	12/03/1992	6	9	6	3.5	8	8	6.92	TB
052182	Trương Nguyễn Toàn Phong	23/10/1992	7.5	10	8	7.5	10	9.5	8.75	GI
052183	Trần Hải Phòng	02/10/1992	7	9.5	7	6.5	9.5	7.5	8.08	KH
052184	Tăng Dung Phong	09/06/1992	5.5	9.5	6.5	5	7	4.5	6.58	TB
052185	Điền Nguyệt Phối	07/09/1992	7	9.5	7	3.5	7	5.5	6.92	TB
052186	Dương Mỹ Phú	27/08/1992	5	5.5	6	5	5.5	3	5.25	TB
052187	Đàm Quang Phú	18/08/1991	3.5	6	5.5	4.5	6.5	4.5	5.25	TB
052188	Đặng Ngọc Phú	22/12/1992	6.5	10	6.5	4.5	9.5	9.5	8.25	TB
052189	Đoàn Minh Phú	21/05/1992	5	7.5	6	5	5	5	5.75	TB
052190	Đường Thiên Phú	02/08/1992	5	6.5	4	3.5	3	7	5.08	TB
052191	Hà Nhật Phú	03/11/1992	6	9	6.5	5.5	9	7	7.42	TB
052192	Lê Bá Phú	19/02/1991	5.5	7	5.5	4	6.5	6.5	6.08	TB
052193	Lưu Gia Phú	13/08/1992	4.5	8	6	4.5	8.5	3.5	6	TB
052194	Ngô Hoài Phú	13/09/1992	6.5	9.5	6	6	7.5	9	7.42	KH
052195	Nguyễn Hoàng Phú	03/05/1992	6.5	6.5	4	4.5	8.5	9.5	6.83	TB
052196	Nguyễn Ngọc Thiên Phú	02/10/1992	6	9	6	5.5	7.5	8	7.25	TB
052197	Nguyễn Thanh Phú	31/01/1992	5.5	8	6.5	4	7.5	8.5	6.92	TB
052198	Nguyễn Trương Đình Phú	29/10/1992	5	3	4.5	1.5	4	3.5	3.83	TR
052199	Nguyễn Vĩnh Phú	15/01/1992	5	9	6	3	5	4.5	5.58	TB
052200	Ong Nguyên Phú	10/12/1992	6.5	8	6	5.5	7	8	6.83	TB
052201	Phạm An Phú	07/04/1992	7.5	9.5	7	8.5	10	9	8.83	GI
052202	Phạm Ngọc Phú	07/05/1991	4.5	8.5	5.5	3	8	3.5	5.75	TB
052203	Phạm Xuân Phú	26/05/1992	8	10	8	7	9.5	9	8.92	GI
052204	Phù Châu Phú	28/05/1991	6.5	9.5	7	5.5	5.5	8.5	7.33	TB
052205	Tăng Hiến Phú	26/12/1992	7	9	5	5	9	8	7.42	TB
052206	Trần Duy Phú	23/07/1992	5	8.5	6	4	5	6	5.92	TB
052207	Trần Gia Phú	31/07/1992	5	8	5	4	7	6	6.08	TB

052208	Trần Nam Phú	17/12/1992	8	9.5	7.5	6	5	9	7.83	TB
052209	Trương Chính Phú	12/08/1992	5	9.5	5.5	5.5	7.5	5	6.58	TB
052210	Dương Hồng Phúc	23/02/1992	6	8.5	5.5	5	5	6.5	6.25	TB
052211	Dương Hồng Phúc	13/11/1992	8.5	8.5	7	8.5	8.5	9	8.67	GI
052212	Dương Huỳnh Phúc	23/11/1992	4	4	3	6	4.5	5	4.42	TR
052213	Hà Phan Hồng Phúc	08/05/1992	7	8	5	7.5	9	5	7.17	TB
052214	Huỳnh Minh Phúc	01/03/1992	7	9.5	6	5	10	10	7.92	TB
052215	Huỳnh Tấn Phúc	02/08/1992	5.5	8.5	3.5	3	6	6.5	5.75	TB
052216	Hùng Thiên Phúc	25/01/1992	4.5	7	4	2	4.5	4	4.58	TR
052217	Huỳnh Tấn Phúc	21/04/1991	4.5	5	3	6	5.5	7	5.42	TB
052218	Lâm Trần Phúc	25/03/1992	4	9	6	4	8.5	5.5	6.42	TB
052219	Lê Hồng Phúc	05/04/1992	5.5	7	5.5	4	9	5	6.25	TB
052220	Lê Hồng Phúc	16/07/1992	7	10	6	7	8	9.5	7.92	KH
052221	Lương Vĩnh Phúc	01/01/1992	5.5	6.5	6	6.5	8.5	5.5	6.58	TB
052222	Ngô Lê Bá Phúc	19/05/1992	6	10	4.5	5	7.5	5.5	6.67	TB
052223	Nguyễn Đồng Tâm Phúc	07/08/1992	7	9	6	3	9.5	7.5	7.25	TB
052224	Nguyễn Hồng Phúc	01/10/1992	6	10	6.5	6	8.5	8.5	7.83	KH
052225	Nguyễn Lưu Minh Phúc	24/01/1992	7.5	9	6.5	6	8.5	9.5	8.08	KH
052226	Nguyễn Thiên Phúc	19/04/1992	7	10	6	6.5	8.5	7	7.83	KH
052227	Nguyễn Thị Minh Phúc	18/04/1991	4	6	4.5	5	7.5	4	5.33	TB
052228	Nguyễn Trường Phúc	08/08/1992	5.5	7.5	7.5	6	9	7.5	7.5	TB
052229	Nguyễn Vĩnh Phúc	20/06/1992	5.5	8.5	6	5	9	6.5	6.92	TB
052230	Phan Trọng Phúc	12/07/1992	5.5	10	4.5	7	10	8	7.75	TB
052231	Phạm Hoàng Phúc	12/10/1992	7	8	5.5	7	8	5	7.08	TB
052232	Phạm Hoàng Nhật Phúc	06/08/1992	4.5	9	5	5	9.5	5.5	6.67	TB
052233	Trần Hoàng Phúc	27/03/1992	6	9	7	6	6.5	5.5	6.92	TB
052234	Trần Huy Phúc	13/01/1992	7	9.5	7	7.5	10	6	8.08	KH
052235	Trần Lê Hoàng Phúc	06/08/1992	6	9.5	8	7.5	10	8.5	8.42	KH
052236	Vũ Anh Phúc	17/02/1992	5.5	9.5	8	6	9	9	8.5	TB
052237	Hương Gia Phụng	12/02/1992	6.5	9.5	6	8	9	5	7.5	TB
052238	Lâm Gia Phụng	27/06/1992	4	8.5	4.5	3.5	5.5	8	6	TB
052239	Lê Kim Phụng	18/03/1992	5	9	5	2.5	7	6	6.08	TB
052240	Lê Kim Phụng	28/10/1992	5	10	6	6	10	9.5	7.92	TB
052241	Lữ Kim Phụng	26/07/1992	6.5	10	6	8.5	8	9	8.33	KH
052242	Lý Ngọc Phụng	14/01/1992	7.5	9.5	7.5	8	9	9.5	8.75	GI
052243	Ngô Kim Phụng	13/07/1992	5.5	7.5	5.5	2	7	4	5.5	TB
052244	Ngô Nguyệt Mỹ Phụng	21/12/1992	7	8.5	6.5	6	9.5	7	7.67	KH
052245	Ngô Thanh Phụng	07/02/1992	6	10	6	6.5	10	5	7.42	TB
052246	Nguyễn Duy Phụng	29/10/1992	4.5	9	4.5	6	8.5	5	6.5	TB
052247	Nguyễn Nhật Phụng	05/05/1992	6	8.5	6	6.5	6.5	9.5	7.42	TB
052248	Nguyễn Thị Kim Phụng	05/10/1992	4.5	8.5	5.5	5.5	6.5	7	6.5	TB
052249	Tiêu Kim Phụng	19/12/1991	5	7.5	6	6	6	9	6.83	TB
052250	Trần Minh Thanh Phụng	06/06/1992	7.5	9	6.5	6	9	8	8	TB
052251	Trịnh Hoa Vân Phụng	03/11/1992	7	10	7.5	7	8.5	8.5	8.33	KH
052252	Trương Kim Phụng	05/08/1991	5	5.5	3.5	5.5	7	3	5.08	TB
052253	Trương Phi Phụng	09/04/1992	5.5	8.5	7.5	7.5	6.5	9	7.75	TB
052254	Võ Thị Diệp Phụng	12/08/1992	5.5	9.5	5	5	4.5	5	6.08	TB
052255	Diệp Mỹ Phương	13/12/1992	6.5	10	8	6	8.5	10	8.42	KH

052256	Dương Vũ Phương	28/12/1992	5	8.5	6	6	4.5	6.5	6.33	TB
052257	Đặng Trần Ngọc Phương	02/08/1992	4.5	9	6	3.5	7	9	6.75	TB
052258	Đinh Trúc Phương	15/07/1992	6	9.5	6.5	6	9	9.5	8.08	KH
052259	Đồng Tố Phương	30/12/1992	4.5	9.5	4.5	4.5	8	6	6.42	TB
052260	Hà Phương	23/04/1992	5.5	9.5	5.5	6	7	6.5	6.92	TB
052261	Hà Nam Phương	18/02/1992	5.5	10	5.5	3.5	9.5	9	7.33	TB
052262	Hoàng Thị Tuyết Phương	03/10/1992	6.5	9.5	7.5	6	9.5	8.5	8.17	KH
052263	Hoàng Tuấn Phương	23/07/1992	5.5	8	6.5	5	8.5	7.5	7.08	TB
052264	Hồ Thanh Phương	09/08/1992	6.5	9	7.5	8	10	9.5	8.67	KH
052265	Huỳnh Kim Phương	21/11/1992	5.5	9	5	2	5	3.5	5.25	TB
052266	Huỳnh Nguyễn Minh Phương	10/09/1992	5	9.5	6.5	4	7	7	6.75	TB
052267	Huỳnh Thúy Phương	22/04/1992	4.5	8.5	5.5	3	6	4	5.58	TB
052268	Huỳnh Xuân Phương	26/05/1992	5.5	8.5	7	7	9	6	7.5	TB
052269	Khương Lê Thùy Phương	28/04/1992	6.5	9.5	5.5	6.5	8.5	7.5	7.58	TB
052270	Lê Đoàn Uyên Phương	16/01/1992	7.5	10	8	6.5	8.5	9	8.58	KH
052271	Lê Hoài Phương	07/09/1992	6.5	9	8.5	7.5	9.5	10	9.08	KH
052272	Lê Nguyễn Hoàng Phương	13/06/1992	5.5	9	5	5.5	5	3.5	5.92	TB
052273	Lê Nguyễn Thanh Phương	05/02/1992	5	8	6	5.5	9	7	7.08	TB
052274	Lê Toàn Phương	05/02/1991	5	8.5	5.5	3.5	8	6.5	6.42	TB
052275	Ngô Ngọc Lam Phương	21/06/1992	6.5	9.5	7.5	3.5	3	3.5	5.83	TB
052276	Ngô Thị Mai Phương	08/11/1992	8	9.5	7.5	6.5	9	9.5	8.67	KH
052277	Nguyễn Anh Phương	04/02/1992	5.5	8.5	5	7	5	7	6.67	TB
052278	Nguyễn Duy Phương	28/08/1992	6.5	8.5	5	5	4.5	7.5	6.42	TB
052279	Nguyễn Hoàng Anh Phương	21/10/1992	6	9.5	7	6	7	8	7.42	KH
052280	Nguyễn Hoàng Minh Phương	26/08/1992	5	8.5	5	4	8	5	6.17	TB
052281	Nguyễn Hồng Bích Phương	06/06/1992	7	8	7.5	4	4	4.5	6.08	TB
052282	Nguyễn Huỳnh Mỹ Phương	10/10/1992	5	4.5	4	3.5	2	8	4.5	TR
052283	Nguyễn Lê Hoàng Phương	01/04/1992	6	8.5	5.5	4.5	10	9	7.25	TB
052284	Nguyễn Mai Phương	01/12/1992	6.5	10	8.5	8	9.5	10	9	KH
052285	Nguyễn Mai Phương	01/07/1992	5	9.5	7.5	4.5	7	7	6.92	TB
052286	Nguyễn Minh Phương	18/02/1992	8	9.5	8	5.5	7	10	8	TB
052287	Nguyễn Minh Phương	08/05/1992	6	10	6	3	8	9.5	7.08	TB
052288	Nguyễn Minh Bảo Phương	10/11/1992	7.5	10	7	4.5	8.5	8.5	8	TB
052289	Nguyễn Ngọc Diễm Phương	31/01/1992	7.5	9.5	5	5	10	7	7.67	TB
052290	Nguyễn Ngọc Nam Phương	18/10/1992	6.5	9	6	4	8	9	7.33	TB
052291	Nguyễn Nhật Phương	20/08/1992	7	7	6	4	7	4.5	6.17	TB
052292	Nguyễn Phạm Anh Phương	27/04/1992	7	10	6	5.5	8	5	7.25	TB
052293	Nguyễn Quế Phương	13/03/1992	7.5	8.5	7.5	5	8.5	9	7.92	TB
052294	Nguyễn Thế Phương	12/11/1992	6.5	10	6	4	10	8.5	7.83	TB
052295	Nguyễn Thị Mai Phương	11/12/1992	6	10	4.5	4	8.5	5	6.58	TB
052296	Nguyễn Thị Minh Phương	19/12/1992	6	9.5	6.5	4	10	5.5	7.25	TB
052297	Nguyễn Thị Ngọc Phương	05/11/1992	6	9	5.5	4	6.5	6	6.33	TB
052298	Nguyễn Thị Nhật Phương	09/05/1992	7.5	9	7	7.5	7	7.5	7.75	KH
052299	Nguyễn Thị Thanh Phương	28/07/1992	5.5	7.5	6	3.5	6	8.5	6.42	TB
052300	Nguyễn Thị Thúy Phương	03/06/1992	7.5	10	7.5	6	9.5	8	8.33	KH
052301	Nguyễn Thị Yến Phương	13/11/1992	6.5	9.5	6	3.5	9	6.5	7.17	TB
052302	Nguyễn Tuyết Phương	09/01/1992	8	9.5	5.5	5	5.5	7.5	7.08	TB
052303	Phạm Anh Phương	26/07/1992	6	8.5	6.5	4.5	7.5	5.5	6.67	TB

052304	Phạm Hậu Phương	01/11/1992	5	8.5	7	6.5	7	6	6.92	TB
052305	Phạm Thanh Phương	13/07/1992	6.5	10	5.5	6.5	5.5	8	7.33	TB
052306	Phạm Thị Hồng Phương	27/03/1992	6	10	6.5	5.5	7.5	8	7.5	TB
052307	Phạm Thị Mỹ Phương	09/01/1992	6	9.5	6.5	5	7	7	7.17	TB
052308	Thạch Quỳnh Trúc Phương	08/08/1992	6	8	5	4	6	8	6.5	TB
052309	Trần Danh Phương	15/01/1992	6.5	10	6.5	7	10	10	8.5	KH
052310	Trần Đình Phương	13/11/1992	3	4.5	3.5	2.5	4	8	4.42	TR
052311	Trần Hà ánh Phương	20/01/1992	7	10	8	6.5	9	9	8.25	KH
052312	Trần Hoàng Mai Phương	14/02/1992	5.5	8.5	5.5	4	8	7	6.67	TB
052313	Trần Kim Nam Phương	01/05/1992	6	8.5	6	6	8.5	7.5	7.42	TB
052314	Trần Minh Phương	10/10/1992	6.5	10	6.5	6.5	10	8.5	8.33	KH
052315	Trần Mỹ Phương	08/08/1992	5	8.5	6	6	7.5	9	7.33	TB
052316	Trần Ngọc Phương	01/05/1992	6.5	8	5.5	6.5	5.5	8	6.92	TB
052317	Trần Ngọc Phương	26/02/1992	6	8.5	6.5	5.5	5	7.5	6.75	TB
052318	Trần Ngọc Phương	18/11/1992	4.5	8.5	7	6.5	6.5	6	6.83	TB
052319	Trần Ngọc Phương	31/05/1991	5.5	9.5	8	6	7.5	6	7.33	TB
052320	Trần Ngọc Diễm Phương	27/09/1991	5	8	6	3.5	8	8.5	6.5	TB
052321	Trần Thanh Phương	19/05/1992	6	9	5	6	9.5	9	7.42	TB
052322	Trần Thành Phương	25/10/1992	5	9	4.5	4.5	6.5	6	6.17	TB
052323	Trần Thị Hà Phương	22/09/1992	7	9.5	8.5	7	9.5	9.5	8.83	GI
052324	Trần Tố Phương	08/07/1992	5.5	7.5	6.5	5.5	5.5	7	6.42	TB
052325	Trần Xuân Diễm Phương	05/11/1992	5	9	7	3	8.5	9	7.42	TB
052326	Trịnh Mai Phương	07/12/1992	6.5	8.5	7.5	4.5	10	10	7.83	TB
052327	Trịnh Mỹ Phương	24/01/1990	4.5	4	6	3.5	3.5	6	4.92	TB
052328	Trịnh Tố Phương	10/01/1992	5.5	8.5	6.5	4.5	6	8	6.75	TB
052329	Võ Thế Phương	04/02/1992	6	8.5	5	7	6	6.5	6.75	TB
052330	Bạch Hồng Phước	11/11/1992	5	10	6.5	4.5	10	6.5	7.42	TB
052331	Bùi Nguyên Thiên Phước	18/08/1992	6	9	8	5.5	5	9	7.33	TB
052332	Bùi Thanh Phước	28/08/1992	5.5	9.5	7	8	8	9	8.08	TB
052333	Đặng Thanh Phước	23/06/1992	4.5	7.5	4.5	2	2	5	4.5	TR
052334	Đinh Vạn Phước	05/05/1992	6.5	7.5	6.5	6.5	10	7	7.5	KH
052335	Huỳnh Trọng Phước	21/10/1992	5.5	9.5	6.5	8.5	9	5.5	7.67	TB
052336	Lưu Kiến Phước	15/03/1991	2.5	4	4	3.5	3	4	3.75	TR
052337	Ngô Hữu Phước	16/03/1991	3.5	3	6	6	4	6	4.92	TR
052338	Nguyễn Hữu Phước	21/02/1992	7	8.5	5.5	6.5	9	9	7.83	TB
052339	Phạm Tấn Phước	21/11/1992	4.5	9	4.5	4	7.5	7	6.33	TB
052340	Phạm Thiên Phước	24/06/1992	5	8.5	5.5	7.5	8.5	7.5	7.42	TB
052341	Trần Lợi Phước	02/04/1992	5	7	5	5	2.5	6	5.33	TB
052342	Châu Thu Phương	11/10/1992	5.5	9.5	6.5	4	6.5	8	7	TB
052343	Lâm Diệp Phương	11/04/1992	5.5	8.5	5	6	6	6	6.42	TB
052344	Lý Mỹ Phương	20/10/1992	6	8.5	6	9	6.5	6.5	7.33	KH
052345	Nguyễn ánh Phương	13/05/1992	5.5	9.5	7	6	6.5	6.5	7.17	TB
052346	Nguyễn Hồng Phương	19/06/1992	5	10	6	6	9	7.5	7.5	TB
052347	Nguyễn Kim Phương	05/07/1992	5.5	7.5	5.5	6.5	6	8	6.67	TB
052348	Nguyễn Ngọc Phương	03/09/1992	6	7.5	8.5	8	6	7.5	7.5	KH
052349	Nguyễn Thị Hồng Phương	19/05/1992	3.5	7.5	5	3.5	8	7	5.75	TB
052350	Nguyễn Thị Mỹ Phương	12/02/1991	5	6	3.5	7	3.5	6.5	5.25	TB
052351	Ong Kim Phương	20/10/1992	7	9.5	6	8.5	7	6.5	7.58	KH

052352	Tăng Quí Phương	18/08/1992	5.5	9.5	5.5	6	9	7.5	7.5	TB
052353	Trần Bích Phương	24/03/1992	5	7	5.5	3	5.5	7.5	5.92	TB
052354	Trần Kim Phương	24/05/1992	7	10	6.5	6.5	9	9.5	8.33	KH
052355	Trần Mỹ Phương	09/11/1992	5	9	6	7	8	7	7.17	TB
052356	Trương Hoàng Đăng Quan	24/10/1992	6.5	10	6	6	10	6	7.42	KH
052357	Cao Chí Quang	14/01/1992	5.5	5	4.5	2.5	2.5	7.5	4.58	TR
052358	Lê Vinh Quang	13/11/1991	4.5	8	4	5	8	3	5.67	TB
052359	Lưu Nguyễn Hồng Quang	23/06/1992	0	0	0	0	0	0	0	GI
052360	Lưu Thiện Quang	20/07/1992	5	8.5	4.5	2	5.5	6	5.5	TB
052361	Nguyễn Lê Minh Quang	24/10/1992	4.5	9.5	6	8	8.5	9	7.75	TB
052362	Nguyễn Minh Quang	18/03/1991	6	8	6	5	8.5	5.5	6.67	TB
052363	Nguyễn Nhật Quang	23/01/1992	6	9.5	5.5	5	7.5	7.5	7	TB
052364	Nguyễn Phước Quang	16/02/1992	6.5	9	4	4.5	7.5	7	6.67	TB
052365	Nguyễn Tuấn Quang	02/08/1992	5.5	9.5	6.5	7	9.5	9.5	8.25	TB
052366	Phạm Ngọc Quang	26/12/1992	3.5	8.5	4.5	5.5	8	5	6	TB
052367	Phùng Vinh Quang	23/02/1992	6.5	10	6	8.5	9	9.5	8.25	KH
052368	Phương Đức Quang	27/11/1991	5	4	3.5	2.5	2	3	3.5	TR
052369	Trần Viễn Quang	25/11/1992	6	9.5	5.5	5.5	8	6.5	7	TB
052370	Vũ Minh Quang	01/04/1992	4.5	7	6	6.5	8.5	5.5	6.67	TB
052371	Lý Quảng	01/04/1992	7.5	9.5	7	6	9.5	8	8.25	KH
052372	Cao Minh Quân	18/08/1992	6.5	10	6	7	10	9.5	8.5	KH
052373	Đàm Nghệ Quân	27/05/1992	6.5	9.5	6.5	6	10	7.5	8	KH
052374	Đồng Bảo Quân	09/12/1992	6	9	6.5	4.5	10	9	7.83	TB
052375	Đỗ Nguyễn Hoàng Quân	24/11/1992	5	10	6	7.5	9.5	9	8.17	TB
052376	Hà Minh Quân	07/11/1992	5	9	5	4	7	7.5	6.58	TB
052377	Hồng Tú Quân	08/03/1992	5	8.5	4.5	5	8.5	7	6.67	TB
052378	Huỳnh Minh Quân	02/11/1992	5.5	8.5	4.5	5	5.5	9	6.58	TB
052379	Hứa Túc Quân	06/02/1992	5.5	9	7	4	8	5	6.67	TB
052380	La Tuyết Quân	05/10/1992	4	9.5	5.5	3.5	8.5	6.5	6.5	TB
052381	Lâm Bảo Quân	06/02/1992	6.5	9.5	7.5	6	9	7.5	8	KH
052382	Lê Hồng Quân	24/10/1992	5.5	9.5	6.5	6	8	9	7.58	TB
052383	Lê Nguyên Hồng Quân	06/11/1992	4.5	9	5.5	3	5.5	7	6.08	TB
052384	Lê Nguyễn Minh Quân	07/01/1992	4	9.5	6	4.5	5	8	6.42	TB
052385	Lê Thụ Quân	10/10/1992	5	8	7	5.5	7.5	9	7.33	TB
052386	Lưu Bửu Quân	11/04/1992	2.5	6	5.5	5	3.5	3	4.42	TR
052387	Lưu Trí Quân	18/09/1992	3.5	8.5	5.5	5	8	7	6.5	TB
052388	Lý Bội Quân	25/11/1992	6	8	6.5	5	10	6	7.25	TB
052389	Lý Miêu Quân	14/05/1992	6	8	6	7	7.5	3.5	6.58	TB
052390	Lý Nguyễn Quân	26/03/1992	5.5	7	6.5	1.5	4.5	7.5	5.67	TB
052391	Lý Thế Quân	17/03/1991	4	8.5	4.5	5.5	4	6.5	5.75	TB
052392	Lý Triển Quân	28/10/1992	3.5	8.5	5.5	5	6	8	6.33	TB
052393	Mai Việt Quân	19/08/1992	5	9.5	6.5	8	8	8.5	7.58	TB
052394	Nguyễn Hoàng Quân	22/07/1992	5.5	10	6.5	5	9	8	7.67	TB
052395	Nguyễn Hoàng Long Quân	30/07/1992	5	10	6.5	6.5	9	9.5	8.08	TB
052396	Nguyễn Hồng Quân	04/02/1991	4.5	10	6.5	5.5	10	6.5	7.17	TB
052397	Nguyễn Hồng Bảo Quân	23/08/1992	4	7.5	4.5	4	6	4	5.25	TB
052398	Nguyễn Lê Trúc Quân	28/10/1992	5.5	9	5	3.5	6	7.5	6.33	TB
052399	Nguyễn Minh Quân	02/05/1992	6	6	5	6	7.5	6.5	6.42	TB

052400	Nguyễn Minh Quân	23/06/1992	5	9	5	5.5	7.5	5.5	6.5	TB
052401	Nguyễn Trương Vỹ Quân	17/02/1992	7.5	9.5	7.5	6.5	10	10	8.5	KH
052402	Nguyễn Võ Minh Quân	09/09/1992	5	8.5	6	3	7	6	6.08	TB
052403	Phan Ngọc Minh Quân	14/05/1992	5.5	6.5	6.5	6	7	8.5	6.67	TB
052404	Phạm Hoàng Quân	24/04/1992	3	8	5	3.5	4	6.5	5.25	TB
052405	Tạ Đình Chúc Quân	22/08/1992	5.5	9.5	7.5	8	9.5	8.5	8.33	TB
052406	Tiêu Minh Quân	28/05/1992	4.5	8.5	6	5.5	8	8	7	TB
052407	Tô Mỹ Quân	16/03/1992	5	7	4.5	6	7.5	6	6.25	TB
052408	Tổng Gia Quân	22/02/1992	7	9	5	6	8	7.5	7.33	TB
052409	Trần Huệ Quân	15/10/1992	5	9.5	6	6	8	7	7.25	TB
052410	Trần Khang Quân	19/07/1992	5	9.5	4	5	7	8	6.75	TB
052411	Trần Minh Quân	13/08/1992	5.5	9	5.5	7	6	5	6.5	TB
052412	Trần Nhã Quân	11/05/1992	5	8.5	6	5	8	7	6.83	TB
052413	Vũ Minh Quân	29/11/1992	3.5	9.5	5	3.5	7	5	5.92	TB
052414	Hứa Đình Quế	07/02/1992	4.5	7.5	5.5	1	8.5	7.5	6.08	TB
052415	Lý Trương Thanh Quế	07/09/1992	7	9.5	9	9	7.5	9.5	8.83	GI
052416	Diệp Mai Quý	11/04/1992	6	9.5	6	7.5	8.5	7	7.67	KH
052417	Long Phú Quý	12/03/1992	6	10	7	6.5	7.5	5	7.25	TB
052418	Nguyễn Trung Châu Quý	29/12/1991	3.5	6	4.5	5	5	6.5	5.25	TB
052419	Phan Văn Ngọc Quý	02/07/1992	5.5	10	7.5	4	7.5	7	7.25	TB
052420	Bùi Diệp Minh Quốc	07/06/1992	5	7.5	5	4	8	8.5	6.58	TB
052421	Châu Kế Quốc	17/11/1992	5	10	5.5	5.5	5	3.5	6	TB
052422	Diệp Kiến Quốc	05/11/1992	4.5	9	5.5	5	7.5	7	6.75	TB
052423	Đoàn Ngọc Minh Quốc	11/07/1992	6	9.5	5.5	8	8	6	7.42	TB
052424	Hoàng Nguyễn Anh Quốc	16/12/1992	7	9	6.5	8	10	9	8.25	KH
052425	Nguyễn Anh Quốc	13/12/1992	3.5	7.5	5.5	3.5	4	7.5	5.5	TB
052426	Nguyễn Minh Quốc	--/--/1991	5.5	9.5	4.5	6	6	7	6.58	TB
052427	Nguyễn Trần Hoàng Quốc	08/08/1992	6.5	9	6	5.5	7.5	9.5	7.67	TB
052428	Nhâm Kiến Quốc	24/11/1992	5.5	9.5	7	5.5	8.5	7.5	7.5	TB
052429	Văn Thế Quốc	10/08/1992	6.5	9.5	7	3	8.5	8.5	7.42	TB
052430	Châu Huệ Quyên	19/06/1992	5.5	9.5	5	1.5	7	5	5.75	TB
052431	Đào Thúy Quyên	22/07/1992	6	8.5	6	4.5	6.5	5.5	6.5	TB
052432	Đồng Nguyễn Phương Quyên	16/03/1992	7.5	9.5	8	7.5	7	8	8.25	KH
052433	Hoàng Thụy Lệ Quyên	03/10/1991	6	9.5	6	5	8.5	6	7.08	TB
052434	Lâm Thực Quyên	07/03/1992	6	9	6	7.5	7.5	6	7.33	KH
052435	Lưu Ngọc Quyên	06/06/1992	6.5	9	5.5	5.5	5.5	5	6.42	TB
052436	Lý Đỗ Quyên	20/07/1992	5.5	9	5.5	4.5	5	6	6.08	TB
052437	Nguyễn Kim Quyên	13/07/1992	6	9	5	5.5	8	8	7.08	TB
052438	Nguyễn Lê Phương Quyên	10/10/1992	5	10	7.5	6.5	9	6.5	7.67	TB
052439	Nguyễn Thanh Thảo Quyên	22/06/1992	4.5	7.5	6	6	5.5	4.5	6	TB
052440	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	06/05/1992	4.5	7.5	5.5	4.5	5	5	5.67	TB
052441	Nguyễn Thị Thực Quyên	02/10/1992	5.5	8.5	6.5	7	9	8.5	7.75	TB
052442	Nim Vùn Quyên	27/09/1992	5	7.5	4.5	4.5	4	7	5.67	TB
052443	Phạm Thị Hà Quyên	31/01/1992	6.5	8	6	6	7	7.5	7	KH
052444	Phạm Thị Lệ Quyên	28/02/1992	7	9.5	8	8.5	9	9	8.67	GI
052445	Tăng Khánh Quyên	14/07/1992	6.5	9	6.5	7	9	8.5	8	KH
052446	Trần Lê Quyên	16/02/1992	5	8.5	5	2	4.5	6	5.42	TB
052447	Trần Mỹ Quyên	16/11/1992	5	8	6	6.5	8.5	7	7.17	TB

052448	Huỳnh Chí Quyền	04/06/1992	5	9	4.5	4	7.5	5.5	6.25	TB
052449	Lâm Đức Quyền	13/09/1992	3.5	6.5	3.5	3.5	4.5	4	4.42	TR
052450	Lâm Thanh Quyền	11/08/1992	5	8.5	6.5	5.5	5	7	6.5	TB
052451	Lư Cự Quyền	11/05/1991	4.5	5	5	4	5	5.5	5.17	TB
052452	Lương Chí Quyền	01/10/1992	5	8.5	5.5	3	6.5	6	6	TB
052453	Lương Vĩ Quyền	07/08/1991	4	2	4	1.5	2	9	3.75	TR
052454	Lưu Hải Quyền	29/05/1992	4	8	4	1.5	7	5	5.08	TB
052455	Ngô Quyền	12/12/1992	6	9	5.5	4	4.5	5.5	6	TB
052456	Hà Thu Quỳnh	21/08/1992	7.5	10	8.5	6.5	7	5	7.75	TB
052457	Huỳnh Ngọc ánh Quỳnh	20/11/1992	5	8	6	6	5.5	6	6.42	TB
052458	Lâm Ngọc Như Quỳnh	01/11/1992	7	10	7.5	6.5	8	9.5	8.25	KH
052459	Lâm Thục Quỳnh	24/12/1992	7	8.5	7	6.5	7	8	7.58	KH
052460	Lê Phương Quỳnh	02/10/1992	6.5	10	8.5	9	9.5	9.5	8.83	KH
052461	Lưu Ngọc Quỳnh	27/11/1992	6.5	8	4.5	5.5	5	8	6.58	TB
052462	Mai Quốc Quỳnh	25/06/1992	5.5	9	7.5	5	8	9.5	7.75	TB
052463	Ngô Hồng Cẩm Quỳnh	21/07/1992	4.5	10	7.5	6	9	5.5	7.42	TB
052464	Nguyễn Lê Hương Quỳnh	30/12/1991	6.5	10	8	7.5	9	10	8.83	KH
052465	Nguyễn Lê Phương Quỳnh	26/09/1992	6.5	9.5	7.5	7.5	8.5	8	8.25	KH
052466	Nguyễn Lê Phương Quỳnh	20/09/1992	7	9.5	6.5	4.5	6.5	9	7.42	TB
052467	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	13/09/1992	4.5	7.5	4.5	3.5	5.5	6	5.5	TB
052468	Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh	18/08/1992	5	9.5	5	5.5	6.5	9	6.92	TB
052469	Nguyễn Nguyên Quỳnh	28/02/1992	6	8	7	5.5	6.5	9	7.17	TB
052470	Nguyễn Phương Quỳnh	21/02/1992	7.5	10	8	7	8	7.5	8.33	GI
052471	Nguyễn Thị Như Quỳnh	14/05/1992	6	10	6	4.5	7.5	6.5	7.08	TB
052472	Nguyễn Thị Tú Quỳnh	03/11/1992	6	10	6	6.5	9	7.5	7.75	KH
052473	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	28/01/1992	7	10	6	7.5	10	10	8.67	KH
052474	Nguyễn Thụy Như Quỳnh	17/11/1992	7	8	6	7.5	6.5	7	7.33	KH
052475	Nguyễn Thụy Phương Quỳnh	27/03/1992	6.5	8.5	5	5.5	6	8	6.92	TB
052476	Phan Như Quỳnh	17/07/1992	7	9	6.5	8	8	8	8	TB
052477	Phạm Trần Phương Quỳnh	26/11/1992	6	9	6	7.5	6	6.5	7.08	KH
052478	Vũ Nguyễn Phương Quỳnh	17/01/1992	6	9	6	6.5	7.5	9	7.58	KH
052479	Âu Đức Quý	03/07/1992	5	10	5.5	4.5	8.5	6	6.92	TB
052480	Hồ Minh Quý	10/12/1992	5.5	9.5	5.5	7.5	5.5	5	6.58	TB
052481	Huỳnh Lê Sĩ Quý	22/10/1992	5	8.5	6	5	9	6.5	6.92	TB
052482	Lê Phước Quý	09/01/1992	4	6	5.5	3.5	2	6	4.75	TR
052483	Nguyễn Hoàng Quý	13/11/1992	5.5	9	6.5	2	5	6.5	6.08	TB
052484	Nguyễn Trí Quý	11/01/1992	4.5	9	6	6	8.5	6	7	TB
052485	Phạm Đình Quý	30/01/1992	4	10	7	3.5	7	7.5	6.83	TB
052486	Trần Trọng Quý	05/04/1992	6	10	6.5	7.5	8	8	8	KH
052487	Trương Thanh Quý	03/01/1992	4	6	5	1.5	3.5	4	4.25	TR
052488	Đỗ Ngọc San	27/09/1992	5.5	9.5	6.5	5	7.5	9	7.5	TB
052489	Hà Mỹ San	16/05/1992	4	6	6	6	3.5	3	4.92	TB
052490	Mạch Bội San	07/11/1992	4.5	10	6	5	7.5	6	6.5	TB
052491	Phan Thanh San	28/06/1992	4	9	5.5	6.5	6.5	8.5	7	TB
052492	Trương Thành San	25/12/1992	6	9.5	6	5	8.5	6	7.08	TB
052493	Đặng Ngọc Sang	17/06/1992	5.5	8.5	7	7.5	5.5	8	7.25	TB
052494	Đặng Nguyễn Thanh Sang	13/09/1992	5	9.5	5	5	7.5	7	6.75	TB
052495	Hoàng Trọng Sang	19/07/1992	5	7	6	6	4.5	7.5	6.25	TB

052496	Hồ Trọng Minh Sang	08/01/1992	4.5	6.5	4	4.5	6.5	6	5.58	TB
052497	Huỳnh Minh Sang	09/07/1992	5.5	9.5	6.5	5.5	9.5	8	7.42	TB
052498	Lê Nguyễn Hoàng Sang	19/07/1992	5.5	8	6	5	8	7.5	6.83	TB
052499	Lê Thái Sang	10/04/1992	6.5	10	6	7	6.5	5.5	7.17	TB
052500	Lim Po Sang	15/11/1992	6	8.5	5.5	6.5	8.5	8.5	7.83	TB
052501	Lý Mỹ Sang	30/07/1992	7	9	6	7	8	8.5	7.75	KH
052502	Ngô Hồng Sang	09/06/1992	4.5	6.5	5	5	5	3	5.08	TB
052503	Nguyễn Đắc Sang	24/12/1992	7	10	5.5	7.5	9.5	8.5	8.33	TB
052504	Nguyễn Hồ Hoàng Sang	23/07/1992	4.5	9	5	3	8	7.5	6.42	TB
052505	Nguyễn Huỳnh Sang	30/11/1992	5	5.5	4	4	7	6.5	5.33	TB
052506	Nguyễn Ngọc Sang	18/10/1992	6.5	10	7	8	9.5	9	9	KH
052507	Nguyễn Thanh Sang	16/08/1992	7.5	10	7.5	6	10	6.5	8.25	KH
052508	Nguyễn Thanh Sang	02/09/1992	6	9.5	5.5	3.5	9	6.5	6.92	TB
052509	Phạm Lâm Minh Sang	30/10/1992	5	9.5	4	4.5	8	4	6.08	TB
052510	Trần Diệu Sang	12/02/1992	5	8	6	5.5	9	7.5	7	TB
052511	Trần Đặng Thanh Sang	25/01/1992	5.5	8.5	6	7.5	3.5	4.5	6.17	TB
052512	Trần Vĩnh Sang	19/08/1992	5	10	5.5	4	9	8	7.25	TB
052513	Trần Nguyệt Sáng	04/03/1992	5.5	7.5	7.5	5	5.5	6	6.33	TB
052514	Dương Văn Sâm	27/09/1992	4.5	9.5	6	5.5	8	8	7.25	TB
052515	Đàm Sâm Sâm	27/01/1991	3.5	4	6.5	5	4.5	5	5	TB
052516	Lai Gia Sâm	18/01/1992	5.5	8	6	5	8.5	7	6.92	TB
052517	Lý Cột Sâm	30/08/1989	4.5	10	6.5	5	8	5	6.83	TB
052518	Quan Tuyết Sâm	01/01/1992	6	9.5	3.5	5.5	5	6	6.25	TB
052519	Tiền Kỳ Sâm	20/11/1992	5	9	7	6	5	6.5	6.67	TB
052520	Huỳnh Vinh Siêu	11/12/1991	3.5	4.5	6	4	0.5	3.5	3.83	TR
052521	Bùi Nhân Sinh	21/07/1992	5.5	10	6	7	9	9.5	7.83	TB
052522	Lư Hán Sinh	01/12/1992	4	9	5	4	6.5	6.5	6.17	TB
052523	Sàn Cẩm Siu	12/12/1992	3	7	4.5	5	6	7.5	5.67	TB
052524	Bùi Vũ Hoàng Sơn	23/02/1992	6	9	5	5.5	6.5	4.5	6.25	TB
052525	Cao Khắc Sơn	25/06/1991	5.5	7	4.5	3.5	6	3	5.17	TB
052526	Châu Bảo Sơn	04/12/1992	3.5	9	4.5	5	7.5	6	6.08	TB
052527	Hoàng Thái Sơn	30/06/1992	4	8.5	4	4	5.5	7.5	5.58	TB
052528	Hồ Hán Sơn	26/02/1992	6	8	4.5	4	6.5	6	6.08	TB
052529	Huỳnh Lê Sơn	30/07/1992	7	10	7.5	8	8.5	10	8.5	GI
052530	Lê Phạm Hoàng Sơn	14/12/1992	7	9.5	6	6.5	10	9.5	8.08	KH
052531	Lê Trường Sơn	27/06/1992	7	9	6	6.5	9	8.5	8	KH
052532	Ngô Chí Minh Sơn	05/07/1992	5.5	8.5	4.5	5	6	6	5.92	TB
052533	Nguyễn Hoàng Sơn	18/03/1992	7	9.5	7	8.5	9	9.5	8.67	GI
052534	Nguyễn Lê Thanh Sơn	21/08/1991	3.5	9	4.5	4.5	9	4	5.92	TB
052535	Nguyễn Ngọc Sơn	16/02/1992	4.5	7.5	4.5	2.5	5.5	2.5	4.83	TR
052536	Nguyễn Phước Sơn	25/11/1991	6	7	5.5	5	5.5	5.5	5.92	TB
052537	Nguyễn Thái Sơn	17/10/1992	6.5	9.5	7	6.5	10	9.5	8.17	KH
052538	Nguyễn Trường Sơn	10/08/1992	5	9	4.5	4.5	7.5	6	6.42	TB
052539	Phạm Minh Sơn	12/12/1992	5.5	8	4	4	9	6.5	6.42	TB
052540	Trần Ngọc Sơn	08/11/1992	6.5	10	7.5	7	8	8	8.17	KH
052541	Trần Thanh Sơn	30/03/1992	6	9	6	7	8.5	6	7.42	TB
052542	Trần Thanh Sơn	13/12/1992	3.5	10	6	5	8.5	6	6.83	TB
052543	Võ Đặng Hoàng Sơn	08/03/1992	5	9	5.5	6.5	7.5	5.5	6.83	TB

052544	Võ Hoàng Sơn	19/12/1992	4.5	9	6	5.5	6.5	3	6	TB
052545	Vũ Bảo Sơn	04/03/1992	6.5	10	6.5	5.5	9.5	9.5	8.17	TB
052546	Mai Hồng Sương	23/04/1992	3.5	8.5	4	4	5.5	9	6.08	TB
052547	Nguyễn Thị Ngọc Sương	23/07/1992	6	8.5	5	5.5	8.5	8.5	7.25	TB
052548	Nguyễn Thu Thảo Sương	16/03/1992	6.5	6.5	6.5	4	2.5	7.5	5.83	TB
052549	Nguyễn Vũ Sương	12/06/1992	5.5	8.5	5.5	5.5	7.5	9.5	7.25	TB
052550	Thái Nguyễn Hồng Sương	05/11/1992	8	10	8	9.5	8.5	9	9.17	GI
052551	Thạch Ngọc Sương	30/08/1992	6	9.5	7	4	8	8.5	7.17	TB
052552	Lại Quốc Sử	10/05/1992	4.5	9	7.5	5	4	5	5.83	TB
052553	Bùi Đỗ Minh Tài	20/05/1992	5.5	9.5	4.5	5.5	5.5	7	6.58	TB
052554	Bùi Văn Tài	04/03/1992	5	8.5	5	4	8.5	8.5	6.92	TB
052555	Huỳnh Ngọc Tài	16/07/1992	7	10	6.5	8	10	10	8.58	KH
052556	Huỳnh Văn Tài	29/03/1991	4	8	3.5	1.5	5.5	8.5	5.33	TB
052557	Lục Lâm Tài	25/04/1991	3	8	4	6	2.5	8.5	5.58	TB
052558	Lương Quốc Tài	31/01/1992	3.5	6	5	5.5	3.5	5.5	5.08	TB
052559	Lý Hữu Tài	09/02/1992	6	8	6	5.5	3.5	7	6.17	TB
052560	Nguyễn Tấn Tài	20/09/1992	5	8	6	6	4	8	6.42	TB
052561	Phan Ngọc Tài	08/02/1992	6.5	9	4.5	5	9.5	9	7.58	TB
052562	Phạm Hữu Tài	17/09/1992	3.5	6.5	4	5.5	4	6.5	5.17	TB
052563	Trần Hiệp Tài	11/08/1992	6.5	8.5	8	7	9	9.5	8.42	KH
052564	Trần Hồng Tài	06/11/1992	4	10	5.5	5	9	7.5	7.08	TB
052565	Trần Nhật Tài	06/12/1992	5	9.5	6.5	3	9	8.5	7.25	TB
052566	Trần Tấn Tài	26/08/1992	5.5	7	4	3	5	5.5	5.17	TB
052567	Trịnh Tấn Tài	18/08/1992	6	6.5	5.5	7	7	7	6.75	TB
052568	Vòng Quyền Tài	28/03/1992	5	9.5	5	4	6.5	6	6.17	TB
052569	Trần Quyển Tạo	04/10/1992	5	8	6	5.5	5	3	5.67	TB
052570	Bùi Trần Thanh Tâm	09/10/1992	5.5	8	5	4	5	7	5.92	TB
052571	Bùi Vũ Thanh Tâm	12/01/1992	5.5	9.5	7	7	8.5	7	7.75	TB
052572	Cao Nguyệt Thanh Tâm	14/06/1992	7	8	6.5	7	5.5	8.5	7.25	TB
052573	Đỗ Minh Tâm	23/09/1992	7	9.5	7	6	10	9	8.25	KH
052574	Hồng Chung Tâm	19/09/1992	3.5	4.5	4.5	4	4	4	4.33	TR
052575	Huỳnh Huệ Tâm	13/03/1992	7	9	6	5.5	8	5.5	7.17	TB
052576	Huỳnh Thanh Tâm	23/10/1991	6	6.5	6	5.5	3	4.5	5.58	TB
052577	Huỳnh Thanh Tâm	15/05/1992	7	7.5	6.5	4	8.5	8.5	7.25	TB
052578	Huỳnh Thanh Tâm	08/03/1992	7	7.5	6	8	7.5	9.5	7.75	KH
052579	Lâm Thị Thanh Tâm	16/04/1992	3.5	8	5	7	4.5	5	5.67	TB
052580	Lê Hoàng Minh Tâm	24/06/1992	5	9.5	6	6.5	8.5	8	7.58	TB
052581	Lương Thị Nguyệt Tâm	20/05/1992	7.5	8.5	8.5	6.5	7.5	9	8.17	KH
052582	Nguyễn Dương Thanh Tâm	27/12/1992	8	10	7.5	7.5	6.5	9.5	8.33	KH
052583	Nguyễn Hoàng Diệu Tâm	18/10/1992	7	9	5.5	5.5	6	6	6.67	TB
052584	Nguyễn Hoàng Minh Tâm	05/01/1992	7.5	7	6.5	5.5	8.5	9	7.33	TB
052585	Nguyễn Lê Thanh Tâm	24/08/1992	6	9	5	3.5	8	7	6.92	TB
052586	Nguyễn Minh Tâm	27/12/1991	6.5	8	6.5	3	8.5	7	6.75	TB
052587	Nguyễn Ngọc Thanh Tâm	03/07/1992	8	9.5	7	6	10	9.5	8.83	KH
052588	Nguyễn Quang Tâm	23/11/1992	6.5	8.5	6.5	5	8.5	7	7.33	TB
052589	Nguyễn Thanh Tâm	12/11/1990	5.5	6	6.5	6	2.5	6.5	5.67	TB
052590	Nguyễn Thanh Tâm	25/10/1992	7	9.5	6.5	6.5	10	8.5	8	KH
052591	Nguyễn Thế Đức Tâm	22/06/1992	7.5	10	8	8.5	9.5	9	9	GI

052592	Nguyễn Thị Thanh Tâm	12/04/1992	6.5	9.5	7.5	5	6	8	7.25	TB
052593	Nguyễn Thị Thanh Tâm	07/12/1992	8	10	7.5	5	10	9.5	8.58	TB
052594	Nguyễn Thị Thanh Tâm	15/01/1992	7.5	10	8	8	9.5	10	9.08	GI
052595	Nguyễn Thị Thanh Tâm	13/05/1992	5	8.5	4.5	5	4.5	6.5	6	TB
052596	Nguyễn Trí Tâm	07/12/1992	7	9.5	7	6.5	9.5	7	8.08	KH
052597	Phạm Đình Tâm	20/11/1992	7	8.5	6.5	6	5	5.5	6.75	TB
052598	Phạm Huỳnh Thiện Tâm	20/09/1992	5	8	5.5	6.5	4	4.5	5.83	TB
052599	Quan Nhã Tâm	30/01/1992	6.5	7	6	5	6	7	6.5	TB
052600	Trang Thanh Tâm	26/10/1992	5	8.5	7	6.5	6	7	6.92	TB
052601	Trần Lê Minh Tâm	29/08/1992	5	9	6.5	7.5	9	9.5	8.42	TB
052602	Trần Nhân Tâm	09/10/1992	3.5	9.5	5.5	2	7.5	6	5.92	TB
052603	Trần Thanh Định Tâm	28/03/1992	4.5	9	5	4	7.5	6	6.25	TB
052604	Trần Thiện Tâm	04/05/1992	5	7.5	5.5	3.5	1.5	6	5.08	TB
052605	Trần Thị Thanh Tâm	08/12/1992	6	10	7	7.5	9.5	7	8	KH
052606	Trần Văn Tâm	11/10/1992	6	7.5	4.5	5	7	6.5	6.33	TB
052607	Trịnh Thanh Tâm	21/12/1992	5	9	5.5	4.5	8.5	6.5	6.83	TB
052608	Trương Bình Tâm	01/05/1992	5.5	9	6	7.5	6.5	7	7.25	TB
052609	Trương Thanh Tâm	21/12/1991	7	7.5	6	4	5.5	6.5	6.42	TB
052610	Bùi Minh Tân	14/02/1992	3.5	9.5	5.5	5	9	8.5	7.08	TB
052611	Diệp La Thiên Tân	12/07/1992	5	9.5	5	4	8.5	3.5	6.25	TB
052612	Dương Minh Tân	13/02/1992	6	9	5	5	8	8	6.83	TB
052613	Đặng Nguyễn Minh Tân	02/01/1992	5	8	5	5.5	6.5	5.5	6.17	TB
052614	Lâm Thanh Tân	10/01/1992	4.5	8.5	7	4	4	6	5.92	TB
052615	Lê Li Nam Tân	14/07/1992	4.5	8	5.5	3.5	4.5	6	5.33	TB
052616	Nguyễn Duy Tân	20/01/1992	7	10	7.5	7.5	10	10	9	GI
052617	Nguyễn Đỗ Đình Tân	08/01/1992	6	9.5	5	7	10	9	7.92	TB
052618	Nguyễn Huỳnh Minh Tân	15/07/1992	7.5	10	8.5	7	10	9.5	9.08	GI
052619	Nguyễn Minh Tân	28/09/1992	3	9	4.5	4.5	6	5	5.58	TB
052620	Nguyễn Quang Ngọc Tân	01/01/1992	7	10	6	4.5	9.5	9.5	7.75	TB
052621	Nguyễn Thế Tân	26/10/1992	7	9	7	5	8.5	6	7.42	TB
052622	Phạm Minh Tân	27/02/1992	6.5	9.5	5.5	4	6.5	6.5	6.75	TB
052623	Tạ Quý Tân	16/01/1992	5.5	10	8.5	5	8	7	7.67	TB
052624	Thắm Trọng Tân	04/01/1992	6.5	8	5.5	6.5	6.5	9.5	7.33	TB
052625	Trần Minh Tân	13/05/1992	4.5	9	5.5	5.5	8.5	7	6.92	TB
052626	Trần Ngọc Tân	13/01/1992	6	10	6.5	7	10	9	8.42	KH
052627	Trần Nhật Tân	03/01/1992	6	8.5	4.5	4	9.5	4	6.33	TB
052628	Trương Quốc Tân	28/03/1992	5	9	5.5	4	8	8.5	6.83	TB
052629	Vưu Thanh Tân	29/11/1992	5	8.5	5.5	5	8.5	7.5	6.92	TB
052630	Nguyễn Quý Phúc Tân	07/11/1991	5	8.5	5.5	4	6.5	6.5	6.25	TB
052631	Đặng Tấn	15/07/1991	5	6	3.5	4	7	7	5.58	TB
052632	Lê Hoàng Tấn	13/03/1992	6	8.5	5.5	6	5.5	8	6.92	TB
052633	Phạm Công Tấn	03/10/1992	5	8	4.5	4.5	6.5	4.5	5.75	TB
052634	Vòng Siêng Thai	27/02/1992	4.5	9.5	5.5	2.5	7.5	4	5.83	TB
052635	Bùi Lê Duy Thanh	07/11/1992	6.5	10	6.5	7	8.5	8.5	8.17	KH
052636	Bùi Thị Lan Thanh	01/06/1991	4	2.5	3	5.5	7	8	5.25	TB
052637	Dương Thuần Thanh	08/09/1992	4.5	6	5	4.5	4.5	8.5	5.75	TB
052638	Đặng Kim Thanh	08/03/1992	5.5	8.5	5	3.5	5.5	7	6.08	TB
052639	Đinh Trần Nhật Thanh	01/04/1992	6.5	9	7.5	6.5	9.5	10	8.5	KH

052640	Đoàn Trương Ngọc Thanh	17/04/1992	4.5	9	6	6	7	6	6.67	TB
052641	Đỗ Minh Thanh	07/03/1992	8.5	9.5	7.5	8	10	9.5	9.17	GI
052642	Đỗ Nguyễn Nguyệt Thanh	28/12/1992	6.5	9	7	6.5	9	8	7.92	KH
052643	Đỗ Thị Thanh Thanh	26/09/1992	6	10	7	5	8	7.5	7.58	TB
052644	Hoàng Thu Thanh	04/02/1991	5	8.5	5	5.5	6	4	6	TB
052645	Huỳnh Ngọc Thanh	29/11/1992	6	4.5	4.5	3.5	5	5	5	TB
052646	Huỳnh Thị Phương Thanh	22/11/1992	6	9.5	3.5	2.5	6	7	6	TB
052647	Lạc Yến Thanh	04/11/1992	5.5	7.5	3.5	3	7	3.5	5.33	TB
052648	Lâm Mỹ Thanh	19/06/1992	5.5	4	5	6.5	4.5	4	5.25	TB
052649	Lê Hoàng Thiên Thanh	02/02/1992	5.5	9.5	6	7.5	9.5	9	7.83	TB
052650	Lê Ngọc Phương Thanh	07/09/1992	7.5	9	7	9	8.5	9.5	8.67	KH
052651	Lê Phương Thanh	25/09/1992	6.5	10	5.5	7.5	8.5	9	8.17	TB
052652	Lê Thị Hồng Thanh	12/12/1992	6.5	8.5	6	7	4.5	7.5	6.92	TB
052653	Lê Thị Ngọc Thanh	31/12/1992	7	9.5	7.5	7.5	9.5	8	8.33	KH
052654	Lê Vũ Thanh Thanh	31/07/1992	7	9.5	6.5	7.5	7.5	9.5	8.08	KH
052655	Lư Mỹ Thanh	29/02/1992	7.5	10	6.5	7.5	9	8	8.33	KH
052656	Lý Giang Thanh	02/11/1992	6	9	6	5.5	7.5	8	7.25	TB
052657	Mai Huỳnh Phương Thanh	19/02/1992	6.5	9.5	8.5	7	10	7.5	8.5	KH
052658	Ngô Thị Xuân Thanh	23/12/1992	6.5	10	9	5.5	9.5	9	8.58	TB
052659	Ngô Trần Thiên Thanh	20/06/1992	6	7.5	5	4.5	3.5	7	5.83	TB
052660	Nguyễn Băng Thanh	22/10/1992	7.5	9	4.5	6	5	6	6.58	TB
052661	Nguyễn Hồng Thanh	16/11/1992	6.5	9.5	5.5	5.5	10	6.5	7.5	TB
052662	Nguyễn Lê Trường Thanh	05/09/1992	7	9	6	6	9	6	7.42	KH
052663	Nguyễn Ngọc Phương Thanh	29/03/1992	7	8.5	5.5	5.5	8.5	8	7.42	TB
052664	Nguyễn Nhật Thanh	11/07/1992	4	7.5	5	5.5	4.5	6	5.75	TB
052665	Nguyễn Thế Thanh	03/11/1992	6	8.5	5.5	6	4	7.5	6.5	TB
052666	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	26/07/1992	6.5	9	5	5.5	7	7.5	7	TB
052667	Nguyễn Thị Như Thanh	08/08/1992	6.5	8	6	5	5	5.5	6.25	TB
052668	Nguyễn Thị Phương Thanh	11/03/1992	5.5	9	6	0.5	5.5	9	6.17	TB
052669	Nguyễn Văn Thanh	30/11/1992	3.5	7.5	3.5	6	2	4	4.58	TR
052670	Phan Trần Mai Thanh	18/04/1992	5	8.5	5.5	5	2.5	4.5	5.42	TB
052671	Phạm Nguyễn Đan Thanh	07/01/1992	6.5	9.5	5.5	5	8	9	7.25	TB
052672	Phạm Thị Thanh	01/05/1992	6.5	6.5	4.5	7	7.5	8	6.83	TB
052673	Phạm Trần Thu Thanh	10/02/1992	7.5	8.5	5	4	6	8	6.67	TB
052674	Phạm Tuấn Thanh	28/10/1992	6.5	10	5	5	10	9.5	8	TB
052675	Quách Thanh Thanh	21/12/1991	6.5	9	6	4	6	6.5	6.58	TB
052676	Trần Nguyễn Phương Thanh	27/07/1992	6	9.5	5.5	5	8	7	7.08	TB
052677	Trần Thị Ngọc Thanh	20/01/1992	5	10	5.5	9	8.5	9.5	7.92	TB
052678	Trần Thị Quế Thanh	09/11/1992	5	8.5	6	3	5	6	5.83	TB
052679	Trần Thị Thùy Thanh	19/06/1991	4	9.5	5.5	3	10	4.5	6.33	TB
052680	Trần Trang Thanh	05/04/1992	7	9	5.5	5	6	7	6.92	TB
052681	Triệu Trí Thanh	09/06/1992	7	10	6	7	9.5	9	8.33	KH
052682	Triệu Văn Thanh	12/12/1991	3.5	5	5.5	3.5	2	3.5	4.08	TR
052683	Trương Kim Thanh	12/03/1992	5.5	9.5	6.5	6.5	6.5	8.5	7.5	TB
052684	Trương Tuấn Thanh	19/02/1992	4.5	8.5	5.5	6	4.5	6	5.83	TB
052685	Trương Văn Thanh	03/09/1992	5.5	9	6	7	8.5	4.5	6.92	TB
052686	Viên Quế Thanh	13/06/1991	5	7	5.5	4	3.5	6.5	5.58	TB
052687	Võ Đặng Mai Thanh	21/07/1992	5.5	8.5	5	6	5.5	9	6.83	TB

052688	Võ Huỳnh Thanh	08/06/1992	6.5	8.5	8	4.5	4.5	9	6.83	TB
052689	Võ Quốc Thanh	/ /1992	5.5	9.5	6.5	6	8.5	7	7.5	TB
052690	Vũ Thị Phương Thanh	28/09/1992	6.5	9.5	6	6	7.5	9	7.67	KH
052691	Chu Tiến Thành	18/02/1992	4.5	8	6	6	8.5	7	6.83	TB
052692	Dương Hữu Thành	23/11/1992	5.5	9.5	5.5	3.5	6.5	8.5	6.83	TB
052693	Đào Công Thành	28/09/1992	6	9.5	6	7	9.5	9	8.17	KH
052694	Đặng Phước Thành	03/01/1992	5.5	8.5	5	6	8	9	7.25	TB
052695	Giang Kiên Thành	03/06/1992	6.5	8.5	9	7.5	8.5	9	8.5	KH
052696	Huỳnh Bá Thành	13/12/1992	2	5.5	4	2	5.5	4	4	TR
052697	Huỳnh Bá Thành	16/08/1992	3.5	9	6.5	6	6.5	4	6.17	TB
052698	Huỳnh Công Đại Thành	12/08/1992	3.5	9	5.5	4.5	5.5	6.5	6	TB
052699	Huỳnh Vĩnh Thành	31/05/1992	5	8	7	6	8	6	6.92	TB
052700	Huỳnh Trấn Thành	29/04/1992	5	8.5	6.5	4	8.5	8.5	6.83	TB
052701	Hứa Minh Thành	02/11/1992	5.5	7.5	7	7	10	9	7.67	TB
052702	Lý Chí Thành	03/04/1992	5.5	9.5	6	5	9	9	7.33	TB
052703	Lý Gia Thành	08/12/1991	5	6.5	6.5	4.5	4.5	6	5.5	TB
052704	Nguyễn Công Thành	23/08/1992	5	9	6	6.5	9	7	7.33	TB
052705	Nguyễn Cúc Thành	08/02/1992	4.5	9	6	5.5	9.5	7	7.17	TB
052706	Nguyễn Kim Thành	20/03/1992	6	8.5	6	6	8	9	7.58	KH
052707	Nguyễn Lê Thành	22/08/1992	4.5	9.5	5	2.5	8.5	7	6.5	TB
052708	Nguyễn Minh Thành	19/09/1992	5	4	7	6	5.5	4	5.58	TB
052709	Nguyễn Thắng Thành	24/07/1992	3.5	10	5	5.5	6.5	7.5	6.58	TB
052710	Nguyễn Thuận Thành	11/05/1992	5	9	6.5	6.5	10	7	7.67	TB
052711	Phạm Minh Thành	09/10/1992	7	10	8.5	7.5	8	8	8.5	GI
052712	Thạch Bảo Thành	23/11/1992	5.5	9.5	7	5	5	4.5	6.33	TB
052713	Tiền Ngọc Thành	17/09/1992	3	4.5	1.5	0.5	2	3.5	2.5	TR
052714	Trần Kim Thành	27/06/1992	4.5	10	6.5	3	6	6	6.33	TB
052715	Trần Minh Thành	03/03/1991	5.5	9	4.5	5.5	4.5	4.5	5.83	TB
052716	Trương Trí Thành	25/07/1992	6	9	7	4.5	4	3.5	5.92	TB
052717	Từ Chí Thành	08/04/1992	4.5	9.5	6.5	5.5	8.5	4.5	6.83	TB
052718	Võ Công Thành	06/10/1992	6	9.5	7.5	7.5	8	9	8.25	KH
052719	Dương Hoàng Thái	09/08/1992	6	9.5	5.5	5	5	5	6.33	TB
052720	Lê Hoàng Thái	20/11/1991	6	8	8	6.5	5.5	6.5	7	TB
052721	Lê Quang Thái	12/12/1992	6	10	6.5	2	9	9	7.42	TB
052722	Phạm Thành Thái	17/08/1992	5	7	6.5	4.5	8	6.5	6.5	TB
052723	Trần Trung Đình Thái	24/05/1992	5	9	5.5	6.5	6.5	5	6.58	TB
052724	Võ Thanh Thái	19/11/1992	6	5.5	7.5	6.5	2.5	3.5	5.5	TB
052725	Bùi Linh Thảo	22/08/1992	5	5.5	4	3	4.5	4.5	4.58	TR
052726	Bùi Quỳnh Phương Thảo	17/12/1992	6.5	9	6.5	7	7.5	7.5	7.67	KH
052727	Châu Ngọc Phương Thảo	24/02/1992	6	7	6.5	2.5	7	6	6.08	TB
052728	Châu Thanh Thảo	20/06/1992	7.5	10	10	9	10	9	9.5	GI
052729	Diệp Thanh Thảo	23/02/1992	6	9	6.5	8	8.5	8	7.92	KH
052730	Dương Ngân Thảo	20/07/1992	6	10	7	7	10	8.5	8.33	KH
052731	Đinh Hiếu Thảo	05/12/1992	5	9.5	7.5	7	7	8	7.58	TB
052732	Đinh Hoàng Phương Thảo	15/05/1992	6.5	9.5	8	9.5	10	9.5	8.83	KH
052733	Đoàn Hồng Phương Thảo	09/06/1992	7	9.5	8.5	9	9	9.5	9.08	GI
052734	Đỗ Phương Thảo	24/03/1992	5.5	10	8	8.5	9.5	9	8.75	TB
052735	Hồng Phương Thảo	12/02/1992	4	8	5.5	4.5	5.5	4.5	5.5	TB

052736	Hồng Thanh Thảo	10/01/1991	6	8	6	4	7	7	6.5	TB
052737	Hồ Phương Thảo	05/06/1992	5	8	6.5	3.5	9	8	7	TB
052738	Hồ Phương Thảo	31/08/1992	5	10	7.5	9	9.5	9	8.33	TB
052739	Huỳnh Ngọc Thảo	10/03/1992	6.5	8	4.5	4	5.5	5.5	5.92	TB
052740	Huỳnh Ngọc Phương Thảo	19/07/1992	6	10	7.5	7	5.5	4	6.83	TB
052741	Huỳnh Nguyễn Phương Thảo	03/08/1992	5	7.5	3.5	5	4	7	5.58	TB
052742	Huỳnh Phương Thảo	02/04/1992	5.5	9	6.5	6	7	7	7.08	TB
052743	Huỳnh Thị Thanh Thảo	17/08/1992	5	10	6.5	6	7.5	6	7.08	TB
052744	Lê Đoàn Phương Thảo	12/01/1992	7	10	7	6	9.5	9.5	8.17	KH
052745	Lê Huỳnh Phương Thảo	13/11/1992	7	8.5	7	6.5	7	9.5	7.75	KH
052746	Lê Ngọc Thảo	29/02/1992	7	10	6	4.5	8	9	7.67	TB
052747	Lê Ngọc Phương Thảo	31/01/1992	5	7.5	5.5	4	3.5	7	5.67	TB
052748	Lê Ngọc Xuân Thảo	24/06/1992	5.5	9	6.5	5.5	5.5	7.5	6.83	TB
052749	Lê Nguyễn Ngọc Thảo	27/10/1992	6.5	8.5	6	4.5	5.5	6.5	6.58	TB
052750	Lê Nguyễn Ngọc Thu Thảo	20/01/1992	5	9	7	5	7.5	8.5	7.25	TB
052751	Lê Nguyễn Thanh Thảo	20/02/1992	5	7.5	6	4.5	6.5	7	6.42	TB
052752	Lê Phạm Thanh Thảo	28/03/1992	6.5	8.5	5.5	5	10	8.5	7.67	TB
052753	Lê Thanh Thảo	27/11/1992	5.5	8	6.5	5	6	6.5	6.5	TB
052754	Lê Thanh Phương Thảo	27/06/1992	6.5	8.5	5	5.5	4.5	9.5	6.83	TB
052755	Lê Thị Kim Thảo	01/10/1992	6	10	8	7.5	8	7.5	8.08	KH
052756	Lê Thị Ngọc Thảo	17/12/1992	6.5	10	7.5	8	10	9	8.75	KH
052757	Lê Thị Nhật Thảo	04/10/1992	6.5	8.5	5.5	6	5.5	2.5	6.08	TB
052758	Lê Thu Thảo	03/02/1992	5	9	5.5	5	7.5	5	6.42	TB
052759	Lương Đoàn Thanh Thảo	27/07/1992	4.5	8.5	6.5	4.5	5.5	5.5	6	TB
052760	Mai Quốc Thảo	26/12/1992	6	9.5	7	8	10	7.5	8.33	KH
052761	Ngô Lê Phương Thảo	29/06/1992	5	5.5	5.5	4.5	6	7	5.83	TB
052762	Nguyễn Đoàn Thảo	28/07/1992	5	9	5.5	3.5	5.5	6	6	TB
052763	Nguyễn Hồng Phương Thảo	01/12/1992	7	8	4.5	6.5	6.5	8	6.92	TB
052764	Nguyễn Lê Phương Thảo	10/02/1992	6.5	8.5	6.5	6	7	7.5	7.25	KH
052765	Nguyễn Lê Phương Thảo	06/07/1992	6.5	9.5	6.5	6.5	9.5	9	8.25	KH
052766	Nguyễn Lê Thu Thảo	08/10/1992	5	6.5	5.5	7	4.5	4	5.67	TB
052767	Nguyễn Mai Anh Thảo	11/12/1991	6	8	5	4	7	7	6.42	TB
052768	Nguyễn Minh Thảo	04/03/1992	6.5	9	6.5	5	5	8.5	7.08	TB
052769	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	13/04/1992	6.5	8	7	6	7	4	6.75	TB
052770	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	06/11/1992	3.5	10	5.5	3.5	6.5	9.5	6.75	TB
052771	Nguyễn Nhật Thảo	04/03/1992	6.5	9	5.5	4.5	5	7.5	6.67	TB
052772	Nguyễn Như Xuân Thảo	24/01/1992	5.5	6.5	5.5	6	7.5	7	6.67	TB
052773	Nguyễn Phương Thảo	30/09/1992	6.5	9.5	7	7.5	10	8	8.33	KH
052774	Nguyễn Phương Thảo	08/10/1992	6.5	9.5	7	6.5	9.5	8.5	8.08	KH
052775	Nguyễn Phương Thảo	19/11/1992	6.5	8.5	5.5	3	7.5	8.5	6.83	TB
052776	Nguyễn Phương Thảo	21/10/1992	6.5	10	7.5	6	10	9.5	8.58	KH
052777	Nguyễn Phương Thảo	08/07/1992	6.5	9	7.5	6	8.5	9.5	7.83	KH
052778	Nguyễn Phương Thảo	10/09/1992	7.5	8.5	6	8.5	7.5	10	8.33	KH
052779	Nguyễn Thanh Thảo	28/01/1992	5.5	8	6	6	8.5	9	7.5	TB
052780	Nguyễn Thanh Thảo	09/02/1992	7.5	9.5	7.5	8	9.5	9.5	8.58	GI
052781	Nguyễn Thanh Thảo	01/05/1992	5.5	9	6	6	5.5	6.5	6.67	TB
052782	Nguyễn Thanh Phương Thảo	05/04/1991	5.5	8.5	6	5	6.5	5.5	6.33	TB
052783	Nguyễn Thiệu Vân Thảo	18/10/1992	5.5	10	6.5	8.5	8.5	10	8.17	TB

052784	Nguyễn Thị Hiền Thảo	08/06/1992	4.5	7	4	1	1.5	6.5	4.33	TR
052785	Nguyễn Thị Kiêm Thảo	30/05/1992	5.5	9.5	7.5	6.5	9.5	8	8	TB
052786	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	02/03/1992	6.5	10	8.5	7	7.5	9	8.08	KH
052787	Nguyễn Thị Phương Thảo	19/07/1992	5.5	8.5	6	5.5	7	8	6.92	TB
052788	Nguyễn Thị Thanh Thảo	07/01/1992	6.5	9.5	7.5	5.5	8.5	7	7.67	TB
052789	Nguyễn Thị Thanh Thảo	26/06/1992	6	7.5	6.5	5.5	5.5	7.5	6.67	TB
052790	Nguyễn Thị Thanh Thảo	22/01/1992	5.5	9.5	6.5	5.5	8	8	7.42	TB
052791	Nguyễn Thị Thanh Thảo	07/05/1992	6.5	8	7	6	5.5	8	7.08	TB
052792	Nguyễn Thị Thu Thảo	14/10/1992	7	9.5	7.5	6	10	6	7.92	KH
052793	Nguyễn Thị Thu Thảo	04/03/1992	5.5	9.5	5	5	8.5	7	7	TB
052794	Nguyễn Thị Thu Thảo	17/02/1992	6.5	9.5	4.5	2.5	7	6.5	6.33	TB
052795	Nguyễn Thị Xuân Thảo	04/08/1992	7.5	8.5	7.5	8	10	9.5	8.75	GI
052796	Nguyễn Thụy Thu Thảo	23/01/1992	7	10	6.5	7	7.5	10	8	KH
052797	Nguyễn Trần Thanh Thảo	20/01/1992	7.5	10	6.5	9	9.5	9.5	8.67	KH
052798	Ngụy Huỳnh Phương Thảo	22/02/1992	4.5	8.5	5.5	6.5	8	6.5	6.83	TB
052799	Phan Hồ Thanh Thảo	02/03/1992	7.5	10	7	6.5	8.5	9	8.08	KH
052800	Phan Phương Thảo	24/12/1992	7	9.5	8.5	7.5	9	9	8.58	GI
052801	Phan Thị Ngọc Thảo	27/07/1992	8	10	4.5	5.5	7	8.5	7.5	TB
052802	Phạm Phương Thảo	08/12/1990	2.5	4.5	4	1	3	4.5	3.42	TR
052803	Phạm Thanh Thảo	30/11/1992	6.5	9.5	5.5	5	10	9.5	7.67	TB
052804	Phạm Thị Thu Thảo	23/01/1992	6	7	6	7	5.5	6	6.58	TB
052805	Quách Phương Thảo	01/12/1992	7	9.5	6	7.5	9.5	9.5	8.5	KH
052806	Tào Thu Thảo	29/11/1992	4	7.5	4.5	3	3	4	4.5	TR
052807	Tăng Thu Thảo	26/06/1992	6.5	10	7	7	9.5	9	8.5	KH
052808	Trần Ngọc Thảo	03/05/1992	5.5	9	5.5	0.5	8.5	4.5	5.83	TB
052809	Trần Ngọc Phương Thảo	04/11/1992	6	7	5	6	5	9.5	6.67	TB
052810	Trần Nguyễn Phương Thảo	27/07/1992	7	10	6	5.5	9	7	7.75	TB
052811	Trần Phương Thảo	05/05/1992	5.5	9.5	5	5.5	6.5	9	7.08	TB
052812	Trần Thanh Thảo	14/04/1992	5.5	9.5	6	7.5	9.5	6	7.58	TB
052813	Trần Thị Phương Thảo	09/04/1992	5.5	10	5.5	3	8.5	5	6.5	TB
052814	Trần Thị Phương Thảo	31/03/1992	6.5	10	5.5	7	7.5	7	7.58	TB
052815	Trần Thị Phương Thảo	26/09/1992	8.5	9.5	7.5	8	9	10	8.75	GI
052816	Trần Thị Thanh Thảo	13/04/1992	4	9	6.5	4.5	5.5	7	6.42	TB
052817	Trần Thị Thanh Thảo	18/03/1992	5	9.5	5	4	8.5	7	6.75	TB
052818	Trần Thị Thu Thảo	17/05/1992	6	7	5.5	8	10	8.5	7.67	TB
052819	Trần Thị Thu Thảo	16/12/1992	5	8	5.5	7.5	5.5	5	6.42	TB
052820	Trần Thị Thu Thảo	21/07/1992	6	9	5	5	5.5	5.5	6.33	TB
052821	Trần Thị Thu Thảo	01/10/1992	4.5	9.5	5	7.5	3.5	7	6.42	TB
052822	Trịnh Thị Thu Thảo	04/02/1992	5	6	3.5	7.5	2	5	5.08	TB
052823	Trương Công Thảo	29/09/1992	6.5	5	6.5	8	3	4	5.75	TB
052824	Văn Minh Trang Thảo	21/10/1992	6.5	8	7	4.5	8.5	8.5	7.42	TB
052825	Võ Thị Lan Thảo	05/06/1992	6.5	8.5	5	7.5	7	7	7.17	TB
052826	Vũ Vy Thảo	16/08/1992	4.5	9	5	4.5	9.5	8	7.08	TB
052827	Bùi Thiên Thạch	29/07/1992	5.5	7.5	6.5	6	7.5	8	7.08	TB
052828	Hoàng Ngọc Thạch	07/09/1992	6.5	9.5	9	7.5	9.5	9.5	8.92	KH
052829	Dương Nguyên Thanh	29/07/1992	4.5	9.5	5.5	6.5	7.5	6.5	7	TB
052830	Huỳnh Nghiệp Thanh	27/11/1992	5	8	6.5	4.5	4	8.5	6.42	TB
052831	Lê Công Bình Thanh	15/10/1992	4	6.5	4.5	4.5	4.5	6.5	5.08	TB

052832	Lương Tiến Thạnh	15/06/1992	6.5	9.5	5.5	5.5	9	8	7.5	TB
052833	Châu Chí Thắng	15/09/1992	6.5	9.5	7	6	8	7	7.67	KH
052834	Lê Thị Hồng Thắm	08/08/1992	7	10	7	6.5	8.5	7	8	KH
052835	Nguyễn Hồng Thắm	20/11/1992	6	9.5	6.5	7	10	6.5	7.83	KH
052836	Bùi Hữu Thắng	12/08/1992	6	9.5	7	6.5	10	9	8	KH
052837	Cao Đức Thắng	01/07/1992	6	9.5	7	7.5	6.5	6	7.42	TB
052838	Đặng Minh Thắng	05/06/1992	7	10	6.5	4.5	10	9.5	7.92	TB
052839	Hoàng Minh Thắng	16/03/1992	6	9.5	7	4.5	7.5	9	7.25	TB
052840	Huỳnh Quang Thắng	13/11/1992	6	9.5	5.5	3	7.5	8	6.83	TB
052841	Huỳnh Sơn Thắng	28/04/1992	6	9	6	7.5	9.5	9.5	7.92	KH
052842	Lê Minh Thắng	15/01/1992	5.5	9.5	6	4.5	9.5	9	7.67	TB
052843	Nguyễn Chiến Thắng	19/01/1991	6	8.5	6.5	4	4.5	7	6.33	TB
052844	Nguyễn Quốc Thắng	07/07/1992	6.5	10	6.5	5.5	10	8	8.33	TB
052845	Nguyễn Văn Việt Thắng	27/07/1992	5.5	9	7.5	7	7	9.5	7.58	TB
052846	Nông Viết Thắng	16/10/1992	6	10	5	3.5	9	8	7.25	TB
052847	Phạm Đức Thắng	06/08/1992	5.5	10	7.5	6	9.5	10	8.42	TB
052848	Phạm Ngọc Thắng	14/10/1992	5.5	10	6	4.5	7	7	6.92	TB
052849	Tăng Khải Thắng	29/08/1991	7	9.5	5.5	7	9.5	8	7.75	TB
052850	Trần Bửu Thắng	18/11/1992	5	10	7	3	5	6.5	6.42	TB
052851	Trần Công Thắng	24/09/1992	4	9.5	6	2	10	6	6.5	TB
052852	Trần Đức Thắng	04/10/1992	6	8	4.5	3.5	3	4	5.08	TB
052853	Trần Gia Thắng	07/10/1992	4	8	6.5	1.5	2.5	7	5.08	TB
052854	Trần Văn Thắng	19/01/1992	6.5	9.5	6.5	6	8.5	8	7.75	KH
052855	Lê Xuân Hoàng Thân	20/10/1992	4.5	8.5	4.5	3.5	7	6	5.92	TB
052856	Nguyễn Hoàng Thân	29/09/1992	4.5	8.5	5.5	5	5.5	8	6.42	TB
052857	Phan Hữu Thế	23/01/1992	5.5	8	5.5	6.5	6.5	3	6.08	TB
052858	Cao Hoàng Thi	10/01/1992	7	10	7.5	8.5	10	9.5	8.75	GI
052859	Đặng Yến Thi	28/02/1992	6	9	5.5	5	5.5	9.5	7	TB
052860	Đinh Yến Thi	28/11/1991	4.5	4	4.5	2.5	7	3	4.42	TR
052861	Lê Hồng Thi	26/07/1992	6	9.5	6.5	6.5	10	8.5	8.08	KH
052862	Lê Phan Bảo Thi	25/05/1992	4	9	7	4.5	6	9	6.83	TB
052863	Lương Tú Anh Thi	16/05/1992	5.5	9.5	6.5	8	8.5	9.5	7.92	TB
052864	Phạm Trần Minh Thi	08/07/1992	5.5	9	7.5	7.5	8.5	9	8.08	TB
052865	Tôn Phối Thi	23/09/1992	6.5	6.5	6	5.5	6	7.5	6.5	TB
052866	Trần Huệ Thi	02/11/1992	6.5	8.5	7.5	5	9	8.5	7.83	TB
052867	Trịnh Thị Nhã Thi	09/12/1991	5.5	7.5	4.5	5.5	3.5	8.5	6.08	TB
052868	Lê Huỳnh Thiên Thiên	05/01/1992	5.5	8	4.5	5	6.5	4.5	5.83	TB
052869	Tạ Thị Thanh Thiên	21/10/1992	6.5	9	4	6.5	6.5	8.5	7.08	TB
052870	Trương Giang Kiệt Thiên	19/08/1992	6.5	9.5	5.5	5.5	8.5	9	7.67	TB
052871	Hoặc Thế Thiên	28/03/1992	6	7	7.5	5.5	6.5	6.5	6.75	TB
052872	Bùi Nhật Thiện	16/11/1992	5.5	9	4	3	6	7	6	TB
052873	Bùi Vĩnh Thiện	19/02/1992	6	9	7	7.5	9.5	9	8.17	KH
052874	Đặng Bảo Thiện	12/04/1992	5	7	4	6	6	4.5	5.42	TB
052875	Đỗ Nguyễn Minh Thiện	28/07/1992	5	9	5.5	3.5	6	6.5	6.17	TB
052876	Hồ Minh Thiện	18/09/1992	4.5	7.5	5.5	6	8.5	4.5	6.33	TB
052877	Lê Minh Thiện	27/11/1992	5.5	9	5	6	7.5	6.5	6.92	TB
052878	Nguyễn Đình Thiện	18/07/1992	4.5	8.5	4.5	5.5	7	10	7.08	TB
052879	Nguyễn Hoàng Thiện	08/04/1992	4	9	4.5	5.5	7.5	9.5	6.92	TB

052880	Nguyễn Ngọc Thiện	15/06/1992	5	10	5	5.5	4.5	6	6.25	TB
052881	Phan Nguyễn Anh Thiện	21/12/1992	5	10	4.5	3.5	5.5	5	5.83	TB
052882	Trần Anh Thiện	24/07/1992	6.5	8.5	7.5	6	7	5	7	TB
052883	Trần Lưu Minh Thiện	22/10/1992	5.5	10	6.5	5.5	8.5	9	7.75	TB
052884	Võ Hoàng Minh Thiện	11/01/1992	6.5	10	5.5	6	8	7	7.5	TB
052885	Võ Phước Thiện	30/04/1992	5.5	10	5.5	5	9	6.5	7.17	TB
052886	Vương Quan Thiện	25/02/1991	5.5	9.5	4	5.5	5	4.5	6	TB
052887	Lương Đăng Thiệu	25/03/1992	5.5	10	5	5.5	9	4.5	6.92	TB
052888	Hoàng Bá Thịnh	31/03/1992	5	7	5	4	6.5	5.5	5.67	TB
052889	Hồ Ngọc Thịnh	15/04/1992	4.5	8.5	5.5	3	4	8	5.75	TB
052890	Huỳnh Phúc Thịnh	20/02/1992	5.5	5.5	3.5	4.5	8	6.5	5.92	TB
052891	Lê Nhật Thịnh	28/06/1992	5.5	9	6	6	4.5	6	6.5	TB
052892	Lê Phước Thịnh	11/02/1992	5	10	8.5	9	9.5	10	8.92	TB
052893	Lê Tiến Thịnh	07/05/1992	6	9.5	3.5	6	6	9	6.67	TB
052894	Ngô Thị Kim Thịnh	12/11/1992	6	10	5.5	6	9	7.5	7.58	TB
052895	Nguyễn Các Thịnh	22/01/1992	6.5	9.5	8.5	9.5	9.5	9	9.08	KH
052896	Nguyễn Hoàng Thịnh	04/11/1992	6.5	9	8	8.5	7.5	6.5	7.92	KH
052897	Nguyễn Hồng Thịnh	03/01/1992	5.5	9.5	6.5	4.5	9	8.5	7.42	TB
052898	Nguyễn Khắc Thịnh	01/07/1992	5	8.5	5.5	7	7.5	8.5	7.33	TB
052899	Nguyễn Quốc Thịnh	24/02/1992	5	10	6	5.5	8.5	7.5	7.42	TB
052900	Nguyễn Tấn Thịnh	23/09/1992	4.5	8	4.5	6	4	5.5	5.75	TB
052901	Phan Chí Thịnh	25/07/1992	6	10	8.5	8	9	9.5	8.5	KH
052902	Phạm Nguyễn Hữu Thịnh	20/02/1992	6	10	7	6	10	9	8.25	KH
052903	Tạ Trung Thịnh	03/06/1992	4.5	7.5	6	3.5	8	7	6.08	TB
052904	Trần Hưng Thịnh	24/06/1992	6	10	6.5	6	9.5	8	8	KH
052905	Trần Lưu Phương Thịnh	15/10/1992	6	9	6.5	6	9	7	7.42	KH
052906	Trần Mỹ Thịnh	13/12/1992	5	8	4.5	3.5	6.5	6	5.92	TB
052907	Võ Trường Thịnh	12/09/1992	5.5	5.5	5	6	9.5	8.5	6.92	TB
052908	Đặng Thòn	02/01/1992	5.5	9.5	4.5	5	8	6	6.58	TB
052909	Lâm Bảo Thọ	31/10/1992	4	4.5	3	5.5	4	4	4.33	TR
052910	Lê Huỳnh Trường Thọ	12/05/1992	5	9	3.5	2	5	6	5.33	TB
052911	Dương Huy Thông	20/06/1992	6.5	9	5.5	5.5	6.5	8	7.17	TB
052912	Đặng Vĩ Thông	31/10/1992	6	9	5.5	4.5	7.5	8.5	7.08	TB
052913	Lý Quốc Thông	08/07/1992	6.5	9.5	5	7	8.5	8	7.75	TB
052914	Lý Trí Thông	14/05/1992	6.5	9.5	7	7.5	8.5	8	8.08	KH
052915	Nguyễn Duy Thông	24/04/1991	4	9.5	5	3.5	4	4	5.25	TB
052916	Nguyễn Hoàng Thông	23/09/1992	5.5	9	5	3	7	8	6.5	TB
052917	Nguyễn Huy Thông	27/09/1992	4	9.5	6.5	8.5	10	9.5	8.33	TB
052918	Nguyễn Trần Phi Thông	14/01/1992	6	9.5	6.5	7.5	9	8	7.75	KH
052919	Tô Ngộ Thông	24/08/1992	5	9	6	5	9.5	7	7.08	TB
052920	Tôn Thất Huy Thông	09/02/1992	5	9.5	5	1	4.5	8	5.83	TB
052921	Trần Phước Thông	26/08/1991	5	4.5	5.5	7	6.5	5	5.75	TB
052922	Vũ Quốc Thông	23/09/1992	5.5	8.5	4.5	6	10	8	7.33	TB
052923	Vương Hoàng Thông	28/05/1992	4.5	10	3	4.5	5	5	5.58	TB
052924	Huỳnh Thanh Trúc Thơ	22/01/1992	6	9.5	5	5.5	8	8	7.33	TB
052925	Nguyễn Hữu Bảo Thơ	12/07/1992	6.5	9.5	7.5	7	10	10	8.42	KH
052926	Lê Đình Mai Thu	20/10/1992	6	9.5	7	7	8.5	8	8	KH
052927	Lý Kiệt Thu	13/08/1992	5.5	8.5	6	5	7.5	7.5	6.92	TB

052928	Mạch Mỹ Thu	30/07/1992	5.5	5.5	5.5	5	3	5.5	5.17	TB
052929	Nguyễn Hoài Thu	19/08/1992	6.5	9.5	7.5	5	9	9	7.92	TB
052930	Nguyễn Hồng Thu	14/04/1992	7	9	5.5	4.5	7.5	8.5	7.17	TB
052931	Nguyễn Thị Lệ Thu	21/01/1992	7	9	6.5	6	9	8	7.58	KH
052932	Phạm Linh Hà Thu	19/02/1992	6.5	7	7	4	8	9.5	7	TB
052933	Tăng Thị Trúc Thu	16/10/1992	6	4.5	3	1	2.5	5	3.83	TR
052934	Trần Kim Thu	28/11/1992	5	6	6	3.5	8	6	5.92	TB
052935	Trần Thị Phương Thu	13/09/1990	4	5.5	4	1.5	5	4.5	4.33	TR
052936	Trần Thị Thái Thu	05/05/1992	7	10	5	8.5	9.5	10	8.33	TB
052937	Châu Đức Thuận	20/03/1992	5.5	8.5	4.5	2.5	6.5	8	6.17	TB
052938	Dương Thanh Thuận	15/06/1992	5	7.5	5	5	3.5	5.5	5.58	TB
052939	Hà Kiệt Thuận	02/03/1992	5.5	10	6	5	9.5	9	7.67	TB
052940	Huỳnh Minh Thuận	16/07/1992	4	8.5	4	2	5.5	8.5	5.58	TB
052941	Lâm Minh Thuận	04/10/1992	6.5	10	6	4	7.5	5.5	6.83	TB
052942	Lê Hùng Thuận	15/01/1992	5	9	5	4.5	5.5	9.5	6.67	TB
052943	Lê Hữu Thuận	25/02/1992	6	9.5	7	6.5	8.5	8	7.58	KH
052944	Lê Minh Thuận	27/02/1992	6	8.5	4.5	5	5.5	6	6.17	TB
052945	Ngô Minh Thuận	25/01/1992	5	7.5	4.5	3.5	5	4	5.17	TB
052946	Nguyễn Mạnh Thuận	14/01/1992	5	9.5	6	4	8.5	8.5	7.25	TB
052947	Nguyễn Ngọc Thuận	08/09/1992	5.5	9.5	5	5	8	4.5	6.5	TB
052948	Nguyễn Thị Kim Thuận	10/09/1991	6.5	10	6.5	4.5	7.5	7.5	7.33	TB
052949	Thái Thành Thuận	01/01/1992	7	9.5	7	5	9.5	6	7.67	TB
052950	Trương Lê Quang Thuận	30/01/1992	5.5	9.5	5.5	6.5	7	5.5	6.83	TB
052951	Trương Từ Thuận	30/09/1992	6.5	9.5	5.5	2.5	6.5	7.5	6.67	TB
052952	Trình Ngọc Thuyền	10/03/1992	7	10	7	7.5	10	10	8.83	GI
052953	Chi Bội Thuyền	06/08/1992	5	10	6.5	4	6	8	6.92	TB
052954	Lâm Huệ Thuyền	24/01/1992	5.5	9	5.5	5.5	7.5	6	6.75	TB
052955	Hà Lệ Thuỳ	17/06/1992	6	10	7	3	7	8	7.08	TB
052956	Hoàng Thị Bích Thuỳ	27/07/1992	6.5	9	5.5	4.5	9.5	7	7.33	TB
052957	Lê Thân Thanh Thuỳ	07/08/1991	4	8.5	4.5	0.5	6.5	3.5	4.75	TR
052958	Nguyễn Thị Diễm Thuỳ	30/09/1992	5	9.5	5	2.5	7	5	5.92	TB
052959	Trần Thanh Thuỳ	14/07/1992	6.5	9.5	6.5	3.5	6	6	6.33	TB
052960	Hà Ngọc Thuý	09/12/1992	7.5	7	8.5	6	7	9.5	7.92	KH
052961	Hồ Phương Thuý	03/01/1992	6	9.5	6	7	6	6.5	7	TB
052962	Ngô Thị Diệp Thuý	08/01/1992	6	9.5	5	6.5	9	7	7.42	TB
052963	Nguyễn Thanh Thuý	08/01/1992	7	9.5	5.5	6.5	6.5	5.5	7.08	TB
052964	Nguyễn Thị Ngọc Thuý	06/09/1992	6	7.5	5	5.5	6	7	6.42	TB
052965	Đỗ Phương Thuỷ	18/01/1992	5	9	4.5	4.5	5	5	5.75	TB
052966	Hoàng Thị Thanh Thuỷ	21/05/1992	6	10	5.5	8	8.5	9	7.83	TB
052967	Lê Thị Thanh Thuỷ	21/06/1992	5	5.5	5	3	9	6.5	6	TB
052968	Hà Phương Thùy	02/11/1992	5	10	6.5	5	8	9	7.25	TB
052969	Huỳnh Thái Minh Thùy	16/09/1992	6.5	9.5	7.5	8	9.5	10	8.83	KH
052970	Mai Thị Minh Thùy	29/12/1992	6	9	7	7	9	5.5	7.58	TB
052971	Nguyễn Ngọc Thùy	22/10/1992	6	8.5	5.5	6	10	7.5	7.25	TB
052972	Nguyễn Thị Thanh Thùy	23/12/1992	6.5	9.5	6	6	10	7	7.83	KH
052973	Nguyễn Tô Minh Thùy	11/08/1992	5.5	10	5.5	6	8	9.5	7.75	TB
052974	Huỳnh Cơ Thúy	14/11/1992	5	9.5	3.5	1	5.5	8	5.67	TB
052975	Lê Thị Thanh Thúy	20/11/1992	5	9	4	4.5	6.5	6	6.17	TB

052976	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	05/09/1991	4.5	8.5	3	1.5	2.5	3	4.08	TR
052977	Phạm Thị Thúy	12/02/1992	5.5	7.5	6.5	5	4.5	8	6.42	TB
052978	Phạm Thị Ngọc Thúy	19/07/1992	6.5	10	8.5	6	10	9	8.5	KH
052979	Trần Thị Thanh Thúy	14/11/1992	5.5	8.5	6.5	5.5	7	5	6.58	TB
052980	Trương Ngọc Thanh Thúy	31/01/1992	5	6.5	6.5	3.5	5	3	5.08	TB
052981	Bùi Phương Thủy	19/05/1992	5	9.5	7	5.5	7.5	5	6.83	TB
052982	Cao Thị Thu Thủy	18/11/1992	5.5	10	7.5	7.5	10	9	8.25	TB
052983	Dương Phan Thanh Thủy	29/02/1992	5.5	10	7.5	6.5	7.5	9	7.92	TB
052984	Lại Thị Hà Thủy	03/02/1992	5.5	9.5	7	8.5	9	10	8.25	TB
052985	Lâm Ngọc Thủy	31/01/1992	5	9.5	7	6.5	6.5	7.5	7.25	TB
052986	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	18/01/1992	5	9	5	4	8	6.5	6.42	TB
052987	Phan Thị Hồng Thủy	24/09/1992	5.5	10	7	8	10	9.5	8.58	TB
052988	Phan Thị Kim Thủy	22/06/1992	5.5	9	5.5	4.5	5	5.5	6.17	TB
052989	Phạm Thanh Thủy	28/05/1992	7	4.5	5.5	5	7	4	5.75	TB
052990	Phạm Thị Lưu Thủy	03/10/1992	6.5	9.5	6.5	5	10	9.5	7.83	TB
052991	Tạ Thị Thủy	03/04/1992	5.5	9.5	6.5	6.5	10	5	7.17	TB
052992	Trần Thu Thủy	08/04/1992	6	10	7	6.5	9	8.5	8.17	KH
052993	Dương Cẩm Thụ	05/07/1992	5	9	6	4.5	8.5	8	7	TB
052994	Nguyễn Kim Hồng Thuy	24/03/1992	6.5	10	6	6	10	8.5	8.17	KH
052995	Nguyễn Minh Thuy	12/05/1992	6.5	10	8.5	6	10	9.5	8.58	KH
052996	Nguyễn Phạm Khánh Thuy	11/05/1992	6.5	10	7	6	7	8	7.42	KH
052997	Bùi Anh Thư	02/05/1992	5.5	10	6	7	8.5	9	7.83	TB
052998	Chu Thị Minh Thư	20/09/1992	4.5	9.5	5.5	4.5	7.5	6.5	6.58	TB
052999	Đặng Huỳnh Anh Thư	05/03/1992	6.5	9	6.5	6	7	6	7.08	KH
053000	Đoàn Trần Anh Thư	27/08/1992	5.5	9.5	5	7	9.5	10	7.92	TB
053001	Hồ Châu Minh Thư	21/10/1991	7.5	9.5	7	7	8.5	8	8.17	KH
053002	Hồ Liễu Anh Thư	15/01/1992	7	8	6	3.5	8	6	6.75	TB
053003	Hồ Thị Anh Thư	21/03/1992	4.5	9	4.5	6.5	8	5	6.58	TB
053004	Hồ Thị Thái Thư	16/08/1992	7.5	10	8	7.5	9.5	9.5	8.83	GI
053005	Huỳnh Ngọc Minh Thư	05/09/1992	6	7	3.5	2	5	4	4.83	TR
053006	Huỳnh Nguyễn Anh Thư	23/10/1992	6.5	7.5	5.5	5	6.5	8.5	6.83	TB
053007	Huỳnh Phạm Anh Thư	02/08/1992	4	5	4.5	4.5	6	3	4.75	TR
053008	Huỳnh Thị Anh Thư	23/05/1992	7.5	9.5	7	8	10	9.5	8.58	GI
053009	Lê Hồng Tiểu Thư	15/11/1992	6	9.5	5.5	4.5	9.5	7.5	7.42	TB
053010	Lê Huỳnh Minh Thư	02/07/1991	4	6.5	4	3.5	3.5	5	4.42	TR
053011	Lê Nguyễn Anh Thư	24/09/1992	6	7.5	5.5	7	5.5	6.5	6.67	TB
053012	Lê Vũ Minh Thư	19/03/1992	5.5	9	5.5	5.5	6	5	6.33	TB
053013	Nguyễn Hoàng Thư	18/10/1992	6	7.5	6.5	7	7.5	5	6.75	TB
053014	Nguyễn Ngọc Anh Thư	25/06/1992	6	9.5	7.5	8	8.5	7.5	8.17	KH
053015	Nguyễn Ngọc Anh Thư	25/06/1992	7	9	6.5	8	9	10	8.5	KH
053016	Nguyễn Phạm Thanh Thư	01/04/1992	6.5	10	7.5	8	9.5	9.5	8.67	KH
053017	Nguyễn Quỳnh Anh Thư	28/12/1992	6	9	9	8	9.5	9.5	8.67	KH
053018	Nguyễn Thị Anh Thư	01/09/1992	6	10	4.5	6.5	8.5	9	7.42	TB
053019	Nguyễn Thị Đông Thư	10/01/1992	4	8	4.5	6	5	6.5	5.92	TB
053020	Nguyễn Thị Huỳnh Thư	31/07/1992	6.5	10	5.5	3.5	8.5	9	7.17	TB
053021	Phan Nguyễn Kim Thư	03/09/1992	5.5	9.5	6.5	5.5	8.5	8.5	7.67	TB
053022	Phan Thị Cẩm Thư	13/11/1992	5	9.5	6.5	5	8	4.5	6.75	TB
053023	Phạm Anh Thư	14/06/1992	6.5	9.5	6.5	7.5	7.5	9.5	8	KH

053024	Phạm Huỳnh Thư	30/04/1992	7	9.5	4	8	9	8	7.83	TB
053025	Tổng Triều Anh Thư	20/01/1992	6.5	10	6	6	10	9	8.25	KH
053026	Trần Anh Thư	28/10/1992	6.5	7	6	6	4.5	8.5	6.42	TB
053027	Trần Minh Thư	13/07/1992	5.5	8	5.5	2.5	9	8.5	6.83	TB
053028	Trần Thị Anh Thư	15/10/1992	5.5	9.5	7	5	8	8	7.42	TB
053029	Trần Xuân Anh Thư	08/11/1992	7	10	9	8.5	10	10	9.08	GI
053030	Trương Nguyễn Uyên Thư	14/07/1992	7	9.5	7.5	5.5	9	10	8.08	TB
053031	Võ Ngọc Anh Thư	17/08/1992	6.5	9.5	6	5	8.5	8.5	7.5	TB
053032	Lữ Kiều Thương	25/12/1992	5	9	5.5	5.5	9	7.5	7.17	TB
053033	Nguyễn Thị Hà Thương	17/06/1992	6.5	8.5	7.5	6.5	8.5	9.5	7.83	KH
053034	Nguyễn Thị Hoài Thương	03/03/1992	5	7.5	5	3	6.5	5	5.33	TB
053035	Nguyễn Thị Hoài Thương	02/02/1992	5.5	9	5	4	3.5	7	5.83	TB
053036	Nguyễn Thư Song Thương	28/04/1992	6	9	6.5	7	9	8.5	7.92	KH
053037	Phan Lê Hoài Thương	14/09/1992	5.5	9.5	6	6	8	8	7.5	TB
053038	Phan Thân Thương	15/03/1992	5.5	9.5	7	5	8.5	5.5	7	TB
053039	Trần Thị Thanh Thương	01/04/1992	7.5	10	9.5	7.5	6.5	10	8.83	KH
053040	Triệu Hoài Thương	18/05/1992	6.5	9	5.5	5	6.5	7	6.83	TB
053041	Vũ Hoài Thương	22/08/1991	5	8	5	6	6	5.5	6.17	TB
053042	Nguyễn Đông Thức	28/03/1992	4.5	9.5	4.5	3.5	8	7.5	6.58	TB
053043	Đặng Thy	21/08/1992	5	9	5.5	4	6.5	5	6	TB
053044	Lê Minh Thy	24/11/1992	6.5	8	7.5	6	7.5	9	7.58	KH
053045	Lê Nguyễn Trang Thy	27/02/1992	7	5.5	5.5	6	8.5	8	7.08	TB
053046	Ngô Thanh Thy	16/05/1992	6	6	4.5	6	7	8.5	6.58	TB
053047	Nguyễn Thy	17/03/1992	6.5	9	7	7.5	9.5	8.5	8.33	KH
053048	Nguyễn Lê Mai Thy	29/02/1992	5	10	6.5	6	9	9.5	8	TB
053049	Nguyễn Lương Mai Thy	29/02/1992	7	10	7.5	6	9	9	8.42	KH
053050	Nguyễn Tâm Thy	09/06/1992	6	10	6	5	7	3.5	6.5	TB
053051	Trần Lương Anh Thy	17/09/1992	6.5	9.5	7	8.5	10	8	8.25	KH
053052	Trần Mai Thy	24/07/1992	6	10	8	4	10	8	7.83	TB
053053	Võ Trần Trang Thy	28/02/1992	7	8.5	7.5	8.5	8.5	10	8.33	KH
053054	Nguyễn Trần Lê Ngọc Ti	16/08/1992	7	8.5	6.5	8.5	4.5	8	7.42	TB
053055	Đặng Thị Khánh Tiên	22/03/1992	5	8.5	6	3	8.5	7	6.67	TB
053056	Huỳnh Lê Thủy Tiên	14/12/1991	5.5	7	4.5	6	6.5	4.5	5.92	TB
053057	Khổng Thị Thuỷ Tiên	20/01/1992	7	10	8.5	6.5	10	9.5	8.92	KH
053058	Lê Hạc Quế Tiên	18/03/1992	7.5	10	8	8	10	10	9.17	GI
053059	Ngô Thủy Tiên	30/05/1992	6	9.5	5.5	6.5	10	9	7.75	TB
053060	Nguyễn Hoàng Thủy Tiên	28/08/1992	6	9	4.5	6.5	9.5	8.5	7.67	TB
053061	Nguyễn Hữu Thủy Tiên	23/09/1992	6.5	10	6.5	7.5	9.5	9.5	8.25	KH
053062	Nguyễn Thanh Trúc Tiên	10/12/1992	5	5.5	4.5	4.5	5	8	5.58	TB
053063	Nguyễn Thị Kiều Tiên	09/04/1992	6	10	7	5	10	9	8.08	TB
053064	Nguyễn Thuỷ Tiên	12/07/1992	5	7.5	6	4.5	8	6	6.5	TB
053065	Phan Thị Thủy Tiên	06/04/1992	5.5	9.5	5.5	4	6.5	6	6.42	TB
053066	Phạm Ngọc Thủy Tiên	16/02/1992	5.5	10	6	2.5	8	8.5	7	TB
053067	Quách Thủy Tiên	26/07/1992	6.5	9.5	7.5	8	10	9.5	8.67	KH
053068	Trần Ngọc Thủy Tiên	04/08/1992	6	10	6.5	5	10	9.5	8.17	TB
053069	Trần Nguyễn Thùy Tiên	16/10/1992	6.5	9	5.5	5.5	8	9	7.25	TB
053070	Trần Thị Mỹ Tiên	05/07/1992	5.5	8.5	5.5	5.5	6.5	6	6.5	TB
053071	Trần Thị Thủy Tiên	21/09/1992	6	9.5	6	6.5	10	7	7.83	KH

053072	Trần Thủy Tiên	02/05/1992	5.5	9	5.5	6	8.5	9.5	7.67	TB
053073	Trương Mỹ Tiên	05/10/1992	5	5.5	5	6.5	6	8	6.25	TB
053074	Trương Phụng Tiên	07/04/1992	5.5	9.5	7	6.5	8.5	8	7.83	TB
053075	Vũ Thị Bích Tiên	28/10/1992	5	10	6.5	7	7.5	5.5	7.17	TB
053076	Lê Thanh Tiễn	03/01/1992	4	8.5	4.5	2	7	5	5.5	TB
053077	Nguyễn Ngọc Kim Tiễn	13/08/1992	6.5	10	8	8.5	10	7.5	8.58	KH
053078	Dương Gia Tiến	05/01/1992	5.5	8	4.5	1	5	4	4.92	TB
053079	Dương Minh Tiến	14/05/1992	5	8.5	6	5	9	7.5	7.08	TB
053080	Đặng Trần Tiến	10/01/1992	4.5	7.5	6.5	4.5	6	6	6.17	TB
053081	Đoàn Trần Minh Tiến	03/08/1991	6	9	6	6.5	9	5	7.25	TB
053082	Giang Cẩm Tiến	06/02/1992	5.5	9.5	7	7.5	9.5	7	8	TB
053083	Huỳnh Lê Tiến	05/11/1992	5	10	7	4.5	9	8	7.5	TB
053084	Lê Hồng Tiến	28/01/1992	5	9.5	5.5	3	8	6	6.42	TB
053085	Lợi Anh Tiến	29/12/1992	5.5	9	5	2	7.5	7	6.25	TB
053086	Nguyễn Mạnh Tiến	21/02/1992	4.5	9.5	7.5	8.5	10	9	8.5	TB
053087	Nguyễn Tấn Tiến	29/10/1992	4	8	6	5	5	4	5.5	TB
053088	Nguyễn Thành Tiến	15/08/1992	4	8	7.5	8	9	8.5	7.5	TB
053089	Nguyễn Vĩnh Tiến	26/01/1992	4	9.5	7	3.5	8	9	7.17	TB
053090	Tiền Minh Tiến	26/08/1990	5	7.5	5	2.5	4.5	5.5	5.25	TB
053091	Trần Gia Tiến	08/04/1992	6	9.5	6	3	6	8	6.75	TB
053092	Trần Phước Tiến	09/10/1991	4.5	9	4	2.5	6.5	7	5.83	TB
053093	Vũ Đình Tiến	11/04/1992	5.5	10	6	6.5	10	8	7.92	TB
053094	Lư Chấn Tinh	19/04/1992	5.5	9	6	4	4	4	5.67	TB
053095	Diệp Trọng Tín	05/07/1992	3.5	9	6	4	8.5	7	6.58	TB
053096	Dương Gia Tín	29/09/1992	4.5	9	5.5	6	6	4	6.08	TB
053097	Dương Trung Tín	11/02/1992	5	9.5	7	7.5	9	8.5	7.75	TB
053098	Hứa Trí Tín	03/08/1992	5	8.5	4.5	3.5	5.5	8	6.17	TB
053099	La Hùng Tín	08/01/1992	5	5	5.5	6	9	3.5	5.92	TB
053100	Nguyễn Bảo Tín	14/01/1991	6.5	10	5.5	5.5	4.5	9	7.08	TB
053101	Nguyễn Duy Tín	03/03/1992	4.5	9.5	4.5	5	5	5	5.83	TB
053102	Nguyễn Thiên Tín	08/01/1992	4.5	7.5	6	6.5	5.5	5	6.08	TB
053103	Nguyễn Trọng Tín	14/01/1992	6	9	6	5.5	9	8.5	7.58	TB
053104	Nguyễn Trung Tín	13/01/1991	2	5.5	4	1.5	4.5	8.5	4.33	TR
053105	Nguyễn Trung Tín	30/04/1992	5.5	9.5	7.5	6	8	9	7.58	TB
053106	Phan Đàm Trung Tín	05/08/1992	6.5	10	6.5	7.5	10	9	8.58	KH
053107	Trần Kim Tín	01/01/1992	5	9	4.5	3	9.5	8.5	6.58	TB
053108	Hoàng Đặng Thanh Tinh	02/11/1992	6	9.5	5	4	7	9.5	7.08	TB
053109	Bùi Minh Toàn	05/10/1992	4.5	7	5.5	6	9	9	7.17	TB
053110	Chu Khánh Toàn	15/07/1992	6.5	10	6.5	6	9.5	7.5	8.33	KH
053111	Chúc Trịnh Minh Toàn	13/03/1992	5	8	5	4	2.5	4	5	TB
053112	Dương Huỳnh Phước Toàn	04/07/1992	6.5	9	6.5	3.5	9.5	6	7.08	TB
053113	Đoàn Vũ Toàn	20/09/1992	5.5	9.5	6.5	6	9.5	7.5	7.42	TB
053114	Đỗ Phương Toàn	22/09/1992	6	9	6.5	5.5	6.5	3.5	6.5	TB
053115	Huỳnh Vĩ Toàn	16/07/1992	5.5	7.5	4.5	5.5	5	6	5.92	TB
053116	Khổng Chí Toàn	07/12/1989	5.5	9.5	5.5	3	6.5	4.5	6	TB
053117	Lê Bá Phước Toàn	08/09/1992	6	8.5	6	6	7	9	7.08	KH
053118	Lư Cẩm Toàn	29/10/1992	5	10	6	5.5	10	6.5	7.5	TB
053119	Ngô Tấn Toàn	30/01/1992	5.5	6.5	5.5	3	6	7	5.92	TB

053120	Nguyễn Hữu Trường Toàn	04/08/1991	6	6.5	4.5	5	4.5	5	5.5	TB
053121	Nguyễn Phương Toàn	21/09/1992	5.5	7.5	6	3	4.5	6	5.67	TB
053122	Nguyễn Phương Huy Toàn	21/09/1992	5	7.5	4.5	6	5.5	7	5.92	TB
053123	Nguyễn Quốc Toàn	22/04/1992	5	4.5	5.5	5	2	8.5	5.42	TB
053124	Nguyễn Song Toàn	27/03/1992	6	9.5	6	6.5	9.5	9.5	7.83	KH
053125	Nguyễn Thanh Toàn	08/03/1991	4.5	5.5	5.5	4.5	4.5	5	5.08	TB
053126	Nguyễn Thiện Toàn	13/05/1992	5.5	10	7	5.5	9	6	7.42	TB
053127	Trầm Bảo Toàn	05/11/1992	5.5	9.5	6	7	7	6.5	7.17	TB
053128	Trần Đức Toàn	17/03/1992	6	10	6.5	6.5	10	10	8.5	KH
053129	Trần Thanh Toàn	08/01/1992	5	10	6.5	6	9.5	9	7.92	TB
053130	Trừ Duy Toàn	29/12/1992	5.5	6.5	3	2.5	5.5	9	5.58	TB
053131	Nguyễn Minh Toại	09/05/1992	5	6	6	3.5	6	3.5	5.25	TB
053132	Nguyễn Minh Tông	06/04/1992	6.5	10	7.5	7.5	7	9	8.17	KH
053133	Nguyễn Thanh Tông	12/02/1992	5.5	7.5	6	6.5	4.5	4.5	6.08	TB
053134	Châu Diệu Tôn	07/01/1992	5	10	5	4.5	5.5	6.5	6.42	TB
053135	Lương Bảo Duy Tôn	05/05/1992	4	9.5	4.5	3	7.5	8.5	6.5	TB
053136	Phan Thiện Tôn	06/02/1992	8	10	9.5	8	9.5	9	9.33	GI
053137	Phạm Mai Đình Tôn	21/06/1992	6	10	6.5	4	9.5	9	7.83	TB
053138	Vương Tôn	22/06/1992	6.5	10	7.5	4	10	5	7.58	TB
053139	Bùi Bảo Trang	22/08/1992	7.5	9.5	7.5	8.5	9	10	8.92	GI
053140	Bùi Thảo Trang	13/08/1992	4.5	7.5	4	2	6	7	5.5	TB
053141	Bùi Thị Thu Trang	26/12/1992	4.5	3	7	5.5	2.5	4.5	4.67	TR
053142	Đặng Thị Thùy Trang	17/07/1992	7	10	6	6	8	9.5	8	KH
053143	Đoàn Lê Minh Trang	27/11/1992	7	4.5	6	5	2.5	5.5	5.25	TB
053144	Đỗ Nguyễn Minh Trang	16/03/1992	5	9	4.5	2	6.5	4.5	5.5	TB
053145	Đỗ Thảo Trang	24/10/1990	5	9	6.5	3	5.5	4	5.75	TB
053146	Đỗ Thủy Trang	22/01/1992	7.5	7.5	5.5	7	5.5	8	7.17	TB
053147	Hà Lý Thùy Trang	24/05/1992	6	9.5	5	8	8.5	6.5	7.58	TB
053148	Hoàng Ngọc Trang	03/09/1992	5.5	5.5	4.5	1.5	3	5.5	4.5	TR
053149	Hoàng Nhã Trang	17/02/1992	7.5	10	7	8	9	10	8.92	GI
053150	Hoàng Trần Minh Trang	23/12/1992	7.5	10	6.5	6.5	8	9.5	8	KH
053151	Hồ Thị Thùy Trang	12/12/1992	7	9.5	6	6	8.5	6	7.42	KH
053152	Huỳnh Kim Trang	06/05/1992	7	6.5	6.5	5	6.5	5	6.33	TB
053153	Huỳnh Ngọc Trang	13/01/1991	3	5.5	5.5	4	5.5	5	4.92	TR
053154	Huỳnh Phạm Đoàn Trang	08/04/1992	7	8	6	7.5	8.5	8	7.67	KH
053155	Lâm Thị Diễm Trang	24/09/1992	7.5	9.5	6.5	5.5	10	7	8	TB
053156	Lê Hoàng Trang	27/09/1992	5.5	10	6	6	9.5	6.5	7.58	TB
053157	Lê Thị Thùy Trang	23/07/1992	7.5	10	7	5.5	9.5	8	8.25	TB
053158	Lê Thu Trang	06/05/1992	6.5	9.5	7.5	7	9.5	9	8.33	KH
053159	Lê Thùy Trang	17/08/1992	5.5	9.5	5	6	7.5	6	6.83	TB
053160	Lôi Minh Trang	21/07/1992	4.5	6.5	4.5	1.5	6	5	4.92	TB
053161	Lưu Thị Hồng Trang	25/03/1992	6.5	8.5	5	5.5	4	4	5.92	TB
053162	Lý Hoàng Kim Trang	24/02/1992	5	9.5	5.5	2.5	7.5	6.5	6.33	TB
053163	Ngô Thị Phương Trang	16/11/1992	5.5	7	5.5	5	3.5	4	5.42	TB
053164	Nguyễn Bích Trang	18/12/1992	5	9.5	6.5	3	6	7	6.42	TB
053165	Nguyễn Đình Diễm Trang	01/03/1992	4.5	8.5	5	6	8.5	6	6.58	TB
053166	Nguyễn Đoàn Trang	01/02/1992	7.5	10	7	8	9	9	8.42	GI
053167	Nguyễn Hoàng Diễm Trang	23/06/1992	5	7	5	7	4	4.5	5.67	TB

053168	Nguyễn Hoàng Thu Trang	11/01/1992	5.5	8	6	6	6.5	8.5	7.08	TB
053169	Nguyễn Hồ Minh Trang	29/02/1992	5	9.5	5.5	7.5	9	7	7.42	TB
053170	Nguyễn Lâm Thùy Trang	30/07/1992	6	8.5	5.5	6.5	8.5	7	7	TB
053171	Nguyễn Ngọc Minh Trang	31/08/1992	7	8.5	8.5	7	10	9.5	8.42	KH
053172	Nguyễn Ngọc Phương Trang	04/02/1992	6	4.5	6	3.5	3	7	5	TB
053173	Nguyễn Ngọc Xuân Trang	18/04/1992	6	8.5	5.5	5	8.5	5	6.75	TB
053174	Nguyễn Thị Hồng Trang	07/01/1992	7	9	7	8	8	8	8.08	KH
053175	Nguyễn Thị Hồng Trang	20/02/1992	7	8.5	5.5	3	6.5	5	6.17	TB
053176	Nguyễn Thị Huỳnh Trang	10/01/1992	5	8	6	5.5	6.5	4.5	6.17	TB
053177	Nguyễn Thị Kim Trang	19/05/1992	5	9.5	4	3	7.5	4.5	5.83	TB
053178	Nguyễn Thị Phương Trang	27/05/1992	6.5	9.5	6	5	6	6	6.83	TB
053179	Nguyễn Thị Thu Trang	17/03/1992	6	9.5	4.5	6	7	7	6.92	TB
053180	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/01/1992	6.5	9	6.5	6	9	9	8	KH
053181	Nguyễn Thị Thùy Trang	04/12/1992	6	9	5.5	6	4.5	7	6.58	TB
053182	Nguyễn Thị Thùy Trang	17/07/1992	5	9	6.5	3.5	7	4.5	6.17	TB
053183	Nguyễn Thị Thùy Trang	09/03/1992	6	9.5	6.5	8.5	9.5	9	8.17	KH
053184	Nguyễn Thu Trang	05/04/1992	5.5	6	4	2	5.5	3.5	4.67	TR
053185	Nguyễn Thùy Trang	01/01/1992	6	9.5	5	4	6.5	8.5	6.83	TB
053186	Nguyễn Thùy Trang	04/07/1992	7	10	6	7.5	7	10	7.92	KH
053187	Nguyễn Thụy Thùy Trang	28/10/1992	5	10	4.5	5	9	8	7.25	TB
053188	Phan Phương Trang	07/02/1992	6.5	9.5	9	8	8	10	8.75	KH
053189	Phạm Minh Trang	12/12/1991	3.5	5.5	7	4	5.5	7	5.58	TB
053190	Phạm Minh Trang	24/06/1992	7.5	9	8	7	8	9	8.08	KH
053191	Phạm Quỳnh Trang	19/11/1992	8	10	9.5	8	9.5	9	9	GI
053192	Phạm Thị Đoan Trang	27/12/1992	7	8.5	8.5	7.5	9.5	9	8.58	KH
053193	Phạm Thị Minh Trang	12/11/1992	5	9.5	5.5	5	8	5	6.58	TB
053194	Phạm Thị Thuỳ Trang	07/10/1992	5	8.5	6	4	5	4	5.67	TB
053195	Tăng Mỹ Trang	01/05/1992	5.5	9.5	5.5	5	6	9	7.08	TB
053196	Tiêu Thảo Trang	29/06/1992	5.5	9	6	5.5	9.5	9.5	7.75	TB
053197	Tôn Nữ Kim Trang	30/10/1992	5.5	9.5	7.5	8	9.5	9	8.5	TB
053198	Tôn Nữ Thùy Trang	28/07/1992	6.5	9	7	6	6	8.5	7.42	KH
053199	Trần Hoàng Trang	24/11/1992	7	9	7.5	7	5	8.5	7.5	TB
053200	Trần Huyền Trang	01/01/1992	6.5	10	6.5	6.5	10	9	8.42	KH
053201	Trần Kiều Trang	07/08/1992	7.5	10	6	7.5	9.5	9	8.25	KH
053202	Trần Kim Trang	23/04/1992	6.5	9	5.5	5	7	8	7.08	TB
053203	Trần Minh Trang	23/08/1992	6	9	6	6	7	7	7.08	KH
053204	Trần Minh Trang	19/11/1992	7.5	10	8.5	7.5	10	10	9.08	GI
053205	Trần Thị Diễm Trang	01/07/1992	6.5	4	6	6.5	7	6.5	6.33	TB
053206	Trần Thị Huyền Trang	10/09/1992	7	9	4.5	5.5	5	6	6.42	TB
053207	Trần Thị Kiều Trang	24/05/1992	5	8.5	4.5	4.5	8	4	6	TB
053208	Trần Thị Thảo Trang	10/12/1992	6.5	9.5	5.5	5.5	6.5	5.5	6.83	TB
053209	Trần Thị Thùy Trang	29/02/1992	5.5	6	4.5	5.5	4.5	3.5	5.17	TB
053210	Trần Thùy Trang	25/03/1992	6	9.5	5	6	8.5	7.5	7.42	TB
053211	Trịnh Thị Thùy Trang	30/07/1992	5.5	10	7	2	3.5	4	5.58	TB
053212	Trương Thị Huyền Trang	04/10/1992	6.5	10	6	3.5	4	5	6.08	TB
053213	Trương Thùy Trang	03/10/1992	5	6	4	3	5	4	4.67	TR
053214	Võ Thị Thu Trang	03/04/1992	7	10	6	6	9	5	7.42	TB
053215	Vũ Ngọc Phương Trang	11/07/1992	7	9.5	7	8.5	8.5	9.5	8.67	KH

053216	Phan Thanh Trà	07/07/1992	8	9	6	7	5	8.5	7.42	TB
053217	Trần Thị Xuân Trà	11/07/1992	7	9	6	8.5	6.5	9.5	7.75	KH
053218	Bảo Trâm	22/08/1991	7	9.5	6.5	6	8.5	7.5	7.5	TB
053219	Bùi Ngọc Trâm	09/04/1992	5.5	8	5	5.5	6.5	7.5	6.58	TB
053220	Đặng Lê Bảo Trâm	29/05/1992	6	10	6	5.5	10	9	8	TB
053221	Đặng Ngọc Trâm	03/08/1992	6	8	5	3	9	5.5	6.42	TB
053222	Đặng Ngọc Trâm	01/02/1992	4.5	6.5	4.5	4.5	5.5	6	5.5	TB
053223	Đặng Thu Trâm	04/08/1992	6	10	7.5	8	9.5	9	8.67	KH
053224	Đinh Bích Trâm	04/11/1992	6	9.5	7	4.5	9	9.5	7.75	TB
053225	Hoàng Thị Bích Trâm	13/03/1992	6.5	9	7	8	8.5	9.5	8.42	KH
053226	Huỳnh Thị Anh Trâm	25/10/1992	6.5	8	5.5	5	6	8.5	6.83	TB
053227	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	01/03/1992	6	10	7	8.5	9	9	8.58	KH
053228	Lâm Bích Trâm	15/10/1992	5.5	9	6	5.5	9.5	5	7.08	TB
053229	Lê Mỹ Trâm	06/11/1991	6.5	7.5	5	4	6.5	5.5	6.08	TB
053230	Lê Ngọc Anh Trâm	11/06/1992	6.5	9	5.5	5	5.5	7.5	6.75	TB
053231	Lê Nguyễn Minh Trâm	01/07/1992	7.5	9.5	7	8.5	9.5	9.5	9.25	GI
053232	Lê Nguyễn Phan Hoài Trâm	26/01/1992	5	9	6	5	6.5	6	6.5	TB
053233	Lê Phạm Ngọc Trâm	01/01/1992	6.5	9	6.5	5	9.5	6	7.33	TB
053234	Lê Thị Phương Trâm	15/12/1992	7	9.5	6	6	6	5	6.83	TB
053235	Lương Thụy Huỳnh Trâm	12/09/1992	6.5	9	7	4.5	4.5	8	6.75	TB
053236	Lưu Thị Ngọc Trâm	20/08/1992	7	10	7.5	9	8.5	8.5	8.75	GI
053237	Lý Ngọc Trâm	29/09/1992	7	9	7	8	9.5	8	8.42	GI
053238	Mai Nguyễn Mai Trâm	17/01/1992	6.5	8	5.5	2.5	5	8	6.17	TB
053239	Nguyễn Lâm Thùy Trâm	17/11/1992	6	8.5	6.5	5	7.5	8.5	7.33	TB
053240	Nguyễn Lưu Ngọc Trâm	22/10/1992	6.5	4	7	6	6.5	6.5	6.42	TB
053241	Nguyễn Minh Bảo Trâm	10/11/1992	6.5	9.5	7	7.5	10	7	8.25	KH
053242	Nguyễn Ngọc Trâm	20/07/1992	6.5	10	6.5	7	8	9	8.17	KH
053243	Nguyễn Ngọc Trâm	06/03/1992	6	9	6.5	8	10	9	8.08	KH
053244	Nguyễn Ngọc Mai Trâm	20/02/1992	5.5	9	7.5	6	8.5	7.5	7.5	TB
053245	Nguyễn Phương Quỳnh Trâm	05/12/1992	5	9	5.5	4.5	8.5	9.5	7	TB
053246	Nguyễn Thị Bích Trâm	24/01/1992	6	8.5	5.5	5	6	8.5	6.75	TB
053247	Nguyễn Thị Huyền Trâm	07/06/1992	6.5	9.5	7	6	10	8.5	8.5	KH
053248	Nguyễn Thị Thanh Trâm	11/12/1992	6	9.5	6	2.5	5	4.5	5.83	TB
053249	Phàn Thị Phương Trâm	26/06/1992	6.5	9.5	6	8	9	9.5	8.08	KH
053250	Phạm Hoài Bích Trâm	17/07/1992	5	9	6.5	6	9	6.5	7.33	TB
053251	Phạm Hoàng Ngọc Trâm	27/11/1991	5.5	9	5	5	6.5	8	6.75	TB
053252	Phạm Kiều Trâm	18/05/1992	7.5	10	7	8.5	9.5	10	9.08	GI
053253	Phạm Ngọc Thanh Trâm	10/07/1992	6	7.5	5	2	4.5	7.5	5.67	TB
053254	Trần Bảo Trâm	09/08/1992	7	10	6.5	6	9.5	8	8.17	KH
053255	Trần Ngọc Quỳnh Trâm	08/10/1992	5.5	9.5	7	7.5	9.5	8	8.08	TB
053256	Trịnh Ngọc Kim Trâm	23/08/1992	5.5	9.5	5	3	6.5	7	6.25	TB
053257	Trương Nguyễn Bảo Trâm	25/07/1992	7.5	9	8.5	8.5	5	8	8.08	TB
053258	Trương Nguyễn Hoài Trâm	29/07/1992	4.5	8.5	5.5	4	5	6.5	5.83	TB
053259	Trương Thị Hồng Trâm	15/01/1992	5.5	8	6	5	4	6.5	6.08	TB
053260	Âu Kim Trân	24/02/1992	6	8	5.5	3.5	6	7	6.25	TB
053261	Cao Huyền Trân	27/09/1992	5	7.5	4.5	1	4	5.5	4.75	TB
053262	Châu Ngọc Bảo Trân	05/09/1992	7	8	6	5	4	5.5	6.25	TB
053263	Đoàn Phạm Bảo Trân	18/10/1992	7	8.5	7	6	4.5	7.5	6.75	TB

053264	Hoàng Thị Ngọc Trân	16/10/1992	4.5	9.5	5.5	6	8.5	6.5	7	TB
053265	Huỳnh Ngọc Bảo Trân	06/01/1992	6.5	4.5	6	4.5	5.5	6	5.83	TB
053266	Huỳnh Thái Huyền Trân	18/09/1992	6	9.5	6.5	6.5	8.5	7	7.67	KH
053267	Kiểu Bảo Trân	21/12/1990	7	10	5.5	5.5	9.5	8	7.92	TB
053268	Lê Hồng Bảo Trân	25/03/1992	6.5	8.5	6.5	3	3.5	5	5.75	TB
053269	Lê Ngọc Bửu Trân	31/08/1992	6	10	5	4	8.5	9	7.42	TB
053270	Lê Ngọc Tuyết Trân	04/11/1992	5.5	9	5.5	5	8	8	7.17	TB
053271	Lê Nguyễn Mỹ Trân	03/11/1992	8	9	6.5	7	7.5	9.5	7.92	KH
053272	Lê Thị Diễm Trân	02/01/1992	5	8.5	3.5	1.5	5.5	5	5.08	TB
053273	Lưu Bảo Trân	21/11/1992	7	9.5	7	6	9	9	8.08	KH
053274	Lưu Quế Trân	21/03/1992	6.5	7.5	5	4	5	5	5.83	TB
053275	Lý Tú Trân	12/07/1992	4	9.5	5	4.5	7	8	6.58	TB
053276	Ngô Bảo Trân	25/01/1992	6	10	7.5	6	9	9	8.25	KH
053277	Nguyễn Huyền Trân	26/11/1992	6	5.5	4	3.5	3	3.5	4.42	TR
053278	Nguyễn Mạnh Trân	21/07/1991	6	6	3.5	3.5	3.5	4.5	4.67	TR
053279	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	22/03/1992	5.5	9.5	6	6.5	8.5	9	7.83	TB
053280	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	20/11/1992	6	9	6	5	8.5	7.5	7	TB
053281	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	09/09/1992	6	9.5	6	7.5	7.5	9	7.58	KH
053282	Nguyễn Thị Hồng Trân	07/10/1992	7	9.5	7.5	6.5	8.5	8	7.83	KH
053283	Nguyễn Tường Bảo Trân	08/12/1992	6	9.5	8.5	7	8.5	10	8.42	KH
053284	Phùng Bảo Trân	11/04/1992	5.5	8	5.5	2	6.5	5	5.67	TB
053285	Tăng Thị Thuỳ Trân	05/06/1992	6.5	8	5.5	5	4.5	3.5	5.67	TB
053286	Tô Hoàng Ngọc Trân	22/05/1991	5.5	9	4.5	6.5	7	8	6.75	TB
053287	Tôn Nữ Quỳnh Trân	19/04/1992	7	10	7.5	7	10	10	8.58	GI
053288	Trần Bảo Trân	07/10/1992	5	7.5	4.5	2.5	6	6	5.5	TB
053289	Trần Hàng Bội Trân	01/01/1992	6	7.5	5.5	4	5.5	7.5	6.33	TB
053290	Trần Mỹ Trân	11/02/1992	5.5	8	7	5	5	4	6	TB
053291	Trần Ngọc Huyền Trân	26/03/1992	7	10	8	8.5	10	7	8.42	GI
053292	Trịnh Ngọc Trân	01/12/1992	5	8	7	6	7	9.5	7.33	TB
053293	Trịnh Thiên Kim Trân	23/07/1992	7	10	7	6.5	10	10	8.42	KH
053294	Trương ái Trân	24/06/1991	4	6.5	4.5	4	6	5	5.17	TB
053295	Ủ Khánh Trân	03/11/1992	4.5	8.5	6.5	5	4	5.5	5.83	TB
053296	Võ Ngọc Quỳnh Trân	10/06/1992	5.5	10	6.5	3.5	9	8.5	7.42	TB
053297	Vũ Lê Bảo Trân	01/04/1992	7	10	7.5	8.5	10	8.5	8.92	GI
053298	Vương Tuyết Trân	23/07/1992	6	8.5	5.5	5.5	6.5	4.5	6.25	TB
053299	Đặng Lê Phương Trâm	07/09/1992	6.5	10	6.5	4.5	10	8.5	8	TB
053300	Huỳnh Thị Thanh Triều	02/01/1992	6	9.5	8	5	7.5	6.5	7.33	TB
053301	Huỳnh Cao Triều	02/09/1992	6	8	7.5	6.5	6	6.5	6.92	KH
053302	Nguyễn Đoàn Vĩnh Triều	25/03/1992	6.5	9	8.5	6	9	10	8.83	KH
053303	Đặng Huỳnh Minh Triết	31/05/1992	5	6.5	5	7.5	5	6.5	6.08	TB
053304	Lê Quang Triết	26/04/1992	4.5	7.5	6.5	5	7	8	6.67	TB
053305	Ngô Minh Triết	31/01/1992	5	9.5	6	5.5	6	7.5	6.83	TB
053306	Ngô Quang Triết	08/11/1991	5	3.5	6	5.5	4	3.5	4.75	TR
053307	Nguyễn Thanh Minh Triết	14/04/1992	6	10	7	7	9	6.5	7.92	KH
053308	Phan Minh Triết	12/11/1992	6	9.5	6	3.5	8.5	8.5	7.25	TB
053309	Lý Lê Thế Triễn	22/10/1992	6	9	6.5	6.5	7	9	7.58	KH
053310	Bùi Kim Thương Triệu	08/02/1992	4	4.5	3.5	4	3.5	5	4.33	TR
053311	Lý Tiễn Triệu	22/12/1991	3.5	9	5	5.5	5	3.5	5.5	TB

053312	Bùi Mai Trinh	18/10/1992	4	5	5.5	6.5	3	8	5.58	TB
053313	Bùi Thị Diễm Trinh	03/09/1992	5	6.5	2.5	2	5	4.5	4.58	TR
053314	Châu Thị Tuyết Trinh	04/06/1992	6	9	6	6	6.5	5.5	6.75	TB
053315	Dương Minh Trinh	28/02/1992	7	10	7	6.5	10	9	8.58	KH
053316	Dương Thị Phượng Trinh	12/01/1992	5.5	8.5	5	6	9.5	6	7	TB
053317	Đặng Tú Trinh	18/03/1991	3.5	3.5	3	1	1.5	4	2.92	TR
053318	Huỳnh Huệ Trinh	23/11/1992	6.5	10	8	6	6	8	7.67	KH
053319	Khương Trần Thảo Trinh	06/04/1992	7	9.5	7.5	7.5	6	9	7.92	KH
053320	Lac Ngọc Trinh	10/08/1992	5.5	9.5	4.5	2	6.5	8.5	6.33	TB
053321	Lê Tố Trinh	30/05/1992	6.5	10	8	6.5	7.5	7	7.92	KH
053322	Lương Kiệt Trinh	22/09/1992	7.5	10	7	7.5	10	8	9	GI
053323	Mai Tuyết Trinh	26/12/1991	5.5	9	4.5	4.5	6.5	7	6.42	TB
053324	Ngô Thục Trinh	03/01/1992	5	9.5	5	5.5	9	5.5	6.92	TB
053325	Nguyễn Hoàng Việt Trinh	04/02/1992	6	9	7.5	8.5	9.5	10	8.75	KH
053326	Nguyễn Ngọc Trinh	23/11/1992	6	9.5	5	2	5.5	5.5	5.92	TB
053327	Nguyễn Thị Kiều Trinh	21/10/1992	6	10	8.5	7	8.5	10	8.5	KH
053328	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	15/01/1992	6	8	4.5	3	5	5.5	5.58	TB
053329	Nguyễn Thị Phương Trinh	08/08/1992	6.5	9	4.5	5	7	5.5	6.58	TB
053330	Phạm Lê Ngọc Trinh	21/07/1992	5.5	8.5	7	7.5	8.5	7	7.67	TB
053331	Phùng Kiệt Trinh	10/09/1991	5.5	8	6	4	6	7.5	6.5	TB
053332	Tạ Mỹ Trinh	02/09/1992	6.5	7	6.5	7	7	6.5	7	KH
053333	Trần Lê Việt Trinh	08/07/1992	6	9	7	6	7	7	7.25	KH
053334	Trần Vũ Mỹ Trinh	01/05/1991	5.5	9	3.5	3.5	3.5	6	5.33	TB
053335	Triệu Yến Trinh	07/07/1992	6	10	7	5.5	10	7.5	8	TB
053336	Trương Mỹ Trinh	14/03/1992	6	10	5	5	7	5.5	7	TB
053337	Lại Phan Khánh Trinh	18/11/1992	6.5	9	8	8.5	10	8.5	8.42	KH
053338	Nguyễn Lê Trinh	13/01/1992	6.5	9	5	5.5	10	9	7.75	TB
053339	Ông Phạm Ngọc Trinh	02/06/1992	5.5	8	5	5.5	9.5	8	7.25	TB
053340	Phạm Công Trinh	04/03/1992	5.5	9.5	5.5	6	10	8	7.67	TB
053341	Bạch Châu Phước Trí	03/07/1991	2.5	5.5	2	2	4.5	4.5	3.67	TR
053342	Dương Minh Trí	07/03/1992	4.5	10	5.5	4.5	8	7	6.83	TB
053343	Đặng Công Trí	13/10/1992	6	7.5	5.5	6	8.5	5.5	6.5	TB
053344	Đoàn Minh Trí	15/01/1992	6.5	10	7	8	10	8.5	8.58	KH
053345	Huỳnh Tấn Minh Trí	29/02/1992	4	4.5	4	5.5	5.5	6	5.25	TB
053346	Huỳnh Thanh Trí	29/09/1992	7.5	10	8	7.5	9.5	10	9.08	GI
053347	Lê Minh Trí	08/10/1992	6.5	10	7	8.5	9	9	8.75	KH
053348	Lê Minh Trí	01/01/1992	7.5	9.5	7.5	9	9.5	9	8.83	GI
053349	Lưu Minh Trí	23/10/1992	5.5	9.5	5	5.5	5.5	5.5	6.42	TB
053350	Nguyễn Đăng Hoàng Trí	13/03/1992	5	6.5	6	1.5	8	7.5	5.92	TB
053351	Nguyễn Đức Trí	14/10/1992	4	9.5	4	4.5	7.5	7	6.25	TB
053352	Nguyễn Hữu Trí	13/08/1992	5	8	5.5	6.5	8.5	8	7.17	TB
053353	Nguyễn Hữu Trí	16/10/1992	5	8.5	5.5	5.5	6.5	9	7	TB
053354	Nguyễn Minh Trí	26/08/1992	5.5	9.5	6	6	10	6.5	7.42	TB
053355	Nguyễn Minh Trí	24/09/1992	5	9.5	3.5	5	4.5	8.5	6.25	TB
053356	Nguyễn Minh Trí	10/06/1992	6	9.5	5	5	9	7.5	7.25	TB
053357	Nguyễn Minh Trí	25/03/1992	5.5	10	4.5	6.5	7.5	7.5	7.25	TB
053358	Nguyễn Minh Trí	27/09/1992	6	10	5.5	3.5	9	10	7.67	TB
053359	Nguyễn Quốc Trí	01/05/1992	4.5	9.5	4	2.5	9	9.5	6.83	TB

053360	Nguyễn Trần Minh Trí	12/07/1992	5.5	7.5	5.5	8	10	9.5	8	TB
053361	Phan Hữu Trí	15/08/1991	6	10	5.5	6	5	8	6.92	TB
053362	Phan Minh Trí	10/05/1992	3.5	10	4	3	8.5	7	6.25	TB
053363	Phạm Minh Trí	08/02/1992	5.5	9.5	6.5	6	8.5	7.5	7.42	TB
053364	Tăng Dũng Trí	28/08/1992	3.5	9	7	2	5.5	3.5	5.33	TB
053365	Trần Minh Trí	31/05/1992	6	10	6	4.5	8	7	7.17	TB
053366	Trần Minh Trí	12/10/1992	5	9.5	6.5	5	6	9	7.08	TB
053367	Trần Phạm Minh Trí	11/02/1992	5	7	5	4.5	10	7.5	6.67	TB
053368	Trần Quang Trí	10/02/1992	5	10	7	6	4.5	9	7.25	TB
053369	Vũ Nguyễn Đức Trí	14/07/1992	5.5	9.5	7.5	7	8	8.5	7.67	TB
053370	Lý Hoàng Minh Trí	10/07/1991	5.5	8.5	4.5	3	2.5	5	5.17	TB
053371	Nguyễn Thái Trí	17/04/1992	5.5	8.5	6.5	5	8.5	8.5	7.42	TB
053372	Nguyễn Đức Trọng	28/03/1992	6	10	6.5	5.5	8	8	7.67	TB
053373	Nguyễn Đức Trọng	01/09/1992	5.5	9.5	5	5	6	7.5	6.75	TB
053374	Đặng Quang Trung	18/07/1991	3.5	9.5	5.5	3	8.5	4.5	6.08	TB
053375	Đặng Thành Trung	12/02/1992	5.5	8	6	3.5	9	9	7	TB
053376	Hồ Trần Hiếu Trung	30/03/1992	5.5	10	7.5	7.5	9.5	9.5	8.25	TB
053377	Huỳnh Quốc Trung	03/11/1992	5	9.5	5	3	9	8.5	6.67	TB
053378	La Khải Trung	07/12/1992	5	10	5	6	9.5	10	7.92	TB
053379	Lê Hoàng Trung	28/08/1992	4.5	7	6	3.5	5	6.5	5.75	TB
053380	Lưu Quốc Trung	17/07/1992	5.5	9.5	6.5	6	6.5	5.5	6.83	TB
053381	Lưu Tử Trung	15/12/1992	4.5	8	6	3.5	7	8	6.42	TB
053382	Ngô Thế Trung	06/10/1992	5.5	10	7	6	9	10	7.92	TB
053383	Nguyễn Hoàng Trung	25/01/1992	4	9.5	5.5	4.5	7.5	4	6	TB
053384	Nguyễn Minh Trung	21/07/1992	6.5	10	7.5	6.5	7.5	9.5	7.92	KH
053385	Nguyễn Quốc Trung	10/02/1992	5.5	8.5	4.5	3	7.5	9.5	6.58	TB
053386	Nguyễn Thành Trung	19/05/1992	5.5	9.5	4.5	5.5	6.5	4	6.17	TB
053387	Nguyễn Thành Trung	12/09/1992	3.5	4.5	4.5	3.5	7	4.5	4.92	TR
053388	Nguyễn Trinh Quốc Trung	25/02/1992	5	9.5	4.5	1.5	9.5	7	6.5	TB
053389	Nguyễn Trường Đoàn Trung	26/04/1992	6	10	7	7	7	8.5	7.83	KH
053390	Nguyễn Văn Trung	14/12/1992	6	9.5	6	6.5	8.5	8	7.75	KH
053391	Phạm Giang Trung	05/10/1992	6	10	7	6.5	9	8.5	8.5	KH
053392	Phạm Hữu Trung	04/10/1992	4.5	10	5.5	7.5	7	8	7.08	TB
053393	Phạm Thanh Trung	22/03/1992	5	9.5	6	6.5	9	6	7.25	TB
053394	Trần Đạt Trung	26/05/1992	4.5	9.5	5.5	3	9.5	8	7	TB
053395	Trần Đắc Trung	29/02/1992	5.5	9.5	9	8.5	9.5	9.5	8.83	TB
053396	Trần Đức Trung	20/12/1992	5.5	9.5	7	7.5	9	8.5	8.17	TB
053397	Trần Minh Trung	24/01/1992	5.5	4.5	5	4.5	7.5	8	6.08	TB
053398	Trần Quốc Trung	24/03/1992	5	9.5	6	6.5	8	9	7.5	TB
053399	Trần Quốc Trung	16/10/1992	6	7.5	6	6.5	9.5	7	7.25	KH
053400	Trần Quốc Trung	10/04/1992	5.5	9.5	6	7	8	8.5	7.58	TB
053401	Trần Quốc Trung	19/02/1992	4	7.5	5	2	8	8	6	TB
053402	Võ Nguyễn Minh Trung	10/11/1992	4.5	9.5	5.5	4	8.5	7	6.5	TB
053403	Vũ Hoàng Hải Trung	18/03/1992	5	9	6	5.5	9.5	6	6.83	TB
053404	Tạ Lâm Truyền	14/09/1991	5	8.5	5	3.5	6.5	7	6.17	TB
053405	Vương Vũ Truyền	05/09/1991	5.5	8	6.5	4.5	9.5	8	7.17	TB
053406	Bùi Ngọc Trúc	25/07/1992	6	9.5	6.5	4.5	10	8	7.58	TB
053407	Dương Thị Thanh Trúc	01/09/1992	6	9.5	7	4	6.5	8	7.17	TB

053408	Đặng Ngọc Thanh Trúc	26/10/1992	5.5	9.5	7.5	4.5	9.5	6	7.25	TB
053409	Lê Nguyễn Thanh Trúc	02/07/1992	7.5	9.5	6	4.5	8	8.5	7.33	TB
053410	Lê Trương Thanh Trúc	30/12/1992	6.5	4	5.5	6	4.5	5	5.58	TB
053411	Lương Thị Thu Trúc	13/03/1992	7.5	10	7	5.5	9	7	7.83	TB
053412	Mai Thanh Trúc	01/04/1992	6.5	8.5	5.5	5.5	5.5	6	6.42	TB
053413	Nguyễn Hoàng Thủy Trúc	23/11/1992	6.5	8.5	5.5	5.5	7.5	8.5	7.17	TB
053414	Nguyễn Hoàng Thủy Trúc	13/08/1992	7	10	7.5	6	9.5	10	8.67	KH
053415	Nguyễn Ngọc Minh Trúc	15/09/1992	6.5	9	6	7.5	8.5	9	8.08	KH
053416	Nguyễn Thanh Trúc	12/06/1992	7.5	7.5	7	5.5	8.5	4.5	7.08	TB
053417	Nguyễn Thanh Trúc	30/08/1992	7.5	8.5	5.5	7	10	9.5	8.17	TB
053418	Nguyễn Thị Thanh Trúc	02/11/1992	7.5	9.5	6.5	7	10	9	8.25	KH
053419	Phan Thanh Trúc	21/12/1992	6	6	4	5.5	9.5	9	6.92	TB
053420	Phạm Huỳnh Thanh Trúc	11/02/1992	4	4.5	5.5	6.5	1.5	4	4.5	TR
053421	Phạm Huỳnh Xuân Trúc	28/11/1992	6.5	8	5	5.5	8.5	7	7.08	TB
053422	Phạm Thanh Trúc	25/10/1992	6	9	6	6.5	9	8	7.75	KH
053423	Phạm Thị Thanh Trúc	15/10/1992	4.5	5.5	6.5	7	4	5	5.58	TB
053424	Phạm Thị Thanh Trúc	07/01/1992	5	5.5	3.5	4.5	3	5.5	4.75	TR
053425	Quan Lý Thanh Trúc	05/01/1991	6	4.5	4.5	4	4	4	4.83	TR
053426	Trần Châu Thanh Trúc	19/03/1992	6	9.5	7	6.5	9	8.5	8	KH
053427	Trần Lê Thanh Trúc	02/04/1992	7	9	5.5	5.5	8.5	9.5	7.75	TB
053428	Trần Nguyễn Phương Trúc	03/11/1992	6	9.5	6	6.5	8.5	7.5	7.67	TB
053429	Trần Thanh Trúc	06/06/1991	6.5	9	5	5	8	8	7.25	TB
053430	Trần Thị Thanh Trúc	03/06/1992	5	5.5	4.5	5	7	4	5.42	TB
053431	Trần Thị Thanh Trúc	18/07/1992	5.5	7.5	3.5	4	6	5	5.5	TB
053432	Dương Hồng Trường	23/05/1992	6	9.5	5.5	5.5	6	5.5	6.58	TB
053433	Đào Lê Nam Trường	21/05/1992	6.5	9.5	5	5	7.5	7	7	TB
053434	Đinh Quang Trường	29/12/1992	4.5	9	5	5.5	9	8.5	7.08	TB
053435	Lê Duy Trường	07/09/1992	6	9.5	6.5	6.5	8.5	5	7.17	TB
053436	Lê Hồng Trường	17/06/1992	5	9.5	5.5	4.5	7.5	9	7.08	TB
053437	Lê Hữu Trường	29/07/1992	4.5	8	4.5	4	5	5.5	5.58	TB
053438	Lê Ngọc Trường	26/06/1992	6	9.5	5.5	5	9	8	7.33	TB
053439	Lê Nhật Trường	04/07/1992	5	8	6	5.5	7	9	7.08	TB
053440	Ngô Quốc Trường	09/12/1991	5	5	4.5	5.5	3.5	8.5	5.33	TB
053441	Nguyễn Nhật Trường	19/03/1992	5	9.5	7	7	7.5	8.5	7.75	TB
053442	Nguyễn Phi Trường	22/05/1992	5	6.5	5.5	5	1.5	5	4.75	TR
053443	Vũ Huy Trường	14/01/1992	5.5	9.5	8	6.5	6.5	6.5	7.42	TB
053444	Trần Kim Trường	26/12/1992	6	10	5.5	7.5	7	8.5	7.42	TB
053445	Huỳnh Kháng Trục	29/08/1992	5.5	9.5	6	4.5	10	8	7.58	TB
053446	Nguyễn Hoàng Công Trục	17/05/1992	6.5	9.5	6	7	5	9	7.42	TB
053447	Nguyễn Trung Trục	21/09/1992	4.5	10	5.5	6.5	6.5	7	7	TB
053448	Lê Đức Tuấn	25/07/1992	4.5	9	5	7.5	7	8	7	TB
053449	Phan Vũ Tuấn	14/11/1991	3	3	4	2.5	3.5	3.5	3.42	TR
053450	Võ Minh Tuấn	02/05/1992	4.5	6.5	4.5	4.5	2	3	4.33	TR
053451	Dương Văn Minh Tuấn	17/01/1992	4	5.5	5.5	4.5	3	5	4.92	TR
053452	Đặng Minh Tuấn	07/10/1992	4.5	4.5	5	3.5	3.5	5.5	4.67	TR
053453	Đinh Quang Tuấn	01/02/1992	7.5	9.5	7.5	9	7.5	9	8.33	KH
053454	Đinh Viết Tuấn	30/08/1992	5.5	10	5.5	5	7	7	7	TB
053455	Đỗ Khắc Tuấn	29/05/1992	7.5	9.5	7	7	9	6	7.92	KH

053456	Hà Ngọc Tuấn	07/01/1992	5.5	8.5	5	4	6	4	5.67	TB
053457	Hồ Quốc Tuấn	11/12/1992	6	10	5.5	3.5	9.5	9	7.5	TB
053458	Huỳnh Anh Tuấn	03/10/1992	5	9.5	6.5	3.5	4	9	6.5	TB
053459	Hứa Thanh Tuấn	07/11/1992	4.5	8.5	3.5	2.5	6	7	5.5	TB
053460	Lại Nhật Tuấn	16/04/1992	5.5	10	6	6	9	7	7.42	TB
053461	Lê Minh Tuấn	22/04/1992	5	8	5.5	4.5	9	7.5	6.58	TB
053462	Lê Minh Tuấn	29/01/1992	6	10	5.5	7	10	10	8.42	TB
053463	Lê Thanh Tuấn	26/04/1992	5	9.5	6.5	5	9.5	8	7.75	TB
053464	Lương Ngọc Tuấn	28/08/1992	5.5	9.5	5.5	6	5.5	8	6.92	TB
053465	Lương Văn Tuấn	29/01/1991	4	4.5	5.5	3.5	5	5	4.58	TR
053466	Lưu Hoàng Tuấn	07/09/1992	5.5	8	5.5	5.5	4.5	6	6.08	TB
053467	Mai Hoàng Anh Tuấn	06/02/1992	6	8.5	6	6.5	7.5	9	7.42	KH
053468	Mai Quốc Tuấn	26/05/1992	5	9	6	6.5	9	8	7.25	TB
053469	Nguyễn Anh Tuấn	14/03/1992	5.5	8	5	6.5	3.5	4	5.58	TB
053470	Nguyễn Anh Tuấn	12/11/1992	7.5	10	9.5	8.5	10	10	9.58	GI
053471	Nguyễn Anh Tuấn	22/12/1991	4.5	6.5	4.5	3	6.5	4	5.08	TB
053472	Nguyễn Bùi Anh Tuấn	13/12/1992	5.5	9.5	7	3.5	7	7.5	7	TB
053473	Nguyễn Công Tuấn	29/09/1992	4.5	9.5	4.5	2.5	9.5	9	6.75	TB
053474	Nguyễn Hoàng Minh Tuấn	21/08/1992	4.5	10	6	5	5	7	6.58	TB
053475	Nguyễn Hữu Tuấn	18/10/1992	4.5	10	6	7.5	7.5	8	7.5	TB
053476	Nguyễn Mạnh Tuấn	28/12/1991	4	7	4.5	4	9.5	7	6.17	TB
053477	Nguyễn Minh Tuấn	04/04/1992	6	10	6	6.5	9	10	7.92	KH
053478	Nguyễn Ngô Tuấn	10/06/1992	5.5	10	8	5.5	10	10	8.5	TB
053479	Nguyễn Phương Tuấn	20/10/1992	4.5	8.5	5	4.5	7	6	6.08	TB
053480	Nguyễn Trần Anh Tuấn	06/09/1992	4	10	5	6	10	8.5	7.58	TB
053481	Phan Lê Anh Tuấn	09/08/1992	6.5	10	7	5	10	7	7.92	TB
053482	Phan Mạnh Tuấn	04/04/1992	4.5	7.5	6	2.5	9.5	6	6.33	TB
053483	Quách Anh Tuấn	29/07/1992	4	6	4.5	3.5	4	5	4.75	TB
053484	Thái Minh Tuấn	24/05/1992	5	10	5.5	4.5	9	4.5	6.75	TB
053485	Trần Anh Tuấn	25/11/1992	6.5	6	6	5	8	9	6.92	TB
053486	Trần Anh Tuấn	22/08/1992	5.5	9	5	4	7.5	6.5	6.58	TB
053487	Trần Anh Tuấn	16/11/1992	5.5	9	6.5	5.5	6.5	7	7	TB
053488	Trần Hùng Tuấn	28/04/1992	6	8.5	5.5	4	7.5	4	6.17	TB
053489	Trần Quốc Tuấn	12/06/1992	3.5	9.5	5	2	6.5	5.5	5.58	TB
053490	Trần Văn Tuấn	30/01/1991	5.5	8.5	6	4.5	6.5	3	6	TB
053491	Triệu Văn Tuấn	03/02/1992	7	10	6.5	7.5	8.5	8	8.25	KH
053492	Võ Dương Điền Tuấn	10/05/1992	1.5	9.5	4.5	7	6.5	7.5	6.25	TB
053493	Võ Thanh Tuấn	24/01/1992	5.5	10	6	7	10	9	8.17	TB
053494	Dương Minh Tuệ	04/10/1992	6	10	5.5	4	9.5	8.5	7.42	TB
053495	Huỳnh Đình Tuệ	17/01/1992	5.5	10	5	4	9.5	9	7.5	TB
053496	Lê Phạm Minh Tuệ	07/10/1992	5.5	7	6	5.5	9	9.5	7.25	TB
053497	Nguyễn Dzure Tuệ	22/04/1992	5.5	9.5	4.5	2.5	7.5	9	6.42	TB
053498	Đào Thị Bích Tuyền	06/09/1991	7	7	7	3.5	5.5	4	6	TB
053499	Hồ Đặng Ngọc Tuyền	10/10/1992	4.5	8.5	6	6	4.5	4.5	5.83	TB
053500	Lâm Thị Kim Tuyền	18/04/1992	6.5	7.5	5	6	6.5	9.5	6.83	TB
053501	Lê Kim Tuyền	06/07/1992	3.5	7	5.5	4	6.5	6.5	5.75	TB
053502	Mã Thanh Tuyền	24/08/1992	5.5	9.5	7	6	9	7.5	7.58	TB
053503	Mạch Thị Ngọc Tuyền	03/08/1991	4.5	10	5	3	7.5	4	5.83	TB

053504	Ngô Thụy Phương Tuyền	17/07/1992	6	6.5	3.5	6	8	8.5	6.42	TB
053505	Nguyễn Thanh Tuyền	11/08/1992	6.5	7.5	6	5	6.5	8	6.92	TB
053506	Nguyễn Thái Minh Tuyền	05/09/1992	7	9.5	7	8	9	5	8.25	TB
053507	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	01/01/1992	6	9	5.5	2	5.5	5	5.75	TB
053508	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	05/12/1992	5.5	10	5.5	6	7.5	7.5	7.33	TB
053509	Nguyễn Vũ Thanh Tuyền	24/08/1992	5.5	8.5	5.5	5.5	7.5	6	6.67	TB
053510	Trần Chi Tuyền	04/06/1992	6.5	9	5.5	6	6.5	6	6.83	TB
053511	Trần Khang Tuyền	01/01/1992	5.5	10	6	6	8.5	6	7.42	TB
053512	Trần Phan Lam Tuyền	07/01/1992	5.5	8	7	5.5	8	8.5	7.42	TB
053513	Trần Thị Thanh Tuyền	01/04/1992	4.5	7	6	5	7	7	6.25	TB
053514	Trần Thụy Ngọc Tuyền	03/06/1992	7.5	9	7.5	5	8	6	7.42	TB
053515	Trịnh Thị Bích Tuyền	26/04/1992	6.5	10	7	6.5	10	8	8.33	KH
053516	Phạm Lê Kim Tuyền	24/04/1992	5.5	7.5	6	6	8.5	8	7.17	TB
053517	Lưu Diễm Tuyết	19/08/1992	3.5	7	5	5	4	3.5	4.67	TR
053518	Nguyễn Thị ánh Tuyết	16/10/1992	4.5	7.5	5	4.5	3	6	5.42	TB
053519	Nguyễn Thị ánh Tuyết	09/11/1992	5	9.5	5	3	7.5	3.5	5.83	TB
053520	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	13/04/1992	5	9.5	6.5	5.5	6	8	7.08	TB
053521	Tô Mỹ Tuyết	16/04/1992	7	9.5	6	6.5	8	7.5	7.67	KH
053522	Đoàn Lê Minh Tùng	11/03/1992	5	5	5	2.5	5.5	3	4.33	TR
053523	Hoàng Sơn Tùng	12/07/1992	5.5	4.5	5	7	7.5	7	6.08	TB
053524	Hồ Viết Tùng	27/09/1992	6	10	5.5	3	9	6	6.83	TB
053525	Huỳnh Thiên Tùng	01/03/1992	6	10	7.5	7.5	10	8.5	8.92	KH
053526	Lê Khắc Tùng	21/05/1992	4.5	8.5	4	1.5	7	6.5	5.58	TB
053527	Lương Thanh Tùng	19/01/1992	7	10	8	5	9.5	9	8.08	TB
053528	Lư Thiên Tùng	07/01/1992	6	9.5	6	5.5	7.5	8	7.42	TB
053529	Nguyễn Lý Thanh Tùng	16/01/1992	5.5	8	5	4.5	7.5	8	6.67	TB
053530	Nguyễn Ngọc Tùng	28/05/1992	7	9.5	6.5	6	9.5	9	7.92	KH
053531	Nguyễn Sơn Tùng	24/07/1992	4	9.5	5	6	10	9	7.25	TB
053532	Nguyễn Thanh Tùng	23/02/1992	3	9.5	5	2.5	8	6.5	5.92	TB
053533	Phạm Huy Tùng	07/06/1992	5.5	9.5	6	7	9	9	7.92	TB
053534	Phạm Thanh Tùng	29/03/1992	6.5	10	8	-1	10	9.5	7.67	TR
053535	Phạm Thanh Tùng	31/10/1990	-1	3	-1	7.5	-1	-1	1.92	TR
053536	Tăng Minh Tùng	06/11/1992	6.5	10	6.5	8.5	10	9.5	8.75	KH
053537	Trần Bách Tùng	11/03/1992	3.5	9	6	3	8	8.5	6.58	TB
053538	Trần Duy Tùng	31/01/1992	4.5	9.5	6	6.5	10	10	7.75	TB
053539	Trần Thanh Tùng	03/10/1992	4.5	7.5	3.5	3.5	7.5	9	6.25	TB
053540	Võ Ngọc Tùng	18/04/1990	6	9.5	6	8	9.5	9.5	8.42	KH
053541	Võ Thanh Tùng	12/12/1992	5.5	9.5	6	6	9	9.5	7.75	TB
053542	Vũ Anh Tùng	04/12/1992	6	10	7	8	9.5	9.5	8.5	KH
053543	Bùi Dũng Anh Tú	17/02/1992	6.5	9.5	7.5	6.5	9.5	9.5	8.17	KH
053544	Chúc Khả Tú	14/06/1992	5.5	9	6	4	9	9	7.08	TB
053545	Đinh Công Bảo Tú	07/01/1991	4.5	8.5	4.5	5	5.5	6.5	6	TB
053546	Đỗ Anh Tú	08/09/1992	6	8.5	6	6	8	10	7.42	KH
053547	Đỗ Ngọc Anh Tú	01/01/1992	4.5	6.5	6	5	6.5	6.5	6.08	TB
053548	Lê Anh Tú	28/10/1992	3.5	10	5.5	5.5	9.5	7.5	7.25	TB
053549	Lê Hữu Tú	06/09/1992	4	9.5	7.5	4	6	4.5	6.08	TB
053550	Lê Mẫn Tú	01/09/1992	5	10	4	1.5	4	9.5	5.92	TB
053551	Lê Phú Hoàng Tú	26/01/1992	6	10	7	5	10	8	8	TB

053552	Lê Thị Minh Tú	01/01/1992	6	10	9	8	10	9.5	8.75	KH
053553	Lê Thị Ngọc Tú	20/03/1992	5.5	10	7	5.5	10	9	8.17	TB
053554	Ngô Thị Cẩm Tú	31/01/1992	6	9.5	6.5	7	7	7.5	7.58	TB
053555	Nguyễn Anh Tú	03/02/1992	4	10	6.5	4	9	8.5	7.33	TB
053556	Nguyễn Anh Tú	10/06/1992	6	9.5	7	5.5	6	5.5	6.92	TB
053557	Nguyễn Lê Anh Tú	12/12/1992	5.5	9	6	4	7.5	8	6.92	TB
053558	Nguyễn Ngọc Thanh Tú	20/10/1992	6	10	5.5	5	8	9.5	7.83	TB
053559	Nguyễn Phương Tú	22/05/1992	4.5	10	4.5	6	5	6.5	6.08	TB
053560	Nguyễn Thanh Tú	08/10/1992	6.5	6	5	4.5	7	9.5	6.42	TB
053561	Nguyễn Thị Cẩm Tú	20/02/1992	7	10	6.5	6.5	10	7.5	8.33	KH
053562	Nguyễn Thị Ngọc Tú	29/07/1992	5	9.5	4.5	5.5	7.5	9	7.17	TB
053563	Phan Anh Tú	04/05/1992	5	9.5	5.5	5	6.5	6	6.42	TB
053564	Phạm Đức Anh Tú	19/01/1992	6	10	6.5	5.5	9.5	9.5	7.83	TB
053565	Thái Minh Tú	04/11/1992	6	9.5	6.5	6	9	9.5	7.92	KH
053566	Trần Minh Cẩm Tú	01/01/1992	5	8.5	4.5	2.5	9	9	6.75	TB
053567	Trần Nguyễn Hoàng Tú	29/07/1992	4.5	10	7	8	8.5	9	7.83	TB
053568	Trần Thanh Tú	30/06/1992	7.5	9.5	4.5	5	9.5	9	7.67	TB
053569	Trịnh Khả Tú	16/05/1992	5.5	9.5	5	5	7	8	6.67	TB
053570	Trương Phương Tú	02/04/1992	5.5	9.5	6	7	10	7.5	7.83	TB
053571	Vũ Minh Tú	07/10/1992	6.5	9.5	6	2.5	9.5	8.5	7.42	TB
053572	Vũ Việt Tú	03/08/1992	4	10	4.5	3.5	8.5	8.5	6.5	TB
053573	Châu Tấn Tường	13/10/1992	4	9	6.5	7.5	7	6.5	7.08	TB
053574	Lữ Đình Tường	29/01/1991	5.5	7.5	5	7	5	4	5.67	TB
053575	Lý Vĩ Tường	04/11/1990	6.5	9	5	9	9	7	7.83	TB
053576	Quan Dật Tường	09/09/1992	6	9.5	5	4.5	7.5	9.5	7.33	TB
053577	Tôn Thất Tường	17/08/1992	6	9.5	6	6	9	8.5	7.67	KH
053578	Ngô Quang Tường	10/10/1992	4.5	8	5	3	4.5	4	5.17	TB
053579	Nguyễn Xuân Tứ	12/11/1991	6	8.5	5	6	6	5	6.25	TB
053580	Diệp Xương Tử	10/04/1992	6.5	8	6.5	6	7	7	7.17	KH
053581	Âu Dương Quốc Uy	26/07/1992	6	9.5	8	6.5	9	7.5	8.42	KH
053582	Lâm Quốc Uy	14/10/1992	6	9.5	7	7	9	7	7.92	KH
053583	Lư Hán Uy	20/06/1991	5.5	8	5.5	4	6	4.5	5.83	TB
053584	Lý Gia Uy	19/10/1992	6.5	8.5	7	4.5	8.5	7	7.25	TB
053585	Nguyễn Đức Uy	01/01/1992	5.5	8.5	6	2.5	8	6	6.33	TB
053586	Tôn Tường Uy	18/09/1992	4.5	5	4.5	5.5	4.5	6	5	TB
053587	Bùi Thanh Uyên	20/03/1992	5	6.5	5.5	5	4	6.5	5.67	TB
053588	Diệp Ngọc Uyên	26/02/1992	6	10	6.5	5.5	8	5	7.08	TB
053589	Diệp Ngọc Bảo Uyên	14/07/1992	5	6.5	4	6.5	4	5	5.33	TB
053590	Dư Ngọc Uyên	18/06/1992	5.5	5.5	5	5.5	4.5	7	5.75	TB
053591	Đặng Ngọc Nhật Uyên	14/01/1992	6.5	9.5	6	5	7	6	6.92	TB
053592	Hà Ngọc Phương Uyên	04/01/1992	6	9	5.5	7.5	7.5	4	6.75	TB
053593	Hoàng Nhật Nhã Uyên	06/05/1992	6.5	8.5	5	5.5	4	6.5	6.25	TB
053594	Hoàng Tố Uyên	09/05/1992	6	9	5.5	4	7.5	7	6.67	TB
053595	Lê Trúc Mai Uyên	16/01/1992	7	10	5.5	8.5	8.5	10	8.42	TB
053596	Lương Phạm Phương Uyên	30/03/1992	5	4.5	5.5	4.5	4.5	3.5	4.83	TR
053597	Lương Thanh Phương Uyên	03/04/1992	7	7	5	5.5	4.5	5	5.92	TB
053598	Mai Nguyên Minh Uyên	02/01/1992	6	10	8	8	10	9	8.75	KH
053599	Mai Tố Uyên	15/10/1992	6	10	8	7.5	9.5	9.5	8.75	KH

053600	Ngô Phương Uyên	21/11/1992	6.5	9.5	5.5	6.5	9	6.5	7.83	TB
053601	Nguyễn Hoàng Uyên	09/08/1992	5.5	9.5	6.5	6.5	7	7	7.25	TB
053602	Nguyễn Hoàng Phương Uyên	22/10/1992	5.5	7.5	7	4.5	5	7	6.42	TB
053603	Nguyễn Lê Phương Uyên	04/08/1992	5.5	9.5	6.5	7	7.5	7.5	7.5	TB
053604	Nguyễn Ngọc Cẩm Uyên	02/05/1992	7	10	7.5	6.5	9	9.5	8.58	KH
053605	Nguyễn Ngọc Lê Uyên	27/07/1992	6	8.5	3.5	3.5	4.5	5	5.5	TB
053606	Nhan Ngọc Phương Uyên	23/07/1992	6	8.5	6	8.5	9	6.5	7.67	KH
053607	Phan Nguyễn Phương Uyên	12/07/1992	7	9.5	6.5	5	10	9.5	7.92	TB
053608	Phan Thanh Trúc Uyên	17/01/1992	7	9.5	7.5	6.5	9.5	9.5	8.42	KH
053609	Phạm Hương Uyên	11/02/1992	7	9.5	7	7	8.5	8.5	7.92	KH
053610	Phạm Trần Thanh Uyên	14/04/1992	5	9	4.5	3.5	7	7	6.33	TB
053611	Sơn Ngọc Phương Uyên	26/11/1992	4.5	8	7	6.5	7	6	6.83	TB
053612	Thái Trúc Uyên	28/03/1992	5	9.5	5	5.5	7.5	5	6.5	TB
053613	Trần Ngọc Tú Uyên	13/04/1992	5	8.5	5.5	4	8.5	9	6.75	TB
053614	Trần Ngọc Tường Uyên	19/05/1992	6	7.5	7	4	3.5	4.5	5.58	TB
053615	Trần Phạm Phương Uyên	12/01/1992	6	10	7.5	9	8.5	9.5	8.58	KH
053616	Trương Lương Thảo Uyên	17/08/1992	7.5	10	6	8.5	9.5	10	8.75	KH
053617	Võ Phương Uyên	16/12/1992	7	10	6	6	9.5	8	8.08	KH
053618	Nguyễn Thục Uyên	08/03/1992	6	9.5	5	5.5	9	9	7.5	TB
053619	Trần Lệ Uyên	04/01/1992	6	8.5	7.5	7	4.5	8	7.25	TB
053620	Nguyễn Tấn Văn	05/05/1992	4.5	5.5	4	5	2.5	4.5	4.58	TR
053621	Âu Uyển Văn	30/05/1992	5.5	10	6.5	6	9	9	8	TB
053622	Dương Uyển Văn	07/07/1992	2.5	8.5	6	5.5	7	8	6.5	TB
053623	Huỳnh Kế Minh Văn	22/02/1992	4.5	9	5.5	5.5	2	8	6	TB
053624	Koan Châu Văn	21/11/1992	5.5	9	4.5	5	5.5	4.5	5.92	TB
053625	Lâm Bội Văn	10/10/1992	5.5	10	6.5	3	7.5	7.5	7	TB
053626	Ngô Võ Hoàng Văn	14/01/1992	5.5	9.5	7	5	8.5	8	7.58	TB
053627	Nhan Lê Văn	15/04/1992	5	10	5.5	6	9.5	5.5	7.25	TB
053628	Tất Nghệ Văn	24/01/1992	4.5	6	4.5	2	4.5	5	4.67	TR
053629	Trang Lý Hán Văn	26/10/1992	5	8.5	7.5	3	7.5	5	6.33	TB
053630	Trần Phụng Văn	14/08/1992	5.5	9	6.5	5	6.5	6	6.75	TB
053631	Bùi Lê Thúy Vân	18/07/1992	6	9	6.5	2	8.5	9	7.08	TB
053632	Dương Ngọc Khánh Vân	02/05/1992	3.5	5	6	2.5	4.5	4	4.42	TR
053633	Dương Thanh Vân	17/11/1992	5.5	8.5	7	6	5	6	6.58	TB
053634	Đỗ Thị Hồng Vân	12/02/1992	7	10	6	4	10	8	7.5	TB
053635	Hồ Gia Vân	07/11/1992	6.5	8.5	5.5	5	5.5	8.5	6.83	TB
053636	Hồ Nguyễn Thùy Vân	11/07/1992	5	7	4	7	3.5	4	5.25	TB
053637	Lai Khánh Vân	25/02/1992	7	10	7	7.5	10	8.5	9	GI
053638	La Ngọc Thùy Vân	20/07/1992	7.5	8.5	6.5	7	8	8.5	7.67	KH
053639	Lăng Thục Vân	15/11/1992	7.5	8	7	8	5	6	7.17	TB
053640	Lâm Mai Vân	14/05/1992	7	10	9	9	10	10	9.42	GI
053641	Lê Thụy Tố Vân	02/05/1992	6.5	9	5	3	6.5	8.5	6.67	TB
053642	Manh Bội Vân	20/02/1992	6	9	5.5	6.5	6.5	6	6.92	TB
053643	Nguyễn Bích Vân	03/05/1992	8.5	8.5	7	6	7	9.5	8.25	KH
053644	Nguyễn Hoàng Tuyết Vân	15/01/1992	4.5	5.5	5.5	2.5	3	6	4.75	TR
053645	Nguyễn Lý Bích Vân	18/11/1992	5	6.5	5	4	3.5	6.5	5.33	TB
053646	Nguyễn Ngọc Vân	05/10/1992	6.5	8.5	5.5	4.5	7	9	7.08	TB
053647	Nguyễn Thị Hạnh Vân	06/08/1992	6.5	9.5	6.5	4.5	5	4	6.33	TB

053648	Nguyễn Thị Thanh Vân	06/01/1992	6	8.5	6	6.5	6	6	6.75	KH
053649	Nguyễn Thủy Vân	18/10/1991	4.5	4.5	6.5	7	5.5	7	6	TB
053650	Ông Nguyễn Kim Vân	27/09/1992	7.5	9.5	6.5	7.5	9.5	8	8.25	KH
053651	Phạm Ngọc Thanh Vân	19/10/1992	6.5	8	6	7	6.5	6.5	7.08	KH
053652	Phùng Thị Thanh Vân	07/03/1992	5	8.5	4.5	7.5	9.5	6.5	7.17	TB
053653	Tiêu Yến Vân	04/11/1992	7	10	8.5	8.5	9	10	8.83	GI
053654	Trang Kim Vân	07/07/1991	4	7	3.5	6	3.5	8	5.33	TB
053655	Trang Tuyết Vân	25/06/1990	4.5	3.5	5.5	4	4	3	4.33	TR
053656	Trần Lê Tuyết Vân	11/07/1992	7.5	9.5	6.5	6	6	7	7.33	KH
053657	Trần Mỹ Vân	18/10/1992	5.5	7.5	6	6	7.5	7	7.17	TB
053658	Trần Thị Hồng Vân	09/08/1991	5	7.5	3	4.5	4	5.5	5.08	TB
053659	Trần Thị Thu Vân	20/09/1992	7.5	10	6	6.5	10	9	8.42	KH
053660	Trần Thị Thùy Vân	04/12/1992	6	10	4.5	5.5	8	5	6.75	TB
053661	Trình Thị Hồng Vân	03/11/1992	4.5	8	4	5.5	5	5.5	5.58	TB
053662	Vũ Ngọc Vân	15/07/1992	6	8	4.5	5	2	4.5	5.17	TB
053663	Vũ Tịnh Vân	03/04/1992	6.5	9.5	5	5	8.5	9	7.58	TB
053664	Đào Yến Vi	21/06/1992	8	9.5	8	8	9.5	10	9.17	GI
053665	Hồ Thạch Vi	24/06/1992	6.5	9.5	5	5.5	7.5	7	7.17	TB
053666	Lê Ngọc Tường Vi	10/06/1992	4	8	3	6.5	2	6	5.08	TB
053667	Lê Nữ Tường Vi	15/10/1992	6.5	9.5	5.5	5.5	9.5	7	7.5	TB
053668	Lê Vũ Tường Vi	29/01/1992	6.5	10	5.5	5	8.5	5	7.08	TB
053669	Mai Lan Vi	04/08/1992	6	10	6.5	6	7.5	5.5	7.25	TB
053670	Nguyễn Phương Vi	21/06/1992	8	9.5	7.5	8	9	9.5	8.92	GI
053671	Nguyễn Thiên Vi	03/11/1992	7	9.5	5.5	7.5	8	8	7.92	TB
053672	Nguyễn Thị Thúy Vi	24/10/1991	8	8	5	5.5	3	6	6.17	TB
053673	Phan Nguyễn Hồng Vi	16/02/1992	6	10	6.5	5.5	9	8	7.5	TB
053674	Phạm Nguyễn Xuân Vi	23/11/1992	7.5	8.5	5.5	7.5	5	8.5	7.08	TB
053675	Thi Nhâm Thúy Vi	30/01/1992	4	5	3.5	4	1.5	5	4	TR
053676	Trần Phan Phương Vi	26/11/1992	5.5	8	6.5	5	8	7	7	TB
053677	Nguyễn Lê Chí Viễn	03/04/1992	5	7	4.5	3.5	6.5	7	5.58	TB
053678	Vương Bằng Viễn	29/08/1992	5.5	9	5.5	4.5	7.5	8	6.92	TB
053679	Nguyễn Hoài Việt	09/09/1992	6	10	6	8	8.5	8	8	KH
053680	Nguyễn Lê Việt	02/05/1992	5	8.5	5.5	4.5	9	9	6.92	TB
053681	Nguyễn Thanh Việt	31/03/1992	5	10	5.5	3	8.5	6	6.67	TB
053682	Phạm Hoàng Việt	17/10/1992	6	7.5	7	5	7	7	7.25	TB
053683	Trần Hoàng Việt	01/01/1992	5.5	8.5	6.5	5	6	5	6.42	TB
053684	Chung Thế Vinh	19/05/1992	6	8	6.5	7	6.5	7	7	TB
053685	Diệp Diệu Vinh	15/08/1992	2.5	4.5	4	4.5	3	5	4.08	TR
053686	Đàm Quang Vinh	10/12/1992	6.5	9	5	7	9	8	7.67	TB
053687	Đặng Vũ Bảo Vinh	23/12/1992	5	10	6	6.5	10	6	7.5	TB
053688	Huỳnh Cẩm Vinh	28/12/1992	7	10	4.5	5	9.5	8	7.67	TB
053689	Lâm Hữu Vinh	27/02/1992	4.5	10	5.5	5	4	6	6.08	TB
053690	Lê Hoàng Tuấn Vinh	14/11/1992	6	7.5	5	5	6.5	7.5	6.58	TB
053691	Lê Trần Vinh	06/01/1992	5	5	4	3	2.5	3	4	TR
053692	Lý Kim Vinh	17/08/1992	5.5	9.5	7.5	6.5	9	7	7.75	TB
053693	Lý Ngọc Vinh	12/12/1991	6.5	9	6	6	7	5	6.92	TB
053694	Lý Quang Vinh	07/11/1992	5.5	8.5	6.5	4	6	7.5	6.58	TB
053695	Ngô Sùng Vinh	15/11/1992	5	9.5	5	5.5	9	5.5	6.83	TB

053696	Nguyễn Hiễn Vinh	31/07/1992	6.5	7.5	7	5	9.5	8	7.58	TB
053697	Nguyễn Lê Quang Vinh	28/02/1992	6	10	6	3.5	9	10	7.58	TB
053698	Nguyễn Quang Vinh	10/09/1992	5.5	8.5	4.5	5.5	3.5	4	5.5	TB
053699	Nguyễn Quang Vinh	06/12/1992	6	6.5	4.5	4.5	3	4.5	5.08	TB
053700	Nguyễn Quốc Vinh	09/06/1992	5.5	9.5	4.5	5.5	8	7.5	7.08	TB
053701	Nguyễn Xuân Quang Vinh	07/09/1992	5	8.5	5	5	7.5	5.5	6.33	TB
053702	Phạm Văn Vinh	09/09/1992	3.5	8.5	4	6	6.5	4	5.42	TB
053703	Phù Chí Vinh	02/08/1992	4.5	5	5.5	6.5	4.5	3	5.08	TB
053704	Phùng Quang Vinh	12/12/1992	5.5	8.5	6	4.5	7	6.5	6.58	TB
053705	Quách Chí Vinh	06/10/1992	5.5	8	4	0.5	3	3	4.25	TR
053706	Tăng Bửu Vinh	16/02/1992	7	10	8	7.5	10	8.5	9.17	GI
053707	Tô Vinh	18/01/1992	4.5	8	5	5	7.5	5	6.08	TB
053708	Trần Gia Vinh	11/09/1992	5.5	9.5	6	8	10	10	8.42	TB
053709	Trần Nghiệp Vinh	31/08/1992	5.5	10	7	6	5	4	6.5	TB
053710	Trần Phúc Vinh	26/11/1991	6	9.5	6	5.5	5.5	8.5	7.08	TB
053711	Trương Thái Vinh	27/06/1992	5.5	8.5	5.5	2.5	5.5	7.5	6.5	TB
053712	Từ Chiếu Vinh	16/08/1992	6.5	10	6.5	5.5	8.5	5.5	7.33	TB
053713	Võ Văn Vinh	09/06/1991	5.5	7.5	6	6.5	5	5.5	6.33	TB
053714	Tăng Tô Bá Vĩ	11/01/1992	7.5	9.5	7	8.5	10	10	8.75	GI
053715	Trần Đạt Vĩ	06/09/1992	5.5	8	7	2.5	7	7.5	6.58	TB
053716	Dương Vũ Vinh	11/06/1992	6	9	6.5	6.5	4	5	6.42	TB
053717	Lưu Hỷ Vĩ	20/09/1992	6	7.5	4.5	8	7	4.5	6.5	TB
053718	Dương Nhật Vũ	22/09/1992	4.5	9.5	5.5	3	8	7	6.5	TB
053719	Đàng Nguyên Vũ	20/09/1992	6	8.5	5.5	7.5	6	5	6.67	TB
053720	Hoàng Tuấn Vũ	21/02/1992	4.5	9.5	6	3.5	10	4	6.5	TB
053721	Hồ Dương Thiên Vũ	13/10/1992	6.5	9.5	6.5	4.5	10	9	7.67	TB
053722	Huỳnh Hoàng Vũ	31/07/1992	4	5.5	5	3.5	4	5	4.75	TR
053723	Huỳnh Kim Hoàng Vũ	24/01/1992	6	9.5	7	8.5	10	8.5	8.25	KH
053724	Huỳnh Quốc Vũ	22/06/1992	5	8.5	6	5	6.5	7.5	6.75	TB
053725	Kha Khắc Anh Vũ	18/03/1991	5.5	9	5	5.5	6	4.5	6.17	TB
053726	Lạc Chấn Vũ	11/07/1992	6	8	6	5	7.5	5.5	6.67	TB
053727	Lê Bá Khánh Vũ	13/10/1992	5.5	10	7.5	8	8.5	9.5	8.17	TB
053728	Lê Huy Vũ	07/09/1992	3	10	4.5	3	9.5	4.5	6.08	TB
053729	Lê Minh Vũ	11/03/1992	5	9.5	6	5.5	10	8.5	7.75	TB
053730	Lê Ngô Quốc Vũ	15/01/1992	4	9	5	5	6	9.5	6.67	TB
053731	Lê Nguyễn Quốc Vũ	17/10/1992	3.5	6.5	4	4.5	3.5	7	5.08	TB
053732	Lê Triệu Vũ	27/02/1992	5.5	9.5	6	6.5	9	7.5	7.58	TB
053733	Lê Tuấn Vũ	17/02/1992	5.5	8.5	4.5	4	4	4.5	5.42	TB
053734	Nguyễn Duy Vũ	24/08/1992	6.5	9.5	6	3	9.5	5.5	6.92	TB
053735	Nguyễn Hoàng Vũ	04/04/1992	6.5	10	6.5	7	10	7	8.17	KH
053736	Nguyễn Lâm Vũ	08/04/1992	5.5	5	5	5.5	3	4	4.92	TB
053737	Nguyễn Lê Hoàng Vũ	08/08/1992	4	5.5	5.5	4	5	9	5.67	TB
053738	Nguyễn Lê Uyên Vũ	23/01/1992	7	9.5	8	7.5	9	10	8.83	GI
053739	Nguyễn Tuấn Vũ	19/08/1992	6.5	10	8	8	8	9	8.42	KH
053740	Phan Châu Vũ	28/08/1992	5.5	10	5	3.5	8	4	6.25	TB
053741	Phạm Hoàng Vũ	14/11/1992	4.5	9.5	5.5	3.5	8	5	6.33	TB
053742	Phạm Minh Vũ	12/01/1992	5.5	9	6.5	6.5	9	8	7.67	TB
053743	Phạm Ngọc Hoàn Vũ	19/11/1992	4	7.5	3.5	3.5	4	4.5	4.75	TR

053744	Trần Duy Vũ	10/10/1992	6.5	5.5	6.5	8	7.5	7	7.08	TB
053745	Trần Hùng Vũ	25/09/1992	5	8	4	5.5	7	7	6.33	TB
053746	Trần Thanh Vũ	13/02/1992	4.5	8.5	4.5	3.5	7	8.5	6.25	TB
053747	Trần Thiên Vũ	11/10/1992	7.5	10	7	7	10	8	8.25	GI
053748	Trần Tiểu Vũ	28/10/1992	6	7	5.5	6	7.5	4	6.25	TB
053749	Trần Văn Vũ	06/03/1992	4	8.5	5.5	3	8.5	7	6.33	TB
053750	Trịnh Huỳnh Anh Vũ	19/04/1992	5	8.5	5	4.5	9.5	4.5	6.5	TB
053751	Ví Đình Vũ	20/04/1992	5	9	6	4.5	8	6.5	6.83	TB
053752	Trương Quốc Vương	30/08/1992	5.5	9.5	7	4.5	10	7	7.58	TB
053753	Võ Bá Vương	14/09/1992	4.5	8	6.5	4.5	5.5	4.5	5.83	TB
053754	Vũ Thành Vương	11/04/1992	4.5	6	5	5.5	5	2.5	5	TB
053755	Ngô Phùng Đình Vương	09/04/1992	5	9	6.5	5	8	9.5	7.17	TB
053756	Đào Nguyễn Thanh Vy	27/09/1992	6.5	10	6.5	5	9	8	7.83	TB
053757	Đỗ Ngọc Thúy Vy	20/08/1992	4	10	5.5	6	6.5	8	6.92	TB
053758	Đỗ Nguyễn Thảo Vy	26/10/1992	5	10	6.5	3	10	8	7.42	TB
053759	Hà Thanh Vy	21/04/1992	6.5	10	5.5	6.5	8.5	8	7.83	TB
053760	Hoàng Đỗ Ngọc Vy	27/09/1992	5	9	4	4.5	9	6	6.5	TB
053761	Hoàng Thúy Vy	30/01/1992	6	10	4.5	5	6	8	6.92	TB
053762	Hồ Thị Như Vy	09/09/1992	6.5	10	6.5	5	10	9	8.08	TB
053763	Hồ Thị Thanh Vy	19/01/1992	6.5	9.5	5.5	4.5	7	6	6.83	TB
053764	Lâm Ngọc Vy	07/12/1992	7	10	8.5	7.5	9.5	9	8.92	GI
053765	Lê Đặng Hồng Vy	17/04/1992	5.5	9	7	5	10	9	7.92	TB
053766	Lê Hồng Vy	02/08/1992	6	8	5.5	2.5	6.5	8	6.33	TB
053767	Lê Lam Phương Vy	22/11/1992	6.5	10	9	8.5	10	9	8.83	KH
053768	Lê Ngọc Bảo Vy	21/01/1992	6.5	9.5	7	7.5	10	10	8.42	KH
053769	Lê Thanh Vy	18/03/1992	7.5	10	7.5	7.5	9.5	10	8.83	GI
053770	Lê Võ Phương Vy	19/07/1992	5	7	5.5	4	7.5	7.5	6.42	TB
053771	Lê Xuân Thùy Vy	08/02/1992	7.5	9.5	7.5	8	10	9.5	8.67	GI
053772	Lương Thị Tường Vy	11/09/1992	6.5	10	8	4	9	8	7.92	TB
053773	Lữ Thụy Vy	23/10/1991	4.5	8	5.5	3.5	4.5	4	5.25	TB
053774	Ngô Phương Vy	26/06/1992	8	10	7.5	9.5	10	10	9.17	GI
053775	Nguyễn Hoàng ái Vy	16/01/1992	7	9.5	7	6.5	9.5	6	7.83	KH
053776	Nguyễn Hồng Yến Vy	25/04/1992	5.5	9.5	7	6	7.5	7.5	7.42	TB
053777	Nguyễn Lê Thảo Vy	27/02/1992	6	8	6	3.5	7	9	6.83	TB
053778	Nguyễn Ngọc Yến Vy	13/05/1992	4	7.5	6.5	4	5	9	6.25	TB
053779	Nguyễn Phương Thảo Vy	18/06/1992	5.5	10	7	6	6.5	9	7.67	TB
053780	Nguyễn Thanh Vy	29/11/1992	6	9	7	3	9	6.5	7	TB
053781	Nguyễn Thảo Vy	23/03/1992	7.5	8.5	8	7.5	9	9	8.25	GI
053782	Nguyễn Thị Hồng Vy	16/02/1992	7	9.5	7.5	6.5	7.5	7.5	7.92	KH
053783	Nguyễn Thị Phương Vy	07/02/1992	7.5	9.5	7	4.5	7	8	7.58	TB
053784	Nguyễn Thị Thanh Vy	06/09/1992	6	9.5	6	6	9.5	8	7.67	KH
053785	Nguyễn Thị Tường Vy	15/01/1992	6	9	5.5	2	5.5	6.5	5.92	TB
053786	Nguyễn Thị Yến Vy	07/02/1992	6	9	6.5	5.5	7	6	7	TB
053787	Nguyễn Tường Vy	17/12/1992	6	4.5	5	2.5	7.5	5.5	5.42	TB
053788	Phạm Nguyễn Nhật Vy	23/07/1992	6	9	6	5.5	7	6	6.83	TB
053789	Tất Đặng Thúy Vy	04/12/1992	7	7	5.5	2	5.5	7.5	6	TB
053790	Trần Khánh Vy	01/10/1992	6	9	6	5	9	6	7.17	TB
053791	Trần Ngọc Thúy Vy	12/06/1992	5.5	8.5	5	1.5	6	6.5	5.67	TB

053792	Trịnh Mỹ Vy	21/08/1992	6	7	5	3	3.5	5	5.08	TB
053793	Võ Đăng Tường Vy	22/06/1992	7	9.5	7	6.5	7.5	9	8.08	KH
053794	Võ Hồ Tường Vy	19/04/1992	6.5	10	6.5	5.5	8.5	7	7.67	TB
053795	Vương Thanh Vy	06/06/1992	7	9.5	7	7.5	9.5	8.5	8.33	GI
053796	Lương Triều Vỹ	16/01/1991	7	7	5.5	3	3	6.5	5.33	TB
053797	Đào Thị Thanh Xuân	25/12/1992	5	9	5.5	5.5	8.5	8	7.17	TB
053798	Đoàn Thị Kim Xuân	24/12/1992	7	10	7	5.5	7.5	7	7.67	TB
053799	Nguyễn Huỳnh Xuân	30/08/1992	6.5	9	9	6.5	9.5	6.5	8.08	KH
053800	Nguyễn Mai Xuân	15/10/1992	7	10	7.5	6.5	9.5	9.5	8.67	KH
053801	Nguyễn Ngọc Xuân	20/01/1992	7	9	7.5	7	9.5	9.5	8.25	GI
053802	Châu Nghiệp Xương	19/09/1992	6	10	6.5	4	9	7	7.42	TB
053803	Huỳnh Đức Xương	07/04/1992	6.5	9.5	7.5	6	9	7	7.83	KH
053804	Lưu Gia Xương	20/10/1992	7.5	10	6.5	7.5	9.5	7.5	8.58	KH
053805	Tạ Kiếm Xương	04/03/1992	6.5	8.5	6.5	5.5	5	8	6.92	TB
053806	Viên Xương	30/10/1992	5.5	9	4.5	2	9.5	6.5	6.42	TB
053807	Phan Tường Yên	05/01/1992	6.5	9	5.5	4.5	5.5	10	7.17	TB
053808	Châu Mỹ Yến	19/02/1992	4.5	6.5	6	2	4.5	3.5	4.83	TB
053809	Dua Tuyết Yến	12/10/1992	5.5	9.5	6.5	6.5	6	7	7.17	TB
053810	Dương Ngọc Yến	22/01/1992	6.5	8.5	5	5.5	7	7	6.83	TB
053811	Dương Thị Kim Yến	12/10/1992	6	9.5	7	7.5	5.5	9	7.58	TB
053812	Đào Kim Yến	07/12/1992	7.5	10	6.5	6	10	9.5	8.25	KH
053813	Gip Mỹ Yến	31/12/1992	5.5	9.5	7	5	6.5	8.5	7.33	TB
053814	Hà Quốc Yến	24/03/1992	5.5	9.5	5.5	6	6.5	6.5	6.83	TB
053815	Huỳnh Kim Yến	04/12/1992	7	9	6.5	4.5	8	9.5	7.67	TB
053816	Huỳnh Lê Yến	14/12/1992	6	8.5	6.5	4.5	7.5	9.5	7.08	TB
053817	Khương Phạm Ngọc Yến	01/07/1992	5.5	9.5	5	5	6	7	6.58	TB
053818	La Thanh Yến	08/01/1992	6.5	9	5.5	4	5.5	5	6.25	TB
053819	Lâm Hoàng Yến	05/11/1992	6.5	9.5	7	5	9.5	9	8.08	TB
053820	Lâm Ngọc Yến	13/12/1992	6.5	8.5	6.5	5	8	8.5	7.42	TB
053821	Lê Thị Hoàng Yến	04/02/1992	5	9.5	6.5	5	7	8	7.08	TB
053822	Lê Thị Hoàng Yến	05/06/1992	7.5	9	6	7	10	10	8.58	KH
053823	Lý Mạnh Yến	30/11/1992	5.5	10	6.5	5	9	7.5	7.58	TB
053824	Lý Thị Bạch Yến	01/01/1992	5.5	10	6.5	4.5	7.5	9	7.5	TB
053825	Nguyễn Huỳnh Ngọc Yến	10/10/1992	7	9	8	7.5	10	10	8.58	GI
053826	Nguyễn Ngọc Yến	18/10/1992	5	9.5	6	5	6.5	9	7.17	TB
053827	Nguyễn Thị Hải Yến	27/09/1992	6	8.5	6	5.5	8.5	8	7.33	TB
053828	Nguyễn Thị Kim Yến	25/06/1992	7	10	7.5	7.5	10	9.5	8.75	GI
053829	Nguyễn Thị Kim Yến	19/12/1992	5	8.5	4	3.5	6	5	5.67	TB
053830	Nguyễn Thị Ngọc Yến	19/06/1992	5	7.5	6	2	5	7	5.67	TB
053831	Nguyễn Trần Hồng Yến	14/06/1992	7	9.5	5.5	6.5	7	5	7	TB
053832	Ông Xuân Yến	22/07/1992	5	9.5	4.5	7	7.5	6.5	7	TB
053833	Phan Hoàng Yến	08/10/1992	7	9	5.5	6	7	7.5	7.33	TB
053834	Phạm Hải Yến	15/03/1992	6.5	9.5	7.5	8.5	9.5	9	8.42	KH
053835	Phạm Thị Yến	27/08/1992	5.5	8	5	4	5	5	5.75	TB
053836	Phạm Thị Hồng Yến	04/02/1992	7.5	9.5	6	7.5	10	6.5	8.17	KH
053837	Phó Lê Yến	14/10/1992	6.5	9	4	2.5	7	4	5.75	TB
053838	Phùng Oanh Yến	01/01/1992	6	9	3.5	4	9	7	6.67	TB
053839	Phùng Thái Yến	09/12/1992	5	9.5	6.5	6	8.5	7	7.42	TB

053840	Phùng Tôn Xuân Yển	05/04/1992	5.5	9	5.5	2	8.5	5	6.25	TB
053841	Quan Hoàng Yển	12/06/1992	5.5	9.5	6	6.5	8.5	6	7.33	TB
053842	Ta Ngọc Yển	06/06/1992	4.5	9	5.5	3	3.5	5	5.33	TB
053843	Trần Kim Yển	20/08/1992	6	10	5	2	4.5	7	6	TB
053844	Trần Lê Kim Yển	31/07/1992	5	8	3.5	3.5	5.5	5.5	5.33	TB
053845	Trần Ngọc Hải Yển	06/03/1992	6	9.5	6	5	7.5	6.5	7	TB
053846	Trần Thị Huỳnh Yển	08/03/1992	6	10	7.5	8.5	9.5	8.5	8.58	KH
053847	Trần Thị Ngọc Yển	30/06/1992	6	9.5	5.5	7.5	7.5	6.5	7.33	TB
053848	Trịnh Hồng Yển	15/08/1992	7.5	10	6	6.5	10	9.5	8.42	KH
053849	Trương Hồng Yển	05/01/1991	5	3.5	3.5	6	3.5	8.5	5.17	TB
053850	Từ Hoàng Yển	15/11/1992	5	8.5	6	8	5.5	7	6.92	TB
053851	Vũ Hồng Yển	31/01/1992	6	7.5	7	6.5	9	9	7.67	KH
053852	Đỗ Như ý	17/08/1992	5	7	6	8	5	8	6.5	TB
053853	Hứa Thơ ý	10/12/1992	6	9.5	8	7.5	7.5	8	8	KH
053854	Lê Lan Anh	03/05/1992	6.5	9	6.5	6	8	9.5	7.75	KH
053855	Nguyễn Thị Trúc Anh	25/11/1992	7	8.5	7	7	9.5	9	8	KH
053856	Trần Phương Anh	21/08/1992	6.5	9.5	7	6	7.5	10	8	KH
053857	Dương Thị Bảo Châu	10/07/1992	6.5	10	5.5	5	10	10	8.08	TB
053858	Phan Võ Kim Châu	19/03/1992	6	7.5	6	7.5	8	9	7.33	TB
053859	Trần Hoàng Thảo Châu	03/01/1992	6.5	9.5	7	4	9	9.5	7.58	TB
053860	Nguyễn Hoàng Chương	15/09/1992	6.5	10	6	7	8	9	7.75	KH
053861	Quách Thục Dinh	24/05/1992	6	10	5.5	8.5	10	10	8.5	TB
053862	Thiều Anh Dung	26/11/1992	7.5	10	7.5	5.5	9.5	9.5	8.58	TB
053863	Lê Anh Duy	10/01/1992	7	10	7.5	7	10	10	8.75	GI
053864	Trần Thanh Duy	01/06/1992	4.5	9.5	5.5	8	9.5	8	7.5	TB
053865	Quách Mạnh Dũng	14/02/1992	4.5	8.5	5	4.5	8.5	9.5	6.75	TB
053866	Lê Thành Đạt	27/08/1992	4	9.5	6	3.5	9	8.5	7.08	TB
053867	Nguyễn Minh Đức	28/01/1992	3.5	8.5	5.5	4	7	7	6.25	TB
053868	Nguyễn Trung Đức	12/01/1992	4.5	10	6	6	9.5	9	7.83	TB
053869	Nguyễn Thị Thu Hà	02/01/1992	5.5	8.5	7	3.5	9	9	7.08	TB
053870	Tô Lê Nhật Hạ	18/09/1992	4.5	10	6	5.5	8.5	10	7.42	TB
053871	Đỗ Hồng Hạnh	08/05/1992	5.5	9	6.5	7	6.5	9	7.5	TB
053872	Vũ Thị Diễm Hằng	05/07/1992	5.5	10	6	5	8	9.5	7.67	TB
053873	Trần Thanh Hiền	16/02/1992	5.5	10	6	8	9	8.5	7.83	TB
053874	Nguyễn Thanh Hoa	30/04/1992	6	9	6.5	6.5	8.5	10	7.75	KH
053875	Trần Ngọc Kim Hoàng	14/01/1992	6	9.5	6.5	5.5	10	10	8.17	TB
053876	Vũ Thiện Nguyên Hưng	06/04/1992	6	10	7	8	9.5	9.5	8.67	KH
053877	Võ Trần Minh Khánh	25/06/1992	4.5	8	5.5	5	5	8	6.25	TB
053878	Trần Đăng Khoa	09/05/1992	6.5	9	6.5	4	10	9	7.5	TB
053879	Trần Hữu Khoa	12/02/1992	6	7.5	5	5.5	9	9.5	7.08	TB
053880	Đinh Ngọc Linh	08/09/1992	8	9.5	7	6.5	9.5	9	8.25	KH
053881	Nguyễn Thanh Thảo Linh	18/07/1992	8	10	7.5	8.5	10	10	9.33	GI
053882	Đào Xuân Long	23/01/1992	5	6	5	4	8	9	6.17	TB
053883	Nguyễn Lâm ánh Minh	09/04/1992	6.5	8	6.5	3.5	8	8.5	6.83	TB
053884	Trần Diệu My	22/03/1992	7	9.5	5.5	6.5	8.5	10	8.08	TB
053885	Phạm Lê Nam	22/03/1992	5.5	10	5.5	7	9.5	9	7.75	TB
053886	Lê Minh Ngọc	30/06/1992	6	9.5	6	6.5	8.5	9.5	7.92	KH
053887	Lê Ngọc Hoàng Nguyên	16/10/1992	8	9	6.5	7.5	10	9.5	8.42	KH

053888	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	16/08/1992	6.5	6	5.5	3.5	7.5	6.5	6.17	TB
053889	Nguyễn Thị Loan Nhi	26/08/1992	6.5	9.5	8	7.5	10	10	8.58	KH
053890	Lê Huỳnh Ngọc Phi	16/01/1992	6.5	8.5	5.5	7.5	10	10	8.33	TB
053891	Mai Thùy Quyên	14/11/1992	6.5	10	8	4.5	10	9.5	8.33	TB
053892	Trần Ngọc Thảo Quyên	22/03/1992	7	5.5	5.5	6	8.5	9	6.92	TB
053893	Bùi Trọng Trúc Quỳnh	14/11/1992	6	10	6.5	5	5.5	9.5	7.25	TB
053894	Trịnh Hải Thắng	24/11/1992	8	10	6.5	8	9.5	9	8.67	KH
053895	Ngô Đức Thoại	13/12/1992	6	9.5	5.5	6.5	9.5	9.5	7.75	TB
053896	Nguyễn Trí Thông	28/01/1992	5	8.5	6	3	6.5	9.5	6.58	TB
053897	Bùi Ngọc Bảo Thy	15/01/1992	7.5	9.5	6	7	10	9.5	8.25	KH
053898	Huỳnh Thị Minh Trang	21/08/1992	4.5	9.5	6	3	4.5	8	6.17	TB
053899	Lưu Minh Trang	16/11/1992	6	9.5	5.5	8.5	9.5	10	8.5	TB
053900	Nguyễn Kiều Bảo Trân	17/03/1992	5.5	9.5	5.5	5	9.5	10	7.5	TB
053901	Nguyễn Hữu Trọng	10/05/1992	7.5	10	7	7.5	10	10	9	GI
053902	Bùi Đức Trung	12/08/1992	5.5	9.5	6.5	7.5	7.5	9.5	7.92	TB
053903	Hoàng Ngọc Trúc	24/05/1991	6	10	7.5	7	10	10	8.67	KH
053904	Phan Ngọc Xuân Tuyền	17/10/1992	6	9.5	6	6	9	9.5	7.67	KH
053905	Lương Thị Cẩm Tú	05/09/1992	6	9.5	7.5	6	8	10	8.17	KH
053906	Lê Nguyễn Thúy Vân	27/06/1992	8.5	9.5	7.5	7	9	10	8.92	GI
053907	Trần Nguyễn Hồng Vân	26/02/1992	6	9.5	6	5	10	9	7.58	TB
053908	Trần Thị Thu Vân	13/10/1992	8	10	6.5	6	10	9.5	8.67	KH
053909	Võ Thị Thanh Vân	02/04/1992	6.5	9.5	6	7.5	9	9.5	8	KH
053910	Nguyễn Minh Việt	24/11/1992	7	9.5	6	4.5	10	9	7.67	TB
053911	Dương Quốc Vinh	05/09/1992	7.5	10	6.5	8.5	10	10	8.92	KH
053912	Trần Thanh Oanh Vũ	06/05/1992	5.5	9.5	7.5	7	8	10	8.17	TB
053913	Nguyễn Hoàng Xuân Vy	05/08/1992	8	9.5	6	6	9	9.5	8.25	KH
053914	Tôn Nữ Hạ Vy	03/07/1992	8	9.5	8.5	8	9.5	10	9.25	GI
053915	Dư Lê Thanh Xuân	19/05/1992	7.5	10	6.5	5.5	10	9	8.08	TB
053916	Ngô Chí Hoàng Yển	10/11/1992	7.5	10	7	7	10	10	8.75	GI
053917	Lâm Bảo Bình	07/05/1991	5	9	5	3	5	9.5	6.42	TB
053918	Nguyễn Thị Thanh Dung	05/03/1992	6	9.5	6	5.5	9.5	9	7.92	TB
053919	Lý Gia Linh	26/12/1992	7	9	7	5	8.5	10	8.08	TB
053920	Lư Bội Thiên	27/04/1992	7.5	10	8.5	9	7	9.5	8.92	GI
053921	Lý Kiệt Tường	31/07/1991	7	9.5	7.5	7.5	6.5	10	8.33	KH
053922	Đặng Duyên Vi	20/05/1988	5.5	9.5	5.5	6.5	8.5	10	7.92	TB
053923	Lâm Thục Viên	01/10/1992	6	9.5	5.5	6	7	10	7.67	TB
053924	Châu Lệ Yển	13/01/1992	5	5.5	5	5.5	3	10	6	TB